



Mục Lục

Anh Dũng Cảm và anh Hèn

Bài hát biệt ly

Bức tranh cuối cùng

Chết...vì nhục

Chồng nhất

Cuộc hội ngộ bất ngờ

Dòng sông giun

Đám tang

Đáy đĩa mùa đi

Giai thoại xanh

Hai con đường

Heo may xào xạc

Lá khô

Lão Nhị Dao

Lục Hòa

May và rủi

Mẹ ơi con xin lỗi

Một ngày không bình thường

Ngày của gió

Những lát cắt cuộc đời

Phía tôi

Quà muộn

Sô - cô - la

Sửa xe vá ép

Thằng đồ võ

Vết nhỏ

Vòng đời quần quanh

ANH DỪNG CẢM VÀ ANH HÈN

Thái Bá Tuân

Xin bắt đầu câu chuyện, trước hết về anh Dũng Cảm. Ở huyện ngoại thành Hà Nội nọ có một người nổi tiếng dũng cảm, không phải chuyện chiến trường hoặc săn bắt cướp, dù cả hai việc này anh từng trải qua. Dũng cảm với nghĩa đấu tranh chống những điều chướng tai gai mắt, được gọi là hiện tượng tiêu cực, đang đầy rẫy khắp nơi, đến mức nhiều người cũng dũng cảm như anh đâm nài. Nhưng anh thì không, cương quyết không. Anh đã qua tuổi ba lăm, to con, khỏe mạnh, từng là lính đặc công nên giỏi võ. Tiếc là trong cuộc chiến này anh không được phát huy những sở trường đó.

Hóa ra ở đời làm người tử tế và dũng cảm thật khó. Cái giá phải trả cho sự dũng cảm cũng không nhỏ. Từ chiến trường trở về với đủ loại huân huy chương, các bằng dũng sĩ, anh được hồ hởi chào đón và bố trí một chân trong chính quyền địa phương, phù hợp với công trạng. Nhưng rồi dần dần, người ta đã khéo léo gạt anh ra ngoài, trừ dập anh một cách tinh tế, khiến anh dù biết mà không bắt bẻ vào đâu được. Cuối cùng, anh chỉ còn là một lực điền cày sâu cuốc bẫm như bao người khác, để nuôi cô vợ hay đau ốm và ba đứa con còn nhỏ. Tất cả chỉ vì anh không giống các cán bộ khác - quá thẳng thắn, quá thật thà, quá yêu công lý và quá dũng cảm.

Làm ruộng là sở trường của anh, vì anh vốn từ đồng ruộng mà lớn lên rồi ra trận. Anh tháo vát, biết lo toan, lại chịu khó nên nói chung cuộc sống không đến nỗi. Anh chẳng có gì để phàn nàn. Cái làm anh khó chịu là những chuyện bất công xung quanh, "những việc đâu đâu" như vợ anh

nói. Dù không phải lúc nào chúng cũng liên quan đến anh, nhưng hễ thấy là anh cứ lao vào đấu tranh, theo kiểu "đâu có giặc là ta cứ đi" ngày trước. Mà anh đấu tranh mạnh mẽ, trực diện, không chút khoan nhượng, đôi lúc thiếu mất sự tế nhị cần thiết. Nhiều khi anh làm quá, không chỉ không mang lại hiệu quả mà còn bị coi là hăm dọa và không hiểu thời cuộc. Một kiểu Đông Kisốt mà người ta thấy vừa đáng yêu vừa tội nghiệp.

Một hôm, vợ anh lên cơn hen nặng, phải đi bệnh viện cấp cứu. Việc này năm nào cũng xảy ra, ít thì một, nhiều có khi ba bốn lần, nên anh có chút kinh nghiệm, ít ra cũng biết phải làm gì.

Giống mọi lần, người ta cho vợ anh hít thở qua một loại máy đặc biệt ba ống Ventolin Nebule, loại 5mg. Thuốc được một cô bác sĩ trẻ viết lên tờ giấy rồi chỉ cho anh sang phòng bên mua. Ngồi trong phòng cấp cứu, đầu lo lắng và thương vợ, anh vẫn giữ được vẻ bình tĩnh. Anh biết chốc nữa vợ anh sẽ tỉnh lại, thở được, và nếu không có gì nghiêm trọng thì sau mấy tiếng họ có thể về nhà tự điều trị tiếp. Bệnh hen là vậy.

Anh lặng lẽ đưa mắt nhìn quanh. Vẫn những cảnh quen thuộc. Phần lớn bệnh nhân là dân quê, với vẻ ngờ ngác sợ sệt thường trực trên mặt và sự khúm núm trong thái độ. Lo cho bệnh tình đã khổ, họ còn bị ám ảnh bởi một cái khổ khác còn ghê gớm hơn, là tờ phiếu thanh toán viện phí và thuốc men đang đợi. Tờ phiếu với những con số đáng sợ, nhất là khi quy ra thóc, thứ hàng duy nhất họ có mà lại đang ngày càng xuống giá.

Các nhân viên y tế thì vẫn cái vẻ bình tĩnh nghề nghiệp, bình tĩnh đến mức người nhà bệnh nhân cảm thấy sốt ruột và nghĩ hay vì mình chưa làm đủ những thủ tục bất thành văn nào đó. Anh quá quen với cảnh này, luôn nhắc mình kiềm chế không đấu tranh vì lẽ phải cùng những thiên thần áo trắng ở bệnh viện. Họ có chuyên môn, cũng phải làm việc vất vả, và từng cứu sống nhiều người, trong đó có vợ anh. Đây là lĩnh vực tế nhị, anh thăm nghĩ, có tiêu cực chút ít cũng không nên cố chấp. Đạo làm người không cho phép lấy oán trả ân. Xưa nay anh chưa bao giờ to tiếng ở bệnh viện, và theo lệ chung, người ta làm gì anh làm nấy, cả những việc mà ở nơi khác, anh nhất định không bỏ qua. Tất nhiên anh cảm thấy chút ít bứt rứt, khó chịu.

Ba tiếng sau, cũng tại phòng cấp cứu, anh được yêu cầu thanh toán để xuất viện. Anh bình tĩnh, lặng lẽ thực hiện yêu cầu chính đáng đó. Nhưng anh bỗng thấy mặt mình nhợt nhạt. Đắn đo một lúc, anh hỏi người thu tiền:

- Xin lỗi cho tôi hỏi. Loại thuốc Ventolin Nebule này ngoài quầy thuốc giá bốn mươi nghìn một vỉ năm ống, sao ở đây ghi hai mươi nghìn một ống? Tức là đắt hơn sáu mươi nghìn...

- Tôi không biết - Người kia khó chịu đáp - Tôi chỉ thu tiền.

- Vậy ai biết? - Anh hỏi lại, cố giữ giọng nhẹ nhàng.

- Tôi đã bảo không biết mà. Cứu được người rồi, không lo mà về, còn thắc mắc rách việc.

Anh lại đứng suy nghĩ, đắn đo hồi lâu, rồi đi tìm cô bác sĩ trẻ. Anh nhắc lại thắc mắc của mình một cách mềm mỏng và lịch sự.

- Anh này hay nhỉ - cô ta đáp, hình như cố tình to tiếng để làm anh phải xấu hổ - Anh biết thế sao không ra hiệu thuốc mua, để bây giờ khỏi mè nheo vì tiếc tiền. Đã tiếc tiền sao còn đưa vợ đến đây cấp cứu?

Anh thấy nóng mặt vì thái độ của cô, nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh.

- Nhưng chính chị chỉ cho tôi sang phòng kia mua, chứ không bảo ra quầy thuốc chỉ cách đây vài chục bước. Tôi xin hỏi chị: giá này do bệnh viện quy định hay các chị tự đặt ra, thích bao nhiêu thì bán bấy nhiêu?

Thấy giọng anh cứng rắn, lập luận chắc chắn, khác hẳn những ông bà nông dân khác, cô bác sĩ thoáng chút bối rối, nhưng cố nói át:

- Thời buổi thị trường, mỗi nơi một giá. Giữa cái sống cái chết mà anh còn so đo vài chục nghìn! Tiếc đất thì lần sau tự chữa lấy ở nhà, đừng đến đây nữa.

- Vậy là các người thông đồng với nhau, lợi dụng điều mà các người gọi là giữa cái sống cái chết ấy để bắt chẹt, ăn chặn những bệnh nhân nghèo, là những người nhà quê như tôi - Anh nói to, rành rọt. Anh đã không còn

giữ được bình tĩnh và quên hẳn sự kiềm chế vẫn luôn tự nhắc mình khi vào bệnh viện - Các người là một lũ ăn cắp!

- Anh nói sao? Anh dám bảo chúng tôi ăn cắp? - Cô kia lu loa.

- Đúng thế - anh hạ giọng, cúi sát mặt cô ta - Tôi xin nhắc lại rằng cô là một con ăn cắp, trắng trợn vô liêm sỉ. Cô ăn cắp ngày này sang ngày khác. Nhưng hôm nay tôi bắt quả tang. Và theo luật, tôi phải đưa cô đến đồn công an để giải quyết như với những con ăn cắp khác. Bây giờ cô phải đi theo tôi - Anh túm chặt tay cô ta, định lôi đi.

- Ối làng nước ơi, cứu tôi với! - Cô kia la lên- Thăng điên, thăng mất dạy này đang làm nhục tôi.

- Câm mồm! Nếu mày không phải đàn bà thì tao đánh vỡ mặt. Ăn cắp còn già mồm.

Thấy động, mọi người nhanh chóng kéo lại. Khi biết chuyện, nhiều bệnh nhân và người nhà tỏ ý đồng tình. Họ mừng ra mặt vì bỗng dưng có anh chàng lập dị nói hộ điều họ vẫn âm ức mà không dám nói.

- Xưa nay họ vẫn thế mà nào ai dám nói!

- Lương y như từ mẫu. Đẹp gói!

- Phải trị cho chúng một trận!

- Trả tiền lại cho người ta, không nuốt được đâu!

- Nhưng cái ông kia cũng quá đáng. Phải cho người ta sống với chứ. Làm vất vả, lương ít. Có mấy đồng bạc...

- Bà nói sai bỏ mẹ. Việc gì ra việc ấy. Lương ít thì đòi nhà nước tăng. Bà tính, một người chúng ăn chẹt mấy chục nghìn như thế, mỗi ngày cấp cứu bao nhiêu người, chia nhau mỗi đứa bao nhiêu?

- Đánh bỏ mẹ nó đi!

Một thanh niên mặc áo trắng hùng hổ đi lại, xô mạnh vào ngực anh Dũng

Cảm, định gỡ cô bác sĩ vẫn bị anh túm chặt cô tay.

- Bỏ ra. Bỏ ra ngay! Anh định gây rối à?

- Cảm mồm! Nó thì tao không đánh, chứ mày thì tao đánh đấy - Anh quát mồm, bóp mạnh vào vai hấn bằng bàn tay còn lại, khiến hấn đứng đờ ra bất động, chẳng nói được lời nào nữa - Bây giờ thì mày phải theo tao ra đồn công an, con ăn cắp!

Anh kéo cô bác sĩ, lúc này đang khóc vì đã bắt đầu hiểu rõ mức độ nghiêm trọng của vấn đề.

- Chúng tôi là công an đây. Anh cần gì? Có chuyện gì vậy? - Hai anh công an vừa vội vã bước lại, vừa nói.

- Thế thì hay quá. Các anh đến thật đúng lúc - Anh Dũng Cảm sung sướng nói. Rồi anh vẫn tất tể lại những gì đã xảy ra - Bây giờ nhờ các anh đưa hộ con ăn cắp này về đồn xử lý theo đúng luật pháp nhà nước. Các anh có mang còng theo không. Cần nhiều đấy, không phải một đâu.

Hai anh kia tỏ vẻ lúng túng. Họ không thể không nhận thấy anh Dũng Cảm nói có lý. Xung quanh nhao nhao tiếng đồng tình của nhiều người.

- Chúng tôi chỉ là công an bảo vệ bệnh viện - một người nói - Và lại, theo tôi, gọi đây là hành vi tiêu cực thì đúng hơn, chứ anh bảo là ăn cắp kẻ cũng hơi quá...

- Ăn cắp, theo tôi, là lợi dụng lúc người khác không để ý hoặc cả tin, không hiểu biết để lấy tiền. Vậy đây là hành vi ăn cắp chứ không phải tiêu cực.

- Đành thế, nhưng dẫu sao... Biết nói với anh thế nào nhỉ?

- Các anh là người đại diện và bảo vệ pháp luật. Các anh biết phải xử lý thế nào - Anh Dũng Cảm hạ giọng - Tôi đã bắt quả tang. Giấy thanh toán đây, thuốc đây, giá đây. Bây giờ các anh định giải quyết thế nào?

Một chốc sau, cả bọn, gồm anh Dũng Cảm, hai nhân viên công an và cô bác sĩ, cùng lên phòng giám đốc bệnh viện.

Ông giám đốc là một người nghiêm khắc, một giáo sư nổi tiếng và đáng kính. Ông chăm chú nghe anh Dũng Cảm, chốc chốc lại gật đầu tỏ vẻ đồng ý. Nghe xong, ông ngồi im lúc lâu, mặt ửng đỏ, một bên má giật giật. Cuối cùng ông nói, thông thả và dứt khoát trong khi cô bác sĩ - ăn cắp cúi nhìn xuống đất, và vẫn còn khóc.

- Thứ nhất, thay mặt toàn bệnh viện, tôi thành thật xin lỗi anh và những người như anh. Với tư cách là thủ trưởng cơ quan, tôi cũng có lỗi, vì vậy tôi xin lỗi anh. Thứ hai, tôi đồng ý khi anh gọi việc làm đáng xấu hổ này là hành vi ăn cắp, một cách có hệ thống, hằng ngày. Tôi thực sự đau lòng và xấu hổ vì việc làm này của các nhân viên tôi.

Rồi ông cho người gọi trưởng khoa cấp cứu đến, bắt lập tức mang tiền chênh lệch trả lại.

- Tôi hứa sẽ kỷ luật nghiêm khắc những người có lỗi, và sẽ không để lặp lại hiện tượng này.

- Cảm ơn giáo sư - anh Dũng Cảm nói - Xin giáo sư cho biết bệnh viện sẽ kỷ luật như thế nào?

- Chúng tôi sẽ đem vụ này ra hội đồng kỷ luật của bệnh viện và xử lý theo quy định của bộ.

- Nhưng đây là hành vi ăn cắp như chính giáo sư đã thừa nhận. Mà tội ăn cắp, thì phải truy cứu hình sự, tức là phải xử ở tòa án chứ không giải quyết nội bộ qua hội đồng kỷ luật.

Đến lượt ông giáo sư lúng túng:

- Vâng, có lẽ anh nói đúng. Quả thật đây là lần đầu tôi gặp người nhìn nhận sự việc theo hướng này. Mà tôi lại không am hiểu lắm về luật pháp. Tôi sẽ nêu ý kiến của anh trước hội đồng kỷ luật và các cơ quan chức năng. Anh biết đấy, ở đâu cũng có người tốt, người xấu. Tôi rất mong và hy vọng không vì việc này mà anh mất niềm tin vào bệnh viện chúng tôi. Xin anh cho biết địa chỉ. Tôi sẽ đích thân thông báo kết quả xử lý vụ này cho anh.

Rồi anh Dũng Cảm, nhân vật của chúng ta, đưa vợ về nhà. Dọc đường đi,

không hiểu sao anh bỗng thấy thật buồn. Anh đạt được cái anh muốn, vợ anh đã qua cơn nguy hiểm, ấy vậy mà anh vẫn cảm thấy buồn, như có cái gì đấy hẫng hụt trong lòng. Anh không hiểu và không thể xác định rõ đó là cái gì. Anh căm ghét tất cả bọn ăn cắp, nhất là bọn ăn cắp mặc áo blu trắng. Nhưng chính cái bọn ăn cắp thứ hai ấy lại vừa cứu vợ anh thoát chết. Anh có làm quá không, có thực sự anh đã lấy oán trả ân không? Nếu con bé ăn cắp kia bị đuổi việc, bị tù tội thật thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra với nó và gia đình nó? Càng nghĩ, anh càng thấy rối. Suốt đêm anh cứ quần quanh mãi với những suy nghĩ chẳng vui vẻ này. Cuối cùng, anh quyết định khi nhận được tin báo của giáo sư giám đốc bệnh viện, anh sẽ tự mình xin tha cho cô kia, nếu mức độ trừng phạt quá nặng.

Đấy, chuyện anh Dũng Cảm là như thế. Bây giờ chắc các bạn sẽ hỏi: Còn chuyện anh Hèn thì sao?

Anh Hèn là tôi. Tôi phải xin lỗi bạn đọc rằng chẳng hề có anh Dũng Cảm nào cả. Cũng như không hề có chuyện anh ta sống ở ngoại thành, đưa vợ cấp cứu cùng những việc làm đáng khen của anh. Tất cả đều do tôi hư cấu, hay phịa ra như người ta vẫn nói. Tôi là nhà văn mà. Phịa, nhưng trên cơ sở những chuyện có thật.

Sự thật đó là: cách đây không lâu tôi phải đưa vợ tôi vào bệnh viện cấp cứu. Cũng bệnh hen, cũng bị nhân viên phòng cấp cứu thông đồng nhau bắt mua mỗi ống Ventolin Nebule với giá hai mươi nghìn, trong khi chính quầy thuốc bệnh viện ấy bán vì năm ống giá bốn mươi nghìn. Tôi cũng ngạc nhiên và bất bình không kém. Thậm chí tôi suýt làm âm lên, tất nhiên không ở mức như anh Dũng Cảm. Nhưng tôi đã nhẫn nhục im lặng chẳng nói gì. Thứ nhất vì vợ tôi ngăn không cho làm. Bà ấy đang ốm nặng, lại dễ xúc động, làm sao tôi có thể hy sinh mạng sống vợ vì cái công lý trừu tượng nào đó? Sau nữa, mà đây mới là lý do quan trọng nhất: tôi hèn.

Trong ý nghĩ, tôi hình dung, tôi muốn tôi phải là anh Dũng Cảm kia, phải làm đúng những việc anh đã làm. Nhưng trong thực tế tôi lại không có được sự dũng cảm ấy. Tôi sợ làm vợ buồn, sợ mất thời gian, sợ căng thẳng thần kinh, sợ người khác cười chê vì tiếc mấy nghìn bạc mà làm

âm ỉ, sợ mình có nói cũng chẳng giải quyết được gì. Chính cô nhân viên quầy thuốc bệnh viện bảo tôi rằng việc ấy vẫn xảy ra thường xuyên, trước đây cũng như bây giờ và có lẽ cả sau này nữa. Đâu cũng thế. Tóm lại là tôi hèn, và có có xác đáng để hèn.

Chẳng ai đem cái hèn của mình ra khoe. Tôi cũng vậy. Nhưng sự thật thế nào thì phải công nhận đúng thế ấy. Thế mà trước đây, các bạn biết không, tôi cũng thuộc loại người hể thấy bất công ở đâu là xông vào cơ đấy. Và tất nhiên, cũng lãnh đủ, nhưng tôi chưa một lần hối tiếc về việc mình làm. Chẳng qua mỗi tuổi một cách suy nghĩ, hành động, hay sông có khúc, người có lúc như các cụ nói.

Bây giờ tôi đã già, an phận với vị trí yếm thế của người về hưu. Tôi viết văn, suốt ngày gõ gõ bên chiếc máy vi tính. Trọng lượng cơ thể cứ như kéo tôi dính chặt vào ghế, không cho bay lên cao như ngày nào. Các hoài bão, ham muốn, cả thể xác lẫn tinh thần, cứ teo dần, teo dần, và cùng với nó là cái quyết tâm đấu tranh vì công lý và lẽ phải. Nghĩa là trong chừng mực nào đó, tôi đã là kẻ thoái hóa. Tuy nhiên, tôi vẫn luôn cố gắng lại không đầu hàng, chừng nào còn có thể. Truyện ngắn này tôi viết cũng nhằm mục đích ấy. Tôi hy vọng nó đến được tay những người cần đến. Biết đâu họ sẽ làm cái gì đó để ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trên. Đã biết phận mình hèn thì chỉ dám đặt mục tiêu khiêm tốn thế thôi.

Vì không muốn biến truyện ngắn của mình thành bài phóng sự, tôi xin phép không nêu đích danh tên người, tên bệnh viện cùng ngày giờ xảy ra những việc có thật. Tuy nhiên, dầu hèn, tôi vẫn không có ý định giấu tên mình. Như các bạn thấy, tôi vẫn còn đủ dũng cảm để viết ra câu chuyện này.

BÀI HÁT BIỆT LY

Phan Cao Toại

Căn phòng ấy có bốn người. Bốn người vô tội bị tử thần nhập vào bằng những bệnh thập tử nhất sinh. Nghề nghiệp của bốn người khác nhau. Tuổi tác khác nhau. Quê quán khác nhau. Họ gặp nhau tình cờ trong căn phòng cấp cứu hai mươi bốn mét vuông với máy móc linh tinh, thuốc men đủ loại, những vũ khí của con người dùng chiến đấu chống thần chết.

Phía cửa đi vào, ngay bên trái là cô gái còn trẻ. Nhà cô ở làng hoa. Sáng sáng, không chồng cô thì em gái mang vào phòng những cánh hoa tươi. Hoa được chia đều cho bốn bình trên bốn đầu giường. Người đàn ông nằm đối diện với cô bị ung thư dạ dày. Khuôn mặt ông khi nào cũng thiếu ngủ. Hễ ngủ thì thôi, chứ thức là ông rên. Rên ư ử cả ngày cho đến khi không còn sức để rên, ông thiếp đi. Vợ con vào thăm có phật ý gì là ông đuổi. Ông không đủ sức mạnh để quát lên như khi còn khỏe, nhưng vẻ nhăn nhó trên khuôn mặt xanh xao của ông, vợ con phải biết ý mà chuồn. Được cái ông rộng rãi. Người nhà thăm ông đồng quà tấm bánh, ông chia đều cho cả phòng. Ngay cả đối với tôi, bác sĩ điều trị cho căn phòng đặc biệt ấy nhiều khi cũng được dành phần. Ông bảo, căn phòng đó nhỏ như một gia đình, mọi người phải như anh em trong một nhà, vui buồn có nhau. Có hôm tôi đến, ông cầm tay tôi nở nụ cười khó nhọc chào tôi, than vãn: "Bao giờ ông giỏi mới dẫn tôi đi. Chờ lâu quá tiêu hết tiền hết của, khổ vợ, khổ con, phiền bệnh viện". Tôi cười không dám trả lời ông. Và tôi, người cứu chữa cho ông có phần xấu hổ vì sự bất lực của y học trước những căn bệnh hiểm nghèo.

Giường phía trong, bên trái là một cụ bà trên bảy mươi. Cụ bị liệt nửa người. Con cháu vào thăm, cụ vẫn tươi cười: "Thất thập là thọ lắm rồi, có 'đi' cũng không ân hận". Cụ chăm chút lo toan, lặng lẽ chờ phút qui tiên.

Người cuối cùng trong phòng là chị Lệ, đang bị xơ gan cô trướng, có chồng là nhạc sĩ, anh Tôn Hoàng.

Những hôm trực đêm, tôi thường xuyên có mặt trong phòng này. Vào thời điểm đêm và ngày giao nhau, ánh hoàng hôn đỏ thẫm phía xa xa hiện qua cửa sổ căn phòng như một bức tranh tuyệt diệu của thiên nhiên. Tôi thường đứng bên cửa sổ ngắm những con chim sẽ bay vội vã vào các mái nhà, và những tán lá xanh trong khuôn viên bệnh viện đang chuyển thành màu tím. Tôi muốn để bệnh nhân có chút thì giờ yên tĩnh bên thân nhân của họ. Thói quen ngắm trời chiều của tôi và những giây phút im lặng kia bị phá vỡ từ khi chị Lệ vào điều trị tại phòng này.

Tôi đang ngồi bên bàn đọc những sóng điện tim màu tím trên nền giấy ca rô trắng vừa đo cho chị, bỗng sau lưng có tiếng ai đang hát. Tiếng hát trầm đục lại bị nén xuống thành một âm thanh là là như được phát ra từ ống bơ ri. Tuy người hát cổ rất nhỏ nhưng tôi cảm thấy rất khó chịu, nhón nhột như cảm giác con mèo dùng bộ móng sắc nhọn cào lên da thịt, như một chiếc dùi thô thiển gõ lên mặt trống im lặng của căn phòng. Tôi quay lại. Một người đàn ông thấp đậm, tóc lốm đốm màu tro, ăn mặc xuềnh xoàng trông rất cục mịch đang vừa hát vừa nhip tay lên cửa sổ. Chị Lệ chau mày khi thấy tôi nhìn người đàn ông. Chị gượng cười, giới thiệu:

- Nhà em đây, bác sĩ ạ.

Quả thật, tôi được coi là người dễ tính nhất bệnh viện nhưng vẫn bị dị ứng với tiếng hát của chồng chị. Với quyền hạn của người bác sĩ trực, tôi có thể nhắc nhở để "cảnh cáo" thậm chí có thể "mời" vị ấy ra để trả lại sự yên tĩnh cho phòng bệnh. Trong ba mươi phút ngắn ngủi người nhà được gần thân nhân, anh Tôn Hoàng đứng ngay phía đầu giường của vợ hát trọn ba mươi phút rồi trao tờ giấy chép nhạc cho chị. Chị mỉm cười, hàm ý cảm ơn rồi rướn mình nâng cánh tay khẳng khiu bỏ bài hát vào ngăn tủ đầu giường. Đánh rằng anh Hoàng chỉ hát cho một người nghe, tôi cảm thấy cần tìm cách vận tất chiếc đài biết đi kia. Người bệnh cần yên tĩnh cần sự chăm sóc dịu dàng thì anh Hoàng lại hát. Chướng quá!

Tôi đã nghe ý kiến phản ánh của bệnh nhân trong căn phòng ấy. Người đàn ông khó tính mỗi lần tôi đi khám bệnh là than phiền về anh Hoàng

bằng những lời lẽ cay độc:

- Nhờ bác làm ơn tống cổ cái anh chàng nhạc sĩ hấp hơi ấy. Không lẽ ông ta thi vị hóa bệnh tật, đau đớn thành tiếng hát. Thật là một anh chàng dở hơi!

Ông bày tỏ thái độ với tôi nhưng giọng rất nhỏ, vẻ khó chịu chỉ hiện ra bằng những rung động của các thớ cơ trên mặt. Còn cô hàng hoa thì mách lại với chồng. Anh chồng kéo tôi ra ngoài hành lang, nói với giọng đầy giận dữ:

- Thật không hiểu nổi! Người ốm cần thuốc men, cần đường sữa, cần cam, cần chuối chứ không ai cần nghe hát. Xin bác sĩ ra tay cho. Lão ấy vào đây là lên cơn tâm thần. Tôi người khỏe mạnh mà cũng không sao chịu được. Nói chi người ốm liệt giường.

Tôi hỏi thăm một số người quen bên hội văn nghệ, họ cũng không biết nhạc sĩ "Tôn Hoàng" là ai. Hay là, danh hiệu nhạc sĩ của anh là danh hiệu người nào đó vinh dự nghe anh hát rồi hứng lên phong bùa cho anh? Nếu đúng như vậy, nhạc sĩ Tôn Hoàng chiều nào cũng có một sáng tác mới, chẳng qua là anh nhạc sĩ rôm, đúng như lời than phiền của các bệnh nhân đã phải nghe anh hát?

Khi khám bệnh cho chị Lệ, tôi định tìm cách trao đổi với chị để chị nói lại với anh rằng, anh đừng... hát nữa. Nhưng tính tôi cả nể, nhiều lần định nói, lại thôi. Thấy tôi có lúc ngồi lâu bên chị, vẻ như lưỡng lự, đoán định nói điều gì mà không nói, chị Lệ ít nhiều hiểu ra câu chuyện. Chị nói với tôi rất chân thành:

- Anh nhà em tính khí vẫn vậy. Thích nhạc, thích hát lắm. Lúc trước, anh là anh chàng kỹ sư công binh lắm lì. Đạo ấy em là thanh niên xung phong trên đường 15B. Anh ấy quen em cũng vì một hôm Mỹ thả bom từ trường. Đường tắc, xe ùn lại. Anh ấy được cử đến phá bom. Tiểu đội em cử em ra hát động viên anh ấy. Có hy sinh cho có đôi!

Nghe chị nói, tôi càng ngạc nhiên. Người kỹ sư công binh năm ấy vì sao hôm nay mang trên mình danh hiệu nhạc sĩ? Giữa công binh, vũ khí, cầu đường, những lĩnh vực của khoa học chính xác cách rất xa tính bay bổng, lãng mạn của âm nhạc, nếu không muốn nói trái ngược với âm nhạc. Tôi

tò mò hỏi:

- Thế sao bây giờ anh ấy lại là nhạc sĩ?

Chị nở nụ cười kín đáo và tôi biết chị đang vui, đang trong cơn xúc động về sự hồi tưởng:

- Thế rồi, anh ấy "cầm" tiếng hát của em. Trong tiểu đoàn công binh của anh có một anh giỏi nhạc. Em đoán anh Hoàng đã học một anh ấy. Một tuần lễ sau, các anh ấy đi vào phía trong, em chợt nhận được một lá thư. Mở ra, đó là một bản nhạc. Phía dưới, anh Hoàng ký tên mình, và tái bút dặn, bài hát ấy anh viết cho riêng em, mong em đừng cười và đừng cho bạn bè xem vì đó là bài hát đầu tiên trong đời của anh.

Em cũng biết chút ít về xướng âm liền nhẩm hát. Cách viết ấy rõ ràng của người không sành nhạc, khắp chỗ viết sai. Nhưng bài hát anh ấy viết cho em, em vẫn hát. Sau này, đã thành bài hát chung của cả tiểu đội. Nhân có một anh nhà thơ đi qua, tụi em mới biết anh ấy phổ thơ của một nhà thơ nước Nga. Thảo nào nghe hay và "mùi" đến thế. Giọng của em cũng nghe được cộng với ý thơ hay của nhà thơ Nga, hát lên nghe thích lắm. Em ơi đợi anh về. Mưa có rơi dầm dề. Ngày có dài lê thê. Thì em ơi cứ đợi.

Về sau, anh ấy vào sâu trong chiến trường, em vẫn nhận đều đặn những bài hát mới anh gửi cho em. Bài nào anh cũng dặn anh chỉ viết cho riêng em...

Và tôi, một người không ưa gì anh Tôn Hoàng với những bài hát không thể nào hiểu được của anh bỗng bùi ngùi, trân trọng quá khứ của anh. Tôi bắt đầu thông cảm với anh, tìm cách giải thích cho những bệnh nhân khác trong phòng để họ thông cảm với anh.

Anh Tôn Hoàng chiều nào cũng vào thăm vợ với những bài hát mới của mình. Anh viết rất khỏe, hình như sau ba mươi phút buổi chiều vào thăm vợ trong bệnh viện, thời gian còn lại anh dồn tâm lực cho những bài hát mới. Bài hát nào của anh cũng kèm theo những lời giải thích:

- Bài này tả cảnh quân đi. Anh sẽ thấy có bộ đội, thanh niên xung phong, xe tăng, xe tải. Tôi viết theo nhịp một (anh cười). Không phải một hai,

một hai đi đều bước đầu nhé. Hành quân vào chiến trường mà đi một hai thì như duyệt binh. Nhịp một một, đi tự do mà. Bài này đệm gì cũng được.

Hôm sau, có bài hát mới, anh lại giải thích theo cách khác:

- Bài này viết về các cô gái thanh niên xung phong ở trọng điểm. Tả tiếng bom rơi tôi dùng nốt la. La... la... Là... la. Người hát phải có đàn nhạc có đàn giây để tạo tiếng rít...

Hôm sau nữa, cầm bài hát trong tay, anh lại giải thích:

- Bài này, tôi viết về tâm trạng một cô gái đang ngồi bên bờ suối, gửi lòng mình nhờ dòng nước mang đến người yêu. Rê mi... rê mi... rê mi... nghe như tiếng suối róc rách chảy. Bài này tiết tấu mềm mại, nhạc đệm phải có đàn violon kết hợp với bộ gõ Tây Nguyên.

Tôi và những người bệnh nhân trong phòng quen dần với sự có mặt và giọng hát của anh Hoàng. Người đàn ông khó tính nhất, từ chỗ ghét anh Hoàng, hễ thấy là muốn xúc đồ đi, đã mỉm cười khi nghe anh hát. Cô hàng hoa phía ngoài đề nghị anh hát to hơn để cô nằm xa nghe cho rõ.

Một chiều không thấy anh Hoàng vào thăm vợ. Tôi cũng lại trực đêm. Không thấy tiếng hát và dáng điệu nghệ sỹ khô khan của anh khi anh đưa tay bày tỏ cảm xúc. Một sự vắng lặng đáng trân. Tôi vẫn đứng nhìn khung trời và hoàng hôn tím sẫm ngoài cửa sổ. Mọi ngày, anh Hoàng vẫn hát vào lúc này. Khi anh cất tiếng hát cũng là khi chim sẻ từng đôi trên ngọn phi lao ríu rít sà vào những tổ ấm của chúng dưới mái ngói của những ngôi nhà. Người phát hiện anh Hoàng vắng mặt là người đàn ông khó tính:

- Quái, cái lão hấp hơi hôm nay không thấy vào!

Cô gái làm nghề trồng hoa phía ngoài dành riêng một bông hồng rất đẹp chờ anh hát xong là cô sẽ tặng. Dạo này, theo đề nghị ấy lúc đầu cũng không dễ dàng gì, bởi như anh nói anh viết cho vui, viết cho riêng chị Lệ nên người khác nghe có thể thấy chẳng hay chút nào. Song anh Hoàng vẫn chấp nhận đề nghị của mọi người. Cũng như đối với tôi, anh giải thích rất kỹ về chủ đề bài hát, xuất xứ của bài hát, loại nhạc cụ gì đệm

kèm theo với hy vọng khi nghe, mọi người cảm nhận thêm cái hay, cái đẹp. Cô hàng hoa đã nghe quen tiếng hát của anh Hoàng nên sự vắng mặt của anh làm cho cô chờ đợi. Cuối cùng cô phải hỏi chị Lệ sau một phút đắn đo:

- Chị Lệ ơi, sao hôm nay anh Hoàng không vào?

Tôi đoán mò, trả lời thay chị Lệ:

- Chắc anh ấy bận.

- Thế là bông hồng em để dành tặng cho nhạc sỹ sẽ héo mất thôi!

Tôi ngồi xuống cạnh giường chị Lệ. Người phụ nữ chưa đầy năm mươi tuổi teo tóp trong một tấm chăn mỏng, bụng như một chiếc trống lùm lùm. Chị bùi ngùi:

- Chiều nay giỗ mẹ em. Anh ấy phải về dưới quê thắp hương cho mẹ...

Chị ngừng lại để lấy thêm sức vì chị quá yếu không thể nói một hồi dài:

- Em nghĩ mà thương anh Hoàng. Anh ấy vụng về lắm. Tụi em lại không con không cái, rùi em "đi", lấy ai chăm sóc...

Mắt chị rom róm:

- Không có bàn tay phụ nữ, không biết anh ấy sẽ sống ra sao. Em bảo sau khi em mất, anh tìm người khác người ta đỡ đàn cho. Nhưng anh ấy cứ khăng khăng từ chối. Anh ấy là kỹ sư, giờ về mất sức nhưng kiếm tiền cũng khá. Mỗi tội không biết nấu ăn, đi chợ búa không biết mặc cả.

Giọng chị nhỏ dần. Tôi thông cảm với những lo toan của chị, tâm trạng của một người sắp vĩnh viễn chia ly người thân yêu của mình. Tôi cũng hiểu và thông cảm với hoàn cảnh của anh Hoàng về nỗi khắc khoải của người chồng sẽ không còn được bao lâu nữa bên vợ. Tiếng hát của anh cứ vắng vắng bên tai tôi, tiếng con chim trống sắp mất bạn nghe sao mà thương cảm thế.

Tôi nghỉ trực một ngày. Tôi ở nhà mà lòng dạ bồn chồn. Thông thường,

có chút thời gian rảnh rỗi, tôi cùng vợ con đi chơi phố rồi cả nhà ghé vào một quán cơm bụi nào đó cho bà xã nhà tôi khỏi phải nấu nướng. Lần đầu tiên tôi nghỉ mà nằm lỳ ở nhà. Người tôi cứ nao nao. Vợ tôi tưởng tôi mệt ra chợ mua thức ăn rồi xuống bếp trở tãi nấu nướng. Cơm dọn ra, hai đứa con khen lấy khen để món giò hầm măng còn ngon hơn cả trong nhà hàng... Tôi ngồi vào mâm cơm, không thiết tha gì ăn uống mà vợ vẫn nghĩ về khoảnh khắc của đêm và ngày giao nhau, khung trời và hoàng hôn tím sẫm ngoài cửa sổ, về những cánh chim bay vội về tổ, về tiếng hát của anh Hoàng và nụ cười trên khuôn mặt chỉ còn da bọc xương của người vợ bất hạnh đang lắng nghe chồng hát. Lòng tôi cứ cồn lên những ý nghĩ vẩn vơ, mong sao cho chóng sáng.

Linh cảm của tôi đã không nhầm. Vừa đến cổng bệnh viện, anh Hoàng đã đứng đợi tôi ở đó. Mặt anh đại đi, mắt mờ đục như không có linh hồn, áo quần xộc xệch... Và với nháy mắt của người thầy thuốc, tôi đoán điều gì đã xảy ra. Tôi chạy tới ôm chầm lấy anh và không hỏi gì thêm...

Tôi đi anh bước vào căn phòng quen thuộc. Vẫn bốn chiếc giường kê bốn góc. Vẫn cô gái làng hoa, người đàn ông và cụ già nằm đó. Tất cả đều im lặng. Chiếc giường trống trong cùng chỉ còn lại một màu trắng tang tóc. Trên chiếc bàn con, người nhà cô gái làng hoa vẫn cắm vào chiếc lọ quen thuộc một bông hồng mới nở. Khung trời màu xanh ngoài cửa sổ, từng đôi chim se se đang riu rít bay đi.

Tôi và anh Hoàng ngồi lại bên giường chị Lê, y như lúc chị còn sống. Cả căn phòng không một âm thanh. Chợt anh Hoàng lên tiếng phá tan không khí lạnh lẽo đang băng giá cả căn phòng.

- Nhà tôi đi thanh thản lắm. Nhà tôi đưa tay cho tôi nắm, mơ màng nghe tiếng hát của tôi rồi dần dần đi vào giấc ngủ, như không hề có cuộc chia tay vĩnh viễn. Lúc ấy tôi đang hát cho nhà tôi nghe bài hát tôi mới viết.

Tôi nhìn anh. Trong mắt anh như còn đậm nét hình ảnh cuối cùng của người vợ thân yêu. Mãi sau, tôi mới dám đụng vào vết thương của anh, vết thương tôi tin chẳng bao giờ thành sẹo:

- Hình như bài hát hôm qua là bài hát cuối cùng anh viết cho chị?

Giọng anh trầm xuống:

- Không. Đó không phải là bài hát cuối cùng. Bài hát cuối cùng tôi viết cách đây hai năm. Khi tôi biết tin nhà tôi lâm bệnh nặng. Tôi biết tai họa sẽ ập đến gia đình tôi. Vì thế tôi đã viết "bài hát biệt ly". Nhưng điều ân hận của tôi là tôi không đủ nghị lực để hát bài hát ấy cho nhà tôi nghe.

Anh đưa tay với chiếc ghi ta đã cũ, hàng ngày anh vẫn để bên giường của chị, so lại dây đàn và trên khuôn mặt đón đau của anh, những nếp nhăn bỗng mờ đi khi anh lấy hết can đảm cất lên tiếng hát: "Em ơi đừng sợ lá thu rơi.

Đừng vội tắt nụ cười. Em trong anh không bao giờ ly biệt.

Tình yêu của chúng mình như dòng sông chảy miết....

Tôi lặng đi trong tiếng hát. Anh Hoàng hát xong khi nào tôi cũng không hay. Trước đây, khi anh hát xong, dựng cây đàn ghi ta bên đầu giường của chị, anh nhận được bông hoa rất tươi của cô gái làng hoa, tiếng vỗ tay nhẹ nhàng của người đàn ông khó tính, nụ cười yếu ớt của cụ già. Hôm nay, tất cả đều im lặng. Mãi đến khi cô gái làng hoa bật lên tiếng khóc, tâm tưởng của tôi mới trở về với hiện tại. Tôi xin anh Hoàng hát cho chúng tôi nghe một lần nữa, vì tôi biết anh sẽ không còn dịp trở lại căn phòng này. Lần này, anh hát to hơn, đầy xúc cảm đúng với giọng bình thường của người ca sĩ.

Tiếng hát của anh ngân lên. Những tia nắng ban mai chiếu xiên qua cửa, sưởi ấm căn phòng. Và tôi nhận ra, tiếng hát ấy chỉ có thể phát ra từ tấm lòng của một nghệ sĩ lớn. Anh Hoàng là một nhạc sĩ tài năng.

Ngoài kia, nắng trải vàng trên những lối đi và những đôi chim se se đang riu rít chuyển cảnh.

BỨC TRANH CUỐI CÙNG

Trần Thùy Mai

Căn phòng vẽ của anh hồi ấy chỉ có mình anh ra vào. Mỗi lần bước ra, anh lại khóa chặt cửa. Sở dĩ như thế là vì anh ngầm ngầm giận tôi. Suốt đời tôi sống nhẫn nhịn, vâng lời chồng, cưng con, chiều lòng được cả họ. Vậy mà hôm ấy, tôi đã đánh thẳng Hân gãy một cây roi đầu.

-Tôi vừa đánh con vừa khóc như điên dại.

"Có gì nghiêm trọng vậy?". Khi trở về, nhìn những dấu roi trên tay thằng con, anh hỏi. Sau vườn nhà có một bông đất sét, thằng Hân đã lấy nặn thành tượng một người nữ lồ lộ, giữa hai bắp vế đầy vun nó còn cấn thận nhét vào một nắm tóc rối. Tôi mắng con "mất dạy!". Hân méo mào: "Con thấy sao thì làm lại y như vậy mà. Sau lưng nhà mình có mấy cô chiều nào cũng xuống bến sông tắm". Tôi ghen lời. Nó mới mười ba tuổi. Nhìn những mảnh tượng vỡ, anh bảo: "Con rất có hoa tay. Nó còn nhỏ, biết gì là tốt xấu. Sao mình nặng tay như vậy". "Động trời như thế mà anh còn xem là nhẹ?". Tôi không hiểu về mặt tôi lúc đó thế nào mà anh quay người, bỏ vào phòng vẽ đóng sập cửa. Tính anh vẫn vậy, giống như sấm sét, khi bùng lên thì không sao dập tắt nổi.

Thực ra đã lâu rồi, hai vợ chồng rất ít nói với nhau. Tối đến, trước khi đi ngủ, tôi niệm kinh trước bàn Phật, những lời nguyện cứ kéo dài ra, khi tôi vào phòng thì anh đã ngủ. Hồi mới cưới, anh thường trêu tôi, bảo tôi trông giống cô bé không thuộc bài phải lên bục giảng. Sau này, mỗi lần có thức đợi tôi, anh không còn nụ cười âu yếm chế giễu ấy nữa. Về chịu đựng của tôi cuối cùng đã làm anh tự ái. Sau chuyện cái tượng của thằng Hân, anh rút về bên phòng vẽ, ngủ luôn bên đó. Sau đó, chúng tôi đã trở lại hòa thuận, nhưng anh cũng không quay về nữa. Tôi một mình, nước

mắt nhiều đêm chảy ướt gối. Tôi không hiểu điều gì đã xảy ra. Tôi yêu chồng, một lòng tận tụy với chồng. Vậy mà mỗi lúc anh gần tôi, một nỗi ghê sợ tự thâm tâm làm tôi chùn lại, như con ốc thu mình vào vỏ cứng...

Hai vợ chồng riêng giữ hai phòng đã là chuyện bình thường trong suốt năm sáu năm. Thế rồi, một tối mùa đông, bỗng anh vào phòng tôi. Đã lâu tôi quen với những đêm thanh tịnh, nên thấy anh bước đến ghé nằm vào bên giường, tôi lùi lại, cảm giác như người ăn chay lâu ngày ngửi thấy mùi tanh thịt cá ở miệng chén. "Ba nằm đây thì để em ra phòng khách ngủ". Nghe nói thế, anh níu tay tôi: "Đừng, đừng, ngồi lại với anh một chút". Anh phều phào nói.

Lúc ấy tôi mới thấy bàn tay anh lạnh ngắt, và mặt anh đỏ tía, mắt lác thần. Tôi kêu thét lên. Những dấu hiệu của một cơn đột quỵ. Vậy là cuối cùng anh đã quay về với tôi, không phải để sống, mà để chết.

Đêm cuối cùng trước cửa phòng cấp cứu hồi sức, tôi đứng lặng, gió lạnh phả từng cơn vào mặt. Gió buốt thấu xương, chẳng biết từ đâu thổi lại? Hình như cơn gió này đã theo tôi suốt một đời rồi. Bận bẻ, bà con đến. Tôi bảo: "Anh khá rồi, không sao". Con trai tôi ngạc nhiên: "Bác sĩ bảo ba con đã trụ mạch rồi. Mẹ không nhớ à?". Tôi trào nước mắt, úp mặt vào vai con: "Con đừng hỏi, mẹ xin con, để mẹ yên...Mẹ sợ lắm!".

Tôi sợ. Anh đã quay về với tôi. Điều đó đối với tôi có ý nghĩa lớn lắm. Tôi không muốn ai biết giờ chót của anh, sợ có người nào sẽ đến... Linh cảm đàn bà mách bảo cho tôi những điều chẳng lành... Đúng như vậy, con trai tôi quay ra phía sau bệnh viện để lo thủ tục, quay ra bảo tôi: "Ai vừa vào thăm ba?". Tôi giật mình. "Ai?". "Con thấy một người quàng khăn đen che gần hết mặt bước ra". "Sao mẹ không thấy?". "Mẹ quên à, phòng này còn có cửa sau".

Anh trở về nhà trong chiếc quan tài phủ kín hoa. Người ta lấy hết những bức tranh còn lại treo quanh chỗ anh nằm. Hân nhắc tôi: "Mẹ à, trong phòng vẽ của ba chắc còn vài bức nữa". Tôi nhớ, nhưng căn phòng đã khóa. Nhiều người khuyên phá khóa ra. Tôi bảo: "Đừng". Căn phòng đó là thế giới riêng của anh, tôi đã cách ly nó với toàn bộ ngôi nhà khi anh còn sống. Giờ đây anh vừa nhắm mắt, tôi sợ kinh động đến nó. Dường như tự thâm tâm, tôi sợ nó sẽ nhập vào ngôi nhà, sẽ giành lại anh, anh giờ

đây đã quay về với thế giới của tôi...

Trong ba hôm, những vòng hoa ngập căn phòng lung linh ánh nến. Sao những bông hoa này cũng tươi như hoa cưới của tôi ngày xưa? Anh đang nằm đây, sát bên tôi, im lìm và thanh khiết, không gây cho tôi cảm giác như khi ngồi chiếc chén của người ăn mặn. Qua tấm kính, khuôn mặt anh hướng về tôi, mắt nhắm, thanh thản lạ lùng...

Tôi đưa anh đi. Trầm nhang xông ngát cả khu vườn trước khi đám giàn cai vào rước anh. Hình như chưa bao giờ tôi cảm thấy rõ ràng tôi là vợ anh bằng lúc này, cái cảm giác mà khi anh còn sống tôi đã không hề cảm thấy.

Ngoài bờ rào, một người đàn bà bỗng một đứa trẻ đang hướng về phía tôi. Cô ta đang nhìn anh lần cuối, cũng như tôi, khuôn mặt dày nước mắt. Tôi run lên, vịn tay vào vai con trai, bước đi. Cùng lúc hai nỗi đau trùm lên tim tôi. Cô ta không quàng khăn che mặt nữa, khuôn mặt như phơi ra trước những đôi mắt nhìn soi mói. Đứa trẻ trong tay cô ta ngước đôi mắt thơ ngây nhìn ra chung quanh, chân tay nó khua khoắng không ngừng trong lòng mẹ. Một tiếng "choang" vang lên, người ta đã đập vỡ cái bình gốm thô. Tiếng đập ấy nhằm báo hiệu cho linh hồn biết chẳng còn gì để lưu luyến nữa, và báo hiệu cho tất cả những người sống biết từ đây cuộc đời đã chuyển sang một chặng khác rồi...

Ngoài bờ rào, người đàn bà và đứa bé vẫn đang nhìn về phía tôi. Tôi cảm thấy rất rõ nỗi tủi hổ của họ. Cô ta đã xin bật khăn tang, nhưng con trai tôi từ chối. Cô ta không có vị trí nào trong gia tộc của chúng tôi. Tôi quay đi. Tôi đã ngậm đắng nuốt cay, nhẫn nhịn gần nửa cuộc đời chỉ để hôm nay đứng ở vị trí này, danh chính ngôn thuận đưa chồng đi lần chót.

Một năm sau, khi nhận được giấy tòa án mời đến, tôi mới biết Thảo đã đưa đơn xin truy nhận cha cho con mình. Thân kinh tôi vừa mới tạm dịu xuống chột như đột ngột hoảng loạn. Bên tai tôi đột ngột nghe tiếng "xoảng" khủng khiếp, tiếng xoảng xua đuổi linh hồn, tiếng của chiếc bình vỡ tan.

Tôi chạy vào phòng mình, trùm chăn kín mặt, nghẹn ngào lắm bầm: Anh đã quay về rồi mà? Anh đã quay về, ghé lưng nằm trên chiếc giường này, anh là của tôi. Điều đó đối với tôi có ý nghĩa lớn lắm... Con trai tôi đến

ngồi bên tôi: "Mẹ nghĩ sao". Tôi run run: "Con cứ bàn với luật sư, mẹ không có can đảm nhắc tới chuyện này nữa".

Tôi không ra tòa. Tôi biết Thảo bỗng con đến tòa nhiều lần, nhưng vẫn chưa toại nguyện... Luật pháp đòi hỏi phải xét nghiệm ADN, mà muốn con trai tôi chấp nhận thử ADN cùng với đứa bé thì phải có bằng chứng cụ thể thuyết phục được quan tòa... Nhưng sẽ không bao giờ có bằng chứng cụ thể... Chồng tôi không lưu lại một dấu tích gì nói lên ý nguyện của anh về đứa bé...

Năm này tiếp năm khác trôi qua. Trên bàn thờ anh, những cây thần tài trong lọ sứ đã vươn cao, xanh ngắt. Năm tháng làm lòng tôi dịu lại. Con trai tôi đã thi đậu kỳ thi công chức. Sáng sáng, tôi ụi sơ mi và cà vạt cho con đi làm, nóng lòng mong con sớm có người chăm sóc. Một đời nữa sẽ sống trong ngôi nhà này... Từ khi anh mất đi, các gallerie càng ráo riết tìm mua tranh của anh, dường như những bức tranh ấy là một gia tài mà anh đã để lại để chuộc những nỗi đau anh đã không tránh được cho chúng tôi khi còn sống...

"Con nghĩ là trong phòng vẽ vẫn còn một số tranh nữa" - Con tôi nói.

Không còn cách gì hơn là phá ổ khóa, bởi chìa khóa đã mất tìm không ai tìm được. Cánh cửa rít lên mở ra nơi ẩn náu cuối cùng của anh, với những đồ đạc trong phòng: chiếc ghế đầu mà anh ngồi vẽ, chiếc sofa đơn độc mà anh nằm năm xưa. Cả giá vẽ cũng phủ đầy bụi... chừng mười bức tranh còn nằm trên vách, trong những bức tranh ấy, những người đàn bà hiện ra với hoa trái và chim câu, với sông với suối... rất nhiều người nữ nhưng chỉ có một khuôn mặt.

Trên giá vẽ vẫn còn bức tranh cuối cùng. Cũng khuôn mặt người nữ ấy, trong trạng thái nguyên sơ, với thân thể mịn màng sáng chói giữa hai bên là mặt trăng, mặt trời tỏa rạng. Da thịt ấy được thể hiện như suối như đồi, từ đó mọc lên những cây xanh đầy hoa trái... Một thứ ánh sáng rực rỡ và huyền nhiệm phủ khắp trên bức tranh, khiến sự trần trụi không hề mang vẻ dung tục, mà chứa đầy sức cuốn hút từ cội nguồn sự sống.

Tôi khựng lại, từ từ ngồi xuống chiếc sofa. Tôi nhìn xuống tấm thân mảnh khảnh của mình, bỗng như thấy lại những tháng ngày rất xa, xa lắm, khi anh còn nhìn tôi bằng ánh mắt âu yếm chế giễu và bảo tôi là cô

bé trả bài chưa thuộc... Trời cho tôi không ít hơn cho những người đàn bà khác, vậy mà tôi lại để hoang hóa cánh đồng của mình đến suốt một đời. Đâu phải lỗi tại tôi, mà tại một mặc cảm gì đó sâu thẳm lắm đã ở trong tôi từ thời thơ ấu...

Hân đến ngồi bên tôi. Tôi mở mắt, bảo con:

- Những bức tranh này không phải của mình, rồi có ngày mẹ và con sẽ đem vào trong ấy cho cô Thảo.

Hân ngạc nhiên:

- Việc gì phải thế. Cô ấy chẳng có quyền gì cả!

Tôi nhẹ nhàng, xót xa:

- Nếu không có người đàn bà này, ba con có vẽ được không?

Hân quay lại, phóng một ánh mắt ghê sợ lên bức tranh khỏa thân. Tôi chợt nhớ tới pho tượng đất nặn nào nó nặn ra mà tôi đã đập tan. Có phải khi tôi còn thơ ấu cũng đã có ai gieo vào lòng tôi nỗi ghê sợ truyền kiếp đối với xác thịt con người?

Mùa hè năm sau, thấy khỏe trong người, tôi vào Sài Gòn chơi, nhân dịp thăm Thảo.

Hai mẹ con Thảo sống trong căn phòng chung cư nhỏ trên tầng năm. Tôi đến rất sớm vào sáng chủ nhật, đứa trẻ còn ngủ. Một đứa con gái chừng lên sáu, có vầng trán cao với đôi lông mày thanh thoát. Trông đứa bé nằm, khuôn mặt ngăm ngăm, mái tóc quăn quăn, cái cằm và đôi môi ngang ngạnh, tôi bỗng nhớ đến cảm giác mỗi lần nhìn anh nằm ngủ - như sấm sét còn ngủ trong lòng đất.

Tôi ngồi bên Thảo. Hai chúng tôi đều muốn nói nhưng chẳng biết nói gì. Tất cả đã qua rồi... Không còn gì thay đổi được nữa. Không, có một điều: Tôi nói với Thảo, tôi đã khuyên con tôi đồng ý cho thử ADN.

Trái với điều tôi chờ đợi, Thảo nín lặng một giây, rồi bảo tôi:

- Cảm ơn chị. Ngày ấy em đã vội vã quây rối cuộc sông của chị. Lẽ ra em phải để cho chị được yên, như ý nguyện của anh lúc còn sống...

Tôi cúi xuống, không muốn Thảo nhìn thấy đôi mắt đỏ. Nhưng Thảo không nhìn tôi:

- Lúc ấy em cứ vội vì sợ cháu sẽ đứt lia với nguồn cội của mình... Nhưng bây giờ thì em nghĩ lại rồi, không cần phải thử ADN nữa!

Tôi giật mình. Điều gì đã xảy ra? Thảo hiểu ý, bảo tôi:

- Vì cháu đã bắt đầu vẽ.

Cô kéo tấm màn che vội ở cuối giường, để tôi thấy những bức vẽ màu nước nhỏ ngồn ngạnh trên nền gạch cũ mòn vẹt. Những bức tranh với màu sắc rực rỡ và mạnh mẽ. Thảo đã tin ở điều gì, tin rằng những bức tranh này chứng minh với người đời rằng những gien của anh đã truyền qua đứa bé? Hay tin là rồi đứa bé lớn lên sẽ tự làm lấy cuộc đời mình, không cần ẩn chứng?

Tôi cúi nhìn khuôn mặt thơ ngây và hai bàn tay nhỏ mở ra trong giấc ngủ. Những vân hoa hiện rõ trên tay đứa bé, cũng như trên tay con tôi ngày xưa. Ngày xưa...

Tôi thở dài, đã bao nhiêu nước chảy qua cầu từ hai tiếng ngày xưa, ngày mà tôi còn có anh.

CHẾT...VÌ NHỤC

Trọng Huân

Đây không phải lần đầu tôi ra Hà Nội. Nói chính xác, đây là lần thứ ba tôi ra Thủ đô, ra vì động cơ tiền, kiếm tiền cứu nhà, cứu văn hoàn cảnh bi đát, khốn khó của nhà tôi. Thầy tôi, một ông giáo hom hem, hưu non vì căn bệnh nghề nghiệp - ho lao. Mẹ tôi cũng đau yếu luôn. Lại thêm chị gái và đứa con nhỏ, vừa quay về, chồng chị mất vì một vụ tai nạn giao thông. Tôi không muốn nói, không muốn nghĩ về hoàn cảnh khốn nạn của nhà tôi.

Cảm giác đến Thủ đô lần này chẳng như những lần trước, như ngày bé, hay hồi học phổ thông, đi tham quan, du lịch theo chương trình của trường. Nó cũng chẳng như thằng bạn, tên Việt, người cùng làng, mấy năm ra Hà Nội làm ăn, về nghỉ Tết, khoe trong bữa rượu. Cứ như nó, ở Hà Nội, xúc được bạc. Cái mặt nó hôm ấy đỏ nhẫy vì rượu, thịt, huyền thuyên, mỗi tháng kiếm ngon ơ dăm triệu. Vừa nói, nó vừa dúm điếu ba số mới hút được vài hơi vào cái gạt tàn. Nhìn cử chỉ ấy, mà tiếc và ai cũng hay, thói chơi ngông của kẻ lăm tiền. Đấy, cứ nhìn mái tóc nhuộm vàng hoe, rồi cả quần áo của nó nữa, lũ trai làng, nào mấy ai bằng. Tôi như chết đuối vớ được cọc, xoắn lấy và nó hào phóng gạt đầu, sẽ dắt tôi ra Hà Nội làm ăn.

Sau Tết, tàu xe chen chúc, xếp người như chở lợn. Thôi thì chen đẩy, đứng ngồi chồng lên nhau, nhà xe thoải mái chém, bắt khách. Ngoài thân hình to cao và cái mặt đẹp, thì tôi mang theo, chỉ có hai trăm mẹ gói gém cẩn thận và của cả tôi nữa, tổng cộng bảy trăm ngàn - vốn liếng chuyển đi làm ăn đầu đời của một thằng trai.

Sau chặng xe khách từ quê ra, thêm tuyến xe buýt và cuộc bộ, vẫn chưa đến nơi. Hà Nội ồn ào, tàu xe ngược xuôi, người ta phi xe như lao vào

nhau, phi lây được, ngang ganh đua vào chỗ chết. O tồ, xe máy ganh đua nhà khói, hồi hã bóp còi. Chắc họ nghĩ, đi đường, toàn kẻ điếc với người mù. Sợ nhất là lúc sang đường, tim tôi thót lại, nhắm mắt, lao bừa sang, để lại sau lưng những lời nguyên rủa:

- Tiên sư thằng nhà quê! Muốn chết à. Văn Điển chúng ông, chặt chỗ rồi.

Kệ xác họ, mồm liền tai, tôi học nhanh được cách cư xử của dân kẻ chợ.

Chúng tôi rẽ vào một ngõ hun hút sâu, đường nhộp nháp nước. Người cảm thấy bết bát, chỉ ước được lăn kên ra làm một giấc. Rồi cũng nghe tiếng thẳng Việt:

- Đến rồi!

Thở phào nhẹ nhõm. Thôi rồi, đã đến! Sau bức tường cao là mấy dãy nhà cấp bốn, lợp phi bờ rô xi măng thấp tè, ngăn nhau ra thành từng ô, như trại lính. Một bể nước tương và giáp đó là căn nhà đất, ỉa. Mấy dãy nhà, cái cửa mở, cái cửa đóng. Thằng bạn đẩy cửa một căn phòng, tôi theo nó vào. Trong phòng có độ dăm người, kẻ nằm, người ngồi. Chẳng thấy ai đáp lời hai đứa lấy một câu. Thằng bạn thông báo như chốn không người:

- Thằng này cùng quê. Đi làm. Nó sẽ trọ ở đây!

Nói xong, thằng đồng hương vút bịch cái ba lô lên phản và chỉ cho tôi chỗ giáp ngay bên cạnh. Dãy phản gỗ liền kề, chạy suốt từ tì gian nhà dài chừng chục mét. Chỗ có chiếu, chỗ không, những chiếc chiếu tua rua rách, lên nước đen sần màu mỡ hôi.

- Mỗi ngày trả 10 ngàn. Trả tháng thì bớt hai ngàn. Tối lão chủ đến thu. Thiếu một đồng, lão chửi cho ừng mả!

Sao lúc này nó chả vênh vang như khi nói ở bữa rượu quê, kiếm tiền Hà Nội dễ như bỡn. Nó nằm uòn ra và một tý đã ngáy o o...

Tôi lơ ngơ ngó qua cửa sổ. Ở mảnh đất choen hoẽn này, gia chủ vẫn hào phóng để lại khoảnh đất trồng cây khế. Nhìn cây khế, tôi lại nhớ nhà, nhớ cây khế cuối vườn. Cây khế trĩu trĩu những quả là quả và vàng ươm. Khác với cây khế nhà tôi, cây khế kia toàn lá là lá, không thấy bóng dáng quả

nào, kê cả quả non. Chắc đám người trọ, ra quả nào, vật trụi quả đó. Nhìn cây khế, tôi lại nhớ tới cha mình, ông giáo hưu non. Thầy tôi nghỉ hưu được năm năm. Cái nghề giáo để lại cho ông căn bệnh phổi. Chữa chạy bao năm không khỏi, cứ húng hắng ho, cứ đờm rãi nhỏ. Từ khi đau ốm nặng, không mấy khi thầy tôi rời khỏi căn buồng chật hẹp, tối tăm. Phần nghèo túng của nhà tôi cũng do phải thuốc men, viện phí chạy chữa cho ông.

Thầy tôi, một ông giáo được xóm làng kính trọng. Dân làng một điều ông giáo, hai điều bà giáo. Ông là người kiệm lời, mực thước, một ông giáo làng. Những điều ông hay rủ rỉ, răn dạy con cái: “Sống phải có trước có sau. Sống phải nhân đức. Sống phải ngẩng cao đầu, không gì mà hổ thẹn....”.

Tại sao lúc này, trong căn nhà trọ tênh toàng, tôi lại nhớ tới lời khuyên dạy của ông – Không có gì... hổ thẹn. Dù hai lần con trai thi trượt đại học, tôi biết, ông vẫn hy vọng, con trai thi tiếp. Rồi ông im lặng, không biết trả lời thế nào, khi tôi bảo: Nếu thi đậu, sẽ sống bằng gì, học phí ở đâu. Dáng ông trước hôm tôi đi, yên lặng ngồi, đờ đẫn nhìn ra sân. Bao hy vọng của ông về đứa con trai ngoan hiền, học giỏi, mà nay đành lơ ngơ ra Hà Nội kiếm việc. Khốn khổ lắm đấy, ông biết, dù có nghe thằng Việt nói, tiền kiếm dễ như bỡn. Chắc thầy tôi bất lực, im lặng nhìn thằng con ra đi làm cừ vạ.

Quê tôi vùng chiêm trũng, sông ngấm da, chết ngấm xương. Nhà tôi giờ thành nông dân không ruộng đất. Giữa quê lúa xanh rờn, mà nhà không tấc đất. Cha tôi dân giáo học, loại không được chia, giao ruộng; chỉ có mẹ, chị và tôi được chia. Tổng cộng ba sào. Bổng dựng cái doanh nghiệp may mặc nước ngoài ào ào về cắm đất, ào ào về liên doanh đầu tư xây dựng. Khoảnh ruộng nhà tôi nằm trọn trong khu công nghiệp liên doanh ấy. Nghe nói, liên doanh bồi thường mỗi sào 36 triệu. Không hiểu sao, về đến tay dân, chỉ còn 12 triệu. Sau vụ bồi thường và giải phóng mặt bằng, mấy dân làng bị bắt, bị tòa xử và đi tù, tôi chống đối người thi hành công vụ, rồi cả gây mất trật tự và tỵ nã không được khoản bồi thường. Lần ấy, tôi định cầm dao, lao đến nhà lão chủ tịch xã, đâm cho hấn một nhát. Mẹ tôi quỳ xuống, khóc mếu, van xin thằng con là tôi:

- Mẹ xin con!

Tôi khóc lặng, nuốt nước mắt và căm hận trào lên vào lòng.

- Mẹ... mẹ ơi!

Số tiền bồi thường vừa đủ cho chuyển cha tôi nhập viện, bệnh nặng vì cảnh nhà nhận bồi thường, mà ông con trai cứ nhăm nhăm đòi đi đâm người, suýt còn mắc vào vòng tù tội.

Hà Nội ồn ào quá, náo nhiệt quá. Mới tờ mờ đất, ngõ đã inh ỏi tiếng xe và còi máy bim bim, công thêm cái đài phường oang oang tuyên truyền về chính sách kinh tế - xã hội, rồi an ninh trật tự, diễn biến hòa bình, đặt vòng tránh thai, hiến máu nhân đạo, Dân trọ lâu bầu chửi cái loa phường, nó làm họ tỉnh giấc. Mắt nhắm mắt mở, tôi loạng quạng theo thằng Việt ra bể nước. Không xô chậu, không bàn chải, hai đứa vục tay vọt nước xúc miệng, rửa mặt. Bên cạnh, khu nhà đất, tiếng kêu ồ ồ và khai nông.

- Đồ đạc có gì quý, mang theo. Nhất là tiền ấy. Mà có đếch gì quý!

Giọng thằng bạn đay đá. Ô hay, sao nó lại khó chịu với tôi. Chính nó chẳng hèn hoang, Hà Nội xúc tiền dễ như bỡn.

Nơi xúc tiền thằng bạn rất tôi ra là chợ người Giảng Võ.

Mưa xuân lất phất. Chợ người vắng teo. Đầu năm, ai đã muốn gọi. Chợ chỉ có mười người, toàn dạng người không ra ngòm, ẻo uột, xanh mướt, quê một cục, mắt hong hóng đợi khách. Thằng bạn dăm dăng giải thích, khi tôi hỏi nó, làm gì:

- Làm tất. Bốc vác, dọn nhà, chùi rửa, đít cũng rửa!

Tức là làm tuốt.

Rét và đói. Bữa sáng làm ổ bánh mì ở đầu ngõ, đứng hóng khách gần ba tiếng, chẳng ma nào thuê mượn. Còn dạ dày bắt đầu lên tiếng.

- Thôi! Kiểu này chẳng có chó nào đâu. Đi ăn, rồi về khềnh.

Tiếng thằng đồng hương. Buổi xúc tiền đầu tiên của tôi là hai đứa kéo

nhau vào quán, làm hết chai rượu, cùng bát tiết canh đỏ lóng, đĩa lòng và hai đĩa bún tú hủ. Tổng cộng hết bốn chục, chia đôi, mỗi thằng một nửa, dù là đồng hương làng, đồng hương xóm, vẫn sằng phẳng. Công nhận lòng lợn, tiết canh Hà Nội ngon thật. Lòng thì trắng hồng, ròn sừn sực như sụn; tiết đỏ au, rắn thành cục, xắn, nhắc lên được. Chỉ phải bà bán hàng chửi khách như chửi chó và khinh khích cười, khi ai đó khen đều cặp đào tiên của mẹ. Đúng là cặp đào tiên của bà này thầy nấy, đùn đầy ra một ngực.

Người Hà Nội đến lạ, đàn bà, con gái, từ già, chí trẻ, rất thích khoe ngực hở, bụng hở và cả đùi nữa, trắng ton ton như lợn cạo. Tôi mới đầu nhìn cũng ngượng, chỉ dám liếc trộm, sau lâu thành quen, đâm ra bạo, đứng đón khách, cứ trừng trừng nhìn, cùng ngắm...

* * *

Trở lại buổi đầu săn việc của tôi.

Ngày săn thứ hai.

Ngày săn thứ ba.

....

Y như ngày đầu, chẳng ma nào gọi. Người ta bảo, đầu năm dân Hà Nội đi lễ chùa Hương cầu lộc, đi hội bà Chúa Kho vay tiền, ... nên chẳng ai phá nhà, sửa cửa, chúng tôi đâm thất nghiệp.

Bảy trăm ngàn mang theo, cứ mỗi ngày voi bót đi hai, ba chục. Tôi lo lắng, sốt ruột. Đúng là cũng có một vài bận kiếm được việc, đến thông và lau chùi nhà vệ sinh tắc. Chắc Tết nhất ăn nhiều quá, đâm tắc cống; rồi vụ bê giường tủ từ tầng bốn, tầng năm xuống, trong vụ ly hôn, vợ chồng nhà nọ chia tài sản, Vụ ly hôn, tổng cộng tôi vớ được hai trăm. Bà chủ còn khuyến mại tám bánh chưng xanh. Lâu ngày để trong tủ lạnh, nó cứng nhắc. Giờ vợ chồng bỏ nhau, chả ai còn tâm trạng ăn uống nữa.

Thằng bạn tôi, đôi bữa thấy biến đi đâu đấy. Nó đi đâu nhỉ? Tôi thoáng nghĩ, mà không dám hỏi. Trong một bữa ngồi quán, thằng bạn thăm thì, việc kiếm tiền của nó, bảo địa chỉ, cả phố, cả số phòng cho tôi. Cái phố

ây tôi biết, một lần đến đây cừu vạn. Nghe nó mách, tôi sờ mặt, đỏ lên vì ngượng.

Ở quê, tôi biết chuyện ấy, nhưng là của lợn. Người ta nuôi con lợn đực, to cỡ một, hai tạ. Giống lợn Tây trắng nhón, bừu dái to lủng lẳng đến mấy cân, thốn thẹn bước. Ông nái lợn nón trên đầu, tay nọ cầm roi tre vung vẩy, tay kia nắm dây thừng chòng cổ con lợn, rong khắp xóm, rêu rêu rao:

- Lợn nhảy đi! Nhảy lợn đi!

Nhà nào có lợn động hớn, muốn nhảy, thì gọi vào. Giá một lần nhảy, một trăm. Xua con lợn đực vào chuồng, vừa nhìn ả lợn cái, nó đã phăm phăm nhảy. Còn ả lợn cái thì y ra, đứng chịu đực. Mắt lim rim, y như mặt đàn bà ấy. Trẻ con, người lớn xúm vào xem. Đại ý lợn nhảy là vậy. Ngoài lợn nhảy tươi, còn thứ tạo lợn con nhân tạo. Quê tôi, nẻo đường nào chẳng thấy treo biển rao: Đây, bán tinh lợn ngoại. Thấy bảo, con lợn đực được nuôi ăn sượng lăm, toàn rá đồ non với trứng gà tươi. Lợn mà sượng thế, bồi bổ hơn cả người.

Không phải thằng bạn bảo tôi đi nhảy lợn, nó bảo việc khác cơ, cũng không phải nhảy người.

Trời vẫn mưa xuân. Mưa như vậy chợ người ai mua bán. Giữa tháng hai rồi, tôi vẫn cơ bản nằm khan ở nhà trọ. Số tiền mang theo, chẳng còn đáng bao nhiêu. Càng nằm, càng lo... lo đến thất ruột, rồi việc, lại mang tiền ra đếm lúc ấy. Đầu óc tính toán, lăm nhăm cả ra mồm. Càng tính đếm, mỗi ngày số tiền càng voi hụt. Thấy tôi tính đếm nhiều quá, thằng Việt phát bần, gắt:

- Đếm c... gì, mà lăm thế.

Nói rồi nó bỏ đi. Chả rõ đi đâu. Còn lại một mình, tôi lại nghĩ đến chuyện thằng Việt mách cách kiếm tiền. Hay nó đang đi kiếm tiền kiểu ấy.

Ngày thứ nhất, thứ hai, thứ bảy, thứ tám, sau hôm thằng Việt thì thăm, mách việc cho tôi, mưa xuân vẫn rơi, vẫn lất phất, vẫn lâm thâm. Nằm khan, ngó mưa rơi, tôi chợt nhớ tới bài thơ của ông nhà thơ Nguyễn Bính:

Bữa ấy, mưa xuân phơi phới bay,

Hoa xoan lớp lớp rụng rơi đầy.

Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ,

Mẹ bảo: "Thôn Đoài hát tới nay".

Thấy bảo ông nhà thơ này chết vì đói, chết vì rét, ngã rúi xuống cầu ao mà chết. Thương thay cho ông ta. Thương người, lại nghĩ đến số kiếp mình, hơn gì mấy ông ta.

Nhà trọ vắng tanh, chẳng rõ mọi người đi đâu, chỉ tôi tôi mới quần tụ về. Về là ngủ, hoặc cầm cẩu, cắn chỉ nhau vì những chuyện không đầu.

Công việc mà thằng bạn mách, thỉnh thoảng lại lờn vờn trong đầu óc tôi. Cuối cùng, tôi quyết định... đi. Nơi tôi đến, dù là tiết xuân mưa lất phất, người người vẫn đến đây tập nập. Nào người đi đẻ, nhưng bà bầu ngổn ngộn bụng, nào người nhà thấp tùng. Rồi đám nạo thai, vì vỡ kế hoạch. Già có, trẻ có. Đám gái mới mười bốn, mười lăm cũng vỡ kế hoạch, mang bụng đến đây nạo vét. Đứa thì nhí nhảnh, váy áo tũn tũn diu bước cùng người yêu, đứa thì ỉu sùi, thân nữ một mình.

Tôi đến đây không phải vì nạo thai, đàn ông, ai chưa đẻ được.

Nơi đông vui vậy, hóa ra lại may. Nếu không, tôi chỉ còn nước chui đầu xuống đất giấu mặt vì ngượng. Tôi cũng không phải hỏi han ai, tự mò được địa chỉ cần tìm kia. Căn phòng cửa nửa đóng, nửa mở, treo lơ lửng tấm vải hoa. Bước vào phòng, thoáng nhìn thấy dăm người đang chờ: một ông chừng bốn mươi, ăn mặc nhếch nhác, dáng vẻ dân xe ôm; một vị trẻ hơn, khoảng độ hăm hai, hăm ba, mặt trắng nhòn, cộng thêm cặp kính ba, bốn đi ốp, rõ là dân có chữ, chắc một cậu chàng sinh viên; một người nữa... Tôi ngượng, không dám xoi mói tiếp, cụp mắt xuống. Âm thầm tôi chọn chiếc ghế trống, ngồi vào đấy. Tôi cố nghĩ, cố lẩm bẩm để đủ can đảm ngồi đợi: "một trăm ngàn, một trăm ngàn đồng,..."

Được một lúc có người đàn ông bước ra. Ông ta mặc áo blu trắng - nghề y. Ông ta nói gì đó, nghe như là phiếu ấy. Mấy người kia đồng loạt đưa tấm bìa ra cho ông ta. Đến lúc ông này giơ tay về phía tôi, tôi áp ứng.

Ông ta như hiểu ra:

- Lần đầu hả. Thế thì kiểm tra, khám. Đợi ý nữa...

Thu phiếu của mấy kẻ kia xong, ông ta quay vào phòng. Chỉ thoáng nghĩ tới khám, kiểm tra, tôi rùng mình. Người ta sẽ lột trần, lột truồng tôi. Hình ảnh con lợn đực thỗn thện, bừa bãi ngổn nghện, nhảy lên con lợn cái và người người nhua nhúa đứng xem, tôi tá hỏa. Ngó trước, nhìn sau, không thấy ai để ý đến mình, tôi đứng lên, chuồn nhanh. Thôi, tôi không dám khám đâu, không dám khám để bán tinh - cái mà người ta vẫn gọi, thụ tinh nhân tạo, công việc do thằng bạn mách cho, một trăm ngàn một bận.

Tưởng việc ấy rồi quên, mà nó cứ ám ảnh. Hai, ba tuần sau khi đứng đón khách, nghe mấy kẻ ở chợ Giảng Võ kháo nhau, chuyện đi bán máu, tôi rùng mình, lại nghĩ vụ đi bán tinh hột của mình. Nghe họ nói, bán máu một lần 250 ml được trăm rưởi. Anh bạn chợ người vốn đứng gần tôi, hướng dẫn tận tình phương cách bán máu, địa chỉ bán máu: Viện C, Viện Huyết học, Viện.... Cậu ta bảo, lấy phiếu loại màu xanh - loại phiếu được trả tiền. Cậu ta hướng dẫn thêm: Mua hộp thuốc sắt, mà bồi bổ, chỉ có bốn ngàn. Rồi mỗi tháng, bán mấy lần. Sau khi kiểm tra máu xong, tềch ra ngoài làm bát phở, cốc uống lấy vài cốc nước đá, tốt nhất là nước muối nhạt, đỡ mệt, mà dồi máu. Kiến thức dồi dào vậy, mà chính cậu ta có bận vừa bán xong, ra đến cửa, lăn kềnh ra ngất. Đi bán máu, chắc chắn không ngượng, nhưng nghe chuyện cậu ta ngất, tôi phát khiếp. Thôi, dù chết đói, tôi cũng không dám đi bán máu.

Giữa tháng hai, đầu tháng ba, dạo này, mưa đã ngớt, tôi túc tắc có việc, kiếm đủ sống và dư dư chút đỉnh, gom góp gửi về nhà.

Chiều đó quãng ba giờ, tôi đang gà gât đợi khách. Buổi sáng được khách gọi - chuyên gạch vữa lên tầng tư. Làm từ 8 giờ đến 12, mỗi đứa được một lít. Khuân vác xong, anh em rủ nhau vào quán lòng lợn tiết canh, mỗi người xoi vài chén, chiều đâm buồn ngủ. Đang lơ mơ, chợt có tiếng xe tạt vào, choàng mở mắt. Hóa ra là thằng bạn học phổ thông. Nó ngoác miệng cười, hất hàm bảo, nhờ tôi, nên nó được con đề hơn triệu. Chả là hôm trước, vô tình thằng bạn thấy tôi đứng ở đây. Thằng này số may, ngay năm đầu thi, đỗ luôn đại học, hiện học năm thứ ba trường Nhân văn.

Hồi cấp ba, tuy khác xã, nhưng tôi và nó chơi khá thân với nhau. Thắng bạn rủ tôi đi cà phê. Trong lúc hàn huyên, nó lại nhớ và nhắc, hôm ấy là sinh nhật của tôi. Tôi, thân phận thằng cừu vạn, sinh nhật sinh nhẽ làm gì cho rách việc. Kể cả đến việc nhớ, tôi cũng chẳng thiết nữa. Tối về, thằng bạn làm con đề. Đảo ngược, quay xuôi ngày sinh của tôi, nó trúng luôn. Nhờ cái lộc ấy, nó quay lại, rủ bạn đi uống.

Ngồi sau xe, tôi nghe nó huyền thuyên đủ chuyện, tâm trạng phấn khởi của thằng trúng đề. Xe tạt vào quán bia hơi ồn ào ở một phố lớn, mỗi đĩa làm dăm vại, ăn đến mấy đĩa rau muống xào thịt trâu và vó bò luộc. Mặt thằng bạn đỏ ửng như gà chọi. Thanh toán xong, tôi trèo lên xe, tưởng nó trả về khu trọ, thằng bạn lại đèo tuốt đến quán mát sa. Giọng thằng bạn oang oang, làm châu mát sa và cười hênh hếch, loạng choạng bước. Nể bạn quá, tôi không tiện từ chối. Ra Thủ đô kiểm tiền, nhiều lần nhìn và nghe mát sa gie, nhưng đây là lần đầu tiên thằng tôi bước chân vào đây. Cái giống lao động, lại lao động phổ thông chân tay, quần quật vận động suốt ngày, gân cốt việc gì phải mát sa mát gân cho giãn.

Thằng bạn mua hai vé, mỗi vé một lít, khật khưỡng nó kéo tôi lên gác. Qua cầu thang nhỏ xíu và dốc ngược, tầng hai là căn phòng rộng chừng 50 mét, chia thành từng ô, ngăn cách nhau bằng tấm ri đô lửng. Vừa bước vào phòng, mấy cô mát xanh mỡ đỏ ngó ra, rình rích cười, chào mời khách. Hình như thằng bạn là khứa quen, một em vừa tý tòn ngó ra, thằng bạn đã quàng cô, hôn đánh chụt và vỗ đét một cái vào mông cô nàng. Cô hàng mát sa ré lên cười, cả hai như ngã kèn sau tấm ri đô. Tôi cũng được một cô em, phải gọi là chị mới đúng, dù chị ta cổ bôi trát phấn son, vẫn không giấu bớt tuổi tác, kéo tuốt tôi vào giường. Tôi chả dám nhìn ngắm mặt chị ta, chỉ dăm dăm ngó tấm ri đô.

- Ở kia, anh trai, à em trai... cời ra chứ!

Tiếng chị mát sa gie. Không đợi tôi, chị ta đưa tay cời phát hàng cúc, lột áo và kéo xoẹt luôn phéc măng tuya quần, tiện thể hất bàn tay, mà theo phản xạ của thằng trai, tôi giờ ra giăng giữ.... Chị ta khúc khích cười. Tôi còn độc chiếc quần đùi. Ngượng thay cho chiếc quần của tôi, vừa cũ, vừa bẩn. Xoay người, tôi úp mặt xuống gối. Bàn tay chị mát sa cứ tự nhiên xoa vuốt tấm lưng trần của tôi, rồi nắn bóp cổ, nắn bóp vai, nắn bóp mông, nắn bóp đùi,.... Thằng trai tôi ngượng chín cả người, úp mặt, vùi

thêm sâu vào gối. Chị hàng mát sa đang nắn vuốt mông, bất ngờ kéo tuốt quần của tôi. Quá bất ngờ, thằng trai tôi chỉ kịp giơ tay giữ huyệt. Quần cũ mủn, kịp nghe tiếng rách đánh xoẹt và nhà chị mát sa cười lên sảng sặc:

- Em trai. Hôm nay chị phá trình cho nhá.

Tiếng cười, nói nhao nhao của các cô nàng nhân viên mát sa mấy giường giáp xung quanh.

- Trai tân à, phá, phá.....

Tiếng cười, nói đồng loạt rú rít, có cô còn nhón chân, ngó sang xem.

Tôi chỉ còn biết cắm mặt sâu thêm vào gối. Không lẽ tôi, một thằng trai, nhong nhong chạy....?

Ngày ở quê, tôi đã nhiều lần tò mò nhìn ngó gia súc, gia cầm giao hợp, giao phối. Con gà trống hồn nhiên cùng cục, mỏ giữ hờ hờn sỏi. Nó lừa con mái, lượn vài vòng, rồi bất ngờ... nhảy. Động tác ấy của gà, người ta gọi là đập - đập mái. Gà trống chưa đập, gọi là gà trống tơ, như dạng loại tôi bây giờ - gọi là trai tơ. Tôi cũng nhiều lần nhìn thấy chó... đi tơ. Con đực, con cái, giữa ban ngày ban mặt, hồn nhiên ăng ăng giăng kéo nhau. Có lẽ trong các loài vật, thì chó là giống yêu nhau khôn khổ nhất, ăng ăng, đau đớn giăng kéo nhau ra. Lắm khi hai con chó đang yêu, lũ trẻ riu rít đứng xem. Một bận, có thằng bé chạy về nhà, bốc nắm tro bếp, tung vào đấy.....

Không ngờ rằng, hai mươi một tuổi, tôi bị cưỡng hiếp thành đàn ông, thành đàn ông bởi nhà chị mát sa, kiêm nghề nghiệp ca ve. Tôi không còn trong trắng của thằng trai quê nữa.

Ngay chiều hôm ấy, vào lúc nhọ mặt người, thằng Việt lằm lũi vác cái mặt sung vù về nhà trọ. Mũi nó đỏ tấy, sung húp, còn trán u lên một cục tướng bằng quả ổi. Hỏi tại sao, đã không thêm trả lời, nó còn văng tục, rồi lên giường cuộn tròn, trùm kín chăn ngủ. Đám bạn trọ thì thăm, thằng Việt cừu vạn cho một nhà. Trong khi gia chủ không để ý, nó khuẩng được cái ví. Sau gia chủ phát hiện, khám túi, bắt tươi tang vật. Lũ con nhà chủ xúm vào táng cho thằng Việt một trận lên bờ xuống ruộng. Tối ấy, tôi thì mới bị cưỡng hiếp thành đàn ông, lử lả, nằm xuống là ngủ như

chết, ngủ đến tám chín giờ sáng hôm sau mới dậy. Nhìn sang giường thằng Việt, không thấy nó đâu nữa, không thấy cả đồ đạc của nó nữa. Thằng này đi đâu nhỉ, hay về quê, hay chuyển nhà? Sao nó không bảo tôi lấy một câu. Tôi đâm bơ vơ, không biết đi hay ở.

Ăn sáng ở quán đầu ngõ xong, móc ví ra trả tiền, tôi giật mình, ví rỗng không. Trời ơi, thằng đồng hương trời đánh, đã khoảng sạch tiền của bạn.

* * *

Câu chuyện buổi ban đầu đi làm ăn xảy ra đã dăm, bảy năm rồi. Giờ tôi không trọ ở xóm nghèo tôi tàn ấy nữa. Tôi đã có nhà riêng, tuy không rộng rãi, nhưng có chốn đi về. Sau bao tháng ngày vật lộn kiếm sống, tôi - thằng trai quê thành kẻ dày dạn kinh nghiệm, khối công việc để xức tiền... kiếm không phải năm triệu, mà mười, mười lăm triệu, hay còn cao hơn nữa. Công việc lại nhàn tản, sáng sủa nhâm nhi tách cà phê, thả hồn theo làn khói thuốc, nhấm, nghe điện thoại và tối tối, đập đầu tiếp khách ở một vũ trường, hay nhà hàng nào đó. Đôi khi tôi còn bay cùng khách vào Nha Trang, Vũng Tàu, phơi mình trên bãi biển lộng gió, sóng và nắng. Nay về quê, tôi là cậu trai đẹp mã, sành điệu trong bộ đồ hàng hiệu, dây chuyền lủng lẳng, tóc nhuộm hai lai và mới đây thôi, sang trọng trong con xe hơi đời mới, hai chấm, trắng muốt. Giờ trong mắt dân làng, tôi là người phở, người Thủ đô chính hiệu. Họ ngưỡng vọng, thềm thuông nhìn theo, thì thầm ao ước và cả chửi rủa, ghen tị nữa.

Con trai thành đạt, thầy tôi chả ra mừng vui. Chỉ đôi lần ông thùng thảng: Đói cho sạch, rách cho thơm con ạ. Lừa đảo, trộm cắp, làm ăn thất đức, chả lâu bền đâu.

Tôi có trộm cắp, làm ăn thất đức đâu. Im lặng, thằng trai tôi không đối lại ông bố già giáo học.

Sau buổi thằng Việt lẳng sạch tiền và bỏ đi, tôi không gặp lại nó nữa. Về làng, loáng thoáng nghe đồn: thằng ấy vào Nam; nó hình như nghiện; rồi trộm cắp;... Tưởng chả bao giờ gặp lại, đúng buổi từ một nhà hàng sang trọng tôi đang cùng khách rập riu bước ra, thằng cô hồn kia sừng sững chặn lại. Hềnh hềch nó cười:

- Ô kia, chào đồng hương. Làm ăn khá giả quá. Nhớ thằng bạn này

không? An nhân...

Một thằng người nghiện, tong teo, ngoắc mồm ra ngáp vì đói thuốc. Tôi rơi vào tình thế khó xử, chỉ còn nước rút ví, móc tờ trăm ngàn, ném thẳng vào mặt nó, kèm theo lời cảnh cáo:

- Cạch mặt tao ra nhé. An nhân gì hạng mày. Quân ăn cắp!

Thằng Việt trả thềm đổi lời tôi. Cúi xuống, nó nhặt nhanh tờ tiền. Thằng nghiện hềnh hềch cười, bông đùa xoáy được tiền đi hít. Rồi chuyện tôi cũng quên, bởi hơi sức đâu nhớ thằng người làng nghiện. Giờ dân nghiện hút đây.

Tôi vừa có chuyến làm ăn ở bãi biển Nha Trang. Khách đi cùng là bà chị sồn sồn, tuổi chừng ngoài bốn chục. Lúc đi vội, tôi quên mang theo chiếc sạc pin, điện thoại mang theo thành vô dụng. Nghĩ, càng đỡ mệt, khỏi nheo nhéo quấy rầy. Sau cả tuần tắm biển, rong chơi, ăn nghỉ phở biển, bay ra Hà Nội, tôi ngủ như chưa bao giờ được ngủ. Chín giờ sáng hôm sau, vẫn còn ngon giấc, thì bị điện thoại khua tôi dậy. Nhìn số gọi đến, tôi giật mình, điện thoại từ quê. Vợ vàng bấm máy, tiếng chị tôi thôn thục:

- Cậu đấy à. Sao cả tuần... gọi mãi không được. Thầy... thầy mất rồi...!

- Thầy tôi mất rồi sao? Tôi rụng rời chân tay.

Trong bãi tha ma, người khuất đã mờ yên mà đẹp. Thấp nén nhang cho bậc sinh thành, lòng tôi thất lại. Giá mà... giá như... Chị gái đứng sau lưng, thút thút khóc, đứt quãng, nói không liên mạch:

- Tạicậu, mà thầy... mất đấy!

Trời ơi, sao lại là tôi? Tại sao tôi là thủ phạm gây ra cái chết ông?

Thằng cô hồn nghiện ngập kia về rêu rao khắp làng, công việc của tôi - công việc kiếm tiền của tôi.

Gái làng ra phố làm ca ve, làm gái, thì đây, nhưng làng tôi, trai bao, đi đực, thì mới có tôi là một.

Thầy tôi chết vì nhục.

CHỒNG NHẬT

Nguyễn Thế Duyên

Mười một giờ đêm tôi ra khỏi nhà nghỉ. Tôi say. Đầu óc quay cuồng, tôi nhìn quanh cố tìm một chiếc xe ôm nhưng không có. Tôi loạng choạng lần đi trên đường phố vắng ngắt. Đêm cuối thu gió thổi lạnh làm tôi càng choáng váng quay cuồng. Không phân biệt nổi phương hướng nữa, tôi cứ thế lao đảo bước đi như một kẻ mộng du.

Bỗng toàn thân tôi ớn lạnh. Tôi rùng mình. Một luồng khí nóng thốc lên cổ. Tôi vội vàng vịn vội vào một gốc cây nhưng không được. Tôi khịu xuống. Bỗng có ai đó đỡ lấy người tôi. Tôi ôm choàng lấy cổ người ấy và cứ thế nôn thốc nôn tháo.

Gần sáng, tôi tỉnh dậy thấy mình đang nằm trên một chiếc giường lạ trong một căn phòng lạ, trên người đắp một chiếc chăn mỏng. Đầu đau như búa bổ. Cổ họng khô đắng. Một mùi hôi không sao chịu nổi từ chiếc chăn mỏng đắp trên người xông lên làm tôi phải tung chăn ngồi dậy. Nhìn xuống bộ váy mình đang mặc. Trời ơi, nó loang lổ những vết bẩn của trận nôn đêm qua. Mặc dù đã được lau sạch nhưng mùi hôi vẫn cứ từ đó thoảng ra. Tôi nhìn ra góc phòng, một chàng trai đang ngủ gục trên bàn mặt úp lên trên quyển sách đang mở rộng. Tôi hiểu, đêm qua anh ta đã ngồi đọc sách suốt đêm để nhường chiếc giường một duy nhất cho mình. Nhìn lên giường, chiếc túi xách của tôi vẫn vút lẩn lóc ở đấy. Tôi vội vàng mở chiếc túi xách ra kiểm tra lại. Hai trăm đô con dê già trả cho tôi vẫn còn. Di động vẫn còn. Tôi chợt thấy ân hận vì mình đã nghi ngờ một tấm lòng đã cứu giúp mình. Đứng soi mình trước một tấm gương nhỏ treo trên tường, tôi bỗng có một cảm giác kinh tởm chính mình. Sơn phấn nhòe nhoẹt, sống áo nhàu nát, bẩn thiu và khi nhìn xuống ngực mình, mặt tôi bỗng đỏ lên. Tôi xấu hổ. Đôi bầu vú tròn căng, mịn màng

của tôi hiện lên mờ mờ qua làn vải mỏng. Không xu chiêng. Tôi kéo váy nhìn xuống. Trời ơi! Không quần lót. Tối qua tôi đã nằm ở đây với bộ dạng như thế này sao? Tôi nhìn nhanh về phía người thanh niên. Anh ta vẫn đang ngủ ngon lành. Hoảng sợ, tôi vội lấy chiếc áo của anh ta vắt trên chiếc gi đông xe đạp cả tầng khoác vội vào người rồi rón rén ra khỏi nhà, khép cửa lại.

Về đến nhà, việc đầu tiên là tôi vào phòng tắm. Dòng nước nóng xối khắp cơ thể làm cho tôi tỉnh táo hẳn. Những sự việc hồi hôm lại hiện về trong đầu như một đoạn phim quay chậm. Cảnh đầu tiên là một bộ mặt bự thối và mỡ đang rúc mặt vào ngực tôi mà mút, mà liếm. Tiếng mút của hân tòm tộp như tiếng lợn đói đang xục cám. Rồi đến cảnh bàn tay thô bỉ của lão cuồng loạn cào cấu, vằn vò khắp cơ thể. Rồi cảnh đôi môi thâm sứt của lão như hai miếng thịt trâu hôn hít khắp cơ thể tôi, ngực, cổ, má và cuối cùng là áp vào môi tôi. Cái lưỡi dài, trơn ướt như lưỡi rắn lùa sâu vào miệng. Đến đây thì tôi thấy lợm ở cổ họng thế là tôi lại nôn thốc nôn tháo ra chậu rửa. Tôi cứ thế đứng im dưới vòi hoa sen để mặc cho dòng nước nóng xối vào mình. Đôi bàn tay vô thức cứ kì cọ, kì cọ mãi những chỗ cơ thể tôi bị nhor bẩn. Tôi muốn rửa sạch. Tôi muốn tẩy sạch. Trời ơi! Tôi có rửa sạch được không? Tôi có tẩy sạch được không? Hai dòng nước mắt bất giác lăn xuống môi mặn đắng.

Tôi đã gặp cảm giác này một lần trong đời. Đó là lần đầu tiên khi tôi đi khách. Lần ấy, sau khi xong việc, cảm tiền, tôi chạy vào buồng tắm cầm lấy cái vòi hoa sen cứ xả mãi nước vào chỗ ấy, vừa xả nước tôi vừa khóc nức nở. Nhưng cái cảm giác ấy đã chết trong tôi từ lâu lắm rồi. Bây giờ, thậm chí sau khi xong việc có nhiều khi tôi cũng chẳng thèm tắm rửa. Thế mà sao hôm nay cảm giác ấy lại bỗng nhiên sống lại?

Đoạn cuối của cuốn phim quay chậm là một căn phòng nhỏ tồi tàn. Hầu như không có một thứ vật dụng gì. Cảnh một người thanh niên đang bế tôi đặt lên giường. Một bên vai váy của tôi trễ xuống để lộ ra một bầu vú căng tròn, mịn màng với chiếc núm vú hồng tươi, be bé. Lúc đặt tôi lên giường, chiếc váy của tôi bị tóc lên để hiện ra một cặp đùi thon dài, trắng muốt. Và. Dịch lên một tý nữa. Cảnh ánh mắt của chàng thanh niên hơi dừng lại ở đó. Một chút. Một chút thôi, rồi anh ta lấy tay kéo lại chiếc váy cho tôi. Những cảnh ấy cứ lần lượt hiện ra trong đầu. Tôi cứ đứng im lặng dưới vòi nước kì cọ một cách vô thức cho đến khi tôi thấy người

lạnh buốt. Nước nóng trong bình nóng lạnh hết từ lúc nào mà tôi không biết.

Tắm xong, tôi ra giường ngồi. Mắt tôi chạm vào chiếc áo của anh mà tôi vứt ở trên giường lúc về nhà. Cầm lấy cái áo, tôi lục túi thấy một chiếc thẻ sinh viên và một tờ giấy bạc mười nghìn. Chẳng lẽ anh ta chỉ có từng này tiền thôi sao? Tôi băn khoăn tự hỏi. Cầm tấm thẻ sinh viên tôi cứ thế ngắm mãi ảnh anh trên chiếc thẻ. Tôi tắt đèn, mang chiếc áo của anh chui vào chăn đi ngủ. Ôm chiếc áo vào ngực, một mùi đàn ông lạ lẫm nồng nồng, chua chua phảng phất ôm trọn lấy cơ thể tôi. Tôi đã ôm không biết bao nhiêu người đàn ông trong tay thế mà sao đến tận đêm nay tôi mới biết mùi đàn ông thật là quyến rũ? Tôi cứ thế thiếp đi trong một giấc mơ nhẹ nhàng.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, việc đầu tiên tôi làm là đi giặt chiếc áo của anh. Cũng lạ, đã từ rất lâu rồi, lâu đến cái mức tôi không thể nhớ lần cuối cùng mình giặt quần áo là khi nào. Quần áo của tôi, tôi đều mang ra hiệu giặt là. Thế mà hôm nay tôi lại tự tay ngồi giặt cái áo cho anh. Ngày xưa khi còn nghèo khổ, chẳng bao giờ tôi có thể nghĩ rằng được giặt một chiếc áo đàn ông là một hạnh phúc. Thế mà bây giờ, khi đã có tiền, cái giấc mơ nho nhỏ đó lại trở thành mong manh như một chiếc bong bóng xà phòng. Giặt xong, tôi phơi khô rồi là chiếc áo cho phẳng. Đến chiều, tôi trang điểm cẩn thận, mặc chiếc váy tôi thích nhất. Chiếc váy này tôi chỉ dùng khi đi với những khách quen thật sang trọng. Tôi đứng xoay người trước gương tỉ mỉ sang sửa từng tý một cho đến khi tôi cảm thấy chính mình cũng phải mê mình. Để chiếc áo của anh vào một cái túi nilông, tôi phóng xe đến nhà anh. Khi chỉ còn cách nhà anh vài chục mét, tự nhiên tôi lại thấy ngán ngại. Tôi đỗ xe, vào một quán cà phê xê xê trước nhà anh, tìm một chỗ có thể nhìn về phía căn nhà. Một cảm giác lạ lẫm ủa đến xâm chiếm lấy tôi. Một cảm giác băng khuâng, hồi hộp. Một chút gì ngán ngại. Một chút ít thẹn thùng. Chao ôi! Mi sống lại rồi ư? Mi đã chết ba năm nay sao đến hôm nay tự dưng mi lại tỉnh lại, cái cảm giác băng khuâng của một buổi hẹn hò. Người tôi run lên. Cấn chặt lấy môi, tôi hấp tấp ra khỏi quán bỏ lại cốc cà phê mà tôi chưa hề uống.

Phải đến mấy ngày liền tôi tự đấu tranh với mình. Ngày nào tôi cũng xách cái áo đi nhưng đến nửa đường thì tôi lại quay về. Tôi sợ. Một nỗi sợ vô hình đeo bám lấy tôi. Đã có lúc tôi tự bảo với mình. Thôi. Không

tra lại cái áo nữa. Mình hãy giữ lại làm một vật kỉ niệm trong cuộc đời. Nhưng còn chiếc thẻ sinh viên? Không thể không trả lại cho anh chiếc thẻ. Đêm nào tôi cũng ôm chiếc áo của anh đi ngủ. Chiếc áo như một cánh bèo cho một chiếc bọt nước là tôi bám vào.

Đến chủ nhật, tôi lại quyết định đến nhà anh. Sau khi trang điểm cẩn thận, tôi xách cái túi ra xe. Vừa đến cửa, tôi lại dừng lại, quay vào nhà, đứng soi mình trước gương một lần nữa. Không được. Tôi tự nhủ. Chắc chắn rằng anh ấy đã biết mình là ai. Đừng để anh ấy có cảm giác xấu về mình hơn nữa. Tôi vội vàng tẩy hết trang điểm, thay chiếc váy đẹp nhất của mình bằng một chiếc váy tôi vẫn mặc ở nhà. Đứng trước gương tôi vẫn thấy mình chưa ổn. Sao đã mặc chiếc váy xấu nhất rồi mà trông mình vẫn như một con điểm thế này? Tôi tự hỏi mà nước mắt tôi trào ra. Mình đích thị là một con điểm chứ còn như gì nữa. Cái từ “con điểm” chưa bao giờ vang lên bên tai tôi. Tôi thuộc diện gái gọi cao cấp. Đến với tôi toàn những đại gia có học thức, có chức vụ và toàn là những người lịch lãm. Họ đua nhau cung nụng, chiều chuộng tôi. Thậm chí với tôi chưa bao giờ những người ấy nói với tôi về vấn đề tiền bạc. Xong việc, họ bí mật nhét tiền vào túi xách của tôi lúc nào tôi cũng chẳng biết nói gì đến hai từ “Con điểm”.

Hôm nay anh đã nói với tôi hai từ đó bằng một ngôn ngữ không lời.

Tôi mở tủ quần áo tìm thử xem mình có chiếc quần nào không. Không thấy một chiếc quần nào cả. Tôi vớ lấy xe phóng ra một cửa hàng thời trang nổi tiếng định mua một bộ quần bò nhưng đến cửa rồi nghĩ thế nào tôi lại quay ra. Tôi phóng xe đến phố Trần Nhân Tông, phố chuyên bán những bộ quần áo may sẵn loại bình dân mua mấy chiếc quần bò, vài chiếc áo sơ mi và hai chiếc áo khoác.

Mặc những bộ quần áo bình dân vào, tôi thấy tự tin lên hẳn. Lần này tôi phóng đến thẳng cửa nhà anh. Tôi gõ cửa. Cửa mở, anh nhìn tôi bằng con mắt lạ lẫm. Anh không nhận ra tôi. Mặt tôi nóng bừng. Tôi lúng túng tự giới thiệu

- Em là con bé hôm nọ say rượu được anh giúp đỡ.

Anh à lên một tiếng, tay vỗ lên đầu như thể sức nhớ ra. Anh vui vẻ:

- Anh nhớ ra rồi. Vào đi em!

Tiếng “Em” của anh mới ngọt ngào làm sao. Trước khi đến đây, tôi cứ nghĩ anh sẽ gọi tôi bằng một tiếng “Chị” đầy xã giao, vô hồn. Nhưng như thế cũng vẫn còn là tốt cho tôi lắm. Tôi sợ nhất anh sẽ gọi tôi bằng một tiếng “Cô” đầy khinh bỉ. Tôi vào trong nhà, anh kéo ghế mời tôi ngồi. Rất tự nhiên anh bảo:

- Em ngồi đây để anh chạy ra ngoài hàng mua mấy chén nước. Nhà anh chẳng có ấm chén gì đâu. Khách đến đều ra quán. Em uống chè chén hay trà đá?

Để có thể kéo dài được cuộc gặp mặt và để cho tự nhiên nên tôi cũng không chối từ.

- Anh cho em xin một cốc trà đá.

Anh chạy ra ngoài mua nước. Tôi ngồi ngắm căn phòng. Một căn phòng người ta vẫn làm cho những sinh viên nghèo thuê. Đồ đạc chẳng có gì. Thứ đáng giá nhất là một chiếc xe đạp cà tàng. Còn thứ đáng giá nhì đó là sách. Chỗ nào cũng thấy sách, trên giường, trên bàn, trên ghế, trên giá sách và thậm chí còn cả dưới gầm giường. Tôi cúi xuống nhặt một cuốn sách nằm ở dưới gầm giường lên thì anh về. Thấy thế anh cười. Nụ cười cởi mở và đáng mến làm sao. Thực ra những người đàn ông đến với tôi người nào cũng cười. Họ cười để mong lấy được nụ cười từ tôi. Hoặc họ cười vì mong lấy được từ tôi một thứ mà họ vẫn mong muốn. Một sự cuồng nhiệt. Những nụ cười đầy mục đích. Còn anh? Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi nhận được một nụ cười không mục đích từ một người đàn ông.

- Em cứ để đấy cho anh - Anh lại cười - Đàn ông mà. Bừa bãi quá phải không?

Tôi lấy chiếc áo của anh ra đưa trả lại cho anh.

- Em gửi lại anh cái áo. Anh cho em xin lỗi đã lấy áo của anh mà không hỏi mà lúc đi cũng chẳng có lấy một lời cảm ơn. Tại vì tối hôm ấy trông em nhếch nhác quá.

Tôi lúng túng giải thích. Chúng tôi ngồi nói chuyện một lúc nữa toàn

những chuyện linh tinh không đâu, không đâu rồi tôi đứng dậy xin phép ra về. Anh tiễn tôi ra ngoài cửa. Lúc tôi chào anh lần cuối thì anh mới nói một câu.

- Lần sau em đừng có uống rượu nhiều như thế nữa.

Tôi cúi mặt, cắn chặt môi để khỏi bật khóc. Tôi vội vàng nỏ máy phóng vụt đi như một kẻ chạy trốn.

* *

Sau cái lần đến trả áo cho anh, rất lâu sau tôi không gặp lại anh nữa. Tôi rất muốn đến nhưng lại sợ. Và lại cũng chẳng có lý do gì. Tôi chôn chặt hình ảnh anh vào trong lòng. Cố xua đuổi một cái gì đó rất mong manh, không rõ hình hài trong tôi nhưng không được. Thật tình cò tôi lại gặp anh.

Lần ấy, tôi đi với một đại gia. Hai chúng tôi đang ngồi ở một quán cà phê thì anh và mấy người bạn bước vào. Nhìn thấy anh, tôi hoảng hốt vớ lấy một tờ báo đưa lên định giả vờ đọc để che mặt nhưng không kịp. Anh đã nhìn thấy tôi. Tôi thấy anh sững lại. Mắt anh gặp mắt tôi. Một giây thôi, rồi mặt anh lại bình thản trở lại. Anh đi lướt qua chiếc bàn tôi ngồi, không hề quay lại, đi thẳng ra chỗ mấy người bạn. Con tim tôi nhói buốt. Sao phũ phàng vậy hả ông trời? Tôi không thể ngồi lại được nữa bèn đứng dậy bảo với người đang đi cùng tôi.

- Ta về thôi anh!

- Sao hôm nay em lạ thế? — Vị đại gia của tôi ầu ỹ hỏi — Hay em muốn đi đâu để anh đưa em đi.

Tôi lo lắng liếc vội về phía bàn của anh. Quán cà phê nhỏ lại yên tĩnh. Những lời của khách hàng của tôi nghe rõ mồn một. Tôi hạ thấp giọng nói với anh ta.

- Anh cho em xin lỗi. Đêm nay em thấy mệt. Để hôm khác em bù cho anh có được không?

- Chán thật - Khách hàng của tôi thờ dãi, đứng dậy - Thôi vậy. Nhưng

ngày mai em phải bù gấp đôi đây nhé.

Giời ơi. Sao lão ta nói to vậy. Hai chúng tôi đi ra. Sao gáy tôi nóng nóng. Hay anh đang nhìn theo tôi?

Ra đến ngoài đường, khách hàng của tôi muốn đưa tôi về nhà bằng xe ô tô của lão nhưng tôi từ chối. Tôi nói tôi sẽ gọi taxi nhưng lão không chịu. Nhưng chẳng một lúc, cuối cùng lão ôm ghì tôi một cái rồi mới chịu lên xe bỏ đi.

Lão đi rồi, tôi sang ngồi ở một hàng nước bên kia đường đợi anh. Tôi không biết tại sao tôi lại hành động như vậy. Đêm nay, tôi đã bỏ mất hai trăm đô la để đợi một cái gì mà chính tôi cũng không biết. Rất lâu sau bọn anh mới ra. Thấy anh ra, tôi đứng lên. Anh nhìn thấy tôi. Tôi nghe thấy anh nói với các bạn:

- Thôi! Chúng mày về trước đi. Tao có việc phải đi đằng này một lúc.

Anh đợi cho lũ bạn đi khuất mới dắt xe sang bên đường gặp tôi. Tôi đứng im, cúi mặt không dám nhìn anh, tay mân mê quai chiếc túi xách. Phải một lúc sau tôi mới nghe thấy tiếng anh hỏi nhỏ:

- Em bỏ khách để đợi anh à?

- Vâng

Tôi đáp nhỏ và không thể nhận ra giọng của mình. Một thanh âm run rẩy đầy lo sợ. Tôi chắc anh nhận ra điều ấy nên tay anh nhẹ nắm lấy tay tôi.

Chúng tôi dắt xe im lặng đi bên nhau chẳng biết nói gì. Mà tôi cũng chẳng cần anh nói. Tôi chỉ cần anh nắm lấy tay tôi là tôi có thể đi với anh đến cùng trời cuối đất. Đi ngang qua công viên, anh bảo tôi:

- Ta vào trong này ngồi chơi một lúc nhé?

- Vâng

Tôi lại vâng rồi im lặng theo anh đi vào công viên. Trong giới gái gọi cao cấp tôi là người rất nổi tiếng. Tôi nổi tiếng không chỉ vì nhan sắc mà còn

nổi tiếng vì sự lịch thiệp trong giao tiếp. Sự tinh tế trong nói chuyện. Rất nhiều lần các đại gia thuê tôi đi không phải vì mục đích tình dục mà vì mục đích xã giao với các bạn hàng và lần nào họ cũng rất hãnh diện khi được đối tác khen ngợi:

- Trời ơi. Ông anh kiếm đâu ra một cô bồ vừa xinh đẹp lại vừa tinh tế đến thế.

Vậy mà sao hôm nay tự nhiên tôi lại ngậm hột thị? Chúng tôi dựa xe vào gốc cây, ngồi xuống một chiếc ghế đá. Anh nhìn ra ngoài hồ rồi bỗng hỏi tôi:

- Đêm nay để đợi anh em mất bao nhiêu?

- Dạ, Khoảng hai, ba trăm đô gì đó!

- Hai ba trăm đô? – Anh kêu lên kinh ngạc. Anh xoay hẳn người lại, nhìn sâu vào mắt tôi — Liệu có đáng không hả em?

Người tôi run bắn lên. Không thể tự chủ được nữa, tôi ôm choàng lấy anh. Nước mắt trào ra, tôi run rẩy:

- Đáng! Đáng lắm anh ạ!

Anh ôm lấy tôi rồi lặng lẽ thở dài. Chúng tôi cứ thế ngồi ôm nhau. Tôi riết chặt lấy anh như sợ anh bay mất, Còn anh, tay anh vòng ôm lấy lưng tôi. Bất động.

Sau đêm ấy, thỉnh thoảng chúng tôi lại đi chơi với nhau. Không bao giờ anh hỏi về công việc của tôi. Tôi biết, anh sợ tôi đau lòng và mặc cảm. Còn về phần tôi, mỗi lần đến nhà anh tôi luôn ăn mặc giản dị, không son phấn. Từ khi yêu anh, anh đã cho tôi những niềm vui nho nhỏ mà trước đó tôi không hề có. Đó là được chăm sóc anh. Tôi luôn được đàn ông chăm sóc và lấy làm thích thú về điều đó. Nhưng bây giờ tôi mới biết rằng được chăm sóc đàn ông còn thích thú hơn nhiều.

Một buổi chiều, tôi đang ở nhà anh lúi húi nấu cơm thì có điện thoại gọi đến. Tôi mở máy ra nghe rồi lo lắng liếc vội về phía anh đang ngồi đọc sách bên bàn. Bất chợt tôi gặp mắt anh cũng đang nhìn về phía tôi. Anh

đứng dậy đi ra ngoài đường. Tôi vội vàng nắm tay giữ anh lại rồi nói to vào điện thoại.

- Ngay bây giờ ă? Không được rồi . Tối nay em đã có hẹn.

Nói xong tôi tắt ngay máy. Anh im lặng một lúc rồi hỏi tôi giọng khó nhọc:

- Em có khách hẹn ă?

- Vâng

Tôi nói lí nhí. Anh quay mặt đi. Lúc anh quay lại tôi thấy nước mắt anh lưng tròng. Tôi ôm chặt lấy anh. Giọng anh đầy giận dữ

- Anh là một thằng vô dụng. Anh đúng là một kẻ khốn nạn – Hai tay anh ôm lấy đầu - Là một thằng đàn ông mà không lo được cho người yêu của mình.

Tôi quỳ sụp xuống ôm lấy chân anh. Vùi sâu mặt mình vào lòng anh. Vai tôi rung lên. Khi tôi ngước lên nhìn anh thì mặt tôi cũng đầm nước mắt. Anh cúi xuống nhìn tôi. Bất giác, một giọt nước mắt của anh nhỏ xuống mặt tôi nóng hổi.

Ôi giọt nước mắt đàn ông.

- Anh! - Tôi kêu lên - Nếu bây giờ anh bảo em thôi. Em sẽ thôi ngay.

Anh đỡ tôi đứng dậy. Đau đớn:

- Anh bảo em thôi ư? Vậy em lấy gì để sống đây? Anh có nuôi nổi em không? - Anh gỡ tay tôi ra, đẩy tôi ra cửa – Thôi em hãy đi đi. Xong việc nhớ quay về đây anh đợi.

Tôi lên xe đi. Rất muộn tôi mới trở về nhà anh. Anh vẫn đang đợi tôi. Nhìn mâm cơm còn nguyên trên bàn tôi lại muốn khóc. Mâm cơm đã nguội tanh . Tôi dụi dãi nói với anh:

- Anh để em hâm nóng lại các thứ rồi chúng mình cùng ăn.

Tôi vội vàng bắc bếp hâm lại thức ăn. Anh không thể không biết với loại gái gọi tầm cỡ hai ba trăm đô một đêm như tôi mỗi lần đi khách là một lần tiệc rượu. Sao anh vẫn đợi tôi về cùng ăn? Chúng tôi ngồi cùng ăn với nhau . Mặc dù đã rất no rồi tôi vẫn cố gắng ăn cùng anh cho anh thấy vui lòng. Anh có hiểu điều ấy không anh yêu của em?

Ăn xong tôi thu dọn bát đĩa, còn anh mang bộ ấm chén đi rửa để pha trà. Tôi ngăn anh lại:

- Anh để đấy để em rửa cho.

Nói rồi tôi giăng lấy bộ ấm chén, bỏ bát đĩa lại rửa trước ấm chén để đi pha trà cho anh. Tôi thấy anh cần môi. Anh hiểu. Tôi đang cố gắng bù đắp lại những cái mà đêm nay anh đã phải chịu đựng. Rửa bát xong, tôi đi ra khép cửa lại rồi đến ngồi vào lòng anh. Hơn hai tháng từ ngày tôi yêu anh, chưa bao giờ tôi dám sàm sỡ với anh. Tôi không muốn để hình ảnh một “Con đi” hằn vào trong tâm trí anh. Ngược lại, anh cũng không bao giờ sàm sỡ với tôi. Có lẽ anh muốn tôi hiểu rằng anh không bao giờ coi tôi là một con đi. Thậm chí chúng tôi cũng chưa hề hôn nhau. Hành động thân mật nhất của chúng tôi là ôm lấy nhau nhưng cũng chỉ trong những lúc thật xúc động như buổi chiều nay chẳng hạn. Còn thì chúng tôi thường chỉ nắm lấy tay nhau và im lặng. Nhưng đêm nay thì tôi thương anh quá. Cứ nghĩ đến giọt nước mắt đàn ông bỏng giẫy của anh nhỏ lên mặt tôi là tôi không sao chịu đựng nổi. Anh ơi, anh đau đớn lắm phải không? Còn em. Em cũng đau đớn lắm. Biết lấy gì bù đắp cho anh đây?

Tôi cố nén đau buồn, rót một chén nước, tươi cười nâng lên miệng anh:

- Anh uống đi để cho em uống với. Hai chúng mình uống chung một chén anh nhé.

Anh nhìn tôi cười cười nhưng đôi mắt anh thì sao mà âm u đến vậy. Đột nhiên, anh bế bổng tôi lên, đặt tôi lên giường. Anh điên cuồng hôn lên khắp cơ thể tôi. Bàn tay anh run rẩy lần mở chiếc cúc áo trên ngực tôi. Tôi nắm tay anh giữ lại:

- Dừng anh

Tôi thì thăm van xin. Bàn tay anh lập tức dừng lại. Anh nhìn sâu, rất sâu

vào mắt tôi.

- Em không muốn?

Nước mắt tôi trào ra.

- Không phải là em không muốn mà là chính anh không muốn.

Anh ơi! Nhìn vào mắt anh là em biết anh định dùng cách này để làm dịu đi nỗi đau trong em. Em biết ơn anh nhiều lắm. Trong con mắt âm u kia không có lấy một đốm nhỏ của dục vọng. Không có lấy một tia nhỏ của khát khao. Anh định lừa em để em có được một cảm giác hạnh phúc trong cái tình yêu đau đớn này. Trời ơi! Em đã cố che dấu đi nỗi đau đớn của mình sao anh vẫn nhận ra? Tôi thầm kêu lên. Anh ơi! Em khao khát lắm. Em thèm muốn lắm. Em chỉ mong có một ngày em được tự tay mình cởi bỏ hết áo quần để khoe tấm thân như ngọc như ngà của em trước mắt anh. Để được nhìn thấy trong mắt anh ngọn lửa đam mê rừng rực cháy. Để được tan vào trong anh cùng với tình yêu của mình. Để được rên lên trong sung sướng và hạnh phúc. Em muốn dâng hiến cho anh chỉ nhân danh tình yêu chứ không phải vì bất cứ một thứ gì khác. Anh hãy đợi, ngày ấy nhất định sẽ đến . Hãy tha lỗi cho em!

Hà nội 18- 3-2009

CUỘC HỘI NGỘ BẤT NGỜ

Huệ Ninh

Trường khoa bệnh viện giới thiệu với ông Khoáng:
- Đây là bác sĩ Lương Sĩ Hân, sẽ trực tiếp mổ cho bà nhà.

Ông Khoáng giật mình khi nghe cái tên rất quen và sừng sốt nhìn người đàn ông mặc áo blu trắng đứng trước mặt. Cậu chạc bốn mươi tuổi, mỉm cười bắt tay ông. Cái răng khềnh bị sút một nửa không thể lẫn đi đâu được. Ông nong sbuwngf người và luống cuống làm đồ chiếc cốc bên cạnh. Hân ân cần nhặt lên, nhìn ông như không có việc gì xảy ra. Vẫn ánh mắt rần lạnh và bướng bỉnh. Tại sao đưa học trò cá biệt như nó lại có thể trở thành bác sĩ danh tiếng của bệnh viện lớn thế này được chứ? Không tin nổi. Ông nhìn xoáy một lần nữa. Chẳng thể nghi ngờ. Cái tật thi thoảng gãi mũi có từ thuở học phổ thông của nó vẫn thế. Dích thị nó, thằng Hân lém, học trò cũ, ông chủ nhiệm nó hồi lớp tám, cách đây hơn hai mươi năm. Cái răng sút kia chính là hậu quả do ông gây ra. Đận ấy, thằng quỷ nghịch ngợm này đầu tiên biết bao trò tai quái ở lớp. Đánh nhau với các bạn cùng trường đã đành, ba tuổi ranh dấm trêu bạn gái tới mức nhiều cô xấu hổ phải bỏ học. Hết nhét rắn khô vào ngăn bàn, lại đến bỏ phẩm đồ vào sau vạ áo dài của những nàng đồng đánh mà nó không ưa... Thầy cô nào sơ suất ở bài giảng hoặc quá khắt khe mà để nó thù thì ôi thôi nào là dán giấy với những dòng chữ bôi bác sau lưng, nào là bí mật bôi hắc ín dưới ghế của họ, nào là bắt sâu bỏ vào ngăn bàn cô giáo, v.v... Lúc nào mặt nó cũng căng căng. Khiến trách, kỉ luật càng nhiều càng như chất xúc tác để cu cậu khắc sâu hơn tính cách quái đản của mình. Chuyên phụ trách lớp chọn, toàn "một sách" nên chưa bao giờ Khoáng dạy học sinh nào bất hảo đến vậy. Hân không giỏi nhưng cũng chẳng dốt. Đường như khái niệm học bài ở nhà không bao giờ xuất hiện trong từ điển của cậu ta. Thế nhưng bài kiểm tra nào cũng đạt điểm khá.

Môn học thuộc cậu chỉ liếc từ cuối lớp lên trên bảng nêu bị gọi, và đạt điểm trên trung bình một chút là điều dễ dàng.

Thời gian đó, Khoáng đang cảm tình Đảng. Đau đầu bởi bao nhiêu khát vọng, bao nhiêu mối quan hệ không bằng đầu đầu đối phó với cậu học sinh ngỗ ngược này. Để nó hoành hành ở lớp cho tới khi ra trường ư? Như thế, Khoáng không chỉ không được vào Đảng mà hậu họa sẽ khôn lường. Cuối cùng ông đuổi Hân khỏi lớp sau khi nó đánh nhau với thằng bạn vì "vụ xô lá". Hân đã đón đường thương lượng với ông bằng thái độ xác xược:

- Thầy mà không cho em học lớp mình em sẽ cho cái trường xinh xẻo này ăn toàn khói mìn đấy.

Ông bực mình hất bàn tay đen trũi của nó ra khỏi người mình. Ai ngồi nó mất đà ngã vấp xuống tầng đá gần đó. Thằng tiểu yêu tím bầm mặt và sút mất chiếc răng. Sau đó Khoáng vẫn kiên quyết không nhận lại Hân, cậu phải chuyển sang trường bên và việc đem mìn phá trường cũ chỉ nằm trong ý tưởng nông nổi. Khoáng chịu kỉ luật của nhà trường. Thà phần đầu lại từ đầu còn dễ hơn cứ bực bội dậm chân tại chỗ khi suốt ngày phải nhìn thấy "cái mặt không chơi được" ấy. Thế mà giờ nó là bác sĩ giỏi, lại còn trực tiếp mổ cho vợ ông trong vụ này. Tâm can ông tràn ngập nỗi lo lắng.

Thấy ông Khoáng loay hoay nhặt chiếc cốc vỡ, hân nói:

- Ông đem ra sọt rác đầu kia!

Ông Khoáng lập cập đi ra. Cứ như thể nó không nhận ra ông vậy. Hơi tung tức nhưng đó là điều ông cầu mong lúc này, Cơ mà ánh mắt thoáng ngỗ ngược của nó không nói thể. Ông khẳng định là nó nhận ra mình. Dạy cậu chàng hơn năm trời, giữa hai thầy trò có bao nhiêu biến động nên ông khá hiểu nó. Thế thì rõ là nó cố tình lờ đi. Nó vẫn hận ông đợt ấy và giờ là dịp để trả đũa. Phải ông thì ông cũng chẳng thể quên được. Cũng có thể sống lại niềm uất hận xưa như bất cứ ai. Thật, cuộc đời làm sao biết trước những đáp số bí ẩn. Một chút nuối tiếc, giá như ngày ấy ông bình tĩnh hơn, chịu đựng giỏi hơn và biết cách mềm dẻo hơn thì đâu đến nỗi xảy ra mâu thuẫn. Giờ, ông chỉ còn là một ông già yếu ớt, mọi quyền hành đã nằm trong tay lớp trẻ chúng nó.

Vứt chiếc cốc vỡ xong ông đi luôn ra khỏi bệnh viện. Phải tính kê. Không thể quay lại giáp mặt, càng không thể nhận nhờ thân quen lúc này. Nó đang cầm sinh mệnh vợ ông - tri kỷ và là người thân duy nhất của ông. Ông phải lách mặt, kê nó xét đoán. Coi như ông chỉ là một người đã giúp bà ấy đến bệnh viện thôi. Như thế để bề cứu vợ hơn.

Lại còn việc lót tiền mới thật nan giải. Chắc chắn ông đưa nó sẽ không nhận. Sao nó có thể ngang nhiên cầm tiền của thầy được. Nó sẽ giữ kè. Mà không đưa thì thời buổi này ai chữa không cho mình? Người dung đưa đã đành, càng thân càng phải đưa nhiều. Đẳng này một người còn nguy hiểm hơn cả người thân, biết đưa thế nào cho đủ? Lòng ông bộn bề trăm mối. Cho nên thực hiện theo kế hoạch đã định, ông Khoáng cần rảnh không bèn mải đến phòng khám bệnh thường xuyên nữa. Và thuê chị Thanh hàng xóm làm người nhà của vợ để bề giao dịch với Hân.

Bà Khoáng bị ung thư vú từ hơn năm nay, chữa bao nhiêu thuốc đông y mà không tan đi được. Giờ chọc vào kiểm tra là u ác nên phải mổ. Mà mổ là tiêu cả núi tiền. Đồ đạc có giá trị đã bán hết. Ngôi nhà giờ đây chỉ còn độc đồng sách củxvaf những tấm bằng khen. Giá có thể ra tiền chắc ông cũng bán. Nuối tiếc hồi lâu, ông quyết định bán thứ tài sản đáng giá cuối cùng là ngôi nhà ba gian của mình. Dù sau khi chữa cho bà ấy sống rồi cả hai cùng đi ăn mày và chết cho có đôi cũng được. Nhìn ảnh đứa con trai duy nhất trên bàn thờ ông không khỏi rơi nước mắt. Mất bao công sức dạy dỗ nó nên người thì bị ô tô nghiền nát hồi tết năm ngoái. Nên ngôi nhà sau này cũng chẳng còn người thừa kế nữa. Chị Thanh hàng xóm nghe xong dự định của ông nhận sẽ gọi người tới mua.

Chị Thanh bảo người mua nhà giờ ở xa nên mọi thủ tục đều nhờ vào chị. Họ sẽ không trả một cục mà rải rác theo yêu cầu của ông. Thế cũng được. Ông có tiêu gì đến tiền. Chỉ cần đủ để chữa bệnh cho bà ấy là hạnh phúc lắm rồi.

Bao nhiêu tiền chị Thanh đưa thằng Hân đều nhận hết. Nó không đòi hỏi, cũng không hồ hởi, cứ tung tung như việc thường ngày. Nhận là nhận. Bệnh tình của bà Khoáng ngày một nguy kịch. Ông lo phải "đám" tiền thật nhiều cho Hân. Tiền thuốc, tiền truyền hóa chất cứ tăng lên con số không rloof. Ông chỉ sợ vợ chết vẫn chết mà tiền hết vẫn hết.

Mỗi lúc rút một khoản để đưa cho Hân, mặt ông Khoáng lại biến sắc. Chen lẫn nỗi lo là sự buồn tẻ tái, là tâm trạng bức bối mà vẫn cứ phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Vì ông ngấm cái hận cuộc đời bạc bẽo. Lúc này làm gì còn đạo thầy trò, làm gì còn thứ nghĩa nghi nào cao hơn uy lực đồng tiền? Có lợi là nó bóp, bất chấp người ta bị róc xương róc tủy đến thế nào, người ta bất lực và khốn cùng đến đâu. Những câu chuyện cùng khổ đâu chỉ tồn tại ở thời xưa. Dù sao bây giờ nó cũng đang là ân nhân của nhà mình. Đưa tiền còn phải khéo nịnh, còn phải dập đầu mà cảm ơn!

- Số tiền cuối cùng lấy được ở người mua nhà ông Khoáng dành cho đợt tiếp hóa chất và khám lại lần cuối. Chị Thanh hỏi thông báo:

- Thoát rồi chú ạ. Bác sĩ bảo cuối tuần có thể đón cô ấy về. Đúng là thần thánh. Nhiều trường hợp như cô ấy đều đã bó tay. Ai cũng bảo mình may vì gặp được bác sĩ giỏi, chữa kịp thời, nói ra số tiền bảy chục triệu để cứu có nhà nhiều người từng sốt "chỉ có thể thôi sao?"

Ông Khoáng cười buồn: "Thế thôi mà cũng chẳng còn chỗ tá túc, chứ nữa thì chắc là ngồi mà khóc chờ ngày đưa tang nhau". Rồi ông cũng cố thờ phảo vì ít ra những ngày cuối đời sẽ không cô đơn khi vẫn còn bà ấy ở bên.

Ngày đón vợ về ông Khoáng buồn tẻ tái vì cũng là ngày ông phải bàn giao nhà cho chủ nhân mới. Bà ấy than trong nước mắt:

- Sao ông làm vậy? Biết trước chữa bệnh nhiều tiền thế này tôi đã chết quách cho rồi. Sống mà để ông phải khổ thì tôi sống làm gì? Sao lần nào vào gặp tôi ông cũng bèm mép nói là không đáng bao nhiêu tiền thuốc. Lại còn vui vẻ bảo người chữa trị cho tôi là thằng học trò cũ không lâu của thầy nữa xu. Thế này là thế nào?

Ông bối rối:

- Thôi mà. Bà đánh tôi đi cho bỏ tức, rồi chúng mình còn phải chuyển nhà.

- Chuyển đi đâu?

- Tôi đã xin được nhà trường cho ở tạm một phòng cuối dãy cấp hai.

- Trời ơi! Cái phòng gần nhà vệ sinh chứ gì? Nồng nặc mùi khai nước giải, rồi ngày nào bọn học sinh cũng la hét ầm ĩ, ông có chịu nổi không?

- Miễn là có bà.

- Chị Thanh dắt người chủ nhà mới bước vào. Ông bà Khoáng tròn mắt khi người đó chính là bác sĩ Hân. Thì ra là thế. Nó chữa bệnh để kinh doanh bất động sản. Người mà nó đẩy vào bước đường cùng chính là thầy của nó. Toàn thân ông Khoáng nóng ran như bốc hỏa. Nổi uất ức bóp nghẹn cổ ông, khô đắng. Nhưng vẫn không thể mở mồm giãi đũa. Ông nuốt khan, muối mặt nhếch miệng:

- Cảm ơn bác sĩ!

Hân mỉm cười nhìn đồng đồ đạc linh tinh đặt ngổn ngang để chuẩn bị dọn đi. Anh ân cần nói:

- Thưa thầy cô, thầy cô không phải chuyển đi đâu cả. Em đến đây hôm nay để thăm gia đình mình và để nói cho thầy hiểu mọi chuyện.

Ông Khoáng lập cập rót nước. Ông khó hiểu:

- Nghĩa là sao? Anh đã mua nhà này rồi mà.

Hân đổ chén nước chè bồ khước thơm mùi hoa nhài:

- Cứu người là trách nhiệm của những bác sĩ như em, hơn nữa đây lại là cô nhà mình. Em nghĩ phải giả bộ nhận tiền thì thầy mới an lòng để em chữa trị bệnh cho cô. Bệnh của cô phải chữa càng nhanh càng tốt. Nên em sợ thầy ghét em mà chuyển cô đi nơi khác.

- Còn bao nhiêu thuốc thang nữa chứ? Tôi biết không phải số tiền nhỏ.

- Vâng, nhưng nó cũng không quá lớn để đền đáp ơn nghĩa của thầy giáo mình, không quá lớn với tuổi trẻ đang làm ra tiền như chúng em.

- Ơn nghĩa ư? Ngày xưa tôi đã đuổi anh ra khỏi lớp, đã hắt anh ngã rất đau, anh không hận tôi sao?

- Dạ không, nhờ thầy em mới có ngày hôm nay. Sang trường bên, các thầy cô còn nghiêm khắc hơn thầy. Và từ đây em quyết tâm học cho thành đạt. Nhiều khi em muốn về thăm thầy nhưng lại sợ thầy vẫn khó chịu cái thằng học trò cứng cổ này nên cứ chần chừ mãi.

- Thật vậy ư?

Thầy Khoáng xúc động nắm chặt bàn tay người học trò cũ. Hơi ấm từ Hân truyền sang thầy một luồng sinh khí mới lạ. Niềm vui như được nhân lên vô tận khi ông Khoáng không chỉ thấy vợ mất, mà hơn hết đã thấy lại niềm tin ở thế hệ trẻ. Mắt ông đỏ hoe, rơm rớm ướt.

DÒNG SÔNG GIUN

Vũ Thi

Trong đêm hắt hắt lẽ mờ tìm bật lửa, con buồn ngủ còn trồi trên đôi mắt, bóng tối trong đầu và bên ngoài như bện vào nhau muốn đè hẳn xuống, tay sờ soạng, đầu lắc lắc trong đêm, con buồn ngủ qua đi khi ánh sáng loé lên từ đầu máy lửa, một tia sáng nhỏ nhoi như bùng thức trong đầu hẳn một ngày mới phải sống. Đòi hẳn bắt đầu từ đây... khi ngọn lửa thấp lên trong óc nửa tỉnh nửa mê là hẳn phải vùng dậy lần tìm bật lửa mà đốt cháy lên một ngày - một ngày mới không làm sao thoát nổi. Chân đá mở chân màn vào góc, hẳn mò mẫm lật đặt xuống thang, tia sáng run rẩy như bóng hẳn chấp chờn muốn tắt, tiếng cọt kẹt của những bậc cầu thang khô cằn như một gặm, đêm tịch lặng chột gằn lên những âm ba sự sống, một bức hoạ nền đen và ánh lửa, có lẽ vạn vật đều bắt đầu như thế... một ngày chưa đến, nhưng nó sắp đến kia, rất gần, chỉ vài tiếng nữa thôi, trời lại sáng. Ở đây trong bóng đêm là dĩ vãng... khi ngọn lửa thấp lên là tương lai, một ngày mới hiện sinh đời hẳn, ngọn lửa non đầu máy lửa, ánh mặt trời nửa tỉnh nửa mê lay đời người thức dậy. Bật đèn bếp, chiếc xe máy hon đa màu đỏ cũ kĩ hiện lên như chú ngựa già đứng đợi. Hẳn mau lẹ buộc chiếc thùng nhựa vào sau yên xe, cẩn thận cài chiếc vợt may bằng vải màn tuyền Mỹ trên mặt thùng, cán vợt thò về phía sau như cái đuôi cá mực, hẳn hài lòng vì mọi việc chuẩn bị đã hoàn tất, lặng lẽ quay lên gác, hẳn bật đèn buồng chính gọi thằng con dậy đi làm.

Thằng bé nằm còng queo ở cuối phòng, bên chiếc bể cá cảnh cỡ lớn, dài như cổ quan tài bằng kính. Lũ cá thân tiên bắt ánh sáng đèn căng vây lượn lò khoe vẩy, những bộ cánh sọc vằn óng ánh lộng lẫy như bay trong làn nước, chúng nhao đến bên quả cầu giun bông bênh đưa đẩy. Những con giun nhỏ bằng cây kim bện vào nhau thành khối, tròn vo, ngoe nguẩy trên đĩa như một thứ đồ trang sức bày trong bể cá cảnh, đó là sự sống cho

bầy cá và là sự sống cho cả làng nghề nuôi cá cảnh. Ở đâu có giun ở đó người ta tìm đến, từng đoàn người nối đuôi nhau lần mò suốt ngày đêm. Loài giun nhỏ này sống và sinh sản ở những vùng nước như bồn nhất, trong những cống rãnh của những nhà vệ sinh công cộng trong thành phố. Dưới làn nước lơ lờ chảy, những đám giun bện vào nhau thành những lọt thăm đồ ngoe nguẩy, người ta dùng vợt hót lấy những đám giun ấy, lắc vợt trong nước cống hôi thối cho bùn tan bớt đi, đọng lại trong đáy vợt là lũ giun lẫn bùn nhão nhoẹt bần thiêu, đó là thứ sản phẩm mà làng cá phải làm. Ở đâu càng bần - ở đó càng nhiều giun, tất cả mọi cống rãnh bần thiêu trong nội ngoại thành phố đều có họ túc trực hàng ngày. Hàng vạn chiếc bể nuôi cá cảnh trong thành phố như những chiếc miệng há hốc đói khát đang chờ họ. Năm nghìn một bơ rồi lên đến cả mười nghìn mà nhu cầu vẫn không đủ. Ở làng hẳn bỗng sinh ra hai nghề: nghề nuôi cá và nghề hót giun. Đi hót giun lãi suất bằng nghề nuôi cá, nhưng nghề hót giun nghe chừng không sạch sẽ và cao quý bằng nghề nuôi cá, nên những người đi hót giun bao giờ cũng nguy trang bằng vài ba bể cá cảnh cho đỡ tủi mà nhiều khi sinh lợi đôi đường, nhưng họ vẫn thích nghề hót giun hơn vì vừa có môi nuôi cá, còn bán được tiền tươi mà nuôi sống gia đình, nếu không may thất bại về con cá thì có con giun để mà sống. Mà khi đã có lợi thì sinh ra dành giết - người dân Nam ta xưa nay bao giờ chẳng thế, những người nghèo tính thời gian bằng ngày, bằng tháng, cứ ngăn ngăn đoan một mà cộng lại thành đời. Khi tiếng gà chưa gáy, màn đêm còn đang ngủ, họ - những người thợ hót giun đã len lén mà dậy... phải thật nhẹ nhàng ít tiếng động, phải thật lặng lẽ kéo ông hàng xóm cùng nghề phát giác thì hỏng, họ lặng lẽ dắt xe máy tới công làng và nổ máy chạy như bị ma đuổi.

Hôm nay cũng như mọi ngày, vẫn vậy, hẳn lay thẳng con dậy - thẳng bé độ mười lăm, mười sáu tuổi, cần nhả choàng dậy như vừa phải bóng, đàn cá thân tiên trong bể kẻ bên chỗ nó nằm nhón như vẩy lượn, những vằn sọc thanh cao như bay trong làn nước, thẳng bé dụi mắt nhìn đàn cá... lặng lẽ vùng đứng dậy, nó đã hiểu hai bố con phải làm gì. Ngoài trời cái rét mùa đông còn chưa nguôi, hai bố con mặc vội bộ quần áo lao động lặng lẽ lên đường - Hôm nay hót đâu bố? - Sáu Giá - nói khẽ đi mày. Thẳng bé như tỉnh hẳn, co ro ngồi sau xe, tựa lưng vào thùng nhựa và cứ thế hẳn phi thực mạng.

Đối với hẳn, dòng sông Hồng chảy từ đâu về qua thành phố? Rồi sẽ qua

những đâu? hần cóc cần biết! hãy kệ mẹ dòng sông cho nó thả sức mà chảy, kể cả mưa nắng bốn mùa cũng vậy – trong đầu hần chỉ có suy nghĩ về sự sống của gia đình... vợ hần và hai đứa con. Đời hần tù đầy nhiều sinh lao phổi, hần coi như bò, còn ngày nào hay ngày ấy, đối với hần cóc cần, hần luôn tự an ủi mình – ngồi tù còn chẳng chết thì lao động còn lâu mới quật nổi hần. Hai thằng con, một đứa bỏ học theo bố đi làm, thằng em đang lẻo đẻo học phổ thông, hàng tháng cứ dằn dặt vì lo xin tiền học, vợ hần gầy yếu vừa mổ cắt hai phần ba dạ dày và có lẽ cái nghề cá cảnh, hót giun sinh ra từ đây. Hần muốn vợ nuôi vài ba bể cá, vừa đỡ buồn lại có tiền, nên bố con hần quyết định vào nghề, vài bể cá khi thay nước hàng ngày đã có ba bố con, vợ hần lo cho cá ăn và ủ giun. Người không trong nghề thì khỏi phải nghĩ, cứ xía năm, mười nghìn là có một bơ giun thả bể, người làm nghề thì khác... Thùng giun nhão nhoẹt thôi thả sẽ được sẽ ra làm vài chậu và trên mỗi chậu sẽ được phủ lớp bao tải để ủ, mùi hôi thối sinh nhiệt lũ giun sẽ nhồi lên mặt bùn, kết với nhau thành lớp mỏng, lúc này người hót giun chính thức được thu hoạch - Họ bóc những lớp giun nổi trên mặt bùn thả vào chậu nước, nếu chậm bóc lũ giun sẽ chết thì hỏng bát – nên cứ nổi đến đâu là phải bóc ngay. Có nhiều khi giun không nổi, người ta phải đặt lên bếp ăn mà đun thì rõ khổ, lũ giun gặp sức nóng của bếp nhoa lên mặt bùn cho bằng hết, nhưng nhược điểm là chúng chỉ sống được vài giờ là phải bỏ, nên nhà nào phải đun là bán tổng tháo cho nhanh mà thu về công sức. Đặc điểm chung của những gia đình làm nghề là cái mùi thum thum, cái mùi thối thum thum lưu cữu từ năm nọ qua năm kia, người ta phải giấu diếm nhau sản phẩm thu được nên nhiều khi thùng chậu phải ủ vào chỗ kín đáo mùi thối càng bốc lên tợn. Thật rõ khổ – cái lợi ở đời bao giờ cũng vậy, người ta giông duỗi, dôi tìm đường đi lối làm của nhau mà xông tới...! Mọi cống rãnh trong thành phố cứ nhan nhản người khai thác, nên kiếm con giun đâu phải dễ - phải nghiền cứu đường hoàng xem nước cống rãnh sẽ chảy về đâu và đi theo nó mà khai thác. Công việc cứ xa dần – xa mãi đến mười lăm, mười sáu cây số. Ở đó là những dòng sông như bản đốn nước thải thành phố. Hôm nay hai bố con hần mò đến đó, trên đường lạng ngật như tờ, thỉnh thoảng lăm mớ thấy người thò rau trở ngược vào thành phố. Ngồi sau hần thằng bé co ro nép vào lưng bố.

- Lạnh không con? – Không sao bố ạ... - Hần cố nghiêng răng mà dằn cái lạnh trong người.

- Chỗ này hôm qua có người hót được mấy chục bơ - thằng bé nghe phân chấn hần lên – sắp vào chỗ rẽ đây bố – biết rồi – hần trả lời nhát gừng vì thấm lạnh.

- Bố ơi...

- Sao? – Con muốn lại đi học. Một thoáng im lặng – Mày nghỉ học năm năm rồi - Xin lại sao được! - Hần chợt thấy xót xa làm sao, nó như một vết thương không lành lại rỉ máu! – Con sẽ tự học có được không? – Ciec đã xong... nhưng chẳng dễ dàng đâu... Một viễn cảnh mờ mờ hiện dần trong tâm trí hần như mặt nước sông nhờ lấp lánh.

- Đến rồi con ạ - Hần lặng lẽ dừng xe, tháo thùng, hai bố con cởi áo mưa, hần rút chiếc bánh mì để từ tối hôm trước, bẻ đôi đưa cho thằng bé - Ăn đi con cho đỡ lạnh. Thằng bé chùng chặc nuốt mẩu bánh cứng queo không chút thú vị, nhưng nó hiểu trong hoàn cảnh này phải thế, phải ăn - phải ăn thật nhanh mà còn lợi nước.

Một dòng sông đen sẫm chảy vắt qua cánh đồng tối sẫm... Hai bố con bắt đầu từ đây, hần lăm nhăm trong miệng như nói với mình. Thằng bé lặng lẽ cởi hết quần áo, gói vào ni lông, cầm thùng vọt lội xuống sông theo bố.

Cái lạnh như cắt vụn từng phần cơ thể, đó là nỗi đau đón phản về của từng thân xác, người hót giun hiểu rõ về nỗi buốt giá này, thật nhanh họ dìm mình ngập cổ và bắt đầu vận động, người còng xuống chỉ để hở cái đầu, toàn thân thì cán vọt, khéo léo hót lớp bùn trên bề mặt, ở đó có giun ngoi lên kiếm mồi, khi gần đầy vọt, họ nâng miệng lên khỏi mặt nước và lắc cho bùn tan, cho đến khi chỉ còn một cục bùn như quả cam nhão nhoẹt đó là giun mà ta khai thác, họ đổ vào thùng và lại tiếp tục. Cứ thế cái lạnh và nỗi cơ nhục như quán vào nhau, bố con hần vật vã trên dòng sông như bản, trên cao là bóng đêm và gió, thỉnh thoảng một vài lời trao đổi âm ba méo mó vì giá lạnh. Cái thùng lê theo hần cứ chìm dần vì sức nặng của bùn giun hót được. Thằng bé cứ tụt dần lại phía sau nên cứ một quãng hần lại phải gọi và chờ thằng bé đuổi kịp. Trời dần tảng sáng, trên cánh đồng xơ xác quanh hươu, xa xa thằng con hần cố lè thùng lên bờ, nhưng sao thế kia? Thằng bé nằm lăn bên bờ ruộng! Hần hốt hoảng nhào lên bờ chạy ngược lại – con hần đang quặn quại trên vũng bùn như nhóp,

bụng nó đau quặn từng cơn, cứng đờ như gỗ, hấn ôm ghì nó vào ngực, chạy ngược về chỗ để xe, tay hấn run run cầm quần áo khô chà lên người nó như điên dại. Nỗi đau đốn trong trái tim hấn như đốt lửa, mặt thằng bé tái ngắt vì đau đốn, giữa cánh đồng, hai bố con hấn ghì chặt lấy nhau trong cô đơn lạnh giá...! Có một cái nghề luôn chìm sâu tận đáy đó là nghề hốt giun khôn khổ, nó chìm sâu – sâu mãi ở tận đáy cõi đời, họ phải vớt nó lên, vì đó là sự sống ngày mai không thể nào khác được, nổi trần trụi đến hải hùng cho từng ngày sống, thời gian của họ như bị mối xông hay mọt gặm mà họ phải lần giở từng ngày trong giá lạnh.

- Phải về ngay thôi con – hấn thốt lên như gào trong tuyệt vọng, vội vã trùm đúm cho thằng bé đỡ lạnh, diu nó lên xe – bố ơi... cái... thùng... - xa xa cái thùng bông bênh trôi... Có biết bao dòng sông chảy qua cõi đời nhưng có một dòng sông cơ khổ nhất chảy qua đời người đó là dòng sông giun - vớt bỏ, hấn quả quyết rõ ga như một lời vĩnh biệt.

ĐÁM TANG

Hoa Quỳnh

Đám tang xảy ra trong một xã, thuộc một làng. Đó là đám tang của ông Cả Lào hưởng thọ 73 tuổi, cha của 3 người con trai và một người con gái. Từ trần lúc nào thì không ai biết chính xác, chỉ biết là lúc quá trưa hôm nay, cô con dâu mang bát cháo muối vào cho ông, thì thấy ông vẫn mở mắt nhưng người đã cứng đi từ lúc nào. Họ cho là ông từ trần lúc khuya đêm qua.

Hàng xóm giạt mình khi nghe tiếng kêu khóc thảm thiết của cô con dâu. Những người hàng xóm hiếu kì có mặt ngay trước sân. Họ nghe tiếng khóc kể lể, trách móc người quá cố đã không cố gắng sống thọ mà hưởng phúc cùng con cháu. Tiếng khóc nỉ non ai oán đến thê lương, nhưng lại không làm những người có mặt cảm thương. Lão Thứ bủi môi:

- Đúng là lũ già nhân giả nghĩa, lúc ông cụ còn sống chúng chẳng coi ra gì, nay chết thì bày trò nhân nghĩa.

- Khế mồm thôi, nhà người ta đang có tang, coi chừng phải vạ.

Thằng Thìn buột mồm:

- Chiều có cỗ ăn rồi.

Thím thắm vung nón đánh vào lưng nó:

- Mày ác tâm nó vừa vừa thôi, người ta chết cho mày ăn cỗ hả?

- Ở cái thím này, người già không chết lấy đất đầu cho người trẻ sống nào?

- Lương tâm mày đúng là dê chó tha gà mô.

Thím Thắm nguyệt bọn đàn ông rồi bỏ đi, vừa ra đến cổng gặp một đám người mới tắt tả chạy tới:

- Có chuyện gì vậy thím, tôi đang cho lợn ăn dở tay, thế có phải ông Cả chết không?

- Ừ, phước cho ông cụ, thoát khỏi nợ trần.

- Thì già rồi cũng phải đến lúc chết, nhưng tôi nom ông cụ còn khỏe thế cơ mà!

- Người già như lá vàng, sống chết lúc nào ai mà đoán biết được.

Đám người mới lao nhao bàn tán.

- Mà ta cứ vào xem tình hình thế nào. Có giúp được gì thì giúp dù sao cũng hàng xóm láng giềng.

- Ôi dào, ai thì tôi giúp chứ ngữ nhà ấy tôi chả thêm bận tâm, chúng nó có coi xóm giềng ra gì.

- Cái chị này, nghĩa tử là nghĩa tận, ông Cả có sống ác với ai bao giờ, vô phúc sinh ra lũ con chẳng ra gì, mình giúp người quá cố, chứ giúp chi lũ nhục súc ấy.

Nghe mọi người bàn tán râm ran, ả con dâu đi ra, ả vừa đi vừa khóc, đầu tóc rối bời, không biết nước mắt hay là nước lã mà ướt đầm từ khuôn mặt xuống đến cổ, lan xuống tận vạt áo bà ba nâu màu đất của ả.

- Các bác ơi, tội thân em quá, em đã hết lòng hết dạ chăm cụ nhưng cụ đã quyết theo ông bà rồi, em biết sống thế nào đây. Thầy ơi, thầy chờ con theo với.

Ả ngã lăn ra đất, chúi đầu xuống đất mà khóc vật vã, vẫn biết là ả đang đóng kịch nhưng không ai nỡ khoanh tay đứng nhìn cảnh tượng như thế, vài người đàn bà cố đỡ ả vào trong nhà, ả cố tình buông hai chân như người sắp chết, họ khó khăn lắm mới dìu được ả vào trong. Ả lại dùng

hai tay mà đâm vào ngực mình gào khóc. Thăng Thìn tủm tỉm cười, thím Thấm lại thúc vào hông nó. Thím Thấm mở lời an ủi:

- Thôi thím đừng quá đau buồn nữa, ai già cũng phải chết, để ông cụ đi sang kiếp khác.

Bác Từ cũng thêm lời:

- Thím ấy nói đúng đấy, ai cũng sẽ phải già và cũng phải chết, không sớm thì muộn thôi. Người chết rồi có khi lại là niềm vui của họ, người còn sống thì cũng không nên quá đau buồn.

À vẫn khóc tức tưởi, mãi một hồi lâu à mới quay qua khăn khăn:

- Các bác đến thế này thì quý hóa quá, các bác ngồi chơi, đợi em đi pha trà.

Thăng Thìn lúc này không nhìn được, cười khanh khách:

- Gớm cái cụ ấy khéo đóng kịch, cụ chả mong ông cụ chết từng ngày ấy chứ.

Thím Thấm lại thúc vào hông nó:

- Ở cái thằng này, mày không lên tiếng làng này đâu ai nói mày bị câm.

Ngoài sân có tiếng xe máy nổ bành bành. Anh con trai thứ hai sống làng bên cạnh nghe thăng cháu báo tin liền tắt tưởi chạy sang. Chưa kịp dừng xe hắn đã gào lên:

- Thầy ơi, thầy không sống thọ hơn mà hưởng phúc, thầy bỏ con lại cho ai đây hử thầy ơi.

Hắn nhìn thấy đám người hàng xóm đang ngồi phía nhà trên, hắn lại gào to hơn để mọi người mình chứng tâm lòng hiếu thảo vô bờ bến của hắn. Hắn lại tắt tưởi đi về phía căn buồng nhỏ hẹp, tối tăm, ẩm thấp của ông Cả, nơi ông Cả vẫn mở tròng mắt như oan khuất điều gì, hắn đưa tay lên vuốt mắt cho ông, nhưng ông không chịu nhắm mắt. Hai anh con trai thoáng chút sợ hãi, đưa mắt nhìn nhau. À con dâu lấm lét đi ra ngoài.

- Anh đã đánh điện cho thăng Ba con Bôn về chưa?

- Tao đánh rồi, chúng nó bảo phải xin phép xí nghiệp nghỉ mới về được.

- Đúng là lũ bất hiếu, cha chúng nó chết mà còn xin với chả là phép, cứ bỏ quách đấy mà về chứ. Không có việc này thì kiếm việc mới, chúng nó có kiếm được cha mới không, lũ này về tôi cho một trận.

Anh con trai cả nghĩ ngợi:

- Chuyện trước mắt ta xem làm cỗ bàn thế nào, thiên hạ đến chật nhà rồi đấy, còn chúng nó về thì tính sau.

- Cái lũ làng này chỉ mong người ta chết để đến ăn. Mà tính sau là tính sau thế nào? Chúng nó phải đóng góp chứ, cứ để thầy đấy, chờ chúng về. Còn lũ làng cứ để tôi giải quyết.

Anh con trai thứ hùng hổ đi lên phía nhà trên, vừa thấy người làng, hắn khúm người xuống, hai tay quạt mắt lia lịa:

- Ôi, thầy cháu chết mà chưa gặp được đầy đủ con cháu thì không chịu nhắm mắt, đành để thầy nằm chờ, mong các bác thông cảm mà bỏ quá cho, trong lúc tang gia bối rối, có gì không phải mong các bác bỏ quá cho nhà cháu. Chờ em nó về đầy đủ, mời các bác đến tiễn đưa thầy cháu về với ông bà.

Ba ngày sau, cái xác ông cụ vẫn đắp mặt nằm đấy chờ đợi, cuối cùng thì anh con trai thứ ba và cô con gái út cũng về tới, chưa tới ngõ hàng xóm đã nghe tiếng khóc, thăng Thìn chắc hẳn chiều nay thế gì cũng có cỗ. Cô con gái út khóc vật vã bên xác cha, anh con trai thứ ba cũng vật vã không kém, ai cũng tranh nhau phần khóc to hơn. Chúng cố vuốt mắt cho ông cụ nhưng ông cụ vẫn không chịu nhắm mắt. Cô con gái út quay qua trách:

- Sao anh chị không mời thầy cúng về làm lễ siêu thoát cho thầy, nếu chúng tôi không về thì anh chị để thầy chết thôi à.

À con dâu bủi môi xía xói:

- Cô nói làm như có hiều lăm không bằng, cha chết không lo, lo công với chả là việc. Mà tiền đâu chúng tôi lo chứ?

- Thế ruộng đất của thầy ai dành phần to nhất, thử hỏi tôi có được tấc đất nào không mà đợi tôi lo?

Anh con trai cả trợn mắt quát:

- Gọi mày về cho mày nhìn mặt thầy, ai bảo mày là tao không lo được. Mà mày cũng là con thì mày cũng phải có trách nhiệm chứ.

Cô con gái út tức tưởi:

- Ai đã từng nói ngoại là ngoại, lúc chia tấc, sao không ai nói cho tôi có trách nhiệm với?

Anh con trai thứ ba ngắt lên:

- Mấy người có im ngay đi không, thầy chết không nhắm mắt kia kia.

Tất cả bốn người con ruột và một ả con dâu cùng người quá cố mắt vẫn trợn trừng đột nhiên rơi vào im lặng. Không khí trở nên đặc quánh toàn mùi nhang, và mùi phân hủy của xác chết trong căn buồng nhỏ hẹp, ẩm ướt và tối tăm. Anh con trai thứ hai lên tiếng phá tan bầu không khí rợn rợn ấy.

- Thôi thì thế này, con Bồn có bao nhiêu thì góp bấy nhiêu, nó là con gái. Còn lại ba phần chúng ta chia đều ra mà lo, thấy tôi tính thế có được không?

Anh con trai thứ ba quát lên:

- Chia đều là chia đều thế nào, lúc chia đất hai anh dành phần tốt, chia cho tôi cái miếng gần lò gạch như chó cựa chết, bán không đủ lộ phí cho tôi vào Nam. Nay nghĩa vụ sao bắt tôi bằng các anh được.

- Ấy, chú nói hay thật đấy, chú chưa vợ chưa con, lấy phần ấy là đúng rồi. Không nói nhiều nữa, mai Bác Thức cứ ghi vào sổ, chi tiêu những gì cứ chia đều ra mà tính.

- Tôi chả có tiền đâu mà đều với chả là lệch, tôi về xem thầy mất thế nào, mai tôi phải đi. Đấy tôi có bấy nhiêu đó thôi, xem được thì lấy.

Anh con trai ném vài trăm ngàn xuống phía giường, ngay cạnh người quá cố, rồi bỏ ra ngoài. Anh con trai cả chửi đồng theo:

- Đồ mất dạy, không phải đang tang thầy, tao cho mày một trận.

Ả con dâu nhặt tiền cho ngay vào túi áo, anh con trai cả quay qua hạ giọng:

- Thằng Ba đã thế, giờ chú tính thế nào?

- Tính toán gì nữa, thì anh chị cứ lo đi, khi nào thu hoạch tôi gửi lại.

Ả con dâu nhảy dựng lên:

- Ở cái chú này hay, vợ chồng tôi lấy đâu ra tiền mà lo?

- Thế tài sản thầy để lại cho anh chị đâu cả rồi? ả mà anh chị nhớ là thầy hứa cho cái Gái nhà tôi miếng đất trồng cải phía bờ ao đấy nhé.

- Chú nói làm như cha chú ăn không khí để sống không bằng, tang mẹ chú cũng bảo chúng tôi lo, rồi chú sẽ tính sau, ba năm rồi sao tôi chưa thấy chú nói năng gì? Loại người như chú chả trách vợ bỏ theo Trung Quốc.

- Chị nói cái gì? Muốn tôi vả vào mồm không? Chị đừng có già mồm, thầy để cho nhà chị bao nhiêu ruộng, mỗi năm vớt đi cũng được cả tấn thóc. Mà cả làng này ai mà không biết chị cho thầy ăn hai bát cơm lưng mỗi ngày, thầy bị đói sinh bệnh mà chết đấy.

Ả con dâu gào lên như lợn bị thọc tiết:

- Ôi làng nước ơi, nó vu oan cho tôi giết cha nó này.

Anh con trai cả mặt đỏ bừng bừng:

- Có cầm mồm ngay không? Thiên hạ mà nghe thấy thì chát cứt vào mặt,

nhục lăm thôi.

Cô con gái út chẳng nói gì bỏ ra ngoài. Trong căn buồng chật hẹp, ẩm mốc, tối tăm, chỉ còn hai vợ chồng anh con trai cả.

- Bà đôi co với nó làm gì, toàn lữ mất dạy. Nếu tụi nó không lo, thì ta cũng chẳng bày vẽ làm gì, mai kêu thợ đóng cỗ quan đem thầy đi chôn, à xem tiền thằng Ba đưa có đủ đóng cỗ quan không? Nếu còn thừa thì thuê hai người phụ khiêng quan tài và đào huyệt là xong rồi.

- Thế còn cỗ bàn ông tính thế nào?

- Cứ bắt hết mấy con gà giò của ông cụ nuôi mà làm thịt, may ông cụ biết mình sắp chết mà nuôi được đàn gà, à mà nhỏ hết đám cải phía bờ ao mà làm rau, có để thì thằng Ba nó cũng tham hết. Cái gì cũng đến tay thằng này, thiên hạ biết đó là đâu.

Trong bếp à con dâu lựa hết những miếng nạc gà cho vào cái tô, úp cẩn thận cất trong chạn. Mâm cỗ dọn lên toàn những cỗ cánh, và rất nhiều rau cải, người ăn cỗ vừa ăn vừa rửa thắm đôi vợ chồng bản tiện với cả tang cha. Cỗ chưa tan, à con dâu đã vào buồng xem đồ phúng điếu.

- Gớm, cái lữ bản tiện, lữ cứt sắt đi đám ma mà đem độc rượu với mỗi trái cây. Không có đàn gà là lỗ thủng căng ra rồi.

Ngày đưa tang, không kèn không trống. Cô con gái và à con dâu lẫn xả vào nịu kéo chiếc quan tài tỏ ra vô cùng đau xót. Ba anh con trai không ngớt lời tiếc thương. Chỉ vài người đưa tang thì cũng không ngớt lời thăm rủa "Đúng là lữ giả nhân, giả nghĩa". Người đưa tang là những người thương ông Cả lúc còn sống hiền lành nhân hậu, nên họ cố bằng mặt đi dự, chứ họ muốn nhổ vào mặt những đứa con chẳng ra gì của ông. Người qua đường không biết chuyện thì chép miệng "Cũng ảm hương hồn người quá cố, có đầy đủ con cái tiếc thương như vậy thì cũng ngậm cười nơi chín suối. Chỉ tội nghiệp người sống, chắc là đau sót lắm."

Mỗi ngày trên thế giới có hàng vạn đám tang. Đó là chuyện thường ngày như chính quy luật sinh tồn của loài người. Người ta chết vì trăm ngàn lí do, bệnh tật, tai nạn, tự tử... Trong số họ có người sẽ được tang lễ long trọng, có người thì chết ở một nơi nào đó không ai biết. Người chết rồi

thì trả thân xác về với đất. Không biết người chết có cảm nhận được những gì diễn ra sau khi hồn đã lìa khỏi xác. Theo phong tục riêng của từng vùng từng miền, từng quốc gia, từng hoàn cảnh mà người quá cố sẽ được hưởng những đám tang khác nhau. Nhưng ở đây, tôi chỉ viết về đám tang của ông Cả Lào, cha của ba người con trai và một người con gái.

ĐÁY ĐĨA MÙA ĐI

Nguyễn Đình Tú

Đây đĩa mùa đi nhíp hải hà
(Nguyễn Xuân Sanh)

Tính thẳng bạn tôi vẫn thế. Mọi việc cứ giải quyết ào ào, chóng vánh, từ mua đất, làm nhà đến ăn uống, yêu đương. “Thời gian còn để làm việc khác”, nó thường nói của miệng câu ấy. Tức là nó vẫn còn giữ được cái tính thẳng thắn, hào phóng và hơi thực tế từ hồi còn là sinh viên.

Tôi với Tân cầm tám bằng tốt nghiệp đại học kể cũng đã 8 năm rồi. Nó ở lại trường làm giáo viên còn tôi trảy trật mãi cuối cùng cũng kiếm được chân phóng viên quen ở một tờ báo ngành “có in tới cả ngàn bài cũng chả ai biết đến tên”. Làm giảng viên đại học mấy năm trở lại đây rất có lộc. Cái khoản tại chức tại chức là “kiếm” khá lắm. Mà lộc là bất tận hưởng. Tân lý sự rằng người này hưởng lộc thì người khác sẽ thất lộc, vì vậy người hưởng nhiều lộc thì cũng ôm nhiều oán. Ở đời chớ nên để bị oán. Cách giải oán tốt nhất là vãi lộc ra lung tung. Lộc vãi càng nhiều càng tích được ân đức. Ân đức sẽ hoá giải được oán thù. Và bữa tiệc thịt chó tối nay Tân mời tôi cũng là một kiểu rải lộc cho bạn bè cùng hưởng.

Năm người ngồi xếp bằng trên chiếu quanh chiếc bàn gỗ giống như chiếc hương án cổ. Tân ngồi ở góc nào trông cũng rạng rỡ, cũng ra dáng “minh chủ”. Cái thẳng có dáng ngồi thật thích. Ngay từ hồi sinh viên, khi về quê tôi chơi, nó ngồi ăn với các cụ, mẹ tôi đã bảo: “Dáng ngồi của bạn con oai phong lắm, con ngồi cạnh nó trông cứ xúi rúi làm sao ấy, rồi khổ thôi con ạ, số mày xách dép cho bạn”. Ừ thì xách dép cho bạn đã sao? Trông nó thế kia thì rồi ra sẽ còn phát!

- Xin giới thiệu nhé - Tân chờ cho người phục vụ đặt đĩa riêng - sả - ớt

xuống bàn gỗ rồi bắt đầu hăng giọng - Đây là Bình, Hùng hai người cùng dạy ở tổ Kinh tế - xã hội với tôi, còn đây là anh Trần vừa từ La Sơn xuống, học viên của lớp tại chức mà tôi vừa có của dạy tháng trước. Nào, chúng ta nâng cốc. À mà này, uống gì nhỉ? Giôn đen nhé? Ừ, uống cái đó được. Anh Trần nhỉ?

Người đàn ông có tên là Trần, học viên của một lớp tại chức ở trên La Sơn như Tân vừa giới thiệu khoảng 40 tuổi, nét mặt thanh thoát, khẽ mỉm cười rồi quay sang bảo người phục vụ: “Em đổi cho chai Giôn đen”.

Trong lúc cậu phục vụ bê bia và rượu nếp cẩm đi, tôi đánh mắt quan sát kỹ anh Trần. Anh có dáng vẻ của một công chức tỉnh lẻ nhưng “có ăn có mặc”, có kinh nghiệm giao tiếp, mọi cử chỉ thái độ đều toát lên vẻ điềm đạm, khôn khéo. Lúc này anh đã kịp rút tẩm cácvidit ra đưa tôi, và tôi được biết anh là Trưởng phòng kinh doanh của Sở thương mại tỉnh. Kiểu người này sẽ còn tiến xa nữa đây. Tôi thầm nghĩ. Nhưng muốn tiến xa nữa thì bằng cấp là điều rất quan trọng. Mà bằng cấp thì những người như anh bạn tôi và hai người được giới thiệu là “thầy Bình”, “thầy Hùng” kia sẽ đem lại cho anh. Vì thế anh đã chẳng quản ngại mấy trăm cây số về thủ đô để đăng các thầy, và tôi được hưởng thơm lây, hưởng cái lộc của bè bạn là từ cái sự “trò muốn hay chữ phải yêu lấy thầy” này.

- Anh là lỗi lầm đấy nhé - Người được giới thiệu là thầy Bình quay sang bảo với anh Trần - Về Hà Nội mà chẳng báo trước gì cả, nếu tôi không gặp anh ở Cầu Giấy chắc gì lỗi được anh vào đây. Thế mà ở trên La Sơn cứ bảo khi nào về Hà Nội nhất định sẽ điện cho bọn tôi.

- Các thầy thông cảm - Anh Trần phân bua - Cũng định giải quyết xong chút việc riêng rồi điện cho các thầy...

- Bây giờ thế này nhé - Tân đưa tay ra chém chém xuống trước mặt bàn - Trong buổi rượu thống nhất không thầy trò gì hết, anh em cho nó tình cảm. Bọn tôi ngồi đây đều ít tuổi hơn - là em, anh Trần nhiều tuổi nhất - là anh.

- Nhất trí - Bình và Hùng đồng thanh.

- Nào, rượu rót rồi, tất cả nâng cốc - Tân lại tiếp tục

- Em ơi mang mấy chai Lavi ra đây nhé, rượu tây mà không có nước khoáng có mà đắt hòng.

- Khăn thơm đâu? Ở cái quán này làm ăn hay nhỉ. Ai gọi chả mà mang chả lên. Ngươi bố nó hết, tí nữa ăn dai nhanh nhách. Đã bảo từng món một, ăn hết mới lấy cơ mà.

- Ô kìa anh Trần, mới có hai phần ba chai. Sao? Háo hả? Làm bát măng nhá. Ủ, làm bát măng húp xong rồi chiến đấu tiếp.

- Cái gì? Anh yên tâm, môn Chủ nghĩa nhân văn là anh chỉ có chín điểm thôi. Hai bài học trình trước cho qua luôn. Anh cứ việc thắp từng giám đốc qua biên giới ký hợp đồng cho tốt. Nhưng này, nếu không bận thì phải đến lớp cho có mặt đấy nhá.

- Môn Thương mại quốc tế bữa trước anh được tám đúng không? Đấy, tôi là tôi còn nhớ chữ anh lắm. Ngoằn ngoằn, nghèo nghèo nhưng mà rất dễ đọc, chẳng giống thứ chữ cái cách của bọn học sinh phổ thông bây giờ, cứ tròn ung ung, trông đến là buồn cười.

- Còn môn triết anh cứ yên trí đi. Rồi đâu sẽ vào đấy tất. Cũng tại hôm đó anh nộp giấy trắng, viết nhăng viết cuội cho đầy một trang thì có phải tôi dễ xử hơn không?

Chuyện ở bàn thịt chó cứ thế nổ như pháo rang. Đĩa voi rồi lại đây. Mặt bàn không ngừng được bổ sung. Trong lúc Tân và hai người bạn cùng tổ giáo viên đã say mềm, anh Trần chệnh choáng đứng dậy tìm đường đi vào nhà vệ sinh, bất ngờ chiếc điện thoại di động của anh rơi xuống đùi tôi. Tôi cầm lên, định lát nữa khi anh quay ra sẽ trả lại cho anh nhưng bỗng có chuông reo. Chờ mãi không thấy anh ra, mà chuông thì cứ réo đến sốt ruột, tôi đành bật máy nghe hộ anh. “Anh Trần hả?” - Giọng một người con gái. Tôi lúng túng: “Ờ...ờ...”. “Anh ở đâu vậy? Bác sĩ cần anh ký vào giấy để mổ não cho con bé mà anh cứ bỏ mặc hai mẹ con ở đây thế này, em biết lo thế nào?”. Tôi buột miệng: “Mổ não gì?”. Tiếng người con gái ngạc nhiên: “Ờ... Có phải anh Trần không? Có phải anh Trần không?”...

Mổ não? Sao lại mổ não nhỉ? Thôi chết rồi. Cầu Giấy? Chả phải thầy Bình hay thầy Hùng đã gặp anh Trần ở Cầu Giấy đó sao? Mà Cầu Giấy

thì rất gần bệnh viện Nhi. Như vậy là anh Trần từ La Sơn xuống đây có việc riêng chứ đâu phải xuống để gặp các thầy. Tôi vội tắt máy trước khi anh Trần quay lại chiếu rượu. Chai Giôn đen thứ tư vẫn còn một phần ba đổ nghiêng bên bát mắm tôm. Xương, thịt, măng, bún, riềng, sả văng tứ tung trên mặt bàn. Các món ở quán này không ngon lắm nhưng bát đĩa để đựng thức ăn lại rất bắt mắt. Dưới lớp mỡ sền sệt của nhựa mận, men bát ánh lên sắc lam nhạt điểm nét hoa cỏ cách điệu gọi cả một bầu trời xanh trong, khoáng đạt. Dưới lờn nhồn những khúc dồi đen ngất, vài ba miếng gan thâm sì là hình chim công ở đáy đĩa vỗ cánh bay lên sống động đến mức tôi phải dụi mắt nhìn lại cho kỹ. Chẳng lẽ quán này dùng toàn bát đĩa cổ? Hay là tôi cũng đã say?

Thấy anh Trần quay lại mâm, Tân bỗng vùng dậy:

- Anh Trần, anh gọi hộ tôi tắc xi với. Chết hết cả thể này thì không về được đâu.

- Vâng, để em gọi tắc xi cho các thầy - Anh Trần vẫn nhã nhặn - Nhưng còn xe máy thì sao?

- Ký gửi, ký gửi lại, mai đến lấy. Oẹ...oẹ... - Tân vừa nói vừa khoát tay, đầu cúi xuống chiếu, mép tràn ra một thứ dịch không biết nên gọi tên là gì.

Tôi bảo:

- Để tôi giúp anh.

Sau khi đưa Tân và “thầy Bình”, “thầy Hùng” lên tắc xi, tôi quay ra bảo anh Trần:

- Anh nói thật đi, cháu nhà anh đang bị làm sao phải không?

Anh Trần mặt phùng phùng, mắt đang lim dim, bỗng bừng tỉnh:

- Vâng, vâng, tôi đưa cháu lên bệnh viện Nhi khám. Cháu bị não.

- Hiện cháu và chị đang ở bệnh viện chờ kết luận của bác sĩ phải không?

- Vâng, sao anh biết?

- Chị vừa gọi điện cho anh, anh tới viện ngay đi, có lẽ cháu phải mổ đấy.

- Thế à? - Anh Trần nhướng mắt lên - Vậy phiền anh đưa các thầy về hộ tôi với, tôi phải về viện ngay.

Anh Trần có vẻ hốt hoảng. Xe chạy rồi tôi còn thấy anh lập cập móc ví đi vào trong quán để thanh toán tiền. Trên xe Tân dựa đầu vào người tôi, toàn thân nóng rực. Tôi bỗng nhìn thấy mấy chiếc phong bì ở túi áo của Tân. Tôi móc ra. Ba chiếc cả thầy, ghi rõ tên ba thầy đảng hoàng. Nét chữ ngoằn ngoẩn, nghèo nghèo. Tiếng Tân lầu nhàu: “Lại có lộc à? Đi hát. Đi hát tiếp. Bây giờ phải karaôkê mới phả hết hơi rượu. Có lộc là phải rải ra, bắt tận hưởng. Đi!”. Tiếng “thầy Bình” để theo: “Phải thế chứ! Xuống Hà Nội mà cứ trốn các thầy là không được. Tao là tao bắt sống!”.

Tự nhiên tôi nôn thốc nôn tháo ra xe dù tôi không hề say.

GIẢI THOẠI XANH

Nguyễn Hương

T - rời ời, sao giống giấy chứng nhận thương tật vĩnh viễn quá!
Cả phân xương cười rộ.

Cuối giờ, Trúc bị gọi lên phòng giám đốc.

Ánh mắt Giám đốc không biểu lộ gì, ông chỉ im lặng nhìn cô. Những đóa hoa nhựa cũng lặng phăng phắc trên bàn. Trúc cúi mặt thâm rủa câu nói đùa của mình. Người ta nói tặng quà sinh nhật là ý kiến của chính Giám đốc, một trong những ý kiến được lòng công nhân nhất dù họ biết rằng mua quà cũng là tiền do công sức lao động của họ đóng góp vào quỹ. Và việc tặng quà sinh nhật cũng chỉ mới bắt đầu từ cuối năm ngoái, khi công ty được Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng bằng khen.

Có người cả đời không biết sinh nhật là gì, giữa giờ làm việc bất ngờ được trao quà bỗng rồi đến ứa nước mắt. Ông bảo vệ không vợ, không con, tính tình cáu kỉnh, cuộc họp bình xét thi đua nào cũng bị phê bình vì tội hay vắng tiếng đêm, hôm nhận gói quà, bàn tay bẽ bẽ của ông lặng đi thật lâu rồi ông bật ra “Đ. mẹ, cảm ơn!”. Câu cảm ơn trở thành giải thoát.

- Tôi vừa xem qua hồ sơ xin việc của cô.

Trúc lạnh người - Bị đuổi sao? Nước mắt chực trào ra, chỉ vì một câu nói đùa! Cô nuốt xuống, lẽ ra cô đã chẳng học may nếu không vì muốn được đi làm.

- Thưa... tôi biết mình có lỗi. Tôi không có ý xúc phạm ông. - Cô lúng búng nghẹn ngào.

- Tôi cũng không nghĩ là cô xúc phạm tôi. Bởi vì làm sao cô biết được những tấm thiệp này là do chính tôi đặt in. Phải không?

Chết rồi, Trúc ời! Mày chết thật rồi! Vai cô co lại.

Ông đi đến cái tủ áp giường, kéo cửa tủ ra. Một chồng thiệp cao ngất nghều chiếm hẳn một ngăn rộng. Ông rút ra một tấm giấy hết tấm Trúc vừa nhận ban sáng.

- Tôi đặt in một lúc vài trăm thiệp với ý nghĩa tiết kiệm được ít tiền. Mua lẻ mắc lắm. Cô là người đầu tiên nhận được thiệp này.

Chết mày rồi, Trúc ời!

Ông lật đi lật lại hai mặt tấm thiệp:

- Công ty này bắt đầu bằng... chỉ nhỉnh hơn số 0 một tí thôi, nên tôi luôn coi tiết kiệm là công việc hàng đầu.

Điều này Trúc đã biết. Cô vào làm khi máy móc hiện đại đã được trang bị, nhưng cô nghe kể lại rằng khởi đầu của nó chỉ là một tổ hợp may mừng mản, bọc chần và vỏ gối được nối lại từ vài vóc tận dụng. Hồi đó chỉ có tám cái máy may cũ kỹ. Ông đã chung lưng đấu cật với các tổ viên của mình một cách đáng kính nể và đến bây giờ cũng vậy, ngoài những gì cần thiết cho công ty có bộ mặt ra dáng vẻ với người ta, ông vẫn tiết kiệm từng xu một cho đồng vốn của cơ quan. Ngay bình hoa trong phòng làm việc, ông từ chối cắm hoa tươi với lý do “Tiền mua hoa hàng ngày tốn kém lắm, khi nào thật giàu hẳn hay”.

- Thiệp xấu quá phải không? - Giọng ông vang lên đột ngột.

Trúc cúi gằm mặt xuống. Cô muốn nói rằng khi nhìn ngăn tủ chất đầy thiệp, cô thực sự thấy nó đẹp hay nói đúng hơn điều ông làm là rất tốt đẹp - Ông đã chuẩn bị trước cho sinh nhật của tất cả mọi người, tất cả!

- Hồ sơ ghi rằng cô biết sử dụng vi tính?

- Vâng!

- Cô muốn làm việc ở phòng vi tính không?

Trúc mở to mắt không nói nên lời.

- Kiểm cả việc nhớ ngày sinh nhật và tặng quà mọi người.

- Thưa...

- Tôi không ra lệnh bắt cô phải sử dụng... những tấm giấy chứng nhận thương tật vĩnh viễn này đâu.

Việc đầu tiên là nạp vào máy tên tuổi, ngày tháng năm sinh của tất cả mọi người. Cuối mỗi ngày, Trúc nhấn nút kiểm tra xem ngày mai có là sinh nhật của ai không. Cô tự hứa phải làm xuất sắc công việc này, phần vì muốn cảm ơn giám đốc, phần vì cô đã lỡ chê ông. Vậy thiệp và quà của cô thì sao? Cô bị ám ảnh đến nỗi đang đánh tài liệu, cô đột nhiên dừng lại, kiểm tra xem hôm nay có là ngày sinh nhật của ai đó mà cô quên.

Người đầu tiên là bà Ninh, phụ trách bếp ăn tập thể. Trúc che dù dưới mưa, loanh quanh các quầy hàng. Tặng gì cho người đàn bà đã trên năm mươi tuổi, mập ú và lúc nào cũng nhăn nhó tựa như khối bếp dòn hết vào mắt. Trúc thờ dãi, giám đốc nói đúng, không dễ dàng gì! Hoa ư? Bà Ninh sẽ cho bất kỳ ai đó ngay lập tức. Còn thiệp? Nhét ngay và túi áo to đựng và tiện tay nhóm lửa luôn.

Biết tặng gì đây? Nước nhỏ qua dù rơi trên vai áo cô ướt lạnh. Một tia sáng xẹt qua tâm trí - Áo mưa! Đúng, bà ấy già rồi, một món quà vừa là kỷ niệm vừa là thiết thực. Và cái áo mưa cũng vừa với số tiền được phép chi. Lại là đang mùa mưa! Là là la...

"Chúc mừng sinh nhật!" - Cô bật máy tìm phong chữ dễ đọc nhất và in cỡ chữ thật to. Rồi gói cái áo mưa bằng giấy hoa, thắt nơ đỏ. Lòng hồi hộp, cô ôm tác phẩm đầu tiên của mình sang phòng giám đốc.

Ông chỉ nói gọn "cảm ơn" rồi cùng phó giám đốc mang quà xuống bếp. Trúc trở về phòng của mình, thấy cô khô khóc. Bà Ninh sẽ nói gì? Mọi

người sẽ nói gì?

Tiếng chân bình bịch trên hành lang và cửa phòng bật mở, bà Ninh thò khuôn mặt tròn quay còn dính một dấu lọ nổi ở cằm, thay cho vẻ nhăn nhó thường trực là nụ cười rộng miệng:

- Con khi, sao biết bác định mua áo mưa? Chút xíu xuống bếp ăn chè nghe. Chè bắp ngon lắm, có nước dừa.

Sau mỗi con số chỉ ngày tháng năm là một con người. Cuối ngày, khi nhấn phím, những con số hiện ra trước mắt cô cùng lúc với khuôn mặt mà cô gặp gỡ hàng ngày và cô muốn làm thế nào đó để khuôn mặt ấy nhoen cười.

Tuyết Mai, cô bé đom đống đến nơi làm việc luôn với cái gì đó xinh xắn trên tóc, khi là cái mũ đan dính chùm hoa tím rung rinh theo bước chân, khi là cái kẹp nơ với hình dáng, màu sắc rất lạ mắt. Một lẵng hoa nhỏ ép khô chắc là vừa ý? An Sinh, người thợ máy trầm lặng với quyển sách tiếng Anh trong giỏ xe. Ai lại chẳng ôm ấp trong lòng một ước vọng. Một quyển từ điển làm quà là hay nhất? Cô Hoàng, người phụ nữ tất bật luôn với cái túi nhựa treo ở cổ xe đạp, hoặc là mang cái gì đó đến nhà trẻ cho con, hoặc là để ghé chợ mua thức ăn, hoặc nhin cái bánh bồi dưỡng giữa ca đem về cho con... Một cái giỏ xách giả da là hợp nhất?

Đến ngày sinh nhật của cô thủ quỹ, người nổi tiếng là khó tính nhất cơ quan trong tất cả mọi vấn đề, đặc biệt là hà tiện đến keo kiệt. Không thể đoán được cô thủ quỹ thích gì, biết cô ấy có đứa con trai cưng đang học mẫu giáo, Trúc chọn quà là cái mũ len, mùa lạnh sắp đến rồi!

Ngày sinh nhật trở thành một trong những đề tài trò chuyện hàng ngày. Có người gọi Trúc là "Ông già Noel", có người nghịch ngợm gọi tên khác, "thầy bói". Nhưng có một điều là những món quà thường được đáp lại bằng lời cảm ơn xúc động, còn thiệp thì... luôn luôn là: "Trời ơi, tấm giấy chứng nhận thương tật vĩnh viễn này đẹp quá!". Cũng như lời cảm ơn của ông bảo vệ, câu nói đùa của cô đã trở thành giai thoại.

Ngày mai là sinh nhật của giám đốc. Trúc đã nghĩ đến ngày này từ lâu.

Ông thích gì? Thích công ty này phát triển gấp nhiều lần hiện nay! Thích công nhân của ông có lương cao...

Tóm lại là cô không biết ông thích gì, mà cô lại muốn đó sẽ là một món quà đặc biệt, thật đặc biệt, cô sẵn sàng bù thêm tiền lương của mình vào số tiền hạn hẹp của cơ quan dành cho mỗi phần quà.

Cô nhấn số điện thoại nhà riêng của ông, phân vân tự hỏi mình đang đúng hay sai?

- Thưa bà, xin bà tha lỗi nếu đây là đường đột...

- Cô là ai? - Giọng bên kia sốt ruột.

- Thưa... tôi là nhân viên của ông nhà... Tôi có nhiệm vụ tặng quà cho mọi người vào ngày sinh nhật. Mà ngày mai...

- Ngày mai thì sao? - Giọng nói thúc hối như: "Đừng làm mất thời gian của tôi vì trò trẻ con".

- Là sinh nhật của ông nhà. Nếu được, xin bà cho biết ông thích gì nhất?

- ...

- Chúng tôi muốn dành cho giám đốc của mình món quà thật ý nghĩa - Về im lặng và hơi thở mạnh bên kia làm Trúc bối rối, cô cảm thấy ân hận vì đã gọi điện, nhưng giờ không còn cách nào khác là phân bua đôi lời - Thưa... không phải là một món quà tượng trưng cho vui, cho xong việc, mà là...

Cô vào phòng giám đốc, buổi sớm, lặng im đến trống trải. Cô cắm hoa tươi vào bình. Chỉ vì những đóa hoa nhựa mà cô nghĩ đến hoa tươi cho ngày hôm nay, vậy thôi! Đặt tấm thiệp cạnh bình hoa, cô trở về phòng mình, lẳng lặng bắt máy làm việc. Màn hình hiện ra đầy lỗi chính tả, đầu óc cô làm sao rồi. Cô ngồi thừ ra, nghĩ đến thất bại của mình. Vậy đó, khi điều tốt đẹp đến rất bất ngờ, khi mình cố gắng hết sức thì lại chẳng ra làm sao cả. Thật lòng cô đã hình dung nhiều lần về một món quà hay hay như một lời cảm ơn chân thành gửi đến ông.

Côc... côc... côc...

- Mời vào! - Cô nói, không buồn quay lại. Rồi cô giật mình nhận ra giám đốc đang bước vào.

- Cảm ơn cô thật nhiều! - Giọng ông giám đốc xúc động.

Về những đóa hoa sao? Chẳng lẽ ông lãng mạn đến nỗi chỉ vì những đóa hoa?

- Sáng sớm nay, vừa thức dậy, tôi nhận được quà của vợ và các con đặt sẵn trên gối...

- ...

- ...

- Cú điện thoại của cô chiều qua là món quà tuyệt vời.

Nhưng không ai nhớ đến Trúc cả! Cô bật màn hình, phòng vắng tanh. Không có ai ở đây để dõi theo những con số này và ý nghĩa của nó. Cô phải tự đến thủ quỹ nhận tiền mua quà cho chính mình sao? Phải có ai đó đoán cô thích gì chứ!

Buổi sáng trôi qua. Không có ai! Trưa, trước khi đi làm cô tưởng tượng một gói vuông vắn dính nơ hồng đặt trên bàn làm việc - Trống không! Buổi chiều cô lắng nghe tiếng chân trên hành lang, đợi tiếng mở cửa và ai đó hét vang "Chúc mừng sinh nhật" - Không một tiếng thì thầm.

Ngày chấm dứt. Cô nhìn đồng hồ và muốn khóc. Không cần một món quà như ý, chỉ cần một cái gì đó bé xiu, chút gì đó nhớ đến cô! Không gì cả!

Lý trí trong cô lên tiếng: "Đây là nhiệm vụ của mày, làm sao mọi người nhớ được?". Biết vậy, nhưng phần còn lại trong cô vẫn cứ tủi thân - Mình bị bỏ rơi! Cảm giác cô đơn to dần, căng phình và vỡ ra thành nước mắt.

Cô nghe tiếng cười nói xôn xao bên ngoài và mọi người ủa về nơi đỗ xe. Có ai đó chợt nhớ ra và chạy vào đây, dù chỉ là một lời chúc muộn màng? Không! Qua khung kính, cô nhìn thấy chiếc xe đạp của mình lọt thỏm giữa bãi trống trơn. Cô đập mạnh tay lên bàn phím, và những con số lại hiện ra như trên người.

- Sao chưa về? - Giọng ông bảo vệ vang lên.

Cô quay lại. Trên tay ông là chùm chìa khóa, chỉ là chùm chìa khóa thôi! Ông đến đây làm gì? Đến để nhắc cô về cho ông khóa cổng, chỉ vậy thôi mà!

- Hôm nay làm ngoài giờ à, Trúc?

Cô òa khóc. Ông bước hẳn vào bên trong, chùm chìa khóa trên tay rung leng keng. Và mắt ông chạm phải những con số nhấp nháy trên màn hình.

“Chúc mừng sinh nhật”, “Chúc mừng sinh nhật”, “Chúc mừng sinh nhật muộn”... Những gói quà thất nơ xinh xắn chất đầy bàn, che khuất cả cái máy vi tính. Quà của cơ quan, của các tổ sản xuất, của phòng kế toán, của nhà bếp... và cả của từng cá nhân nữa... Chưa có ai nhận được nhiều lời chúc như vậy!

Và có một tấm thiệp giống hệt tấm thiệp Trúc nhận vào sinh nhật năm ngoái, một phong thư bên cạnh. Cô hồi hộp mở thư:

“... Mọi người cho rằng cô có tài phán đoán, tôi không nghĩ vậy, chính sự quan tâm, chân thành mới khiến cô làm tốt công việc của mình. Rất mong cô đồng ý trở thành trợ lý của tôi. Hy vọng lời mời này được cô đón nhận như một món quà của ngày...”

HAI CON ĐƯỜNG

Trần Nguyên Ý Anh

C on đường dẫn vào trại tạm giam lóc xóc những ổ gà. Mấy vũng nước mưa đọng lại từ trận mưa hồi đêm đục ngầu màu đất đỏ mà đơn vị thi công vừa rải tạm để nâng cấp con đường “đau khổ” này. Chiếc xe ôm chồm lên mỗi lần người lái xe gặp một tình huống phải xử lý: một vài con chó chạy rông, bầy vịt có lẽ của mấy hộ dân quanh đây nuôi để cải thiện bữa ăn gia đình... Nhưng ngồi cách người lái xe qua cái giỏ đựng mấy cái khăn, mấy cái quần đùi và vài cái áo thun lót. Giỏ đồ ăn với mấy thứ cần thiết được treo trước xe để cô có thể kèm giữ cái thân mình đừng chạm vào người ngồi trước. Người lái xe ôm là một thanh niên có lẽ chưa qua tuổi ba mươi, vừa cẩn thận nhìn đường vừa gọi chuyện:

- Lần trước, chị cũng đi xe em mà! Bộ tới bây giờ chưa xử sao chị?

- Chưa! Hồ sơ cứ làm đi làm lại hoài? Cả nhóm bốn người không ai khai giống ai nên chưa xử được.

Anh chàng lái xe nhìn vào kiếng chiếu hậu và bất gặp gương mặt buồn rười rượi của Nhung. Anh có vẻ cảm thông:

- Làm kinh tế thì sướng thiệt! Nhưng không khéo thì khổ lắm! Mà ngày xưa, anh làm tới chức vụ gì chị?

Mãi một lúc sau, Nhung mới đáp nhỏ: “Giám đốc”, tiếp theo là tiếng thở dài. Còn cách cổng trại chưa đầy năm trăm thước thì một chiếc xe du lịch mang bảng số đỏ trờ tới. Người lái xe có lẽ không nhìn thấy vũng nước trước mặt nên mấy cái bánh xe bên phải chạy tuồn qua mau “xoẹt... xoẹt...”. Anh lái xe ôm mắt đã nhắm gấp. Nhung ngã chúi vào lưng anh. Cả người cô, cả người anh xe ôm đầy những nước bùn màu đỏ. Chiếc du

lich dừng lại phía trước. Một bóng áo xanh bộ đội mang quân hàm thượng úy bước xuống xe. Anh tiến tới Nhung và anh lái xe ôm:

- Thật vô ý quá! Làm anh chị dính hết rồi? Tôi thành thật xin lỗi vì lái xe không nhìn thấy vũng nước.

Nhung quay ngoắt lại. Cô trừng mắt nhìn người đối diện:

- Trời ơi! Hiểu! Anh Hiểu!

Người sĩ quan được gọi là Hiểu cũng ngạc nhiên tới tột cùng:

- Nhưng! Sao em lại tới trại giam! Em thăm ai ở trong này?

Ánh mắt Nhung chùng xuống và như đã chực chờ từ lâu rồi, mấy giọt nước đã ngân ngấn trong đôi mắt đẹp của cô. Người lái xe ôm lừng khừng:

- Bây giờ chị đi xe em nữa không? Hay chị quá giang xe của “sếp” đây?

Nhung chưa biết tính sao, Hiểu đã đỡ lời:

- Tụi tôi là bạn, để tôi cho cô ấy đi nhờ xe. À! Tôi gọi tiền xe anh luôn.

Hiểu móc bóp đưa tiền cho anh xe ôm. Nhung chưa kịp phản ứng gì, Hiểu lấy khăn tay:

- Em lau sạch nước bùn đi! Rồi anh đưa giúp vô tròng. Mà em vẫn chưa nói em thăm ai!

Bây giờ thì hai dòng nước mắt đã chảy dài trên má. Nhung ngáp ngừng:

- Em thăm anh Hưng!

- Thằng Hưng? Hiểu tròn trừng mắt như không tin ở tai mình.

Người lái xe nhắc:

- Tới giờ rồi anh. Tranh thủ làm việc trước đi rồi tính sau.

Hiếu nhìn Nhung:

- Thôi! Em lên xe vô trông luôn. Anh làm việc với mấy anh cỡ một giờ thôi. Em chờ anh ở căng-tin, anh phải biết cho tường tận. Thật tình, anh không tin được.

Ông Út đập tay xuống bàn. Cái đập mạnh đến nỗi mấy ly trà tung lên rồi lăn lông lốc trên bàn. Gương mặt ông trắng bệch ra như mặt của một xác chết rồi thâm tím lại. Mấy cái cơ bên má giật liên hồi.

- Thay đổi rồi! Thay đổi rồi! Không còn chút gì của thằng Tư ngày xưa nữa. Nó ăn trắng mặc trơn, nhà cao cửa rộng quen rồi - cái thời bận áo lính nó không còn nhớ nữa. Bây giờ mới lòi mấy cái mặt chuột ra. Tao thề từ đây về sau, không qua lại dính dấp gì tới quân phần bội đó nữa. Còn mày - ông xoay qua, ném một cái nhìn dữ dội về Hiếu - cũng không cần xấp láp với con Nhung nữa. Đồi mày, không lẽ không có đứa con gái nào xứng đáng để thương sao? Cha nào, con nấy mà!

Nói một hơi rồi, ông vói lấy cái áo lính cũ, chụp lấy cái nón rom đi tuốt ra vườn. Hiếu nhìn theo cái dáng khắc khổ của ba mà lòng buồn rười rượi. Nó chưa thấy ông giận dữ như vậy bao giờ. Ba nó là một người lính. Nó hiểu ông nhiều hơn những gì một đứa con có thể hiểu về ba mình. Nó hiểu nỗi đau ba nó mang sang nay khi qua nhà Nhung bàn chuyện tụi nó. Thái độ của chú Tư làm ba nó hụt hẫng và đau đầu. Nó biết mình cũng có phần trách nhiệm. Nó cứ tưởng gia đình Nhung đã chấp nhận mình - đâu ngờ! Mấy câu nói nhẹ nhàng mà dứt khoát của ông Tư đã làm ba nó bị sốc. Nỗi đau của một người bạn về một người bạn của mình không sánh bằng nỗi đau của hai người đã từng là đồng chí, đã từng vào sanh ra tử, bây giờ phải ngơ ngàng nhìn nhau.

Buổi sáng, lúc hai cha con tòn ten hai chiếc xe đạp qua nhà Nhung, ông Út còn hơn hờ: "Năm năm nhằm gì? Hồi đó, tao thương má mày chưa nói được tiếng nào đã đi tuốt chín năm. Chừng trở về, bà chưa lấy ai, tao mừng muốn chết, đi hỏi cưới luôn. Ý là lúc đó chiến tranh, chết sống còn không biết được. Bây giờ hòa bình rồi, năm năm lẹ lắm con ơi!". Hiếu cũng vui, vui vì ba thông cảm cho mình. Nó đã quyết định thi vào Trường Sĩ quan Lục quân và đã trúng tuyển. Có điều, phải cho người lớn

có đôi lời với nhau để danh chánh ngôn thuận vậy mà. Nhung là bạn học cùng lớp suốt bảy năm cấp hai, ba. Ba nó với chú Tư lại là đồng đội. Đâu có cái hợp lý nào bằng. Hai cha con bước vào nhà Nhung với khí thế tự tin vui vẻ bao nhiêu thì khi ra về lại đau đớn ê chề bấy nhiêu. Lời ông Tư vẫn còn văng vẳng bên tai nó: "Anh Út à? Chỗ anh em, tôi cũng không ngại mà nói thiệt lòng mình cho anh biết. Đồi tôi cực khổ nhiều rồi! Nhung đó là lúc chiến tranh, mình không được quyền lựa chọn. Còn bây giờ, tôi phải chọn cho con tôi con đường nào tốt nhất. Tôi chỉ có mình nó, tôi không thể để nó sống nghèo sống khổ được. Đồi lính, cho dầu là sĩ quan thì được gì? Lương tháng có đủ no thân chưa, nói gì tới vợ con. Mà sao nó lại chọn con đường đó. Nó có thể học kinh tế mà! Đảng nào cũng phục vụ đất nước thôi! Nhung chọn ngành kinh tế sẽ giàu hơn, sẽ làm cho vợ con được sung sướng hơn. Bây giờ, nó đã đậu sĩ quan rồi. Năm năm học đâu có ít. Bắt con Nhung chờ nó năm năm để ra trường gom mấy tháng lương chưa sấm được bộ đồ trang sức thì tội cho con tôi quá! Tôi nhất quyết không gả con Nhung cho thằng Hiếu. Anh liệu mà kiếm chỗ khác đi".

Lúc đó, gương mặt ông Út tái lại, mắt mở trừng. Ông vẫn chưa tin vào những gì mình vừa nghe từ cái miệng của thằng bạn thân đã từng sống chết bên nhau. Đồng tiền ghê gớm thiệt. Đồng tiền có thể thay đổi con người tới mức không ngờ. Ông Út vừa mở miệng, chưa kịp nói gì thì ông Tư đã tiếp: "Tôi đã hứa gả con Nhung cho thằng Hưng. Ngày mốt nay làm đám giáp lời. Thằng Hưng thi đậu đại học kinh tế rồi. Nhà nó sẵn cửa, đồi con tôi phải được sung sướng!".

Ông Út nuốt nghẹn, ông chơi vơi như vừa hóp một ngụm Xuân Thạnh. Hai nắm tay siết chặt tường có thể đứt hết mấy mạch máu. Còn nỗi ê chề nào hơn. Ông trừng mắt nhìn ông Tư như để tìm từ gương mặt thân quen đó một cái gì để ông tin là ông Tư giỡn mình. Nhưng không, gương mặt y nghiêm nghị, khỏe môi vể lên một chút kiêu ngạo và tự tin nhưng đôi mắt y không dám nhìn thẳng thẳng bạn của mình. Hiếu như rơi từ đỉnh cao xuống vực. Vậy là rõ ràng quá rồi còn gì! Thằng Hưng là con trai độc nhất của ông Mười, chủ mấy lò đường trong huyện. Ông Tư đã không lầm khi chọn chỗ đó gả con. Còn ba nó chỉ là một người lính về vườn, với thương tật khắp người thì có cơm ăn áo mặc đã quý lắm rồi. Hiếu đưa mắt tìm nhưng không thấy Nhung. Ông Út nắm tay nó lúi về, không nhớ tới chuyện phải chào chủ nhà nữa. Dọc đường, hai cha con không ai nói

với ai tiếng nào. Ông Ut chạy một mạch không tránh mây cái ô gà. Chiếc xe đạp sườn ngang nhảy lốc xốc như một người đang bị động kinh. Thấy chồng trở về với thái độ bán chết bán sống như vậy, bà Ut không dám hỏi han gì (mà hỏi làm gì nữa, khi nét mặt của ông Ut đã nói lên tất cả). Bà Ut lặng lẽ châm trà rồi xuống nhà dưới nấu cơm.

Một tháng sau, thằng Hiếu nhập học. Ông Ut làm một bữa tiệc nhỏ tiễn con với tấm lòng của một người cha. Buổi tối, khi mọi việc đã xong, ông kêu bà Ut nấu giùm ấm nước, châm bình trà quạu. Hai cha con ngồi lại với nhau. Bây giờ, họ là hai người đồng chí. Ông Ut khẽ khàng:

- Bỏ hết đi con. Ngày mai này, con phải là một người mới. Là một người lính thì mọi thứ phải dứt khoát, rạch ròi. Ba biết con buồn. Nhưng người ta không thể sống bằng nỗi buồn và càng không thể thành công nhờ nỗi buồn. Con Nhung nó đã yên phận. Cái thằng Tư đã không còn là đồng chí của ba. Tụi nó đã bị biến chất, bị cám dỗ rồi. Con là con của ba, làm sao để ba đừng đau lòng, đừng để ba xấu hổ với mấy người anh em đã nằm xuống của mình.

Thằng Hiếu vô mừng cứ trần trọc hoài không ngủ được. Nó lơ mơ cảm nhận được là nó yêu con Nhung nhiều hơn con Nhung yêu nó. Lá thư nó viết gửi, con Nhung không trả lời. Có lẽ ba nó đã thuyết phục nó bằng cái giàu sang, bằng sự sung sướng khi về làm vợ Hưng. Gà đã gáy rồi, Hiếu vén màn chun ra. Bà Ut đang lui cui lo bữa cơm sáng cho nó lên đường. Hiếu bước lên nhà trên, ông Ut đã dậy từ hồi nào, đang ngồi mân mê mấy cái huy chương, nét mặt trầm buồn xa vắng. Hiếu ra lu mức nước, nó cúi nhìn bóng mình lung linh và nó bỗng nhận ra, mình đã là một người mới.

Đã hai ngày rồi, Hưng không về nhà. Chuyện Hưng không ăn cơm nhà đã không còn là chuyện lạ với người làm vợ như Nhung. Nhưng Hưng không bỏ nhà qua đêm, trừ những lúc phải đi xa. Sống với nhau đã nhiều năm, Hưng vẫn giữ được cái nếp ấy. Đó là điều duy nhất cho thấy Hưng vẫn còn yêu thương vợ. Họ vẫn chưa có con dù đã gần mười năm chung sống. Nhung không thấy một trở ngại nào, có lẽ họ chậm con. Nhung từ mấy tháng gần đây, Hưng có những biểu hiện lạ. Gã có vẻ lo lắng, bồn chồn. Có những người lạ mặt tới nhà. Họ xầm xì to nhỏ gì, Nhung không

biết. Lò đường của ba má Hưng mấy mùa liên tiếp thua lỗ. Đông tiền không còn chảy vào nhà họ như nước nữa. Cái thời các chủ lò tư nhân làm mưa làm gió đã chấm dứt. Nhà nước đã xây dựng một nhà máy quy mô, năng suất cao, có thể ngốn hết cả mấy vùng nguyên liệu mía của cả ba bốn tỉnh lân cận. Ông Hai lại qua một cơn bệnh nặng. “Cọp già rụng răng”. “Lão lai tài tận”, mọi người không thích ông thường nói như vậy. Nhung ra vô bồn chồn, lo lắng. Gọi cho Hưng, chỉ nghe câu trả lời: “Số máy vừa gọi, hiện không liên lạc được...”. Nhung chỉ còn biết chờ.

Nhung biết được tin dữ qua Hải, người bạn ở ngân hàng đã tới lui nhà cô như một người thân thiết nhất: “Anh Hưng bị bắt hồi sáng này rồi chị. Để tôi thu xếp nhờ người quen coi có cho chị thăm anh ấy được không. Công ty đã bị đình chỉ hoạt động để điều tra rồi!”. Nhung nghe choáng, cô phải vịn tay vào thành ghế. Sao chuyện tày trời như vậy mà người làm vợ như cô lại không hay biết chút gì. Hải từ giả: “Tôi về, nếu xin gặp mặt được, tôi sẽ cho chị hay”.

Buổi chiều, một phụ nữ cũng trạc tuổi Nhung nhưng ăn mặc kiêu cách, chờ theo một bé trai chừng ba tuổi trên chiếc Dream mới toanh tìm đến nhà. Nhung ngờ ngàng nhìn họ:

- Cô tìm ai? Nhung vừa hỏi vừa quan sát người đối diện.

- Chị là chị Nhung vợ anh Hưng? Cô gái không trả lời Nhung mà hỏi lại. Đôi mắt sắc sảo của ả nhìn khắp căn phòng như để quan sát tường tận mọi thứ có ở đây.

- Đúng là nhà của giám đốc. Chị có phúc quá nên được chồng lo lắng như vậy. Còn tôi, cũng là vợ mà kém hơn nhiều.

Nhung tái mặt. Cô vừa nghe cô gái này nói gì? Vợ ai? Không lẽ lại là vợ của chồng mình? Nhung ấp úng:

- Tôi... tôi không biết cô nói gì? Cô tìm ai?

- Tôi tìm chị. Tìm chị để nói cho rõ ràng chuyện của tôi với anh Hưng. Đây là con anh ấy. Chúng tôi sống với nhau đã năm năm nay rồi. Chị đừng ngạc nhiên khi nghe tôi nói. Sở dĩ anh Hưng không quan tâm tới chuyện chị không có con là vì anh ấy đã có con với tôi, đó là điều hạnh

phúc nhất cho ảnh. Nhưng tôi thật sự không ngờ, ảnh cũng lừa dối tôi. Tôi sanh con để nổi dòng nổi dõi cho ảnh mà tôi chỉ được một căn nhà nhỏ xíu, không bằng cái phòng khách sang trọng này. Phải rồi, dẫu sao chị cũng là người được cưới hỏi đàng hoàng mà. Nhưng bây giờ khác rồi. Cái nhà nhỏ của tôi thì không ảnh hưởng gì vì tôi là người đứng tên hợp pháp. Còn cái biệt thự này sẽ là tài sản bị niêm phong. Tôi không biết chị còn cất giấu của chìm của nổi nào không, ráng lo cho ảnh đi. Tôi phải lo nuôi con. Đàng nào cũng là chồng hợp pháp của chị. Tôi chỉ là người ngoài cuộc. Tôi cũng nói thêm cho chị chuẩn bị, với tội trạng của anh Hưng, ít nhất cũng là mười năm. Tôi không chờ ảnh được đâu!

Buông những lời đắng hơn thuốc xong, ả nắm tay thằng nhỏ bước xuống thêm. Nhưng thấy như mọi thứ trong phòng đang quay cuồng. Cô chưa tin những gì vừa xảy ra là sự thật.

- Vậy là Hưng bị tạm giam ở đây? Còn em hiện giờ ở đâu? Hiểu hóp một ngụm nước, nhìn Nhung ái ngại.

- Em đã về quê ở với ba má em. Căn nhà bị kê biên rồi, chưa biết Nhà nước tính sao. Ba em buồn rầu và mắc cỡ với lối xóm nên không ra khỏi nhà nửa bước. Bây giờ ba già lắm!

Hiểu nghe một nỗi buồn len nhẹ vào hồn. Nhưng nhìn Hiểu hồi lâu rồi ngập ngừng:

- Em nghe nói anh cũng lập gia đình rồi phải không? Có đứa nào chưa?

- Tụi anh sắp rồi. Vân sẽ sanh trong vòng một hai ngày nữa. Lẽ ra, anh đã nghỉ phép, nhưng phải xong công việc bữa nay. Vân là bác sĩ quân y. Tụi anh chưa có nhà cửa riêng gì, đang ở tập thể.

- Anh chị cưới lâu chưa?

- Hơn hai năm rồi. Lúc đó, anh bệnh một trận gần chết. Vân đã chăm sóc anh rất tận tình và tụi anh yêu nhau.

Nhung nhìn lảng qua chỗ khác, có chút gì nghèn nghẹn ở ngực. Ai cũng có con đường của mình. Cô đã chọn trước, giờ không trách ai. Đúng lúc đó, điện thoại trong túi Hiểu rung lên. Hiểu cầm máy:

- A-lô, anh Hiểu ơi! Chị Vân vừa sanh xong cháu trai 3,2kg. Cả mẹ con đều khỏe. Về ngay nhe anh!

Hiểu cười hớn hờ:

- Về! Xong việc rồi à? Anh sẽ về ngay đây!

Rồi quay qua Nhung, Hiểu ân cần:

- Em về cùng anh luôn nghe! Anh cho em quá giang một khúc.

Nhung cười buồn:

- Không, em không về cùng đường với anh được.

Hiểu ái ngại:

- Anh sẽ thu xếp về thăm em với chú thím. Anh hứa đó! Em về cẩn thận nghe!

Hiểu lên xe. Chiếc xe vút đi, để lại mấy vũng nước đỏ ngầu trên đường. Nhung buồn bã đứng lên đi những bước chậm chậm, vô hồn. Một người xe ôm tới hỏi. Nhung lên ngồi đằng sau. Anh xe ôm quay lại:

- Chạy theo hướng chiếc du lịch kia hay rẽ trái?

- Rẽ trái? Nhưng đáp như trong đầu đã có câu trả lời sẵn: Mình với anh ấy đã đi hai con đường khác nhau mà!

HEO MAY XÀO XẠC

Lê Thuần Thảo

C hị vừa ru, vừa khóc, cách khóc của người điên. Khóc không thành tiếng mà hai dòng lệ như vô tình cứ chảy hoài, chảy ngoằn ngoèo trên khuôn mặt đen xạm, cấu bẩn, kéo thành một vệt dài xuống cằm, xuống cổ, xuống cặp vú để trần teo tóp, dãn đeo. Ngừng ru, chị nhặt những quả bàng rụng đã được vun thành một đống trước mặt, chọn những quả chín vàng khươm nhẵn vỏ rồi khế khàng bón cho hòn đá.

Ngày ấy, lão về quê thấp hương nhà thờ họ. Ông tộc trưởng sau khi châm hương, trao cho lão, quay ra ngồi ở hiên, nói chỗ vào:

- Tết này, tính cả tuổi mụ, chú sáu mươi rồi nhẩy. Ra rằm họp họ, chú phải sắm cái lễ, khao họ, lên lão. Bây giờ cả làng, cả họ phục cổ, cứ sáu mươi là khao thọ, được con cháu gọi bằng cụ.

Nghe vậy, lão cứ buồn cười. Lão mà là cụ ư? Râu hai ngày cạo một lần, những cái râu đen nhánh, cứng như chông. Công việc làm phẩm phẩm, khối anh trên ba bốn chục chạy theo còn mệt. Lúc vui nhậu nhẹt, kể cả chúc tụng lão không hề lùi. Khối bữa nhậu, chúng nó say quắc cần câu, chỉ còn lão là tỉnh, ung dung bước lên xe, không phải ai dắt dìu. Và cả cái tính xấu của lão mà bà vợ vẫn hay mắng yêu là: “Anh chỉ được cái vụng đôi tay mà hay đôi mắt”. Quả vậy, cho đến bây giờ ra đường, thấy em nào xinh xinh, lão cũng thích nhìn vài ba lần cho đã mắt. Ôi! đang thế này là làm “cụ” thì thật hoài. Lão vừa cắm hương lên bát nhang, vừa nghĩ vợ vẫn. Thành thử quên cả những lời cầu nguyện, lão chỉ chấp tay vài bốn cái rồi quay ra. Lão tự hứa với mình từ nay hãy đúng mực hơn.

Lâu nay, anh em trong cơ quan gọi lão là “bác”, ừ thì cũng phải, họ gọi thay con, cũng có thể lão có tỹ chức, dù không lớn lắm, nhưng anh em

cũng tôn trọng. Có mấy cô cậu sinh viên mới ra trường gọi là “bác” xưng “cháu”, lão giật mình. Chà! Minh già thật rồi sao? Và câu hỏi ấy được trả lời ngay năm sau khi cấp trên hỏi lão: “Nếu mai kia anh nghỉ chế độ, thì ai thay thế được?”. Thế là sắp hết quãng đời công tác. Lão lên lão thật rồi.

Lão tự răn mình là phải giữ đúng phong độ. Không để “tuổi già” lấn lướt. Điều này dễ, bởi trời phú cho lão có sức khỏe, có chút thông minh lại chịu khó học hỏi.

Nghỉ hưu, lão làm những chuyến hành hương tìm về chốn cũ.

Người đầu tiên lão nghĩ đến là cậu Tư. Ngày đánh Thành cổ, lão là chính trị viên, Tư là liên lạc đại đội. Hầm sập, lão bị sức ép ngất xỉu. Tư bị thương gãy tay. Thế mà cậu ra cống được lão qua tuyến lửa tọa độ phi pháo dày đặc, về trạm quân y tiền phương. Sau đấy hai anh em cùng đi học. Tốt nghiệp lão về địa phương công tác, còn Tư học tiếp và hiện đang là một chuyên gia đầu ngành cấp Bộ. Làm ăn phát đạt, cơ quan đóng ở đường Phạm Đình. Lão gặp Tư không phải là để cầu cạnh gì, mà chỉ là cuộc viếng thăm sau bao năm xa cách, vẫn luôn nhớ nhau, vẫn nghĩ về nhau với những tình cảm đẹp. Vây thôi.

Gọi chén nước chè, khum hai tay ôm chén nước, hơi nóng hơi hồi bốc lên. Lão nhớ ngày bé, lùi khoai vào bếp, lúc lấy ra bóc vỏ, ăn vội, ăn vàng cũng nóng, với cảm giác tựa tựa thế này. Sẵn chiếc điều cày, lão viên thuốc “bắn” một phát. Lâu lắm rồi lão mới hút thuốc lỏ. Lão bỏ thuốc đã chục năm nay, từ ngày cơ quan có chiếc ô tô máy lạnh.

Còn thuốc lỏ thì lão đã chia tay với nó trước đó cả chục năm. Nhón cái đóm làm bằng gỗ diêm, châm nhẹ vào ánh lửa nhỏ như hạt đậu từ chiếc đèn chai, đặt đóm cháy nghiêng lên nõ điều, lão rít một hơi dài. Lồng ngực lão như căng ra, đón khói. Những sợi khói thuốc lỏ được lọc qua nước lã, tràn vào nang phổi, rồi xộc lên óc, chạy khắp người tạo ra cảm giác mê mê, cùng lúc với tiếng điều rít lên cao vút, lạnh lót và sang trọng.

Đó là tiếng gà gáy thanh bình nơi thôn dã hay là tiếng rú man dại giữa rừng đại ngàn? Hay là nét văn hóa ngàn năm mang quốc túy quốc hồn quê kiểng? Ai mà biết được. Chỉ biết, lão thấy khoái trá, trông mắt lơ đãng, thờ nhẹ ra, qua mồm, qua mũi những dòng khói. Lão nghiêng đầu xỉ xái

thuộc vào thùng rác, buông luôn điều vào đó, rồi vớ chén nước kê lên miệng hớp nhẹ. Nước chè, hòa với hơi thuốc trở lên ngon ngọt, lão vừa thưởng thức vừa chép miệng một cách vô tư, vừa nhìn qua làn khói mỏng lan trong nắng thu vàng và trên cao thăm cả một bầu trời thu xanh trong. Bà quán nói:

- Lâu lắm rồi tôi mới gặp một khách hàng hút thuốc lão một cách điệu nghệ như bác. Bây giờ người ta xài thuốc lá, ít ai còn hút thuốc lão. Lão nhìn bà chủ quán. Lạ nhỉ, bà này có nét gì đó giống cô Nụ. Giống cái gì nhỉ. Đúng rồi con mắt và cái mũi. Con mắt một mí, to, tròn, ngược nhìn sáng như ánh chớp và cái mũi, có làn môi mỏng, các cụ bảo là làn môi cần chỉ. Nụ còn hơn bà này là tóc dài, cả một mảng tóc dày, óng bết gót. Tự nhiên lão muốn lân la:

- Trông bà quen quen, không biết đã gặp ở đâu?

- Ôi dào! đường đời muôn nẻo, thiếu gì người gặp nhau. Tôi trông ông như đã từng là bộ đội. Đi đâu hay có việc gì mà dạt vào đây?

- Tôi về đường Phạm Đình, chỗ văn phòng bộ Z, nơi ông bạn vong niên công tác. Chẳng có việc gì, chỉ là lâu ngày về thăm nhau thôi.

- Ôi! Con đường ấy tôi quen lắm đấy. Bên này là phố buôn sầm uất, bên kia là vườn hoa. Con đường ấy như nét ngang của chữ H, sáu bảy giờ tối đã thưa người qua, sau vườn hoa là bờ sông Hồng, bên Phà Đen. Ngày trước giữa sông có một bãi nổi, về mùa heo gió này, cơ man nào là ổi chín.

- Trước bà ở phố Phạm Đình?

Trả tiền nước, bà lão không nhận, lại còn dặn với:

- Ông qua đó tiện thể ghé vào nhà hàng rượu, bánh kẹo XY, xem lão có còn ngồi đấy không? Hen thế, vợ lại trẻ, mấy hôm nay trời trở gió không khéo lại ngòm rồi cũng nên. Lúc nào về bác lại ghé vào uống nước, thường nhật tôi cứ phải ngồi đây đến chín giờ đêm.

Chao ôi, tình cũ không rù cũng về. Cái bà lão bán nước và cái ông lão về hưu bán rượu, tình và nghĩa nồng nàn lắm thay.

May mắn. Lão đến cơ quan thì gặp Tứ. Cái nét vân thê, ánh mắt ngời niềm vui, nụ cười trẻ trung và cái bắt tay rất chặt của lính. Vóc dáng Tứ có vẻ bệ vệ hơn, người to, mặt béo nhưng nhìn kỹ thì màu da ung ung, vàng vàng, bệu bệu. Lão nghĩ có thể Tứ ở phòng điều hòa lâu, ngồi xe máy lạnh nhiều nên cóm nắng.

Tứ tiếp lão như thượng khách: ăn nhà hàng sang, ngủ khách sạn cao cấp, cho lái xe đưa lão đi chơi, đi thăm đây đó đủ các danh lam, thắng cảnh, phố phường. Trưa, tối về cơ quan Tứ đã chờ sẵn đưa lão đi thù tạc. Có điều lạ, Tứ không mời lão về nhà riêng chơi lần nào cả.

Hôm lão đòi về, Tứ hỏi:

- Lâu nay anh có về thăm chị Nụ không?

- Ở... Quả thực... bận quá... tớ chưa...

Lão tự ngượng với mình. Những ngày nằm viện, lão đã kể cho Tứ về tình yêu giữa lão và Nụ. Lão vẫn ước ao đất nước yên hàn rồi làm lễ cưới. Thế rồi lão mãi đánh nhau, mãi học hành, ra trường lão cưới cô sinh viên cùng lớp. Lão là kẻ phụ tình...

Tứ biết tông điều đó, nhưng vẫn muốn lão phải gặp lại chị Nụ như lời Tứ nói là: "Thể hiện sự đàng hoàng, có trước có sau của một người lính". Hắn nói như vậy: "Em sẽ bảo lái xe đưa anh về thăm chị Nụ, sau đó đưa anh về nhà luôn, khỏi phải xe đồ, xe khách vất vả. Thế nhé, sáng mai 8 giờ xe xuất phát. Cậu lái xe của em biết nhà chị Nụ rồi".

Lão chột giật mình. Hôm nọ đến giờ, đi hai ba xe, cậu lái xe nào đã biết nhà Nụ? Cậu ấy là người làng hay là bà con thân thích thế nào với Nụ? Trong lão cuộn dâng tình cảm tươi rói của tuổi trẻ. Ngày ấy, anh lính trẻ Phan Trung Lưu về đóng quân ở làng Hà, tiểu đội ở trong nhà bà Dần và ở đó nảy nở mối tình giữa binh nhì Lưu và cô Nụ con gái gia chủ. Tình vụng trộm, gặp nhau vội vàng vì còn chiến tranh, song không ngăn được những lời ước hẹn một mai này...

Những cuộc hẹn hò dưới sao khuya, bên ao làng, cạnh gốc cây vối già, đầu ngón ngui cũng đủ để lại cho họ những rung cảm đầu đời lưu luyến mãi. Sau này, lão kể chuyện đó cho nhiều người trong đơn vị về tình yêu

trong sáng tuổi hoa niên của mình.

Hôm sau, khi chỉ còn lão với chú lái xe, lão hỏi:

- Hôm qua anh Tứ bảo cậu biết nhà cô Nụ?

- Cậu nói thế nào? Sao lại là hoàn cảnh cô Nụ? Cô Nụ hoàn cảnh thế nào?

- Tôi lắm chú ơi. Cô ấy lấy chồng muộn. Nghe đâu như chờ ai đó. Sau hòa bình mãi rồi mới lấy một chú thương binh. Cô ấy sinh nhiều lần nhưng không nuôi được bởi chú ấy bị chất độc da cam. Thuốc thang mãi mới sinh được cô con gái, lại bị bệnh ngớ ngẩn rồi chết mất. Sau đây lại phát hiện ra chú ấy bị ung thư. Chạy chữa không khỏi, chú ấy mất đã mấy năm nay. Nhà khánh kiệt chẳng còn gì. Cô ấy lại đau yếu luôn. Tháng trước cháu nghe nói cô ấy phát tâm thần...

Đường quốc lộ vượt qua đê rồi rẽ phải, làng Hà kia rồi. Dẫu đã xa bao nhiêu năm, nhưng cảnh cũ vẫn còn vương vấn khiến lão bồi hồi. Lão cố nhớ xem cây đa làng ở đâu và gần đó có ngôi đình mái cong rêu phủ. Bên đình là cây vối già đứng cạnh bờ ao. Sân đình và ao rộng, tạo nên khoảng trời đêm với biết bao những vì sao lấp lánh. Ở đó lần đầu trong đời lão hò hẹn với một người con gái...

Lần đầu ngồi cạnh nhau, Nụ cứ luôn tay xé những cánh lá vối rụng nghe xạc xào trong đêm vắng. Và khi lần đầu lão cầm tay Nụ toàn thân nàng run lên. Một làn hương dịu nhẹ tỏa lan, ngọt ngào quyến rũ và thanh khiết, cho lão cảm giác ngây ngất, mê mẩn, để đến mãi sau này anh tân binh Phan Trung Lưu mới hiểu đó là hương sả, hương chanh hòa quyện được tỏa lan từ mái tóc dài óng mượt của Nụ.

Làng quê xưa, nay đã đổi thay, ngoài sức tưởng tượng của lão.

Đường về xã đã rải nhựa, đường thôn đã rải bê tông. Những cột điện, những đường điện, những bóng đèn cao áp, những căn ăngten tivi nhấp nhô, và cũng nhấp nhô nhà mái bằng mái nhọn, mái ngói, mái bê tông. Làng Hà bây giờ khác hẳn làng Hà ngày trước. Bây giờ phải gọi là phố Hà, thị trấn Hà, bởi vóc dáng hình hài khác hẳn xưa kia. Lão đang ngỡ ngàng thì xe dừng kít ngay ngã ba đường. Cậu lái xe nói thì thầm.

- Chú thầy chưa? Chị Nụ đó. Đang ngồi dưới gốc cây bàng đó.

Trước mặt lão là người đàn bà điên. Tóc tự cắt tọc mọc lôm chôm. Da đen cháy, một màu đen man dại vì đã được dãi dầu mưa nắng nhiều ngày. Đôi tay gầy đen đúa, khẳng khiu, cẩu bần.

Trước mặt chị là cánh võng tết bằng những cây cỏ may xơ xác, trên đó lót những lá bàng khô màu đỏ bầm. Giữa võng là một hòn đá cuội trắng, tròn như quả cam. Cánh võng được buộc một đầu vào gốc bàng và đầu kia buộc vào chiếc cọc tre đóng tạm bợ. Chị vừa lắc võng vừa ru:

"Mẹ thương con có hay chăng

Thương từ khi thai nghén trong lòng

Nắng sớm chiều mưa dầm

Chín tháng so chín năm..."

Chị vừa ru, vừa khóc, cách khóc của người điên. Khóc không thành tiếng mà hai dòng lệ như vô tình cứ chảy hoài, chảy ngoằn ngoèo trên khuôn mặt đen xạm, cẩu bần, kéo thành một vệt dài xuống cằm, xuống cổ, xuống cặp vú để trần teo tóp, dãn dèo. Ngừng ru, chị nhặt những quả bàng rụng đã được vun thành một đống trước mặt, chọn những quả chín vàng khươm nhẵn vỏ rồi khẽ khàng bón cho hòn đá. Vừa bón vừa nói nựng:

Lão đứng chết lặng trước người điên. Lão cố nhớ xem trong cái hình nhân quái dị trước mặt lão, nét nào còn giữ lại của cô Nụ ngày xưa. Cô chẳng còn gì. Tất cả đã bị tàn phá. Không phải là sự tàn phá của thời gian. Chị lão, em gái lão và vợ lão nữa, có già đi, có khác xưa nhưng vẫn giữ được cái gì đó vẫn vương của thời xuân sắc. Nhưng ở Nụ thì bị xóa sạch, xóa hết, xóa hoàn toàn. Trong lòng lão trào dâng những nỗi niềm đắng cay, chua xót, ân hận, dằn xé?

Sau một hồi, nén cơn xúc động, lão bước đến gần bên cánh võng và nói khẽ:

- Nụ à, Nụ còn nhớ anh không? Chị ngược nhìn lão.

Oi con mắt ngược nhìn lên, vân nguyên con mắt ấy, trong một giây, ánh mắt trở về với lão, một thừa tình tứ đắm say. Nhưng chớp mắt qua nhanh, nhường lại cho ánh nhìn điên dại:

- Chẳng nhớ ai. Người là ai mà tôi phải nhớ. Nhớ ai, ai nhớ. Ha... ha... ha. À, ta có nhớ. Ta nhớ người bí mật, rồi chị hát:

"Từ ngày anh đi đường cày em đắm đang,

Ruộng cày chẳng dây..."

Lão đến gần chị hơn và nói khê khàng hơn:

- Em ơi, anh là Lưu đây, anh Lưu đây.

Chị giật mình, nhìn lão thảng thốt. Nhưng cũng chỉ trong giây lát thôi, rồi ánh mắt trở nên man dại hơn. Chị quát:

- Lão. Cùng với tiếng quát là nhịp thở gấp và lời nói dứt khoát.

- Người không được xúc phạm đến anh Lưu. Anh Lưu cao ráo, đẹp trai, đội mũ đính sao, mặc áo Tô Châu, chân đi giày vải. Anh Lưu mắt sáng như sao, lông mày lưỡi mác, hàm răng trắng đều tăm tắp, nụ cười hiền như đất, ai cũng mến yêu.

Nước còn giặc anh Lưu còn đi đánh giặc

Chiến trường giục giã bước hành quân.

Bao giờ hết giặc, anh Lưu về, anh Lưu làm ông tướng, đầu đội sao, vai đeo sao, ngực đeo sao, đỏ rực, sáng ngời. Cả làng cả xã đi đón anh Lưu. Anh Lưu đánh giặc, anh Lưu đi cày, anh Lưu gặt lúa... Còn người mặt như cái thúng, bụng như cái thùng, chắt tày móng chân anh Lưu. Đừng có nhận vợ là vợ thằng nhân nhớ. Anh Lưu là khánh là chuông còn người là mảnh chĩnh lót đường cho người ta xéo lên.

Nghe ra chưa. Cút. Xéo. Đừng có xúc phạm đến anh Lưu nhé. Anh Lưu của ta, anh Lưu của ta, không phải là người, không phải là của các người.

Nói rồi chị hót tât cả đồng quả bàng, hạt bàng ném rào vào lão, ném rào rào vào xe. Con gió thu chọt về làm xao xác rơi những lá bàng bầm đỏ và những quả bàng vàng mơ. Lão lên xe còn ngoái lại gốc bàng, ở đó Nụ đang cầm chùm lá bàng làm quạt, phe phẩy trên tao nôi tết bằng cỏ may.

Dọc đường ra, cậu lái xe cứ lằm lũi lái, môi mím chặt im như thóc. Lúc ra đến đường quốc lộ, cậu ta mới nói:

- Chú biết không, chú Tứ cũng bị nhiễm chất độc da cam đấy. Chú ấy biết vậy nên không chịu lấy ai. Cả cơ quan ai cũng thương chú ấy.

Buồn quá. Một nỗi buồn se sắt, bùi ngùi.

Tự nhiên lão thấy hổ thẹn, như kẻ trốn chạy lương tâm. Lão tự thấy mình hèn nhát như một tên đào ngũ. Lão cảm thấy nóng mặt, rồi lão quát rõ to như ra lệnh:

- Dừng xe. Quay lại. Hãy đưa tôi về lại làng Hà.

Lão trầm ngâm nhìn qua kính xe, cả cánh đồng bạt ngàn lúa đang cong bông vào chắt. Những bông lúa gật gù, gật gù như đồng tình với quyết định của lão. Gió heo may, vô tư, dâng sóng lúa xạc xào.

LÁ KHÔ

Khánh Chi

Đột nhiên trong bóng tối vang lên giọng nói yếu và rất nhỏ của ông:

- Tám bằng bốn mươi năm tuổi Đảng kia của bà, bà nhận khi nào vậy?

Bà hơi nhón người dậy nhìn lên tường, chỗ treo tám bằng, dù rằng chẳng thấy gì trong bóng tối, cứ như chính bà cũng chưa thấy nó lần nào. Bà trả lời:

- Năm ngoái. Còn ông, ông nhận chưa?

- Rồi, cũng năm ngoái.

Bà nằm xuống. Trong bóng tối, cả hai người cũng im lặng.

Chiếc giường sắt lót nệm ông nằm thỉnh thoảng lại kẽo kẹt khiến bà biết rằng ông chưa ngủ. Bà cũng chẳng thể nào nhắm mắt được. Cuối cùng, nghe ông trở mình lần nữa, bà lên tiếng nhắc:

- Thôi, ông ráng ngủ đi, thức hoài hại cho sức khỏe lắm đó.

Bà nghe tiếng ông cười khà một cái:

- Thế chẳng phải là tôi sắp ngủ nhiều lắm hay sao mà bà lo. Bà cũng biết tôi được bác sỹ cho về để chuẩn bị ngủ...vĩnh viễn mà. Bây giờ, thức được lúc nào thì thức thôi.

Bà cắt ngang lời ông về như vừa giận dỗi, vừa răn đe:

- Ông chỉ nói tâm phào thôi. Ngủ đi.

Ông tiếp tục cười khà một lần nữa, như không thèm tranh cãi với bà. Bà nghe tiếng ông cười mà thấy lạ lạ. Hình như lâu lắm rồi, rất lâu, bà mới nghe lại kiểu cười: “Chẳng thèm nói với bà nữa”.

Nghe tiếng cười ấy, sao đột nhiên một lần nữa, bà lại có cảm giác yên lòng: Ông biết tình trạng của mình rất rõ và chấp nhận tình trạng ấy.

Lúc này đây, những vết loét trong người của ông, sau vốc thuốc khuya, đang ngủ yên, không hành hạ và làm ông đau đớn nữa. Còn tinh thần của ông hình như cũng rất bình yên.

Hôm bác sỹ gọi bà lên và nói nên đưa ông về nhà, cả bà và thằng Hoàng, thằng Hùng đều hiểu: Thế là ông đã đến giai đoạn cuối, cuối lắm rồi. Như người ta thường nói là bác sỹ chê rồi. Họ đang làm một cử chỉ nhân đạo cuối cùng: khuyên người nhà đưa bệnh nhân về, để được chết ấm áp trong căn nhà của mình.

Bà nghĩ vậy và bật cười chua chát trong bóng đêm. Tự dưng bà nghĩ, bây giờ đây, chẳng biết ông có cảm giác ấm áp hay không.

Hồi chiều đưa ông về, ông khẳng khái đòi kê giường nằm ngoài phòng khách. Ông bảo nằm thế cho thoáng, cho ông được nhìn đất trời những ngày ngày cuối cùng. Nhưng bà cứ nghĩ chắc ông không muốn trở lại nằm trong căn phòng xưa kia đã từng là phòng của hai ông bà, nơi ông bỏ nó ra đi đã hai mươi năm... Ông có cảm giác ấm áp không?

Cách đây mới chừng vài ba ngày thôi, ở bệnh viện, sau một cơn đau tưởng chừng không qua nổi, ngay khi thức dậy, ông cứ đòi bà cho ông mượn điện thoại. Ông nói còn mấy việc phải giải quyết. Bà cũng khẳng khái không cho ông mượn vì bà hiểu rất rõ ông cần phải điện thoại cho ai, để làm gì. Đến chiều thì ông nhất định kêu hai thằng con trai, Hùng và Hoàng, diu ông về nhà. Ông bảo ông phải về.

Nhìn dáng ông còm nhom dựa vào thằng con trai leo lên taxi, bà thấy lòng mình trống rỗng. Suốt cả buổi chiều, bà cứ thơ thẩn dưới hàng bông sứ trắng của bệnh viện.

Ngày xưa, mỗi lần ông hay bà bệnh, nằm ở đây, chiều chiều, họ hay cùng nhau ngồi dưới hàng bông sứ trắng này. Ông thường bảo, trên đời này, ông thích nhất hoa sứ, bởi cánh nó lớn, cứng cáp, nhưng lại cong một cách mềm mại và mùi thì thơm như hương thơm của đất trời sau những cơn mưa.

Hồi ấy, ông rất hay nằm viện. Những vết thương cũ của chiến tranh thường xuyên hành hạ ông mỗi khi trời đổi mùa, hay nắng mưa thất thường. Vì thế, hàng bông sứ này đã gắn liền với biết bao kỷ niệm của ông bà, từ những buổi trò chuyện về công việc của nhà máy bà, nhà máy ông, cho đến những câu chuyện về quá khứ, về thời thanh xuân của ông bà.

Bà khóc kể với ông là vợ thằng Hoàng xin ly hôn cũng ở đây, những đứa cháu nội đến chào từ biệt ông để theo mẹ nó ra nước ngoài, cũng ở đây.

Ngày ấy, bà đau đớn lắm. Bà không hiểu tại sao thằng con trai bà lại chấp nhận cho con dâu đưa hết cả hai đứa cháu đi. Nó bảo vì tương lai của tụi nhỏ...

Bà đau là vì thế, bởi bà, và cả cha tụi nó nữa, đã từng đổ xương máu vì tụi nó trên mảnh đất này, cho tương lai của tụi nó trên đất này. Thế mà giờ...

Nhưng dù có cả những kỷ niệm buồn đến như thế, dưới hàng bông sứ ngát hương thơm này, bà cũng được hưởng những giờ hạnh phúc nhất của một đời làm vợ. Chính vì thế, cuối cùng, bà đã mang về trồng trong sân nhà một cây sứ nhỏ chiết được từ những gốc cây sứ của bệnh viện. Nhưng nó chưa kịp ra hoa lần nào, ông đã bỏ căn nhà của hai vợ chồng để ra đi.

Lại tiếng ông run run cất lên trong bóng tối:

- Mùi hoa gì mà thơm quá bà nhỉ?

Bà cười nhẹ:

- Hoa sứ chứ hoa gì nữa. Ngày xưa ông thích nó lắm mà, giờ quên rồi phải không. Cây bông sứ này tôi chiết từ bệnh viện mang về đó, ông có

còn nhớ không?

Bà muốn nói thêm rằng chính ông và bà đã mang nó về cùng với đồ đạc sau một lần nằm viện của ông. Nhưng rồi bà thôi. Không nhắc, chắc ông cũng phải nhớ. Mà nếu ông đã không nhớ rồi thì nhắc làm gì nữa.

Miên man, bà lại nghĩ đến căn nhà ấy. Phải rồi, làm sao ông còn nhớ được mùi thơm của hoa sứ với những cánh hoa pha trộn giữa trắng và vàng trong này nữa. Bởi vì đã 20 năm qua, nơi nào ông sống, nơi ấy đều chỉ trồng hoa hoàng hậu.

Hoa hoàng hậu, nhắc đến cái tên ấy, bà bỗng bực tức bấu môi thâm trong óc. Phải, bà bắt đầu linh cảm được mọi chuyện từ cái tên của một loài hoa ấy.

Ngày ấy, cô thư ký trẻ trung, điệu đà của ông đã cương quyết bác bỏ cái tên hoa bằng lăng của nó. Cô ấy thích gọi nó bằng hoa hoàng hậu, nghe sang trọng và kiêu sa hơn.

Và một lần tới công ty ông, nhìn hàng cây hoa hoàng hậu được ươm trồng trước phòng giám đốc, chưa trở bông, nhưng cô thư ký áo tím, màu tím của hoa hoàng hậu, thì vào ra ồ ồ ọ, nói cười, bà đã linh cảm được những điều không tốt lành.

Đã bao nhiêu lần xe hơi của bà dừng trước căn nhà có trồng hai cây hoàng hậu ra hoa tím ngát bên Q.4, TP.HCM. Chàng lái xe thân cận nhìn bà đầy thông cảm:

- Vâng, cô ấy ở đây chị ạ. Nghe người ta đồn căn nhà này là của anh mua đấy, Chị có vào không?

Bà nghe cậu lái xe nói, lẳng lặng lắc đầu.

Và cũng đã nhiều lần, nhiều lắm, bà đứng một góc đường, nhìn xe hơi của ông chui tọt vào cánh cổng ấy.

Biển số xanh của xe ông, làm sao không bị để ý. Cho nên xung quanh, hàng xóm láng giềng đều biết cô ấy có chồng làm lớn, giám đốc công ty nhà nước. Đến mức chính bà, một lần, đã phải nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng,

giống như những lần đi thương thảo hợp đồng với các bên đối tác của công ty, nhắc nhở ông:

- Ông không nên dùng xe của công ty để đi đến những chỗ người ta dễ nhòm ngó. Giấy rách cũng phải giữ lấy lề. Cái lề của tôi với ông, không phải là tình nghĩa gì nữa đâu, chỉ là mấy mươi năm chiến đấu, hy sinh, mấy mươi năm tuổi Đảng, và cả hai cái nhà máy hiện giờ của tôi và ông nữa đấy...

Bà nhớ là thấy khuôn mặt ông tái hẳn lại, im lặng không nói gì.

Ngày ấy, bà và ông cùng ở tuổi 50. Tuổi 50 của bà đã bắt đầu chậm, đã bắt đầu xề, bắt đầu rơi. Còn ông, ông lại như trẻ ra, bùng xuân. Ông mạnh mẽ, sáng khoái mỗi sáng thức dậy. Ông thay đồ, chải chút gel, xức nước hoa, cẩn thận sửa lại cà-vạt rồi đi làm.

Một lần, người bí thư chi bộ của bà, một đồng chí đồng đội, thật sự ái ngại hỏi:

- Tôi nghe người ta nói, bên ấy anh có chuyện gì phải không?

Bà cắt ngang thật nhanh:

- Không có chuyện gì đâu, anh đừng quan tâm. Xung quanh chúng ta và anh ấy bây giờ có biết bao nhiêu thể lực, họ đang rình ra từng bước đấy.

Chúng mình làm kinh tế, cũng là làm chính trị mà, anh thừa hiểu. Ông nhà tôi, ông đang hồi xuân nên vui quá trớn một chút thôi. Tôi sẽ nhắc nhở.

Bà nói rất nhẹ, như hơi thở, khoan thai, từ tốn. Nhưng người bạn thân ấy hiểu rằng cái nhẹ này chẳng phải của một nữ giám đốc dày dạn kinh nghiệm thương trường. Nó là cái nhẹ của người đuổi hơi giữ gìn một chút sức tàn.

Ông chưa một lần thừa nhận với bà chuyện gì. Ngay cả 20 năm trước, ngày ông dọn gọn gàng đồ đạc vào chiếc va-li mang sang nhà thằng con trai lớn để ở, ông cũng chỉ nói rằng ông về ở với thằng Hoàng cho bà được nhẹ lòng. Bà vẫn còn nhớ giây phút ấy.

Bà đứng nhìn ông xếp đồ. Hình như đó là lần đầu tiên trước một chuyến đi xa của ông, hành lý không phải do bàn tay bà thu xếp, sắp đặt. Đã bao nhiêu lần bà xếp đồ cho ông nhỉ. Từ ngày còn là người yêu, bà xếp đồ vào ba lô cho ông lên đường vào chiến trường. Rồi thì chẳng thể nào ngồi nhà khóc đợi ông, bà đã cắn tay, lấy máu mình viết đơn xin vào Nam chiến đấu tìm chồng.

Con đường Trường Sơn gian khổ mà bà đi qua, nơi đâu cũng vang lên huyền thoại về một người con gái Hà Nội xinh đẹp vào chiến trường tìm chồng. Họ đã tìm được nhau nhờ thông tin lan đi trong những người chiến sĩ ấy. Ngày gặp nhau trong chiến khu, ông xanh nhợt màu lá, bà cũng chỉ còn lại đôi mắt là như xưa. Thế mà tình yêu, sức xuân đã vực họ dậy. Họ sinh ra thằng Hoàng trong chiến khu.

Những chuyến ông đi công tác vào lửa đạn, bà lại xếp đồ cho ông. Khi thì vào balô, khi thì vào chiếc túi vải, chiếc gùi, tay nải. Cho đến ngày hoà bình thì những va-li túi da sang trọng. Chỉ có lần này thôi, bà đứng yên nhìn ông xếp đồ. Hình như lúc ấy, bà không buồn, không đau, không lo sợ. Chỉ thấy ngạc nhiên, ngạc nhiên vì xưa nay, mỗi lần xếp đồ cho ông, bà thường trách yêu:

- Không có em, anh sẽ làm lộn xộn lên hết, rồi quên ngược quên xuôi cho mà xem.

Thế mà nhìn kia, ông xếp rất gọn gàng, ngăn nắp, thứ tự. Và ông không quên gì hết. Ông lấy bàn chải, khăn mặt, lấy cả đôi dép đi trong nhà.

Sạch sẽ.

Ông bảo ông để lại tất cả cho bà. Nhà cửa, tiện nghi. Nhưng dường như bà cảm thấy ông đang mang đi hết mọi thứ. Không để lại gì hết, dù chỉ là một chút hơi ấm của mấy chục năm vợ chồng. Nỗi đau của bà lớn đến mức bà không cảm thấy thù hận hay ghen tuông. Chỉ trống rỗng.

Họ vẫn đi làm bình thường. Bà vẫn tươi cười như thế, ông vẫn điều hành công việc như thế. Mỗi lần gặp nhau trên bộ, trong những cuộc họp, họ vẫn ngồi sát bên nhau.

Những bữa cơm gia đình ở nhà thằng Hoàng, thằng Hùng, ông bà vẫn là

ông bà của con, của cháu. Ông không hề biết, đã có nhiều lần, bà nhìn ông đẩy xe cho hai đứa trẻ ở tuổi mẫu giáo, trong căn nhà có trồng hai cây hoàng hậu.

Rồi có một lần, ông bảo bà:

- Cô ấy đi nước ngoài rồi, tôi không còn liên hệ nữa. Bà có thể cho tôi về nhà được không?

Bà bảo:

- Thế à?

Với bà, chuyện tìm ra địa chỉ mới của người mẹ trẻ với hai đứa con ấy chẳng có gì khó khăn. Cho nên, một hôm, bà đột ngột sang nhà thằng Hoàng chơi. Bà nói cười vui vẻ cho đến tận lúc về. Ông theo bà ra cửa, xin bà hãy để ông chờ về. Bà cũng nhẹ nhàng trả lời:

- Không cần đâu, đi thế cục cả hai người. Một mình tôi cục là đủ rồi.

Ngồi yên trên xe, bà mới làm như chợt nhớ ra:

- À, ông nói thất lạc mất cô ấy ở nước ngoài, tôi tìm giùm ông địa chỉ rồi đây.

Rồi bà kêu người lái xe ôm chạy đi, bỏ mặc ông với cái địa chỉ ở Q.7 trong tay. Bà mỉm cười, nụ cười tự khen mình suốt dọc đường đi.

Thằng Hoàng bảo ông bắt đầu con đau không phải ở nhà nó. Thế mà ông đã lết về. Lết về để từ đó đi bệnh viện. Để bà là người đầu tiên đến ngồi bên giường ông trước khi người ở công ty, chi bộ đến thăm.

Ngồi bên ông như một người vợ hiền, bà cười và nói những lời cảm ơn, kể lể về bệnh tình của ông như một cái máy.

Bạn thân của bà nói:

- Lá rụng về cội phải không chị?

Bà cũng chỉ cười. Bà nhìn ông nằm trên giường, đẹp và mỏng như một chiếc lá khô, và cảm thấy rất rõ rằng đây sẽ là lần cuối bà phải diễn tuồng gia đình. “Cổ lên”, bà động viên mình.

Ông nhìn bà đầy vẻ biết ơn, bà không cần. Bà nghĩ mình đang làm tất cả mọi chuyện vì bản thân, vì một mình mình thôi. Có lúc, bà thoáng nghĩ đến căn nhà trồng hoa hoàng hậu, những đứa trẻ không có tên họ cha trong giấy khai sinh ấy và bà nghĩ rằng không phải mình bà gánh chịu tất cả.

Nhưng bà vẫn chẳng giấu được nụ cười giấu cợt nhẹ nhàng những lúc đưa ông ly nước, viên thuốc.

Buổi chiều, ông về nhà để thu xếp công việc của mình. Bà đi dạo suốt hàng tiếng đồng hồ dưới hàng bông sứ trắng. Ông trở vào, có vẻ nhẹ nhàng và thanh thản hơn. Bác sĩ đã bảo ngày mai đưa ông về.

Trước mặt ông, bà gọi điện về nhà yêu cầu người giúp việc dọn dẹp chỗ cho ông nằm. Họ chẳng nói gì với nhau, như thể ai cũng hiểu mọi chuyện sẽ phải như vậy. Nhưng cuối cùng, trước khi rời phòng bệnh, bà rướn người nói với ông:

- Tôi đưa ông về nhà, để ông được ra đi với danh tiếng trọn vẹn. Nhưng tôi yêu cầu ông một điều: Bảo mẹ con nó đừng đến đưa ông. Hễ nó xuất hiện, tôi sẽ sửa điều văn của ông. Tôi sẽ nói với tất cả mọi người rằng ông đã thay đổi, biến chất những năm cuối đời. Ông không xứng đáng với danh hiệu mà ông mang.

Ông rít rít xua cánh tay còm nhom:

- Không, không có ai cả, sẽ không có ai đến đâu. Bà yên tâm đi, đừng nói thế. Tôi đã nói bao nhiêu lần với bà là chẳng có ai đâu. Bà cố chấp quá.

Bà đưa tôi về nhà đi. Tôi muốn nhìn nhà mình một lần nữa.

Sau một đêm mưa nhỏ, ông đi nhẹ nhàng và thanh thản. Đám tang ông rất lớn. Vòng hoa và người đến nườm nượp.

Bà mặc đồ đen, chít khăn tang trắng và không khóc. Người ta không biết

chuyện bảo bà cứng rắn, người biết chuyện khen bà rộng lòng.

Thằng Hoàng thì thầm với thằng Hùng:

- Trong tài khoản của ba chỉ còn đúng 30 triệu đồng.

Bà hiểu, ông đã thu xếp mọi việc ổn thỏa.

Chôn cất ông xong, bà yêu cầu người ta trồng gần mộ ông một cây sứ trắng. Bởi bà biết, chẳng bao lâu nữa, bà cũng sẽ về đây nằm. Liệu ở thế giới bên kia, mùi hoa trong sách ấy có giúp họ làm lại mọi chuyện từ đầu?

Đêm ấy về nhà, bà đốt một chiếc lá hoa sứ khô vừa rụng trên sân nhà, trước bàn thờ ông, và viết một bài thơ nhỏ trong đó có câu:

Hai mươi năm không một ngày vui

Giờ em mới thấy lòng mình thanh thản.

LÃO NHỊ ĐẠO

Nguyễn Tam Mỹ

Khi còn đương chức, lão phải sắp xếp "lịch tham dự những cuộc vui" sau tám giờ vàng ngọc làm việc ở cơ quan. Tuy là cấp phó của sò, chỉ được "sò nội vụ", không được sò lung tung, như mọi người gọi đùa, nhưng lão có uy quyền khiến bao kẻ phải nghiêng mình kính nể!

Đề bạt ai, cất nhắc ai, do lão tham mưu. Ý kiến của lão mang tính quyết định. Lão gật, lãnh đạo tình chấp nhận ngay. Còn lão lắc, tất nhiên anh bị liệt vào diện "cần xem xét lại"! Điều đó có nghĩa là, anh đã đánh mất một cơ hội trời cho để tiến thân... Nhận ra lão là người quan trọng nên có không ít "cán bộ choai choai" luôn tìm cách cầu cạnh kết giao...

Lão Nhị Đạo tản bộ đến cuối phố.

Đoạn đường hai cây số đã lùi lại phía sau. Và cánh đồng không mông quạnh mở ra trước mắt. Cổ giấu về mặt bể bàng thất vọng hiện trên nét mặt, lão Nhị Đạo lững thững quay về lại nơi xuất phát. Các nhà hàng quán nhậu sang trọng trong sân ngoài ngõ đều chật cứng xe máy. Có nhiều kiểu dáng xe, biển số xe quen thuộc, nhưng chủ nhân của chúng ngồi ở chỗ nào, lão không nhìn rõ. Còn họ? Liệu họ có trông thấy lão không?

Tiếng cười nói ồn ào vọng ra. Và đôi chân cứ xúi lão hãy mạnh dạn bước vào. Nhưng đầu óc tỉnh táo lại can ngăn lão quyết liệt: "Miếng ăn là miếng tòi tàn... Dấn xác vô, có nghĩa là mi tự biến mình thành nhân vật chính trong chuyện tiểu lâm "Ai kêu tui đó? Có tui đây!". Đây là chuyện được dân ăn nhậu sáng tác dựa trên thực tế để chửi khéo những kẻ không mời mà tới! Rằng, có anh chàng nọ thích bia bọt rượu chè nhưng lại nghèo kiệt xác. Chiều chiều, anh ta lân la đến các quán xá, những mong

có ai quen ngoắc vô nhậu hội cùng "nâng từ bơi đã phá thành sâu"! Chẳng có ma nào vẫy gọi! Anh ta đành muối mặt nói to: "Ai kêu tui đó? Có tui đây!". Và anh ta nhận thấy có lỗi với mọi người bởi đến trễ nên tự phạt năm ly khi ngồi vào bàn...

Hết quan hoàn dân. Lão Nhị Đạo chẳng còn là người quan trọng. Những kẻ được lão o bế để leo lên từng nấc thang danh vọng vội quên công ơn trời bể, coi lão như đồ bỏ đi. Chúng nó nhậu tỳ tỳ, nói cười ròn rảng ở trong kia, không thèm đếm xỉa gì tới lão đang cô tình đi chậm chậm ngoài này. Nếu biết vậy, trước đây lão không gật mà lắc tất tần tật chúng nó cho bỏ ghét! Nhưng lão đâu có suy nghĩ được sâu xa mọi nhẽ.

Đã bao năm trôi qua, song lão vẫn không sao quên được buổi tối hôm ấy... Com nước xong, ông cụ thân sinh bảo lão lên nhà trên có chút việc cần trao đổi. Ông cụ ngồi sát bên cạnh, đưa tay sờ nắn khắp mặt mũi lão và hỏi: "Anh thấy đầu của mình thế nào, có bình thường không?". "Dạ, bình thường! Mà tại sao cha lại hỏi như vậy?". "Anh thấy bình thường, nhưng tôi thấy nó không bình thường vì có hai cái sừng to tướng...". Im lặng một lát rồi ông cụ bảo: "Tôi nói đúng hay sai, anh xem lại vợ anh, khắc rõ!".

Tản bộ trở về, lão Nhị Đạo cảm thấy mỏi chân.

Gần cây si cổ thụ bên đường có quán nước chè xanh. Lão ghé vào cho cặp cẳng nghỉ giải lao. Quả như lời ông cụ bảo. Vợ lão ngoại tình. Thị không chối cãi. Thị lại còn dẫu môi: "Tôi không hề yêu thương gì thằng chả! Chẳng qua, tôi cần tiền, còn thằng chả cần tình! Nói trắng ra là thằng chả cần "cái vốn tự có" của tôi! Và cả hai lợi dụng lẫn nhau. Khi nào móc sạch hầu bao thằng chả, tôi sẽ bái bai... Lúc đó, tôi lại là người vợ ngoan hiền của ông! Đừng có ghen tuông vớ vẩn. Nó chẳng "hao mòn" đâu mà sợ!". Lão tức lộn ruột. Nhưng rốt cuộc lão cũng đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt!

"Mời chú uống nước kéo nguội mát ngon!" - Bà già từ tốn bảo khiến lão giật mình. Lão cười ngẩn ngơ. Hồi đó, không hiểu vì sao lão lại sợ vợ đến vậy? Và bây giờ vẫn thế! Lão nghĩ mãi không ra. Lão từng hạ sát không biết bao người bằng ba tác lưỡi không một chút run tay. Nhà lão đầy của chim của nỏ cũng là nhờ lão đánh thắng này, nâng đỡ thắng kia.

Và người ta hàm ơn lão, biểu xén đứt lốt... Nhị Dao không dân, cũng chẳng phải bị thiếu năng trí tuệ. Nhị Dao là kẻ có hai cây đao giấu trong người với ngón nghề "thọc gây bánh xe" cực kỳ lợi hại. Lão chỉ múa có một đao mà làm đũa tài năng đức độ thuộc diện cán bộ dự nguồn đã phải thân bại danh liệt...

Lão Nhị Dao uống hết ấm nước chè xanh cũng là lúc ngày dần chuyển sang đêm. Đèn đường bật sáng trưng. Những chiếc xe máy láng cồng công chủ nhân của nó mặt mày đỏ như gà chọi, rời các nhà hàng quán nhậu sang trọng, phóng qua trước mắt lão. Trông bọn họ no say mãn nguyện. Lão quen thân với hầu hết bọn họ. Bởi đa số thậm thụt tới nhà nhờ vả lão bảo kê để ngồi lên từng nấc thang danh vọng. Vậy mà bây giờ bọn họ đều vong ơn bội nghĩa.

Lão ngồi phoi mặt nơi quán nước này đây. Chúng nó thấy nhưng lại giả vờ làm như không thấy, cứ vù xe chạy thẳng. Đời là thế đấy! Mới ngày nào còn đương chức đương quyền, lão phải sắp xếp "lich tham dự những cuộc vui" sau tám giờ vàng ngọc làm việc ở cơ quan. Chừ về hưu chưa được bao lâu, lão trông mong chờ đợi, đi tới đi lui mỗi rạc cả cẳng cũng chẳng có ma nào mời nhậu...

Thực ra, lão đâu phải hạng người "có tâm hồn ăn uống", lão chỉ ham vui mà thôi! Về hưu rồi, ngôi nhà mái, lão đâm nhớ đám gái tơ tiếp viên nhà hàng "áo váy ngắn trắng màu hoa huệ, không đủ che những chỗ cần che, ngực - mông - đùi tất cả đem khoe...". Thế mà chúng nó lại đối xử cặn tào ráo máng với lão, tệ thật!

Ruột gan lão Nhị Dao quặn thắt vì uống nước chè xanh hãm đặc.

"Mất công toi một buổi chiều tà tha thân dọc con phố có vô số nhà hàng quán nhậu sang trọng nối tiếp nhau trải dài bất tận" - Lão vừa nghĩ vừa móc ví trả tiền nước cho bà già và tản bộ trở về nhà. Chắc giờ này mẹ vợ lão đang nằm chằng hẳng trên divăng, dán mắt xem tivi. Thị mà trông thấy lão tỉnh như sáo, thế nào cũng giở giọng châm chọc. Không biết thị học ở đâu những câu nói mát mẻ, văn vẻ, khiến lão xấu hổ muốn độn thổ, nếu được!

Phía trước là ngôi nhà ba tầng xinh xắn của gia đình lão. Không nhìn ngang ngó dọc, chẳng mấy chốc lão sắp về đến nơi xuất phát. Sợ mẹ vợ

ác khâu, lão tạt vào con hẻm sâu hun hút có hàng quán di động phục vụ giới bình dân, gọi một đĩa ốc xào, một chai rượu gạo, ngồi nhâm nhi. Khi mặt mày đỏ như gấc, mồm miệng nồng nặc mùi men, lão mới đứng dậy lững thững đi về nhà. "Chu cha! Lỡ vui bạn vui bè, tôi say quá, bà ơi! Làm cho tôi ly nước chanh...". Lão đứng trước cửa, vừa cười nói như người biết lỗi, vừa cời giày cời tất. Vợ lão rời mắt khỏi tivi, nhìn lão, nhếch mép. "Tôi bảo, bà có nghe không đấy? Ấy dà! Ngồi cả buổi, uống có mấy chai dầu gió Heineken đã ngà ngà say! May mà chúng nó chờ về tận công ngõ..." - Lão than.

Đang nằm chằng hẳng trên divăng, vợ lão ngồi bật dậy. Thị cười khẩy: "Nếu được như vậy, con này hãnh diện lắm thay! Ấy mà tôi cứ nghĩ, ông đi tới đi lui, dài cổ đợi chờ có người quen trông thấy mặt, ngoắc vò... Chẳng có ma nào cả! Và rồi mỗi chân, ông ghé vào quán bà già ở gần cây si cổ thụ bên đường, uống một bụng nước chè xanh hãm đặc đến quặn thắt ruột gan! Sau đó, ông tản bộ về con hẻm sâu hun hút nằm đối diện với nhà ta, gọi một đĩa ốc xào, một chai rượu gạo...".

Lão há hốc mồm nhìn thị, kinh ngạc. Thị nhếch mép cười nhạt: "Chắc tôi nói trúng chóc, không sai?". Lão im lặng. Mồm miệng đắng ngắt. "Vì tiền, ông bán đứng bạn bè thân thiết. Vì tiền, ông trù dập người ngay, đưa tay che chở kẻ gian. Sống như ông, về hưu rồi, chẳng còn ai nể trọng nữa đâu! Đừng có mà hoang tưởng! Thôi, cơm canh dọn sẵn trên bàn, có đói thì xin mời cứ tự nhiên cho..." - Thị khó chịu bảo.

Lão Nhị Dao chẳng nói chẳng rằng, lẳng lặng đi xuống nhà dưới với tâm trạng ê chề...

Vườn Cù, 6/2008

LỤC HÒA

Vũ Ngọc Tiến

B iển dập dềnh, gió phập phênh, đêm bỗng bồng bềnh mùi hương của nhựa thông và cỏ hương bài. Trời đêm cuối tháng loang loãng một màu mực Tàu, không sao, không trăng. Sau một chuyến đi dài, cứ ngỡ sẽ ngủ ngon mà sao tôi thấy trần trọc không sao nhắm nổi mắt. Tôi mặc quần áo, lưng thưng ra bến phà rồi ngược con đường dốc đi Hoành Bồ, thơ thẩn ngắm cảnh vịnh Đàng. Từ trên đồi thông vọng lại một giọng nam cao âm bài “Trở về Prô-văng-xơ” của Ju-jep-vec-di. Tiếng hát diết da bay bổng khiến trời vịnh Hạ Long cũng rung lên bần bật như một dây đàn. Nó tan loãng vào sương đêm, thấm vào tim tôi, khơi gợi cả một niềm hoài ức xa xăm. Càng về cuối bài, tiếng hát càng vang xa dồn dập, khi nghẹn ngào tha thiết, lúc trào dâng ngập ứ cả không gian:

“Còn nhớ tới giấc mơ xa xôi - Con hãy nghe cha quên đi rồi - Đồng quê phơi phới - Tiếng sáo lung đòi - Trở về đi thôi!...”

Tôi như đóng đinh bên mép nước vịnh Đàng, bồi hồi xao xuyến. Ở cái thành phố mở cửa, nhộn nhạo mọi thứ lai căng cả Tây lẫn Tàu, cuối những năm 90 này, thật không ngờ tôi được gặp lại giai điệu trữ tình trong vở nhạc kịch cổ điển của Ju-jep-vec-di qua giọng hát đầy chất Opera. Hơn nữa nó được cất lên từ đốm lửa trên ngọn đồi thông non giữa đêm cuối tháng huyền bí. Tôi tha thần tìm kiếm một lối mòn rồi hăm hở leo dốc, hương về phía tiếng hát. Tới nơi, trước mặt tôi là người đàn ông trạc ngoài 40 tuổi, vẻ người phong lưu đỉnh đạc, nhưng nét từng trải hẳn rõ trên vầng trán và cặp mắt sâu đen đang ánh lên niềm hoài vọng bên đống lửa bập bùng. Anh ngược nhìn tôi khẽ gật đầu, chìa tay mời ngồi rồi ôm đàn say sưa hát tiếp. Có đến gần nhìn và nghe anh hát tôi mới cảm thấy trời sinh ra anh để hát những bản tình ca buồn. Mỗi chỗ luyến láy chùng sấu, chùng tằm được anh miết hơi, nhả lời êm mượt và sâu lắng. Nó

lan tỏa khắp đồi thông non bát ngát, là là chập chới trên từng ngọn cỏ ướt đầm sương đêm, khiến từng gốc thông như rung rung tựa nhựa ra khỏi vỏ...

- Anh có giọng hát tuyệt vời, nhưng hơi buồn - Tôi nói.

Người đàn ông khẽ mỉm cười, quay sang tôi đáp:

- Có ai vui hết cả cuộc đời đâu anh?

- Vâng, có lẽ là như vậy.

- Tôi có cảm nghĩ cái vui dễ làm người ta hư đốn, còn cái buồn thường cho ta thêm nghị lực, giúp ta sống tốt lên, sống đẹp hơn.

- Anh nói chuyện cứ như một triết gia. Anh ra đây nghỉ hay đi công tác?

- Nếu đi nghỉ tôi đã ở bên Bãi Cháy ăn nhậu, gái gú như bao “thượng đế” thừa mùa tiền và quyền thời mở cửa. Các khách sạn bên Hòn Gai dành cho người đi buôn và đi làm việc. Nhưng công tác!... A ha!... Từ lúc 18 tuổi đời, tôi chưa hề có khái niệm về cơ quan, công chức làm sao có khái niệm đi công tác. Tôi đi buôn ông anh ạ!

- Thời mở cửa bây giờ có lẽ làm ông chủ như anh lại sướng gấp nhiều lần công chức ăn lương như tui tôi.

- Số phận cả thôi. Nói cho nó nhanh! Tôi nom anh có đáng công chức. Suốt thời trai trẻ các anh được Nhà nước bao cấp, người đời trọng vọng. Còn tôi thời ấy là một thằng tù, một thằng khốn khổ khốn nạn, bị người đời ghê tởm, khinh ghét...

- Vậy giờ anh làm gì?

- Tôi làm chủ một công ty xây dựng và kinh doanh bất động sản, kiêm cả buôn bán vật liệu xây dựng nhập từ Trung Quốc. Số phận cả thôi. Sao đổi ngôi ấy mà. Tôi ghé nghỉ lại biệt thự riêng của mình ở đồi thông này rồi mai đi tiếp lên Móng Cái lấy hàng.

- Nghe nói buôn mặt hàng này trúng to lắm?

- Cũng tùy người. Oi anh năm vừa rồi chết sặc máu vì tôn hàng. Làm nghề nào buôn thêm vật liệu của nghề ấy như tôi mới ăn chắc. May mắn trúng quả thì lãi to, còn nếu tôn hàng coi như mình mua dự trữ vật liệu cho công trình. Bí quyết này là của ông cụ có tên Phúc Bụt, Phúc Phật dạy tôi.

- Mới nghe anh nói đã thấy anh là người kinh doanh lão luyện.

Người đàn ông mỉm cười nhìn tôi thân thiện. Anh với chai rượu ở góc cây thông rót mời tôi một chén và nói:

- Tôi đã nói với anh rồi. Tôi vốn là thằng tù. Nghề xây dựng là nghề của tù. Đã vào đến trại nếu là người thôn quê thì cuốc đất cày ruộng, nếu là dân thành phố thì trai làm nề hay làm mộc, gái học nghề may hoặc mây tre. Nhà tù cho tôi nghề mộc nhưng để tôi làm người và bây giờ thành ông chủ là nhờ một vị phật sống. Ông ấy là quản giáo ở trại giam nhưng không giống nhiều người coi tù kác. Giờ ông đã thành phật, mãi mãi thành phật trong lòng tôi và các bạn tù của tôi.

- Có lẽ nghề coi tù làm ông ấy cuối đời cảm thấy áy náy nên đã đi tu chăng?

- Không, anh nhầm rồi. Lên chùa đi tu hóa lại dễ, tu giữa đời thường mới khó. Các cụ ta chẳng có câu: “Thứ nhất tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa”. Ở xứ sở mình có một thời nhiều người ngoài đời cũng khốn khổ và chỉ biết phục tùng mệnh lệnh thì trong trại giam các ông quản giáo nhiều kẻ là “bố tù”, hành hạ chúng tôi cả linh hồn lẫn thể xác. Nhưng ông cụ quản giáo ấy thì khác, tất tật đám tù nhân trong trại đều gọi là Bụt, là Phật. Tôi mang ơn ông cụ như ơn cha, ơn mẹ. Ông cụ vừa quy tiên, hóa Phật. Tôi lo liệu cho cụ, đứng chủ tế như con trai rồi đi ra đây. Đêm nay nhớ cụ, nhớ quãng đời cay đắng đã qua, tôi hát lại bài hát mà ngày xưa cụ rất thích nghe tôi hát vào những đêm tối trăng giữa núi rừng hoang lạnh.

Tôi nắm tay anh bóp nhẹ, xin được nghe lại bài “Trở về Prô-văng-xơ”. Đêm đó chúng tôi ngồi uống rượu, lâm râm tâm sự đến sáng. Anh đã kể cho tôi nghe về cuộc đời mình gắn bó ra sao với vị phật sống của anh.

Tôi sinh ra và lớn lên ở phố cổ giữa lòng Hà Nội. Từ nhỏ, ngày rằm, mồng một tôi thường bám theo mẹ lên chùa Bà Đá lễ Phật. Sư cụ trên

chùa dạy mẹ: “Thân xác con đã gửi nơi trần thế thì tâm tính phải theo phép Lục hòa của Phật tổ răn dạy”. Chẳng biết mẹ tôi nhớ là làm theo lời dạy của sư cụ ra sao, nhưng suốt đời người không bao giờ cáu giận, thù ghét ai. Ai cũng bảo người khôn buôn bán lắm tài nhiều lộc bởi người không bao giờ thất tín và chẳng ai nỡ lừa hay hại người. Mẹ tôi có cửa hàng buôn bán chỉ thuê nằm giữa phố, bố tôi làm công chức ở nha tài chính của người Pháp, giỏi nghề và hiền như cục đất. Ngôi nhà mặt tiền bé, chỉ có chiều sâu nên chia làm hai khối, có sân ở giữa, lối đi lên tầng hai bằng cầu thang gỗ tỏa về hai nhánh. Sau này khu nhà chính phía ngoài của bố mẹ tôi được chia cho một ông cán bộ hành chính tiểu khu, quê Nghệ Tĩnh. Gia đình tôi ở phía trong, trên thờ ông bà tổ tiên, dưới ăn nghỉ sinh hoạt. May tôi là con một, gia đình chỉ có 3 người nên cũng tạm ổn. Chỉ phiền phức một chút là lối đi chung với hộ bên ngoài, còn họ lại chung nhà vệ sinh với chúng tôi. Dẫu sao lâu dần thành quen. Sau này khi tôi lớn mỗi lần có chuyện xích mích với hộ nhà ngoài, mẹ thường nhắc tôi nghe điều răn của Phật trong phép lục hòa. Mẹ dạy: “Người ta sống ở đời cốt nhất phải thân hòa. Một khi thân ta đã hòa vào mọi người sẽ có khẩu hòa, ý hòa, kiến hòa, giới hòa, lợi hòa. Nếu có lần nào người nhà ngoài khó chịu gây chuyện với nhà ta về việc dất xe qua nơi họ ở, con hãy tự kiểm chế và nghĩ lại mình có lúc bực dọc cần nhẫn họ đi nhà vệ sinh không dội nước. Ấy chính là thân con đã hòa một chút, lập tức khẩu sẽ hòa... Giới hòa, lợi hòa Phật xếp sau cùng nhưng xét kỹ đã có bốn điều hòa ở trên, ắt có hai điều hòa ở dưới, con ạ!...”.

Có lẽ khi được sống gần mẹ, tôi còn bé, chưa kịp hiểu và chiêm nghiệm những điều mẹ nói, những việc mẹ làm. Thay vì được ở bên mẹ, số phận lại đùn đẩy tôi gặp ông Phúc, gắn bó với ông gần hết cả cuộc đời. Câu chuyện bắt đầu từ một tai họa hay lỗi lầm của tôi đã vi phạm phép lục hòa. Oái oăm là ở chỗ tôi không giữ được “thân hòa” như lời mẹ dạy bởi cả nhà tôi đang yên đang lành bỗng dưng phải sống “xác hòa” với những người xa lạ trong chính ngôi nhà của mình! Con người ta theo triết lý đạo Phật gồm có thể xác, thể phách và thể hồn. Nói thân hòa là hòa ở thể hồn, chứ đâu phải như mẹ con tôi bị nhốt thân xác ở chung với một lão già vô liêm sỉ cho hòa đồng giai cấp. “Xác hòa” kiểu ấy chỉ làm duyên có cho thù hận mà thôi. Và thế là năm 1973 ta ký kết hiệp định đình chiến. Trước đó cả thành phố đều sơ tán tránh B52. Khi gia đình tôi trở về thấy ông chủ nhà ngoài đã nghiêm nhiên cho cả gia đình vào ở hết nhà trong. Bàn thờ trên gác, đồ đạc dưới nhà của bố mẹ tôi bị chất đống trong gian

nhà bếp lọt mái tôn vền vền chỉ có 8m2, lại sát kê nhà xí. Ông ta thân nhiên chia tờ quyết định phân thêm diện tích của phòng nhà đất và nói:

- Muốn thức mắc xin mời các vị lên khu.

Mẹ tôi lên khu nhận được câu trả lời lạnh tanh:

- Nghe đồn bác và gia đình gặp tai nạn chiến tranh nên ngôi nhà đã phân cho người khác.

- Vậy các vị vất chúng tôi ra đường à?

- Về làm đơn chờ giải quyết phân chỗ khác. Bà nên nhớ mình có tên trong danh sách vợ ngụy quân, ngụy quyền.

- Nhưng trước mắt chúng tôi ở đâu? - Mẹ tôi phẫn nộ hỏi.

- Nghe nói còn gian bếp các vị ở tạm, chờ chúng tôi tìm cho căn hộ khác. Các vị thông cảm. Chiến tranh mà! Tôi đang bận...

Từ hôm đó cả nhà tôi phải chui rúc trong gian bếp lọt tôn 8m2, khai nồng mùi nước đái của hộ ngoài cổ tình không dội nước. Tôi khi đó vừa tốt nghiệp cấp III, đẹp trai, đàn hay hát giỏi nhưng lại lạnh như đất, không gây sự với ai bao giờ. Trò đời đã lạnh thường hay cục. Tôi chờ mẹ đi làm vắng, thủ sẵn một gói phân, bất ngờ xông ra chặn đường lão chủ hộ nhà ngoài, nhét cả gói vào mồm, trước mắt rất đông bà con dân phố. Bị các con ông ta vây đánh túi bụi, tôi không kiềm chế được rút dao đâm liều mấy nhát, làm chết thằng con cả và bị thương thằng con thứ hai. Tòa xử tôi 18 năm tù đưa về trại giam Tân Lạc. Tôi ôm hận đi tù nhưng bù lại bố mẹ tôi đòi lại được ngôi nhà như cũ và may mắn cho tôi đã gặp ông Phúc giữa những ngày đau khổ, bị dày vò thể xác bởi đám tù lưu manh, đói ăn, tàn bạo.

Anh bạn ngừng kể thờ dài, mắt đắm đắm nhìn vào đồng lửa. Lúc này tôi mới có dịp quan sát kỹ hơn. Gương mặt vuông chữ điền, cằm chẻ, sống mũi cao và thẳng.

Đuôi mắt anh dài ẩn dưới hàng mi cong, sách tướng gọi là người đa sầu đa cảm. Nhìn anh tôi liên tưởng đến một cậu học trò xinh trai đang ôm

đàn hát cho bạn bè nghe trong đêm chia tay, giã biệt đời học sinh, tung cánh bay đi bốn phương trời. Vậy mà...? Anh bạn nhào người với con mực khô, nướng và mời tôi uống rượu. Vừa uống anh vừa kể tiếp trong khi tôi đang mải mê ngắm nhìn những thanh củi bọt xèo xèo tủa ra ở đầu như lệ ứa:

- Anh biết đấy, năm tôi vào tù ngoài đời còn phải ăn độn bột mỳ, độn ngô, độn bo bo. Về khoản ăn con người cũng chỉ là một động vật không hơn, không kém. Đói ăn con người đối xử với nhau tàn bạo còn hơn cầm thú, nhất là trong trại giam. Bọn tôi được xếp vào hạng tù rận rệp nên mỗi người nhập trại đều được lĩnh 20 gót chân. Đó là cách tra tấn khủng khiếp nhưng rất kín đáo. Một tên tù trật tự kê sẵn chiếc chần bông tù ngược đến mặt tôi. Một tên khác giã gót chân dọc theo xương sống khiến tôi đau đốn quằn quại nhưng không thể kêu thành tiếng. Kẻ bị tra tấn không có một dấu vết bầm tím nào. Người bị đánh đương nhiên không dám khai và thế là mọi việc rơi vào im lặng. Sau trận đòn tôi được “ban tù” nằm bên gọi ý nhân người nhà tiếp tế. Mẹ tôi là xã viên tổ hợp tác đàn len, lương tháng 45 đồng làm sao có thể thăm nuôi thường xuyên theo yêu cầu của bọn “đầu gấu”? Tôi bị liệt vào đẳng cấp tù loại ba, bất cứ ai trong phòng giam đều có thể đánh đập, xỉ nhục. Nhiều khi ngứa tay, ngứa chân họ chỉ cần ghép cho tôi cái tội nhìn đều cũng đủ om xương. Một lần họ cần com thấy quả cân chưa thăng bằng tôi vô tình nhắc người cầm cân, lập tức sau bữa ăn bị trận đòn “thông tai”. Tôi bị buồng trưởng gọi ra ngoài xếp bằng tròn, chống tay lên đùi. Tên tù trật tự hai tay cầm chiếc dép tông Thái Lan vỗ liên tiếp vào mang tai. Tôi thấy nhói đau, đầu óc như bị đóng đinh dài xuyên qua hai bên thái dương. Chỉ một lúc sau máu mồm, máu mũi tôi ộc ra và ngất xỉu. Hôm đó buồng giam có ông Phúc mới về phụ trách thay cho quản giáo cũ chuyển đi phân trại khác. Ông phát hiện ra tôi nằm ngất, mặt xanh như tàu lá, tay chân mềm nhũn liền ra lệnh khiêng tôi lên trạm xá. Ông chỉ nhìn thẳng vào tên Quản lý buồng trưởng bằng tia mắt sắc lạnh, nhưng không hề nói một lời nào. Đến trạm xá nhìn thẳng bé trẻ măng, sớm trở nên thân tàn ma dại ông ôm chầm lấy tôi nghẹn ngào, mắt đỏ hoe:

- Tội nợ từ kiếp nào mà khổ thế hờ con?

- Con... con... Dạ thưa... thưa cán bộ!

- Năm yên, đừng cựa quậy hoặc nói gì. Ta sẽ gọi y tá tiêm thuốc trợ tim và lấy dầu xoa bóp cho con.

Chỉ cần ngăn ấy lời đơn giản mộc mạc đã đủ xoa nhẹ nỗi đau âm ỉ trong lòng tôi. Cảm giác ban đầu như một nhân điện sinh học truyền từ bàn tay thô ráp sang người và mách bảo tôi rằng ông sẽ là người cha thứ hai trong đời. Ông Phúc cho tôi ở lại trạm xá mấy ngày tĩnh dưỡng và dúi vào tay tôi mẫu sấm Cát Lâm bằng đầu ngón tay cái. Trở về buồng giam ông không hề quát mắng, chỉ ôn tồn căn dặn mọi người chấp hành kỷ luật, đã xa nhà phải biết thương yêu đùm bọc nhau. Riêng với Quân lé buồng trưởng ông ra lệnh biệt giam. Ai cũng nghĩ Quân lé sẽ bị cùm, phạt đòn. Nhưng ông Phúc chỉ cho giam y vào một buồng giam rộng 100m² mới xây dựng thêm, chưa có một bóng phạm nhân nào. 15 ngày sống giữa buồng giam mênh mông, hai bên là bệ xi măng đen bóng, lạnh toát, Quân lé cảm thấy mình rơi thõm xuống cung Diêm Vương âm u. Y thèm khát một bóng người, một lời nói. Có lúc y gào rống lên như một thằng điên. Y năn nỉ từ tự giác vào đưa cơm, nhờ xin gặp ông Phúc. Vừa nhìn thấy ông Phúc, y lao tới quỳ mọp dưới chân lay như tể sao:

- Con lay ông, cần cò lay ông. Xin ông cho con về với anh em. Sống thế này con phát điên lên mất.

- Sao? Anh sợ sự cô đơn thế kia à?

- Vâng. Chẳng thà ông cùm chân hay đánh con, giam con vào xà lim toen hoén 6m² lại đỡ sợ hơn cái buồng rộng rênh, im lặng và hoang vắng thế này. Kinh khủng quá, bố ơi!

- Nghĩa là anh thèm sống gần đồng loại của mình?

- Dạ thưa ông, vâng ạ!

- Vậy sao khi gần họ anh giờ hết thú tính ra với người ta?

- Con biết tội rồi, lay ông tha cho con. Từ nay con sẽ chừa ạ!

Từ cái đận đó, Quân lé sợ ông Phúc một phép. Trật tự buồng giam cũng đi vào quy củ. Năng suất các tổ nề, tổ mộc, tổ đóng gạch cũng ngày một cao. Ông Phúc chưa một lần mắng mỏ hay nặng lời với tù nhân. Vậy mà

ông nói gì họ nghe nấy, làm gì họ cũng làm theo. Mỗi lần có sự lộn xộn ở buồng giam hay trong lúc lao động chúng tôi thấy nét mặt hơi đượm buồn. Ông gọi mọi người lại cho hút thuốc lảo rồi nói:

- Các anh đều là những kẻ phạm tội phải lưu đầy xa nhà. Cái thân tôi cũng khốn khổ, khốn nạn như các anh thôi. Các anh không thương lấy nhau thì ai thương thay cho? Lúc nào con ác nổi lên toan hành hạ bạn mình hãy cứ tưởng tượng ở nhà con em các anh bị người khác đánh đập, hạ nhục thì con ác sẽ nguội tan dần. Sau này ra đời định lừa ai hãy nghĩ bố mẹ hay người thân mình cũng có thể bị lừa. Các anh định hiếp ai hãy nhớ mẹ, vợ và em gái mình cũng là đàn bà. Đây, phương châm triết lý sống thiện của tôi chỉ đơn giản như vậy. Ngày nghỉ, sống độc thân chẳng biết đi đâu, làm gì nên tôi hay lên chùa. Tôi nghe các sư nói trong đạo Phật có phép Lục hòa và cái hòa lớn nhất, cái quan trọng nhất là thân hòa. Muốn có thân hòa trước hết cái tâm phải thiện.

Tôi nghe ông Phúc nói mà ứa nước mắt vì nhớ mẹ. Người cũng từng dạy tôi như ông Phúc đang dạy. Khi sắp mãn hạn tù được tin bố mẹ đều qua đời, tôi thật sự coi ông Phúc như cha ruột của mình. Đám tù nhân chúng tôi truyền tụng nhau nhiều câu chuyện về ông Phúc Bụt sau này còn gọi là ông Phúc Phật. Ông quê ở Gia Viễn - Ninh Bình, đi bộ đội đánh Pháp từ năm 16 tuổi, tham gia chiến dịch Hà Nam Ninh rồi sau đó tham gia đoàn tiếp quản Thủ đô Hà Nội. Hòa bình về thăm quê ông mới biết cả nhà bị Tây giết trong một trận càn, cửa nhà bị đốt cháy rụi. Ông bảo, mình không biết chữ nên được chiếu cố chuyển ngành sang công an làm quản giáo ở những trại tù heo hút vì một lý do không vướng bận gia đình hóa ra thành anh tù chung thân. Thế nhưng ông đến nơi nào tù nhân rất sợ vì sự im lặng, sau quen dần kính phục gọi ông là bụt, là phật. Người ta kể rằng ngày đầu làm nghề quản giáo ở trại giam Phú Lương rất đông tù nữ mà quản giáo nữ lại thiếu. Thấy ông cứng tuổi, hiền lành, mát tính nên Ban giám thị giao cho phụ trách buồng giam rất nhiều “nữ quái” làm nghề tú bà hay buôn thuốc phiện. Giữa trưa hè, họ bắt chị em hết lượt cời quần áo, trần truồng khiêu khích ông. Một lần ông nhắm mắt cầm gậy đi dọc buồng giam chỉ vào hai bệ xi măng yêu cầu mọi người mặc quần áo. “Nữ quái” buồng trưởng túm lấy đầu gậy lắc qua lắc lại kêu to:

- Đau em quá, anh cán bộ ơi!... Nhưng mà sướng...sướng lắm, giờ ời là giờ ời! Suối nguồn tươi mát của em ào cả ra đầu gậy rồi, cán bộ ơi... ời...

Ông Phúc luông cuông choàng mở mắt làm tất cả cười ré lên. Sau vụ đó giám thị cho biệt giam “nữ quái” buồng trưởng dưới hầm có nước ngập đến mắt cá chân. Chỉ sau một ngày bàn chân chị ta ngứa ngáy, bết bột, nhẵn nhéo. Hễ nhắc thấy bóng người chị ta tru lên như con sói hú, đòi được ra ngoài. Chính ông Phúc đã thương hại xin tha cho chị ta. Thế rồi không hiểu bằng cách gì ông đã biến cái buồng giam đầy “nữ quái” ấy trở thành đơn vị lao động giỏi nhất trại. Chị em thương quý nhau như ruột thịt...

Đồng lửa đã tắt rụi. Trên đồng tro tàn loáng thoáng mấy vụn than hồng đang lịm tắt dưới sương đêm. Quanh tôi phảng phất hương vị thơm nồng của cỏ hương bài. Thứ cỏ này có rất nhiều ở vùng đồi Đông Bắc, dân làm nhang gọi rễ của nó là “mỏ quạ”, một loại hương liệu tạo nên chất “thơm say” chuyển tải những chất liệu “thơm sâu” của trầm và thuốc bắc cho những nén nhang thấp nơi cửa Phật. Tôi nghĩ đến người quản giáo già và thấy ông như rễ cỏ hương bài. Lòng tôi cứ miên man suy nghĩ về hai chữ “thân hòa” của bà mẹ anh bạn, của người coi tù vô danh. Họ là chất liệu nguyên sơ của những nén nhang thơm, lan bay giữa cõi đời trần tục. Anh bạn tôi bỗng nhiên mỉm cười, đôi mắt sáng lên và tôi nhìn thấy ở trong đó như có lửa. Anh kể:

- Kỷ niệm sâu sắc nhất sau này ảnh hưởng to lớn đến bước ngoặt trong đời kinh doanh của tôi là lần đi đẵn tre, chẻ hom, đánh gianh làm lán cho lò gạch. Ông Phúc dạy tôi làm việc gì dù là nề, mộc hay đốt lò gạch đều rất thạo và rất chín chu.

Lần ấy ông dạy tôi chẻ hom, đánh gianh. Ông bảo:

- Ở rừng sẵn tre nứa, con có thể lãng phí một chút cũng không sao. Sau này ra tù con làm nghề gì cũng phải biết tiết kiệm. Phương ngôn có câu: “Buôn tàu bán bè không bằng ăn dè tiết kiệm”. Ví như cây tre này, trước khi chẻ hom con chặt 80 phân gốc làm chỗi tre, chặt 1,2 mét làm cán quốc, cán xẻng thế là không mất một tí gì ở cây tre. Lãi là ở đấy, lợi là ở đấy, con ạ! Đừng bao giờ cầu lợi bằng sự lừa lọc, trí trá.

Ngày ra tù tôi đến từ biệt ông và tỏ ý chán đời vì cha mẹ chết hết, nhà cửa chắc gì còn... Tôi ngó lơ muốn sống thiện bằng cách đi tu ở chùa nào đó quanh trại giam. Lần đầu tiên tôi thấy ông Phúc giận dữ chỉ vào

tôi đỏ gay mặt và mắng:

- Sao mày ngu thế hở con? Đi tu là ép xác trốn tránh cuộc đời, đạo Phật đâu có khuyến khích. Chỉ những người mới sinh ra chưa vắn bụi đời mà cung số đã định sẵn làm người tu đồng tử mới nên khuyến khích để duy trì, chấn hưng đạo Phật. Con còn trẻ phải lao vào cuộc đời mà làm việc thiện, điều nghĩa. Chỉ cần trong phần đời còn lại con luôn tâm niệm, hành sự theo phép lục hòa mà mẹ con đã dạy thì trong tim con đã có Phật ngự rồi. Phúc lộc tất sẽ đến.

- Con xin nghe theo lời ông, nhưng ông bảo con ra tù nên làm nghề gì để sống trong sạch?

- Sự thành đạt của con người ta ở đời là vô cùng con ạ! Hãy bắt đầu lập nghiệp bằng nghề mình biết, mình yêu hay có nhiều kỷ niệm sâu nặng về nó. Quãng đời đi tù của con là sự trả giá cay đắng cho một lỗi lầm không đáng có. Ta thấy con ở tù nghề mộc, nghề nề đều khéo. Sao con không lập nghiệp bằng nghề xây dựng? Nếu có buôn bán gì thêm cũng chỉ nên quanh quẩn trong hai cái nghề nề, mộc thôi con ạ! Sau này tí dọ trời phạt cho con được khá giả phải nhớ câu “phúc bất tận hưởng” và nên chia đều cái lợi, cái phúc cho người khác. Ở đời bây giờ nhiều kẻ có học vị, chức quyền mà vẫn ngu. Họ đem chia nhau cái lợi do tham ô, ăn cướp, buôn lậu mà cứ tưởng rằng sẽ bền. Thân chúng chưa hòa làm sao có khẩu hòa, ý hòa. Tự chúng sẽ vẫn nghi kỵ, thù oán và lúc họa nạn sẽ phản bội tố giác lẫn nhau để chết cùng một rọ.

Tôi nghe ông Phúc căn dặn, suy đi ngẫm lại càng tâm đắc. Tôi xin phép đi tìm cây đàn ghi ta hát tặng ông bài “Trở về Prô-văng-xơ” mà ông vẫn thích nghe mình hát vào đêm tối trời. Chia tay ông, tôi về Hà Nội ở nhờ trong gầm cầu giữa phố Phùng Hưng. Những ngày đầu tôi đi làm thuê cả nề lẫn mộc. Ai gọi gì tôi làm nấy. Dần dần tích cóp được ít tiền tôi nhận bao thầu những công trình nhỏ một hoặc hai tầng. Thợ của tôi đều là các bạn tù được tuyển chọn kỹ về tay nghề và lương tâm nghề nghiệp.

Nguyên tắc dùng người của tôi vẫn tất, đã là bạn không bỏ nhau, có thể giúp nhau tiền hoặc cho nhau ăn chứ quyết không dùng người thiếu tài, mỏng đức. Lẽ đời nghèo thì lâu giàu mấy chốc. Gặp lúc Hà Nội bùng lan cơn sốt nhà đất, tôi mở rộng kinh doanh bao thầu các công trình lớn,

kiêm thêm buôn bán bất động sản, vật liệu xây dựng. Nghe tin ông Phúc đã nghỉ hưu, mở quán nước ở ngã ba tỉnh lộ rẽ vào trại giam để chỉ đường cho thân nhân tù phạm và giúp đỡ họ lúc cơ nhỡ. Tôi cùng hai người bạn tù đánh xe lên thăm ông cụ. Chúng tôi tìm mọi cách năn nỉ gần như ép ông cụ theo về Hà Nội để tôi phụng dưỡng tuổi già. Ở nhà lâu được nửa năm ông Phúc bảo tôi:

- Lão quen sống đời dân dã, mộc mạc. Ở đây suốt ngày lên lầu xuống lầu, ồn ào mà lão vẫn chỉ thấy buồn. Nếu anh có lòng thì tìm cho lão một miếng đất nhỏ ngoại ô rồi dựng gian lều tranh tre, nửa lá nhỏ để lão ăn chay, giúp người cơ nhỡ, lang thang.

- Ông giận con sao mà đòi đi?

- Lão sống cả đời không biết giận ai. Lão nói thật lòng. Nếu anh có tình thì cho lão được toại nguyện.

Tôi hiểu tâm tính và biết không thể giữ ông Phúc lại nhà mình, nhưng xa ông tôi không nỡ. Chúng tôi bàn nhau trong đám bạn tù, rồi mua miếng đất hơn trăm mét vuông ở Cầu Diễn. Tôi cho thiết kế một ngôi nhà gỗ 3 gian 2 chái và một sân cảnh chỉ để trồng hoa ngâu, hoa sói, hoa trà... Tôi còn thuê hẳn một nhóm họa sĩ đến đắp tượng Phật giữa sân nhà. Ngày ông qua đời tôi đứng chủ tế bồi hồi xúc động vì lễ tang ông có hàng trăm kẻ tù tội đã hoàn lương và bà con khắp làng trên xóm dưới quanh nơi ông ở. Đám tang ông kéo dài hàng cây số toàn những thằng tù như tôi cả. Từ nay mỗi tháng vào ngày rằm, mong một tôi sẽ đến ngôi nhà ông ở để ăn chay và niệm Phật...

Hai chúng tôi ngồi uống rượu, đàn hát tâm sự đến lúc trời sáng bạch lúc nào không hay biết. Rừng thông non lao xao trong gió nhẹ, đung đưa những “chiếc ô” màu xanh, cái cao, cái thấp. Trời vụng Đàng như chiếc lồng pha lê trong suốt màu hồng nhạt đang dần dần ửng đỏ, pha lẫn những tia vàng, tím. Sóng nước lăn tăn. Không khí trong lành, tinh khiết, thơm tho mùi cỏ hương bài. Tôi cảm thấy như trời đất, cây cỏ, sóng nước, bông mây này đang tẩy gội sạch bong hết mọi bụi trần trong lòng. Tim tôi áp ủ hình ảnh ông lão Phúc Bụt, chưa một lần ngồi thiền, thông dong tự tại đi giữa cõi đời nhiều khổ - đau - đắng - chát. Mặt biển chao nghiêng. Rừng thông non ngả bóng xuống lòng tôi, ngân rung lời hát của

người bạn đường chưa hề quen biết...

MAY VÀ RỦI

Hải Hà

Ô

ng Thuận ôm bộ đồ xám bằng vải thô dày đi theo sau anh cán bộ quân giáo. Đến phòng số 5 dãy nhà A, anh cán bộ quân giáo mở khóa, bảo ông:

- Vào đi.

Ông Thuận bước vào nhìn quanh phòng giam. Mấy phạm nhân đang lố nhố một góc. Tất cả đều xà lòn, mình trần. Một người mồ hôi nhễ nhại đang quạt lấy quạt để cho một gã nằm xoay lưng lại. Một tiếng thì thầm mà nghe rất vang trong căn phòng:

- Đại ca, có lính mới:

Tay "đại ca" quay mặt lại. Hắn chột kêu lên:

- A, chào ông trung tá, ông cũng phải vào đây à.

Ông Thuận lặng lẽ gật đầu, tay "đại ca" lên giọng nói với đàn em:

- Chúng mày biết không đây là ông Thuận, trung tá quân đội đã nghỉ hưu. Ông ấy là ân nhân của tao. Hai năm trước đây, một lần tao đang "thối" con DREAM ở trước bách hóa thị xã thì bị chop quả tang. Dân chúng xô vào đánh đòn hội đồng. May mà ông ấy có mặt cản mọi người ra và nói: Chuyện gì thì đã có luật pháp, bà con đưa anh ta lên đồn công an giải quyết. Bữa đó ông ấy mặc quân phục đeo huy chương đầy ngực nên ai cũng nghe. Nhờ thế tao mới thoát đòn "hội chợ".

Hắn quay sang quát tên đàn em:

- Mày quạt cho ông ấy, ông trung tá được miễn mọi quy định dành cho lính mới. Hơn thế đây là ân nhân của tao, chúng mày phải phục vụ như một sĩ quan trong phòng.

Lũ đàn em "vâng, dạ" xuýt xoa. Tên "đại ca" lại quay sang ông Thuận:

- Mà sao ông phải vào đây, ông là trung tá quân đội, huân huy chương đầy mình mà phải vào giam. Cuộc đời lạ thật. Ha. ha. ha...

Tiếng cười của hắn khô khốc vang lên trong căn phòng giam.

Đúng là cuộc đời lạ thật. Ông Thuận lặng lẽ ngồi xuống góc nhà, trầm ngâm suy nghĩ. Ông vẫn không thể nào quên được việc, một người từng là sĩ quan quân đội như ông giờ đây trong bộ quần áo phạm nhân ở cùng phòng với những tên trộm cắp.

Cái lần ông gặp và cứu tên Sinh "đại ca" là cái lần ông được phường mời sinh hoạt chi hội cựu chiến binh. Mít tinh xong, ông về qua bách hóa thị xã, thấy một đám đông vây tròn đám đá một người. Tiếng la hét "đánh bỏ mẹ nó đi quân trộm cắp" huyên náo cả dãy phố. Người nằm dưới đất đã bết máu. Ông vội gạt mọi người ra, yêu cầu đưa tên trộm xe lên đồn công an giải quyết. Đúng là nếu ông không ngăn lại, án mạng xảy ra chứ chả chơi. Ai ngờ giờ đây ông lại vào trại ở cùng phòng với Sinh.

Chợt giọng Sinh kéo ông về thực tại:

- Chắc ông còn mệt, lúc nào rảnh ông kể cho tụi tôi nghe vì sao ông lại vào trại giam này. Được chứ?

- Có gì đâu, bây giờ chưa tới giờ điểm danh, nếu anh muốn nghe, tôi sẽ kể. Tất cả chỉ tại cái công ty chết tiệt ấy...

Và rồi ông Thuận kể lại chuyện rủi ro của mình.

Trung tá Thuận nghỉ hưu sau hơn 30 năm phục vụ trong quân đội. Vốn ưa hoạt động, về địa phương ông lại tham gia Đảng ủy phường, rồi chi hội cựu chiến binh cơ sở. Nhưng tất cả những công việc ấy đều do lòng nhiệt tình mà không có đồng thù lao nào nên đôi khi vợ ông cũng than trách ông là "ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng". Khi bực lên ông quát lại

thê là thành to tiếng. Nhiều lúc ông cũng muốn kiêm một việc gì đó có thu nhập để đỡ dần cho vợ.

Một bữa nhà ông có khách. Chẳng phải ai xa lạ cả đó là ông Thành béo chủ cơ sở đồ gỗ trong thị xã. Ông ta muốn lập một công ty trách nhiệm hữu hạn. Để được lập công ty, phải có 7 người. Trong gia tộc nhà Thành đã có 6. Thiếu một chỗ, Thành nhắm ông Thuận. Lý do thật đơn giản: "Bác rất có uy tín với địa phương, bác đứng ra lập công ty là rất dễ dàng. Lính của bác anh là ủy viên TMy ban, anh là giám đốc ngân hàng thị xã nên công ty sẽ rất được ủng hộ. Bác cứ đứng ra cho chúng em nương nhờ cái uy tín của bác. Mọi việc làm ăn chúng em sẽ lo. Lương lãnh đạo của bác mỗi tháng công ty trả một triệu đồng, bác đi công tác đâu là có xe đưa đón. Thế nhé..."

Chỉ có đứng tên, chả phải bỏ đồng vốn nào, chả phải lo lắng gì mỗi tháng cứ tự nhiên rút túi một triệu đồng, hơn hẳn cái lương hưu của ông. Ngon quá. Thế là ông nhận lời.

Mà đúng là có ông mọi việc trơn tru thật. Chỉ nửa tháng sau, Công ty trách nhiệm hữu hạn Sơn Hà ra đời. Ngày khai trương, chủ tịch, phó chủ tịch TMy ban nhân dân thị xã, đại diện các ban ngành địa phương đến đủ cả. Ông Chủ tịch chúc mừng:

- Anh Thuận cố gắng thúc đẩy sản xuất địa phương lên nhá. Có anh là chúng tôi yên tâm lắm.

Có ông Thuận đứng tên, Công ty Sơn Hà làm ăn thuận lợi hơn thật. Ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã dành cho ông cái hợp đồng cung cấp bàn ghế hội trường ủy ban thị. Trường phổ thông cơ sở cần sắm bàn ghế cho trường, lớp cũng đến ông... Việc nhiều lên, xưởng mộc mở rộng ra, tiền thu về như nước. Ông Thuận luôn được mời ra những lúc cần, luôn được ký tá vào công văn giấy tờ xin nơi này gỗ, xin phòng thuế giảm thuế... Mấy ông bạn cũ ở Bộ tư lệnh quân khu đôi khi ghé qua bảo ông cần gì cứ đến họ. Mỗi lúc như thế Thành béo mừng ra mặt. Hắn lo khoản đãi tiệc tùng và luôn miệng đề nghị "các anh giúp đỡ công ty của anh Thuận em"...

Đương nhiên đồng đội với nhau mấy chục năm vào sinh ra tử các anh ở quân khu giúp thật. Gỗ do các đơn vị quân khu khai thác khi mở đường,

lập trại được bán cho Công ty Sơn Hà giá rẻ. Ông Thuận lại được ngân hàng phát triển kinh tế thị xã cho vay ưu đãi lãi suất thấp. Lợi đơn lợi kép cho công ty. Có lần ông còn vô tình cung cấp cho Thành béo một thông tin đem lại cho hắn tiền tỉ. Số là một buổi Thành béo xách mấy chai rượu tây đến nhà ông nhờ biếu mấy anh bên quân khu, ông Thuận vui miệng nhắc:

- Này, có lẽ công ty mình phải có kế hoạch chuyển hướng làm ăn đi. Tôi nghe một ông bạn chiến đấu cũ bên quân khu nói sắp tới Chính phủ sẽ cấm xuất khẩu gỗ để bảo vệ môi trường đấy.

Mất Thành béo lóe sáng nhưng hắn lại tỏ ra không quan tâm:

- Thế hả bác, chẳng lo đâu bởi mình làm ăn nội địa là chính mà.

Ngay hôm sau, Thành béo đã có mặt tại Hà Nội. Hắn có rất nhiều bạn hàng ở đây. Thông tin về việc Chính phủ sẽ cấm xuất gỗ thúc hắn phải xuống gấp vừa để nắm thêm tình hình, vừa để chào bán gấp số gỗ mới mua được. Hóa ra không phải anh nhà buôn nào cũng vớ được thông tin như hắn. Một "chiến buồn" trong làng xuất khẩu gỗ là giám đốc Công ty Trường Sơn tròn xoe mắt khi nghe hắn thông tin. Với một bề dày kinh nghiệm, ông Trường Sơn bàn với hắn:

- Vấn đề bây giờ không phải là nhồi hết số gỗ ông có trong kho cho các công ty xuất gỗ. Cái quan trọng là phải mua lại khách hàng ngoại của họ.

- Tại sao phải "mua lại" khách hàng ngoại của các công ty kia.

Ông Trường Sơn hạ giọng đủ để Thành béo nghe được:

- Thông thường trong hợp đồng mua gỗ, các công ty ngoại quốc ứng trước 50% trị giá để ta có vốn tổ chức khai thác gỗ rừng bán cho họ. Mặt khác, trong giao thương quốc tế, nếu có trường hợp bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh hay thay đổi chính sách thì khoản tiền ứng trước ấy coi như "tiền" luôn. Ông hiểu chưa?...

Nghe tới đây thì Thành béo gật gật tỏ ra hiểu. Hai bên thì thăm hỏi lâu rồi chia tay hẹn hôm sau bước vào "chiến dịch". Hôm sau, cả hai lên ô tô tới gần khắp các công ty xuất khẩu gỗ xưa nay vốn là khách hàng của Thành

béo. Sau khi hứa Trường Sơn sẽ chi 20% trị giá lô hàng xuất khẩu nêu các công ty chịu nhường hợp đồng ngoại cho Trường Sơn, thì các công ty đã sẵn sàng "bán" khách của họ. Chuyện thật đơn giản, chẳng phải bỏ vốn liếng công sức mà được hưởng khoản 20% trị giá thì ai chẳng ham.

Sau khi có hợp đồng ngoại, phía nước ngoài khẩn trương ứng tiền vào tài khoản của Trường Sơn. Một tháng sau đó Chính phủ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gỗ. Đã không được xuất thì khoản 20% trị giá xuất cũng không có. Thế là Thành béo và Trường Sơn ung dung hưởng số tiền thu được từ sự cố bất khả kháng kia.

Chuyện "làm ăn" trên ông Thuận chỉ biết được qua miệng con trai của Thành béo trong một cuộc nhậu "tới bến" giữa hai người. Ông lặng người đi vì cảm giác bị chiếm hữu lợi dụng vì chính ông là người "cấp thông tin" mà Thành béo đã quên ông, thậm chí không bàn với ông "một tiếng" dù ông phải ký tá khá nhiều hợp đồng quan trọng.

Thành béo là người khá nhạy cảm. Hắn nhận ra ngay thái độ của ông cho dù ông không hề mở miệng phản nản, chê trách điều gì. Vì vậy sau đó ông được thưởng một chuyến đi du lịch Thái Lan trong 2 tuần, cộng thêm 1.000 USD tiền tiêu vặt vì "có nhiều công lao đóng góp" cho sự lớn mạnh của Công ty Sơn Hà. Cách xử sự trên làm cho ông Thuận ngày càng gần bó hơn với Thành béo.

Riêng với Thành béo, càng làm ăn, càng thu lợi nhuận nhiều. Song lợi nhuận bao nhiêu cũng không làm dịu cơn thèm khát làm giàu của hắn...

Lệnh cấm xuất khẩu gỗ khiến cho hoạt động kinh doanh của Công ty Sơn Hà chững lại thật. Xưa nay Thành béo lo bán gỗ là chính, sản xuất đồ gỗ gọi là thôi. Nay cánh xuất khẩu gỗ bị ngưng lại, lấy đâu chỗ để tiêu thụ gỗ cho Sơn Hà. Thành béo như kiến bò trong chảo. Tình thế này cho phép hắn ép giá gỗ với bọn lâm tặc. Hắn biết nếu tìm cách đưa gỗ lọt qua cửa khẩu là ăn đủ. Viễn cảnh về món lợi nhuận siêu ngạch càng thôi thúc hắn sục sạo tìm cách móc nối thiết lập đường dây buôn gỗ xuất khẩu trái phép. Thành béo về Hà Nội bàn với tay Giám đốc Trường Sơn tìm cách xuất lậu gỗ. Hắn nhiều lần theo xe hàng của Công ty Trường Sơn xuống cảng tìm hiểu kỹ lưỡng quy trình kiểm hóa xuất khẩu hàng, quy trình làm việc của hải quan cửa khẩu. Rồi một ngày hắn thăm reo "ơ rê ka! (tìm ra

rồi). Đầu trên này hăn yên tâm bởi với uy tín của ông Thuận, Công ty Sơn Hà dễ dàng vay được vốn ngân hàng, thuê xe quân khu, thậm chí gửi gỗ vào các sân bãi của bộ đội. Còn đầu xuất cái quan trọng là qua mặt được hải quan cửa khẩu thì hắn đã có cách. Thế là từ đó, Thành tổ chức mua gỗ của đám lâm tặc, thuê xe quân khu chở về Hà Nội. Hàng đêm các xe gỗ lim, táu, nghiêng gu, pomu mang biển quân sự cứ chạy về xuôi.

Khi ông Thuận biết được kiểu làm ăn gian trá của Thành thì đã muộn.

Chuyện ấy bắt đầu từ một ngày Thành béo thuê xe đưa ông Thuận về Hà Nội nói là để gặp một giám đốc công ty xuất nhập khẩu nhà nước bàn chuyện liên doanh. Cuộc gặp diễn ra ở nhà hàng Queen. Ông Thuận hơi ngượng trước không khí sang trọng của nhà hàng; Những bàn ăn trải khăn trắng muốt, những tiếp viên nam mặc áo Gile đỏ, sơ mi trắng, quần âu đen, thắt nơ, những tiếp viên nữ mặc đồ sườn xám đỏ xẻ bên hông rất bạo. Và tại đây ông đã ký cái hợp đồng mà Công ty Sơn Hà sẽ bán gỗ các loại cho công ty xuất nhập khẩu kia để họ sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ từ gỗ. Để thực hiện hợp đồng, khi về đến công ty, Thành béo còn đưa ông ký một chứng thư vay ngân hàng thị xã 7 tỉ đồng. Thành giải thích vay để mua gỗ cho gia công hàng. Toàn bộ số tiền vay và vốn liếng của công ty Thành béo tung ra mua gỗ Pomu - mặt hàng đang rất được giá ở nước ngoài trong lúc Nhà nước cấm khai thác, xuất khẩu. Tuy nhiên, do có móc nối với bọn lâm tặc, dựa vào cái tên ông Thuận nên Thành béo vẫn mua được trên 450 m³ gỗ pomu đưa về Hà Nội. Tại đây gỗ được đóng vào trong các container thuê của một công ty. Đồng bọn của Thành béo đã móc nối ký bán cho một thương gia Đài Loan. Bọn chúng làm hai hợp đồng một hợp đồng bán gỗ sẽ thanh toán bằng "tiền tươi" theo bill tàu, một hợp đồng giả bán gạch 6 lỗ. Thành và đồng bọn chuẩn bị sẵn 5 container gạch 6 lỗ và mời cán bộ kiểm hóa của Hải quan đến kiểm ra. 5 "công" này được đóng số giả của gỗ. Sau khi hải quan kiểm tra, kẹp chỉ niêm phong, ký xác nhận, bọn chúng tháo chỉ, kẹp vào 5 "công" gỗ Pomu, đóng hoàng mang theo giấy tờ có xác nhận đưa xuống tàu. Đưa trót lọt số hàng gỗ Pomu đầu tiên đi. Thành béo thu lời cả vài chục ngàn đôla. Chúng đang chuẩn bị lô tiếp sau. Ai ngờ công an kinh tế phát hiện. Thành béo bỏ của chạy lấy người, lặn mất tăm. Chỉ khổ cho ông Thuận, người ký vào các hợp đồng, ký giấy vay tiền lãnh đủ. Ông bị đưa ra tòa và bị án 3 năm tù giam. ...y là ông còn được chiếu cố về những năm tháng cống hiến trong quân ngũ. Ông đã kêu oan khắp nơi nhưng mọi

bằng chứng đều chồng lại ông. Giấy trắng mực đen, chữ ông ký vay tiền, chữ ông ký trong hợp đồng, chữ ông viết thư thuê xe quân đội...

Người ta bảo trong cái rủi có cái may. Điều này cũng có vẻ đúng với ông, Thuận. Bởi vì chính trong 3 năm thi hành án ông đã có chút vốn liếng, kiến thức mà sau này ông sống được nhờ đó.

Số là ở trại ông được giao cho phụ trách một tổ chăn nuôi lo việc cung cấp thịt lợn cho vài trăm phạm nhân và mấy chục cán bộ quản giáo. Việc chăn nuôi cũng như làm ở các tổ ngành nghề khác trong trại đều có định mức lao động hẳn hoi. Mỗi tháng đầu, bộ phận chăn nuôi không mấy khi hoàn thành định mức. Mỗi khi sinh hoạt kiểm điểm công việc, ông lại thấy mình như mắc lỗi, như có tội với mọi người. Mà thật, lao động không thiếu, chuồng trong vườn, sân trên đồi vô thiên lủng, nước gạo trong trại dư sức để nuôi đàn lợn... Ông Thuận ức lắm, xưa nay có bao giờ ông chịu bó tay trước nhiệm vụ nào được giao đâu. Ông quyết tâm làm việc này cho tốt, ông nhắn bà vợ trong một lần bà lên thăm nuôi ông: "Gửi cho tôi mấy cuốn sách kỹ thuật chăn nuôi lợn". Bà tròn xoe mắt ngạc nhiên nhưng cũng thực hiện mong muốn của ông. Đọc hết hai quyển sách dạy chăn nuôi ông mới vỡ lẽ hóa ra chăn nuôi lợn là một công việc đòi hỏi kỹ thuật ra trò. Ông liền gặp cán bộ phụ trách đề xuất việc chăn nuôi trại xưa nay vẫn theo nếp cũ, theo kiểu tận dụng thức ăn thừa, nước gạo và lao động nhàn rỗi như với chăn nuôi gia đình, lấy công làm lãi. Để có thực phẩm cho mấy trăm con người, hơn thế để có sản phẩm hàng hóa phải làm sao đưa chăn nuôi kiểu gia đình thành chăn nuôi kiểu công nghiệp, trang trại. Ông vạch ra phương án mở rộng chuồng trại, bố trí lại cơ cấu đàn lợn và tổ chức lại lao động. Thế là những tháng sau đó ông được phép đi những nơi cần thiết để lo thức ăn gia súc, lo chế biến các phụ phẩm cho chăn nuôi. Ông hướng dẫn các phạm nhân trong tổ cách cho ăn, cách chăm sóc đàn lợn. Đàn lợn lớn nhanh trông thấy. Ngay sau tháng chăn nuôi theo khoa học, định mức của trại đã được vượt rất xa. Ngoài việc phục vụ nhu cầu thực phẩm của trại, ông Thuận còn ra quân khu liên hệ cung ứng cho quân đội. Những người đồng đội cũ hiểu ông không có tội trong vụ án năm trước đã tận tình giúp ông. Cho nên công việc của ông rất thuận lợi. Uy tín của ông với cán bộ quản giáo và phạm nhân trong trại được nâng lên.

Ba năm trôi vèo như bóng câu qua cửa sổ. Ông Thuận hết hạn tù, ông trở

về với căn nhà cũ. Mấy đứa con đã lớn nhưng việc làm vẫn chưa đâu vào đâu. Nhà mấy ngày, ông đem phương án làm ăn đã ngẫm nghĩ trong thời kỳ ở trại ra bàn với vợ. Rồi hôm sau gom góp mọi vốn liếng chuẩn bị cho sự ra đời một xưởng thức ăn gia súc mang tên Thuận Hưng.

Ngay lập tức xưởng của ông Thuận được sự ủng hộ của địa phương vì phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế của tỉnh. Hơn nữa, đáp ứng ngay nhu cầu của thị trường. Sản phẩm làm ra bao nhiêu hết bấy nhiêu. Ông ngược xuôi lo việc tổ chức nguyên liệu. Ngô sắn thì ở huyện bạn, bột cá, bột cua xuống các tỉnh ven biển, các chất làm bột tăng trọng ở tỉnh bên Xưởng của ông phải mở rộng sản xuất và tổ chức thêm các đại lý bán hàng ở các huyện. Các bao thức ăn gia súc của ông đều có bản hướng dẫn sử dụng, cách cho ăn mà ông đã in sẵn vào bao bì rất thuận tiện cho người mua. Ông còn tổ chức một trang trại chăn nuôi ven thị xã, thu nạp thêm hàng chục lao động địa phương. Ông trở thành tấm gương điển hình về làm kinh tế của tỉnh.

Bây giờ có ai về thị xã cũng thấy một ngôi nhà bốn tầng kiến trúc hiện đại giữa thị xã. Đó là nhà ông Thuận, giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thuận Hưng. Và nếu có dịp tiếp xúc, giám đốc Thuận bao giờ cũng kể lại câu chuyện của mình bằng câu mở đầu: Trong cái rủi có cái may ông ạ...

MẸ ƠI CON XIN LỖI

Thanh Mai

Ba năm trước, bà Liên đem hài cốt của chồng về quê hương thì gặp nó trong quán nước gần chùa. Nó là thằng bé bán vé số dạo, ăn nói rất lễ phép dễ thương và điều làm bà chú ý là nó có gương mặt rất giống thằng con trai của bà lúc nhỏ với cặp mắt hình như thị lực cũng rất yếu. Mỗi lần khách yêu cầu chọn những vé số đẹp, nó đưa xấp vé số lên sát mắt và nheo lại nhìn cũng y như con bà khi chưa đeo kính. Khi thằng bé đến gần, bà Liên bảo:

- Cháu bán cho bác 2 lô tối nay xỏ nhé.

Thằng nhỏ cúi đầu cung kính:

- Dạ! Bác chờ một chút con sẽ tìm cho bác mấy số đẹp.

- Thôi khỏi. Số nào cũng được. Bán hết số đẹp rồi số xấu cháu bán cho ai?

Rồi bà nói thêm giọng thân mật:

- Cháu ngồi xuống bác hỏi thăm một tí. Cháu tên gì? Mấy tuổi rồi mà giờ này không đi học lại đi bán vé số vậy?

Thằng bé khép nép ngồi và trả lời:

- Dạ cháu tên Huy nhưng mọi người đều gọi cháu là thằng Hí. Năm nay cháu 8 tuổi. Hồi nhỏ cháu có đi học nhưng ngồi bàn đầu mà cũng không nhìn thấy được những gì cô viết trên bảng nên cháu nghỉ học.

- Ba Má không đưa cháu đi bác sĩ khám mắt à?

Thằng bé bùi ngùi:

- Ba cháu chết rồi, chỉ còn Má mà nhà cháu nghèo lắm nên không có tiền đi bác sĩ.

- Vậy chớ cháu có nhìn được mặt bác không? Có thấy được bác đang mặc quần áo màu gì không?

- Dạ cháu chỉ thấy mờ mờ thôi chứ không thấy rõ được. Bác đang mặc áo màu xanh và quần màu đen phải không?

Bà Liên hỏi tiếp:

- Nếu được sáng mắt cháu có thích đi học không?

- Dạ thích lắm chứ. Cháu muốn được biết đọc chữ để đọc truyện tranh khỏi phải nhờ bạn cháu đọc hộ.

Bà Liên nảy ra một ý định, bà dặn:

- Bây giờ bác có công chuyện bận. Ngày mai cỡ giờ này cháu ra đây, bác đưa đi đo mắt thử xem sao nhé.

Hôm sau đúng hẹn, bà Liên kêu xe taxi cùng thằng Hí ra tiệm kính đo mắt và bảo làm ngay một cái kính đeo mắt thật tốt cho nó. Thằng bé cận nặng đến 8 độ nên lâu nay chẳng nhìn thấy rõ là phải. Thằng Hí đeo kính mới vào, reo lên:

- A bác ời. Cháu thấy được rõ mặt của bác rồi. Cháu thấy được con chim đang đậu trên cây kia kìa. Cháu cũng nhìn thấy được móng chân của cháu nữa. Thích quá!

Bà Liên như vui lây với niềm vui của thằng Hí. Bà xoa đầu nó cười:

- Vậy là cháu có thể thấy được chữ cô giáo viết trên bảng rồi đó.

Thằng Hí rất vui, nó cười toe toét:

- Dạ, mai cháu sẽ nói Má dắt cháu tới trường xin học. Khi nào biết đọc

biết viết cháu sẽ viết thơ cho bác đọc.

Bà Liên viết tên cùng địa chỉ của bà lên một mảnh giấy nhỏ rồi đưa cho thằng Hí:

- Cháu cất địa chỉ của bác kỹ nhé. Khi nào biết đọc biết viết thì nhớ viết thơ cho bác. Bác cho cháu thêm ít tiền để mua sách vở đi học đây.

Bà Liên về lại Mỹ ít ngày sau. Bà hay nghĩ tới thằng Hí và thầm mong một ngày nào đó sẽ nhận được thơ của thằng bé. Nếu nhận được thơ chứng tỏ nó thật tình muốn vươn lên bà sẽ tìm cách giúp đỡ và tạo điều kiện cho nó học hành tới nơi tới chốn.

Nhưng thơ của thằng Hí vẫn bật tằm! Kỳ này bà Liên về nước để thăm người chị và nhân dịp đến chùa thăm hài cốt của chồng, bà tìm trở lại quán nước cũ. Thằng Hí vẫn khẳng khiu và vẫn bán vé số dạo. Cái mắt kính bà cho dạo đó chẳng thấy nó đeo. Nó vẫn phải nheo cặp mắt để dò tìm những con số đẹp. Khi đến bàn của bà Liên nó giật mình thót thót khi nghe giọng của ân nhân ngày nào:

- Thằng Hí. Cái kính đâu sao cháu không đeo?

Thằng Hí cúi gằm mặt không dám nhìn lên, lí nhí:

- Dạ mắt kính của con bị mất rồi.

Cô chủ quán nói chen vào:

- Cô vừa cho nó hôm trước là hôm sau Má nó lột đi bán chơi số đề ngay. Còn đâu mà đeo.

Thằng Hí nghe cô chủ quán nói, nó òa lên khóc bỏ chạy ra ngoài. Cô chủ quán nói tiếp:

- Má nó lấy cái kính bán đi làm thằng nhỏ khóc sưng cả mắt phải nghỉ bán mấy ngày. Vậy mà có mấy người không thương tình còn chọc ghẹo mỉa mai nó là không an phận muốn trèo cao, con cú muốn thành phượng hoàng. Thật tội nghiệp thằng nhỏ!

Bà Liên lắc đầu buồn bã:

- Má nó sao kỳ vậy? Để con ra bị yếu mắt không lo được cho nó thì đổ là tại nghèo cũng không trách được. Ai đời con mình vừa may mắn có được cái kính mắt nhìn được bình thường mà lại nhẫn tâm lấy bán chẳng khác nào móc con mắt của con mình vậy. Thật quá tệ!

Hôm sau bà Liên lại đến quán chè, cố ý chờ thằng Hí để xem có cách nào giúp thằng nhỏ nữa không nhưng chờ hoài không gặp. Chắc nó mắc cở và tự thấy hổ thẹn không giữ được lời hứa với ân nhân nên tránh mặt chăng. Bà Liên hỏi cô chủ quán:

- Cô có biết nhà thằng Hí ở đâu không? Tôi muốn gặp má nó nói chuyện phải quấy và khuyên nhủ đôi lời. Xem có cách nào giúp được thằng nhỏ không chứ thấy nó mà thương quá.

- Cô không khuyên được má nó đâu và cũng không nên vào xóm đó vì họ thấy cô là Việt kiều là làm thịt cô luôn đó. Xóm đó mất an ninh toàn dân mê cờ bạc và đầu trộm đuôi cướp không thôi. Không biết thằng Hí có phải là sen mọc trong bùn không mà chỉ có nó là hiền lành nói năng lễ phép. Nó còn có hiếu với má nó lắm, mỗi lần cháu cho nó đồ ăn nó đều để dành đưa về cho mẹ mình.

- Bộ chính quyền không ai can thiệp hoặc giúp đỡ những đứa trẻ như nó sao? Con nít phải bắt đi học chứ?

Cô chủ quán lăm lét nhìn quanh:

- Trời ơi, cô tưởng đây là đâu. Mấy ông trên toàn lo chuyện bóc lột, cưỡng chiếm đất của dân chứ ai ở không lo ba cái chuyện dân trí. Sinh ra không đúng chỗ và không nhằm thời thì ráng mà chịu thôi.

Bà Liên trầm ngâm:

- Tôi thấy thằng Hí muốn tránh mặt tôi chứng tỏ nó còn nhỏ mà biết tự trọng lắm đó. Tôi hỏi nó sao không đeo kính thì nó nói là kính bị mất chứ không méc là má nó lấy tức nó biết thương và bảo vệ cho mẹ mình. Thằng nhỏ này được ghê mà không giúp được nó đôi đời thì tội lắm. Sau này lỡ nó bị lây nhiễm bởi môi trường sống xung quanh mà thành cờ bạc

trộm cắp thì uông một kiếp người.

Cô chủ quán ra về hiểu biết:

- Làm sao cô giúp nó được? Chẳng lẽ cô nhận nó làm con nuôi và bảo lãnh nó qua Mỹ? Nghe nói thủ tục nhận con nuôi rất khó khăn và hơn nữa nó còn mẹ sờ sờ ra đó ai cho cô nhận. Nói cho cô hay chứ thằng Hí này còn mẹ con hủ hỉ với nhau là còn may mắn hơn nhiều đứa trẻ khác bị cha mẹ bỏ rơi trong trại mồ côi hoặc lẫn lóc chợ đời ngủ bờ ngủ bụi. Có nhiều đứa trẻ không may hơn còn bị cha mẹ hành hạ hoặc giết chết tội nghiệp hơn nhiều. Trên đời này đâu phải người mẹ nào cũng là từ mẫu!

Không giúp được thằng Hí bà Liên rất buồn. Không hiểu sao bà rất mến thằng nhỏ, có phải vì nó hiền lành chịu khó, lễ phép và biết thương mẹ mình, hoặc vì nó tật nguyên tội nghiệp, hoặc có lẽ vì nó có gương mặt và cận thị nặng giống y con trai của bà chẳng?

Con trai của bà chỉ có gương mặt và bệnh yếu mắt là giống thằng Hí nhưng số phận lại hoàn toàn khác. Nó có đủ cha mẹ chăm sóc nuông chiều không thiếu thứ gì; được qua Mỹ và cặp mắt được chữa trị tốt nên thị lực dường như bình thường với cặp kính đúng độ. Con trai bà học giỏi được giấy khen thường xuyên nên cha mẹ rất nuông chiều lo làm hết mọi việc trong nhà không cho cậu quý tử mó tay vào việc gì để có thời giờ lo việc học. Ngay cả đến khi chồng chết, bà Liên một mình làm việc kiếm tiền và về nhà là tắt bật lo đủ chuyện dọn dẹp, giặt giũ, cơm nước để con mình khỏi phải vất vả ảnh hưởng đến chuyện học của nó. Cũng may, cậu ăm tốt nghiệp đại học với số điểm cao, kiếm được việc làm tốt, lương cao, tương lai sáng lạng nên mẹ cậu rất hãnh diện cho con mình.

Bà Liên nay đã về hưu, dành toàn thời giờ chăm sóc con. Bà vẫn dành làm hết công việc nhà vì con bà dù không bận việc học nữa nhưng công việc của công ty rất bận rộn và nhiều áp lực, về nhà cần thì giờ để nghỉ ngơi. Bà về Việt Nam mấy hôm nay nhưng tâm trí cứ để bên cậu con trai lo lắng không biết ai sẽ lo cơm nước chăm sóc giặt giũ cho con mình.

Nhìn đồng hồ mới 11 giờ trưa tức là mới 9 giờ tối CA, bà Liên gọi phone cho con trai. Tiếng phone reng thật lâu rồi giọng anh con trai vang lên gắt gỏng, khó chịu lắm bà Liên giật mình, ngỡ ngàng:

- Hello! Má làm gì gọi hoài vậy?

- Tại sao con lại nói vậy? Bộ Má quấy rầy con lắm hờ? Xin lỗi! Má....

Chưa kịp nói hết câu đầu dây bên kia tắt cái bụp. Phone đã ngắt. Dứt khoát!

Bà Liên cầm phone chờ hy vọng con trai sẽ gọi lại nhưng phone vẫn im ắng. Buồn tê tái!

Lâu nay bà hay bị con trai gắt gỏng cầu nhàu nhưng bà cứ nhin vì nghĩ có lẽ tại mình nay già yếu lẫn lẩn gặp lúc tâm trạng của con không tốt vì áp lực công việc nên làm nó bực mình. Nhưng nghĩ kỹ đâu phải chỉ những lúc bực mình cậu ăm mới nặng lời với mẹ mà hình như đã từ rất lâu cậu ăm nói với mẹ như kẻ bề dưới của mình. Vì bà Liên không giỏi tiếng Anh và không rành về văn hóa, phong tục, sinh hoạt cũng như luật lệ xứ người nên thường hay nhờ vả con trong việc giao dịch với xã hội. Cậu con thì có lẽ thấy mẹ mình “kém hiểu biết” hơn nên lần lần mất đi sự tôn trọng. Thêm nữa mẹ thì càng ngày càng lớn tuổi lắm cảm nên cậu con cũng nhiều lúc bực mình gắt gỏng và la rầy mẹ, ăn uống cũng phải coi chừng vì bà bị cao mỡ, cao máu, cao đường mà chẳng kiêng cử gì cả. Quan hệ của hai mẹ con từ từ như trở thành đảo ngược. Mẹ rất sợ con buồn, sợ con không vừa ý nên cứ nín nhịn, nhẫn nhục, phục tùng, coi con như xếp. Con thì trở thành bề trên la rầy, sai bảo. Nhiều khi hai mẹ con có dịp ra ngoài cùng nhau, muốn làm gì hoặc ăn gì hầu như bà cũng phải dò ý con cho phép mới dám làm, dám ăn.

Bà Liên càng ngẫm nghĩ càng buồn. Thằng Hí không đi học, không được sống trong môi trường lành mạnh nhưng nó lại ăn nói lễ phép, hiếu đễ với mẹ mặc dù mẹ nó đối với con không tốt. Còn con của bà được ăn học đầy đủ, được phát triển trong môi trường lành mạnh nhưng lại vô phép bất lễ với mẹ thật là đáng hổ thẹn. Có lẽ vì cưng chiều con quá nên nó lòn mặt mẹ chẳng.

Bà Liên đến quán internet thuê máy gọi email cho con trai. Phải cho nó biết để nó sửa đổi thái độ đối với mẹ mình. Bà dò trên mạng và gọi kèm theo email một đoạn phim ngắn trong youtube với tựa đề “cha, con và chú chim sẻ” <http://www.youtube.com/watch?v=gvfKf4Dkp-E>).

Đoạn phim này mỗi lần xem lại bà đều bùi ngùi thấm thía chảy nước mắt, nhớ đến ngày xưa mình cũng đôi khi gắt gỏng vô lễ với mẹ hiền. Bất cứ ai trước khi làm cha mẹ thì cũng đã làm con và phạm lỗi lầm. Nhiều khi nhận ra thì đã muộn, muốn chuộc lỗi cũng không còn cơ hội!

Bên kia nửa vòng trái đất, anh con trai của bà Liên vừa hoàn tất xong một dự án nhỏ của công ty. Cái dự án này làm anh nhức đầu cả tuần nay, ngày nào cũng phải đem về nhà suy nghĩ và sửa tới sửa lui. Anh thở phào, tự thưởng mình một ly whisky rồi mở email xem trước khi đi ngủ. Xen lẫn trong hàng chục cái email anh nhận ra cái email của mẹ mình gọi. Chợt nhớ lại hồi nãy mẹ có gọi từ Việt Nam và anh đã bực mình cáu gắt tắt phone chưa kịp nghe mẹ nói hết câu. Anh mở email xem mẹ đã nói những gì thì chỉ thấy một cái hình mặt người buồn thiu và một đoạn phim ngắn trên youtube.

“Đoạn phim tả cảnh người con trai ngồi đọc báo bên cạnh cha già trong vườn, dưới bóng cây xanh. Cha anh ta có lẽ đã lãng tai và mắt cũng không được tinh tường nữa. Ông nghe tiếng hót của chim và khi con chim đậu trên bụi cây gần đấy vang lên tiếng xào xạc, ông hỏi người con:

- Con gì thế?

Người con thả tờ báo xuống, nhìn cha mình rồi nhìn con chim và nói:

- Con chim sẻ.

Người cha như nghe không rõ, ông hỏi lại:

- Con gì thế?

Người con hạ tờ báo xuống, nhìn cha và trả lời lần thứ hai, lớn tiếng hơn và giọng hơi khó chịu:

- Con vừa nói với cha đó là con chim sẻ!

Con chim nghe tiếng ồn bay đi lại gây lên tiếng xào xạc. Người cha ngẩn ngơ, hướng theo chim, tay che mắt nhìn xa lại hỏi lần thứ 3 là con gì thế. Lần này người con rất bực mình, nhìn cha và lớn giọng nói đó là con chim sẻ. Rồi anh gằn giọng đánh vần từng chữ. Có lẽ ngạc nhiên vì thái

độ của con mình, người cha nhìn con hỏi lần nữa:

- Cái gì vậy?

Lần này người con không thể dằn được cơn tức giận của mình, anh quát lên với cha:

- Cha không biết à? Tôi đã nói với cha nhiều lần đó là con chim sẻ. Cha làm sao vậy?

Người cha buồn bã lẳng lặng đi vào nhà. Lát sau ông đi ra cầm 1 quyển nhật ký, lật đến đúng trang rồi đưa cho con trai bảo anh ta đọc lớn lên:

- Còn vài ngày nữa là con trai bé bỏng của tôi lên ba. Hai cha con đi công viên chơi và một chú chim sẻ đã bay tới đậu trước mặt chúng tôi. Con trai hỏi tôi 21 lần đó là con gì và tôi đã trả lời nó đúng 21 lần đó là con chim sẻ. Tôi vừa ôm nó vừa vui vẻ trả lời đúng 21 lần câu hỏi ngây thơ đó. Con trai bé bỏng của tôi thật đáng yêu!

Người cha nghe con đọc, gương mặt hiền từ mỉm cười nhớ đến ngày xa xưa con mình còn bé. Anh con trai lặng im, thấm thía và ôm cha xin lỗi.”

Phim đã hết nhưng anh con trai bà Liên vẫn ngồi lặng im một lúc thật lâu. Anh nghĩ đến lúc nãy mình đã gắt gỏng với mẹ mà không một lời hỏi thăm, rồi nghĩ đến nhiều lần trước kia cũng vậy, cứ bực mình nhăn nhó la rầy mẹ như la...con nít. Anh cầm phone, bấm số của mẹ bên Việt Nam và dịu dàng nói:

- Mẹ ơi, con xin lỗi! Nãy giờ mẹ làm gì vậy hở?

Cũng cùng một thời điểm bên Việt Nam, thằng Hí đang mò hôi nhế nhãi chạy đi tìm mẹ nó ngoài chợ để đưa tiền và một bị nước mía. Mẹ nó cầm tờ 20 ngàn và quát lên:

- Thằng khốn nạn! Sao chỉ có bao nhiêu đây vậy? Sáng giờ mày lo đi chơi phải không?

Và thằng Hí cũng nói:

- Má ơi, con xin lỗi!

MỘT NGÀY KHÔNG BÌNH THƯỜNG

Trần Hoài Văn

Hôm nào cũng vậy, hần mở mắt chào ngày mới bằng hai tiếng Đ.M.

Ấy là lúc chiếc đồng hồ báo thức réo vang. Hần bật dậy, mắt nhắm nghiền nhưng vẫn nện một cú chính xác như trời giáng vào chiếc đồng hồ, khiến nó câm bật. Ngáp một phát tưởng chừng rách cả mồm, hần rống lên cái âm thanh thân thuộc:

- Đ.M!

Vừa chửi, hần vừa khó nhọc mở mắt nhìn qua khung cửa sổ. Dĩ nhiên là trời còn tối om, vì mới hai giờ đêm, cái thời điểm mà giấc ngủ sinh học của con người đang ở lúc say sưa nhất. Thậm chí nhiều đôi lúc này còn đương ngỡ ngàng tận cõi "đào nguyên". Thế mà hần lại phải mò dậy, từ bỏ chiếc chăn êm ái và tấm thân mỡ màng, trắng nhễ nhại của một con bé nào đấy để lao ra chợ bán bán buôn buôn.

Nói vô phép, những đêm mùa hè trời trong gió mát thì tiếng chửi của hần nghe có phần êm ái hơn, vì hần chỉ chửi theo một thói quen. Nhưng vào những ngày đông giá, khi mà tiếng bão tuyết hun hút rít lên sau khung cửa sổ, những đám tuyết bay mù mịt đầy trời thì cái tiếng chửi ấy nghe sao mà náo nê, ai oán. Nhiều khi hần cũng tự lên gân lên cốt để ra cái vẻ tráng sĩ một đi không trở về, thì lúc đó hai tiếng "Đ.M" lại mang âm hưởng hùng tráng như một khúc quân hành nhưng được ca lên bởi một đoàn quân thất trận.

Tiếng chuông báo thức buổi đêm chính là cái âm thanh kinh hãi nhất trong một ngày của hần. Nó đeo đẳng, ám ảnh tâm trí của hần bao năm nay. Đến mức vào những ngày nghỉ hiếm hoi, hần cũng vẫn phấp phồng chờ cái tiếng chuông quái ác đó cất lên, để rồi bật dậy đập một phát đầy thích thú vào chiếc đồng hồ, chửi một phát rõ sảng khoái. Rồi sau đó hần say sưa đi vào giấc ngủ như vừa làm xong một việc lớn.

Có những hôm, chửi xong, hần lại nằm vật xuống giường, bụng bảo dạ: "Năm phút nữa thôi. Chỉ năm phút nữa thôi thì ta sẽ dậy!". Thế nhưng đã hơn một lần cái năm phút của hần kéo dài thành hần vài tiếng; để rồi khi hần ra đến chợ thì thẳng hàng xóm đáng ghét đã đương rung đùi, nhả nước bọt phì phì ra mấy đầu ngón tay đếm từng xấp tiền dày cộp, mồm xuýt xoa cố để cho hần nghe thấy: "Mẹ kiếp, gặp khách sộp quá cũng khổ, đếm mãi tay không hết tiền. Đã thế nó lại không thèm mặc cả, mình hét giá nào cũng mua. Mà này, để đến ba bốn thằng khách quen cứ hỏi cậu. Dối mãi không được, chúng nó phải sang bên tớ đóng hàng. Chả hiểu chúng mua làm quái gì mà đầy cả mấy vụ dềch(#1)". Rồi nháy mắt với hần ra vẻ thương hại. Hần thấy tức tràn hông, chỉ muốn nhảy vào bóp cổ chết mẹ cái thằng hàng xóm đều giả này đi, vì thừa biết là nó lỡm mình. Đồ xỏ lá ba quẹ. Hần bực thằng hàng xóm lắm, vì hần cứ có hàng gì mới có vẻ chạy chạy một chút là ngay hôm sau thằng này cũng có y chang, mà lại bán rẻ hơn để giật khách. Đã nhiều lần hần cố nghiền răng nuốt cục hận vào trong bụng và rặn ra một thứ giọng êm ái nhất, nhẹ nhàng phân tích cho thằng kia hiểu, là có bán cao cao lên một chút thì so với giá mà bọn Ba Lan bán ra vẫn còn rẻ chán; thì kiểu gì khách cũng phải mua. Chứ tội gì mà mỗi "con" áo khoác ăn được có mấy chục xu, chả quá là đi thu tiền hộ cho chủ hàng. Ấy thế mà thằng đầu đất kia cũng chẳng thèm nghe, vẫn chứng nào tật nấy. Làm cho cái sự dậy sớm thức khuya của hần nhiều khi bị trả giá quá rẻ rúng. Những lúc ấy, hần cũng lại chỉ biết gằn giọng chửi thảm trong bụng.

Nghĩa là kiểu gì hần cũng phải chửi, bởi nếu không thì hần không thể dậy được vào cái thời điểm giữa đêm quái quỷ ấy. Hần than thân, trách phận. Chả hiểu ngày xưa cụ Nam Cao cho Chí Phèo chửi đời, chửi giới kiểu gì, chứ còn hần, hần chửi thật đông đặc, đã thế lại còn ngửa hần mặt lên đường như muốn để cho cái lão Giời ấy nghe được rõ hơn: "Đ.M. thằng giới!", "Đ.M. đời".

Nhưng khác với anh Chí, hắn không chửi người đẻ ra hắn. Vì nêu anh Chí không biết cái đứa đẻ ra mình là ai, thì hắn còn may mắn hơn anh chán. Nghĩa là hắn biết. Và hắn thương họ. Hắn không ra đời bên cạnh cái lò gạch, mà trong bệnh viện, vào cái đêm bầu trời thủ đô nhằng nhịt đạn pháo phòng không. Không chỉ riêng hắn, mà cả cái thế hệ bọn hắn đều được thành hình trong tiếng bom rơi đạn rớt, khi những binh đoàn tế bào sinh sản giống đục xanh lét một màu rau muống lầy bầy xông lên trong hồi kèn xung trận với những tiếng "xung phong" dậy đất.

Có một nhà văn nào đó đã viết, rằng nếu anh không nhớ được những điều quan trọng trong đời, thì đầu óc anh hỏng mất rồi. Nếu thế thì có lẽ hắn hỏng thật. Đầu óc hắn luôn mụ mị với chuỗi ngày tháng năm dài đằng đẳng vô vọng, nhảm chán. Ngày ngày nặng nề trôi qua trong tiếng thở dài như một thằng tù kiên nhẫn đếm số ngày còn lại trước thời hạn được trả tự do. Cuộc sống không còn gì khác ngoài cái vòng kim cô: tiền - hàng, hàng - tiền. Nhiều khi hắn không còn cả khái niệm về thời gian bởi cái kiếp sống lầy dềm làm ngày, lầy ngày làm đêm.

Hắn hỏng thật rồi. Bởi đến mặt vợ và con gái hắn cũng không còn nhớ. Hắn xa hai mẹ con nó đã được gần sáu năm. Sau cái đạn về quê hương ăn Tết từ năm 97, hắn lộn lại sang bên này và bị đứt visa một mạch từ hồi đó đến giờ. Sáu năm chỉ được nghe tiếng vợ con qua điện thoại, thì thoảng thì có tấm hình. Hắn hữu lắm, có người quen nào về, hắn nhờ họ quay cho một vài đoạn băng video để nhìn cho đỡ nhớ. Nhìn hai mẹ con nó ôm nhau mà hắn bật khóc. Vợ hắn trong ảnh trông có vẻ già hơn so với lần gặp cuối. Ồ, mà nàng cũng đã băm ba rồi còn gì. Trông nàng khắc khổ, khô héo. Ánh mắt nàng nhìn hắn đăm đúi, tiếc nuối và xem ra có phần tuyệt vọng. Cả một tuổi xuân sắp trôi qua rồi còn gì. "Gái phải hơi giai như thái lái được cứt chó". Đàng này nàng cứ vò vò một mình chùng ẩy năm giờ chờ hắn. Sáu năm đằng đẵng xa chồng trong cái thời bình này, thử hỏi có đúng là một cực hình không? Ừ, thì ngày xưa thời chiến, vợ chồng phải xa nhau vì Tổ quốc lâm nguy, phải hi sinh hạnh phúc cá nhân? Đã đành! Bây giờ thì vì hạnh phúc cá nhân người ta lại phải xa nhau? Mía mai thay! Trách ai khéo nghĩ ra cái tích nàng Tô Thị chờ chồng để cho nó vận, nó ám vào cái số phận của người đàn bà Việt Nam dai dẳng, đeo đẳng lâu như thế? Thương vợ, đã có lần gọi điện thoại, hắn bóng gió nói với nàng, đại ý: mắt không nhìn thấy thì tim không đau. Em cứ liệu đường, liệu nẻo, miễn khéo khéo là được. Mai kia anh về, quyết

không dám hoạnh hoẹ, làm tình làm tội gì đâu. Vợ hắn thoát đầu ngó ra không hiểu, nhưng sau đó nàng khóc sùi sùi. Hắn cũng nghèn nghẹn cổ. Ừ, làm thằng đàn ông mà phải nói những điều "tháo khoán" ấy cho vợ, thử hỏi ai mà chẳng đau lòng. Nhưng hắn thương nàng quá đỗi. Hơn ai hết, hắn biết vợ mình có sức sống rất mãnh liệt. Thời gian vợ chồng còn bên nhau, ngày nào mà hai vợ chồng hắn chẳng "yêu" nhau, có hôm đôi ba lượt. Vậy mà bây giờ...

Tuy rất thương vợ, nhưng hắn cũng phải có chỗ "đi về", chứ chẳng thể nào làm khác được. Có điều, hắn làm chuyện này cũng kín đáo, nghĩa là theo kiểu bóc bánh trả tiền chứ không cặp bồ. Mặc dù ai đã từng buôn bán ở cái Sân vận động Mười Năm này cũng đều phải công nhận: có đôi, có lứa làm ăn dễ dàng hơn nhiều so với cánh lính phòng không. Thằng đàn ông là cái giỏ, người đàn bà là cái hom. Người ta ai cũng có đôi. Nếu không là vợ chồng thì cũng là bồ bịch. Hắn biết có nhiều cặp làm ăn khấm khá lắm. Vợ chồng đã đành, nhưng có những đôi chỉ cặp với nhau theo kiểu góp gạo thổi cơm chung mà phát lên trông thấy, chuyện ăn chia cũng khá sòng phẳng. Lợi đủ đường! Ban ngày thì cùng nhau thu va thu vén đồng tiền, bắt gạo, tối về lại có việc mà làm, vừa vui, vừa dễ ngủ, vừa tránh cho một bộ phận thân thể khỏi mang tiếng là chỉ làm mỗi chức năng xả nước đái. Có đôi, có cặp tiện lắm. Dễ từ khâu lấy hàng. Chỉ cần nháy một cú phôn là hàng được chở đến tận quầy. Chứ bọn độc thân thì có mà nằm mơ cũng không được. Chủ hàng chẳng mấy ai lại tin tưởng những thằng độc thân, giao hàng tiền chậm cho bọn này thì khác nào gửi trứng cho ác. Dưới con mắt của họ, bọn trai độc thân đích thị là những thằng kém tầm, đến kiếm cho bản thân một "nơi" để "đi ra đi vô" cũng không được thì đúng là bất tài rồi còn quái gì nữa. Đã thế ki ốt lại đi thuê, nghĩa là hôm nay nó còn đứng bán hàng, nhưng rất có thể ngày mai nó đã ầm cả vốn liếng của mình và lặn một mạch không sủi tăm. Bọn này trông mặt mũi thằng nào cũng na na giống con cháu của "Trạng Bùng". Lũ đây là cứ phải tiền tươi thóc thật, chứ không lơ tơ mơ được.

Ấy thế mà hắn vượt lên tất cả. Nghĩa là hắn không cặp với ai, nhưng vẫn kiếm đủ tiền mua ki ốt và được nhiều chủ hàng tin cậy.

Hồi đi, hắn định bụng chỉ ba năm, bất quá năm năm thì về. Hai vợ chồng bàn nhau và đi đến quyết định: vợ hắn ở lại hậu phương chăm nuôi đứa con gái mới đầy tháng còn đỏ hơn hồng. Còn hắn sẽ sang Ba Lan cấy sâu

cuộc bầm dăm ba năm rồi về. Kiêu gì sau dăm năm, lúc về hân cũng có một số dấn vốn kha khá, bán quách cái nhà trong ngõ hẻm, phụ thêm tiền đổi ra mặt phố thì may ra có cơ đổi đời. Chứ cái đồng lương công nhân của hân cộng với lương giáo viên cấp II của vợ, phải tần tảo lắm mới đủ sống qua ngày. Biết tính toán và chịu khó, hân kiếm cũng được. Nhưng ông giờ thật là ác, số tiền hân kiếm được mỗi năm chỉ là cấp số cộng và có nguy cơ ngày một ít đi, trong khi đó thì giá nhà đất ở Việt Nam lại tăng theo cấp số nhân, mà tăng đến chóng mặt luôn. Ngày hân đi, chỉ mong kiếm được ba chục ngàn đô là đã tính chuyện mua được quả nhà mặt phố. Nhưng bây giờ giả sử có ba trăm nghìn thì cũng đừng có mà mơ. Không hiểu sao một cái đất nước nghèo rớt mồng tơi, nghèo đến mức tâm trạng vọng ngoại rùng rục ở mọi nơi, mọi chỗ, mà giá nhà đất lại cao hơn cả những nước phát triển nhất. Hân không thể hiểu được, và có lẽ sẽ không bao giờ hiểu được, cũng như rất nhiều điều bí ẩn, khó hiểu khác ở trên quê hương hân...

* * *

Nhưng sáng nay, trái với thường lệ, hân bật ngay dậy khi tiếng chuông vừa réo. Nhanh nhẹn như một người lính, chỉ sau ít phút, hân đã chễm trệ trên taxi, râu ria nhẵn nhụi, thậm chí tóc còn dấp một ít nước lã cho bóng. Gã tài xế quen thuộc cũng lấy làm ngạc nhiên trước vẻ yêu đời của hân, nháy mắt hỏi:

- Thế nào, hôm qua kiếm được "của lạ" à?

Hân vui vẻ lắc đầu. Không, đối với một thằng chuyên ăn bánh trà tiền như hân thì chuyện "của lạ" đâu có gì là khó khăn. Chỉ với 100 zt, là bất kì lúc nào cũng có một bé tươi roi rói (theo cái nghĩa "cũ người mới ta") để mà giải sầu. Nếu như dăm năm trước, bỏ tiền ra thì chỉ có thể mua được một ả râu ngô nào đó để hi hui trả thù dân tộc, thì bây giờ, với số tiền trên, thậm chí chỉ cần 50 zt, cũng có thể "trâu ta tắm ao ta" - một em Giao chỉ chính hiệu.

Những năm gần đây công việc làm ăn mỗi ngày một khó, nhưng dân Giao chỉ tràn sang ngày một đông. Mật ít, ruồi nhiều, đồng tiền mỗi ngày một khó kiếm. Để tồn tại, người ta phải làm đủ nghề, đủ cách. Để gỡ gạc số tiền đã phải bán nhà bán cửa, hay phải vay nặng lãi để làm lộ phí sang

đây, đôi khi người ta không có sự lựa chọn giữa trắng và đen, giữa cái thiện và cái ác. Cái cộng đồng Giao chỉ bên này y hệt như một xã hội Giao chỉ thu nhỏ với đủ thứ tệ nạn.

Nhìn vẻ mặt thắc mắc của chú tài xế quen thuộc, hân vui vẻ giải thích:

- Tao mới nhận được quyết định cho quyền tạm cư ở Ba Lan một năm.

Vừa nói, hân vừa móc trong túi ngực ra tờ quyết định cho phép nổi lại thẻ tạm cư có thời hạn một năm tại Ba Lan được bọc ngay ngắn trong cái túi nilon.

- Xin chúc mừng!

Gã lái xe hét lên một cách thành thật. Do đã quá quen thuộc với những tấn bi hài kịch mà các ông bà khách khác màu da này gặp phải hàng ngày, gã hiểu ngay cái chân giá trị của mảnh giấy mỏng tang kia, cũng như nguồn cơn của cái sự sung sướng kia. Đó chính là cái quyết định cho phép một thằng dân Giao chỉ được quyền làm người (dù là loại II) trên cái lãnh thổ Ba Lan này. Nghĩa là nó cho phép một thằng dân Giao chỉ được ho, được hắt xì hơi ở ngoài phố, được đi lại tự do mà không lo bị bắt bỏ tù. Nó cho phép một thằng Giao chỉ có cơ hội để làm ăn một cách hợp pháp. Nó cũng là tấm bùa hộ mệnh cho một thằng dân Giao chỉ trước những tên cướp ngày là lũ cảnh sát chuyên mượn có kiểm tra giấy tờ tùy thân, nhưng thật ra là để trấn lột.

Khi nhận được tờ quyết định, hân đã nhảy cẫng, reo lên vì vui sướng. Luật ân xá muôn năm! (#2) Vĩnh biệt nhé từ đây những chuỗi ngày chui lủi như chuột. Đ.M chúng mày, hỡi những thằng cảnh sát khốn nạn chuyên trấn lột của dân Giao chỉ! Từ giờ trở đi, bỏ mày không phải lần tránh, mà có thể hiên ngang đi qua mặt chúng mày, đồ súc vật kia ơi! Hân muốn gào lên vì sung sướng, nước mắt như chực trào ra. Em yêu ơi, con gái ơi, Tết này nhà mình sum họp rồi!

Hân mang cái tâm trạng lâng lâng ấy ra chợ. Ôi cái khu chợ mà hân tưởng đã phát ngấy lên tận cổ từ 8 năm qua, bỗng sao hôm nay nó đáng yêu đến thế.

Hân âu yếm đảo mắt như rang lạc nhìn quanh.

Vân những tiếng rao lạc cả giọng của mây mù hàng quà rong mà hôm nay nghe như những làn điệu dân ca của cả ba miền.

Vẫn cái cảnh các chú Giao chỉ ngồi vêu mồm mà chưa mở hàng, đứng tụ tập nhau thành từng đám, vừa rít thuốc lá, vừa văng tục hoặc đồng thanh ồ lên trầm trồ: "Khớ nhầy!", khi nhìn thấy cái mông cong vút hay cặp chân dài của một con đầm đánh đít đi ngang qua.

Đằng góc kia, ba bốn bác Giao chỉ tâm sự chuyện gia đình, một bác giọng bùi ngùi than thở: "Kiểu này có lẽ phải xuống tỉnh bán hàng mất thôi. Phải xuống tỉnh thì mới mong lấy được vợ Tây!". Một bác khác gật gù: "Ồ, đúng đấy. Thằng Thà mới xuống tỉnh có ba tháng thôi mà đã vớ được con Tây khá lắm. Hôm trước tớ gặp, thấy cu cậu trông nhanh nhẹn hẳn lên, chứ không còn đờ đờ như cái đận năm ngoái. Mặt mũi cũng nhẵn nhụi, đẹp giai ra nhiều rồi!". Giọng một bác khác tỉnh bơ: "Cần chó gì phải xuống tỉnh. Ở Vác này con gái đầy rẫy ra đấy thôi. Cái chính là các ông vừa ngán tiếng, vừa ngán chim, nên mới không cưa được. Phải tay tôi ấy à...". "Tay ông thì làm sao? Đừng có nói phét!", "Mẹ thằng này, lão!" Lập tức, các bác kia xúm vào, găm lên. Cuối cùng chẳng nghe ai ra ai nữa. Bác "ngán chim, ngán tiếng" kia khôn hồn nên lảng ra chỗ khác một cách rất khẩn trương vì biết mình phạm phải một sai lầm chết người: không được phép chê, dù đó là lời chê đúng. Bác ta sực thấy mình quả là đại dốt, vì việc chê một thằng đàn ông ngán... sùng thì tội nặng ngang với khi quân, đáng bị tru di tam tộc.

Chưa hết, đằng kia một chú thiếu niên chắc là trêu ghẹo tán tỉnh cô bạn gái một cách hơi sỗ, nên bị ả đuổi. Chú cắm đầu chạy. ả bạn gái đuổi kịp, vừa phát cho thiếu niên mấy cái vào lưng thùm thụp, vừa mắng xa xà: "Vả cho mấy cái vỡ mồm bây giờ! Đồ nỡm!".

Chỉ nghe cái lối phát âm nhoè nhoè ấy là hẳn nhận ngay ra đồng hương của mình. Con gái quê hẳn nổi tiếng là đánh đá. Các nàng đánh đá cả khi tỏ tình và làm tình.

"Vả cho cái vỡ mồm bây giờ!" - ấy là một cách nói âu yếm, một cách biểu thị thái độ triu mến và đồng tình của con gái quê hẳn đấy (nó cũng tựa tựa như cái câu "em iêu anh" của bọn con gái phố phường). Có nhiều bộ phim nước ngoài đem về chiếu ở sân kho hợp tác xã quê hẳn, trên màn

ảnh mỗi khi nhân vật hôn nhau (hay quai nhau), họ đều nói: "Ai lớ vùi" (I love you!), thì ở dưới mấy tay thuyết minh phải lập tức dịch đúng ra ngôn ngữ ở vùng quê hẳn cho mọi người đều hiểu: "Vả cho cái vỡ mồm bây giờ"!

Hồi còn nhỏ, mỗi lần đi tán gái làng, hẳn và tụi trai chỉ biết nói mỗi câu: "Cho tớ "rờ" cái nào!". Hễ mà nghe thấy các nàng phản ứng bằng câu: "Vả cho cái vỡ mồm bây giờ!", thì bọn hẳn yên trí lớn và chỉ còn mỗi việc cho tay vào thật sâu mà khua khoắng. Còn nếu các nàng lì lì không nói không rằng, thì nên rút cho lẹ trước khi cái mặt của thằng trai đã bị vỡ ra làm mấy mảnh mà nó không hề hiểu tại sao.

Thế mà cái thằng ngu kia lại chả hiểu gì nên cắm đầu bỏ chạy. Rõ phí của giờ! Đúng là cái đồ... thành thị!

Đại loại là vẫn những cái hình ảnh và âm thanh quen thuộc tưởng chừng đã phát nhảm ra, mà sao hôm nay hẳn thấy thân thương biết mấy. Hẳn nói cười luôn miệng, kể cả với những người khách chỉ khảo giá hàng và quay đít bỏ đi sau khi đã bới tung đồng hàng của hẳn lên mà không mua cái gì. Mọi ngày, những dạng khách này sẽ được tổng tiền một cách khẩn trương nhất bằng cái nhìn toàn lòng trắng và sau đó hẳn còn hì hục xé giấy dốt vĩa họ nữa kia. Nhưng hôm nay thì không, hẳn luôn cười đến rách miệng ra. Hẳn còn ngoài đầu sang thẳng hàng xóm định nói một câu chuyện vui, nhưng cửa ki ốt đóng im ỉm. Đã bảy giờ sáng rồi còn gì. Thằng này có bao giờ chịu nghỉ chợ đâu. Hay là vợ nó vỡ ồ. Mấy hôm cuối thấy thị đi lại có vẻ nặng nề lắm rồi. Chốc nữa hẳn phải gọi điện hỏi thăm mới được. Chỉ nửa tiếng nữa là hẳn cũng dọn hàng vì còn phải đi đăng kí hộ khẩu, rồi đem lên phòng visa nộp cùng quyết định để chờ nhận thẻ. Hẳn vui vẻ với cái kế hoạch của mình và lại đưa mắt ngắm giờ ngắm đất.

Chợt từ đằng xa, hẳn thấy rùng rùng một đám đông cả tây lẫn ta chạy thục mạng. Nhìn lại phía đối diện, cũng lại một đám đông hỗn loạn chạy rùng rùng.

- Kiểm tra!

Giọng một ai đó hét lên thất thanh.

- Kiểm tra!

Mọi người nhất loạt gào lên. Thế là cả khu chợ Òn lên như ong vỡ tổ. Một cảnh tượng hỗn loạn, náo loạn kinh khủng hiện ra. Người ta đạp lên nhau mà chạy hàng. Vợ quát chồng, chồng quát vợ. Ai cũng cố gắng một cách nhanh nhất dọn được đồng hàng đang bày cao ngất ngưỡng vào trong ki ốt rồi đóng cửa mà chạy. Hắn cũng vậy. Cuồng cuồng, nháo nhào, hắn vứt tất cả những gì vớ được từ sạp hàng vào trong ki ốt. Nhưng không kịp nữa rồi, nhanh như cắt, hàng trăm cảnh sát lẫn hải quan mặc đồ đen, vác súng tiểu liên, đeo mặt nạ kín mít, đã đứng chặn trước từng cửa ki ốt. Thêm vào đó cũng phải hàng trăm cảnh sát mặt mặc đồ dân sự đóng giả khách mua hàng, lượn chợ từ sáng, bây giờ cũng đang rút thẻ gì vào mặt dân Giao chỉ.

- Hải quan đây. Yêu cầu cho kiểm tra giấy tờ đăng kí kinh doanh và hoá đơn hàng hóa.

Một giọng lạnh như tiền vang lên.

Hắn rụng rời tay chân nhìn cái ki ốt ngồn ngộn đầy hàng lên tới tận nóc. Toàn bộ gia sản, vốn liếng của hắn nằm ở đây.

Đến cái sự có mặt của hắn ở đất này còn chưa được hợp pháp hoá thì còn nói chuyện gì khác. Hắn không có một thứ giấy tờ kinh doanh, hoá đơn nào. Kiểu này chết là cái chắc.

Hắn chợt nhớ đến những chủ hàng. Toàn là những người có giấy tờ hợp pháp, nhiều người còn có cả quốc tịch nữa. Có lẽ phải nhờ họ đứng ra nhận hộ sổ hàng này về công ti của họ. May ra?

Hắn rút điện thoại bấm số lia lịa. Toàn bạn, hoặc tắt máy. Đến khi gọi được cho một vài chủ hàng dạng quen thân, thì: "Chị nhận cho hai đứa cháu rồi. Em tìm người khác đi!", "Không được đâu, công ti của anh cũng đang có vấn đề với sở thuế, nên không giúp gì được cho mày cả"...

Hắn lặng người. Sổ hàng trong ki ốt trị giá không dưới năm chục ngàn đô.

Xung quanh hắn, quang cảnh cũng hỗn loạn, huyên náo không kém.

Tiếng hò hét, quát tháo, chửi tục của đám cảnh sát, tiếng khóc lóc van xin của dân Giao chỉ. Nhiều người đầu tóc rũ rượi, khóc ngất đi.

Động chợ! Động chợ!

Hai từ này người Giao chỉ chính quốc không thể nào hiểu được. Họ có thể hiểu thế nào là "động rừng", "động biển", hay "động đất" là cùng, chứ "động chợ" thì chỉ có con dân Giao chỉ lang thang ở đất đông Âu này mới hiểu mà thôi.

Những ai đã xem phim "Vua sư tử" (Lion King) thì hẳn còn nhớ cảnh động rừng. Từng đoàn thú rừng từ hươu nai, khỉ vượn, ngựa dê, hổ báo, voi gấu... mặt tái mét dẫm đạp lên nhau, chạy hốt hải, bụi mù trời; thì cái cảnh động chợ cũng không kém phần hỗn loạn.

Bát com chan đầy nước mắt, bay còn giăng khỏi miệng ta!

Của đau con xót, người ta liều mạng xông vào tẩu tán hàng sau khi đã khóc lóc van xin đủ kiểu mà không được. Những chiếc dùi cui cảnh sát loang loáng vung lên. Tiếng la, hét, chửi tục bằng cả hai thứ tiếng Giao chỉ - Ba Lan vang lên dậy đất.

Sau một hồi quay điện thoại nhờ vả, xin xỏ. Hắn tuyệt vọng. Người rũ ra, mềm nhũn như bún.

Hắn ngồi gục đầu trước cửa ki ốt, mắt nhìn trân trân vào đồng hàng của mình đang bị bọn hải quan tịch thu chất đầy có ngồn lên chiếc xe tải. Mất hẳn nhòa đi, có những lúc, hắn như thấy trên thùng chiếc xe tải của cảnh sát, không phải là đồng hàng trị giá năm chục ngàn đô, mà là khuôn mặt đau đớn, đầm đìa nước mắt của vợ và con gái đang lẫn lộn, vật vã kêu gào.

Hắn gục xuống như một thân chuối bị chém.

... Đêm khuya. Hắn tỉnh dậy, không nhớ là mình về nhà bằng cách nào. Hình như gã taxi quen thuộc thấy hắn nằm vật trước cửa ki ốt như một xác chết, động lòng trắc ẩn diu hắn lên xe và chở về, lại đưa lên tận phòng.

Hắn mò ra tủ lạnh, lôi chai rượu mạnh ngửa cô tu ừng ực. Vứt chiếc vỏ chai rỗng, hắn lại đưa chai khác lên môi...

Hắn bò vào trong phòng, thò tay vào túi móc ra tờ quyết định cho phép tạm cư thời hạn một năm trên lãnh thổ Ba Lan. Hắn ngắm nghía tờ quyết định rồi chột phá lên cười. Nước mắt nước mũi giàn giụa. Hắn móc chiếc bật lửa, châm tờ quyết định cháy đùng đùng.

Hắn chuênh choạng treo lên thành cửa sổ và nhìn xuống đường. Thoáng rùng mình khi hình dung ra cái cảnh, chỉ sau ít giây nữa thôi, hắn sẽ biến thành một cái đồng nátбет, đồ lòm, nhoe nhoét. Hắn nhắm nghiền mắt lại và tiến ra phía ngoài khung cửa. Một bước, hai bước...

- Reng, reng, reng!

Tiếng chuông cửa réo lên giống già. Hắn bừng tỉnh, mồ hôi vã ra như tắm khi thấy chỉ còn vài cm nữa là bàn chân đã trượt vào khoảng không từ tầng 16. Hắn lấy bầy ôm lấy cánh cửa sổ và lập cập tuột xuống.

- Reng, reng, reng!

Tiếng chuông lại ngân lên giục giã.

Ai thế nhỉ? Ai mà lại tìm đến hắn vào cái giờ muộn màng này? Một con điểm ế nào chăng? Hay là lại mấy thằng cảnh sát đói rượu mò lên làm tiền?

Hắn nghiêng răng giật mạnh cánh cửa: thằng hàng xóm đáng ghét.

Nó lao vào, nắm tay hắn, giọng bùi ngùi:

- Tớ vừa ở chỗ bà xã trong viện ra, nghe tin cậu bị thu hết hàng nên đến ngay. Vợ tớ có quốc tịch, tớ sẽ bảo nó đứng tên giúp cậu tìm cách xin lại sổ hàng đã bị thụ. Từ mai cứ lấy hàng của tớ mà bán. Có gì thì anh em mình cùng nhau chia sẻ, làm lại từ đầu. Đừng buồn! Nghèo thì lâu, giàu thì chóng!

Hắn ngậy ra, rồi như sực tỉnh, gào lên:

- Con gì?

- Trai!

Gã hàng xóm quát lạc cả giọng rồi hai thằng ôm chầm lấy nhau mà cười như điên dại.

Đúng lúc ấy, tiếng chuông đồng hồ báo thức lại réo vang!

- Đ.M.!

Ba Lan tháng Một năm 2004

Chú thích:

(1-) Xe kéo, chở hàng

(2-) Đạo luật ân xá cho phép người nước ngoài vào Ba Lan từ năm 1997 có cơ hội được hợp pháp hoá giấy tờ tại Ba Lan

NGÀY CỦA GIÓ

Phạm Thanh Thúy

Một buổi sáng, còn chưa ngủ dậy, tôi đã nghe gió thổi ào ào ngoài cửa sổ. Có lẽ vì có gió nên không gian trở nên lạnh lạnh, kéo giấc ngủ sâu hơn.

Gió vẫn thổi ào ào như thúc giục, như mời gọi. Chợt nhớ sáng phải đưa bố đến thăm người bạn thân của ông, tôi trở dậy. Mở toang cửa sổ, như chỉ chờ có thế, gió ào vào phòng, chạm vào tất cả mọi thứ. Sao hôm nay gió lớn vậy trời!

Bước xuống nhà, đã thấy bố tôi đang ngồi nhìn đăm đăm ra ngoài sân. Sân ngập tràn gió và lá vàng của cây dâu da xoan lớn cuộn thành đồng ở góc sân. Lá vàng rụng nhiều nghĩa là thu đã đến. Mùa thu đã đến rồi sao? Lại một mùa thu nữa đến rồi sao?

- Bố! Hôm nay nhiều gió quá bố nhỉ?

- Ừ! Hôm nay không đến nhà bác Mậu nữa. Ta ra đồng đi.

- Ồ, ngoài đồng gió to lắm bố ạ. Bố đang yếu mà.

- Không sao. Ra đồng câu con cá về nấu canh chua. Câu cho vui ấy mà.

Nhớ lời dặn của bác sĩ: “Bố cháu muốn gì thì cố chiều lòng”. Tôi khịt khịt mũi, cố xua đuổi một giọt nước mắt đang sắp trào ra. Lui cui chọn cho bố bộ quần áo có thể giảm bớt cái lạnh của ngày gió lớn. Mẹ xuýt xoa:

- Gió to thế này, hay là ông quàng thêm cái khăn mỏng này vào.

- O hay, bà này lạ nhỉ? Trời hôm nay dự báo nóng 30 độ C mà bà bắt tôi quàng khăn.

- Nhưng ngoài đồng gió to lắm. Nhỡ sao thì...

Bố mỉm cười, tỏ vẻ cảm thông cho nỗi lo lắng của người bạn đã 30 năm chung sống.

- Được rồi. Bà đưa đây nào.

Tôi chở bố ra cánh đồng. Vừa qua con lũ. Những ruộng lúa đã mượt xanh, sắp trở đồng. Giữa cánh đồng là ao cá hơn một mẫu của bác tôi. Mặt ao đang nổi sóng. Sóng vỗ bờ oà oạp. Bác lật đật chạy ra đỡ lấy bàn tay gầy yếu của bố tôi mà xuýt xoa:

- Chết, chết. Gió to thế này, cậu ra đây làm gì chứ?

- Em ra xin chị con cá.

- Cậu muốn, tôi mang vào cho cậu, chứ ra đây làm gì.

Tôi đứng trên chiếc cầu tre nhỏ bắc từ bờ ra chòi cá giữa ao, nghe bác tâm tình với người em trai đau yếu. Bác rầy la vậy thôi, chứ bác biết bố tôi nhớ gió. Nhớ tiếng sóng nước vỗ bờ cỏ, nhớ cái thênh thang của đất trời.

... Nồi canh cá dọn ngay trên chiếc lều ven bờ ao. Bố quay sang tôi cười mủm mỉm:

- Ly rót cho bố chén rượu đi.

Tôi hơi nhăn mặt, không đồng tình.

- Bố còn sống được bao lâu nữa, mày tiếc gì bố chén rượu. Tôi nhìn bác. Thấy mắt bác đã rom róm nước.

- Cậu có chết cũng không bỏ được rượu – Rồi như không thể kìm lòng hơn nữa bác khóc tu tu. Bố đỡ chén rượu từ tay tôi rồi thủng thẳng: - “Nhân sinh tự cổ thùy vô tử. Chị buồn làm gì. Ly, con cũng uống một

chén đi”.

Tôi rót cho mình một chén, cho bác một chén rồi cụng ly. Rượu cay nồng trong miệng. Sống mũi cay xè, tôi chống chế – rượu đắng quá bố ạ.

Bố lại cười tủm tỉm, mắt lại nhìn xa xăm...

Tôi biết uống rượu đã lâu rồi. Từ khi tôi hai mươi tuổi. Nhưng ngum rượu đầu tiên tôi uống chính là bố đã dạy. Thực ra, hôm đó bố say rượu, bảo tôi và em trai uống.

Sợ bố mắng, hai chị em nhắm mắt nhắm mũi uống một chút thứ nước cay nồng mà bố và mọi người ai cũng đã uống. Vì chuyện đó mà mẹ tôi giận bố cả tháng trời. Tôi không giận.

Dù sao thì chỉ lúc bố say mới dữ dằn như vậy. Cũng may, tâm hồn tôi mạnh mẽ, chẳng dễ gì bị tổn thương. Tôi lại luôn biết tìm cách cảm thông cho những việc làm của người khác.

Tôi nhớ lần đầu tiên cắt tóc con trai, mặc quần áo giống con trai. Lần đầu uống rượu cùng các bạn không có kinh nghiệm, say lử đừ... Tất cả những lần đầu tiên ấy tôi đều ngỡ sẽ bị bố đánh đòn, hay chửi cho một trận. Hóa ra lại không phải.

Bố chẳng đánh mắng. Chỉ cười như ngầm đưa ra một thông điệp: “Con cứ làm những gì con muốn”. Mẹ tôi thì phản đối quyết liệt. Mẹ bảo tôi sinh ra là con gái sao tôi không cam lòng, cứ muốn làm con trai làm gì. Và dù tôi có mặc quần áo của em trai, đi đôi Sandal to oành như cái thuyền, tóc ngắn tun hùn thì tôi cũng đâu thể là một đứa con trai.

Dù cho mẹ có mắng mỏ, tôi vẫn cứ là đứa ầm ương như tôi muốn. Mẹ lại quay sang bố “Ông không sợ nó hư sao?”. Bố lại chỉ cười nửa đùa, nửa thật “Hư làm sao được. Bà đẻ nó ra mà không biết nó sao. Có đánh chết nó cũng không hư hỏng, mai này biết yêu, lại chẳng điệu bằng mấy”.

Có lẽ bởi sự dung túng của bố mà tôi đã gặp Mất Lạnh. Để tôi trở thành một cô gái khác hẳn với cả nửa nghìn nữ công nhân ở xưởng may không vì xinh đẹp. Và yêu anh, và được yêu anh. Hôm đá cầu cùng tôi ở sân phân xưởng, anh nhìn tôi chùng hững:

- Con gái hả?

Và dù tôi có cố làm ra vẻ bề ngoài là một đứa con gái ầm ương, cá tính, có tham vọng trở thành một chàng trai thì trái tim tôi vẫn đập nhịp đập của trái tim con gái. Tôi và Mất Lạnh yêu nhau suốt hai năm trời. Cũng hò hẹn, cũng giận hờn, cũng dạo bước dưới trăng sao.

Nhưng chưa bao giờ Mất Lạnh hôn tôi. Môi tôi - đôi môi thanh xuân tươi trẻ chưa một lần hôn ấy cũng khát khao biết bao nụ hôn đầu đời. Nhưng sao anh lại không hôn tôi? Vì sao?

Vì sao anh không nhận ra mỗi lần gặp anh, môi tôi cũng hồng tươi sức sống vì nắng, vì gió và vì cả thỏi Lipice màu nhiệm. Mỗi lần chúng tôi đối diện nhau, khi hai ánh mắt hòa tan trong nhau. Tôi đã thầm nói, rồi như muốn gào lên: “Hãy hôn em đi. Hãy hôn em”. Nhưng không...

Lũ con gái trong xưởng coi anh là thần tượng. Là hoàng tử lạc lối vào vương quốc những thiếu nữ đồng trinh vì thế. Chúng chẳng thú vị gì với tôi. Một dạo, chúng kháo nhau: “Anh Vũ yêu cái Ly, khác gì yêu một thằng em trai. Nó như đàn ông thế ai mà chịu được”.

Tôi về nằm khóc một đêm trên gác trọ. Hóa ra tôi là một đứa con trai trong mắt mọi người cơ mà cũng tại tôi tự rũ bỏ đứa con gái trong mình đấy chứ. Lĩnh lương tôi ra chợ khuân về mấy cái áo chiết ly và rộng cổ. Mua thêm một thỏi Lipice. Tháng đó, tôi không cắt tóc.

Bỏ đôi giày thể thao vào xó. Tôi đi giày cao gót đến xưởng. Mất Lạnh nhìn tôi kinh ngạc “Em sao vậy? Sao lại như thế?”. “Anh không thích em nữ tính sao?”. Mất Lạnh ngập ngừng: “Không phải... nhưng... em thay đổi thế có khác gì hàng trăm nữ công nhân khác.

Anh làm sao tìm thấy em nếu em lẫn vào họ...”. “Anh làm sao thế? Rút cuộc thì anh có vấn đề gì ở não phải không?” – Tôi đã muốn gào lên với anh như thế. Tôi đã muốn khóc. Mà tôi lại không khóc. Tôi cũng im lặng.

Khi tôi đã trở lại là một cô gái như tôi sinh ra vốn thế. Tóc tôi dài mượt, má tôi ửng hồng, đi đứng nhẹ nhàng thì Mất Lạnh bị bắt, bị kết án tù vì tội tổ chức gây rối.

Hóa ra Mắt Lạnh là dân xã hội đen mà tôi không hề hay biết. Anh hư hỏng, anh ngông cuồng. ừ thì là như thế? Nhưng sao anh lại buông tha tôi? Sao anh không biến tôi thành tay chân của anh, ngông cuồng phá phách. Cầm dao búa đi đòi nợ thuê?

- Anh có yêu em không?

Mắt Lạnh quay đi, tránh cái nhìn đầy tuyệt vọng của tôi.

- Ly, anh xin lỗi. Anh rất quý em, nhưng...

- Vì sao anh lại không yêu em? Vì sao?

- Vì em là một cô gái ngoan.

Ồ hay! Sao người đời lại lạ vậy kia? Có tin được hay không nhỉ? Một cô gái bị từ chối tình yêu chỉ vì cô ấy không hư.

- Nếu em là cô gái hư thì anh có yêu em không?

- Ly ạ, em quên anh đi. Hãy tìm một người ngoan như em để yêu.

Hôm đó trời cũng rất nhiều gió. Hôm đó cũng là một ngày chớm thu.

Tôi biết uống rượu thực sự từ khi ấy. Thú thực, là tôi rất muốn mình hư hỏng, đua đòi, biết rượu chè, cờ bạc, biết mặc những thứ quần áo mà đứa con gái ngoan không bao giờ dám chạm tới.

Bố mẹ nhận ra tất cả bằng linh cảm thiên phú dành cho các bậc sinh thành và bố mẹ chắc sẽ cười ngất mắt nếu biết tôi thất tình chỉ vì ngoan ngoãn, sáng trong, dù vẻ bề ngoài cũng không thể thay đổi bản chất. Bố nói đúng. Cuối cùng thì tôi cũng không trở thành một cô gái hư, không dám hư.

Tôi vẫn ngày ngày đi làm sau khi đã chải mái tóc dài mượt, mặc những bộ quần áo dịu dàng nữ tính, tôi chỉ biết uống rượu thôi, nhưng cũng không bao giờ dám uống đến say không biết trời biết đất. Năm tháng cứ qua đi, nhưng hình như tôi luôn nhớ về Mắt Lạnh.

Một lần bố bảo tôi: "Môi trường đâu đẹp, nhưng cũng đi qua. Như ngày xưa ấy. Ngày xưa bố cũng yêu một người. Nhưng không hiểu sao lại tan vỡ. Bố lại gặp một vài người nữa cho đến một hôm mẹ con tay xách hai thùng đi lấy nước.

Nhảy chân sáo xuống các bậc thềm và hát vang: "Em ơi vút lên một tiếng đàn" thì bố lộ đầu ra khỏi phòng và tự hỏi: Ai thế nhỉ? Ai mà xinh xắn và có giọng hát trong trẻo thế kia. Và thế là yêu nhau, và ăn đời ở kiếp. Chỉ tiếc là bố không thể cùng sống đến khi mẹ con cũng đầu bạc răng long".

Bố bị ung thư phổi, gan, dạ dày... tất cả các bệnh như chỉ chờ cùng lúc xuất hiện khi cơ thể suy yếu. Bác sĩ ái ngại hỏi: "Trước đây bác có chiến đấu ở vùng nhiễm chất độc da cam không?".

Bố thở dài: "Có hành quân qua". Bác sĩ lại bảo: "Sao bác không làm hồ sơ xin hưởng chế độ?". Có chứ sao không, bố có làm hồ sơ, mà làm đi làm lại, làm tái làm hồi. Nhưng người ta cứ lắc đầu quầy quậy, bảo: "Bác thiếu cái này, bác thiếu thứ kia".

Mà tất cả những năm tháng chiến đấu người lính chỉ được công nhận trong những tờ giấy nhỏ, toan hoàn như bàn tay đứa trẻ lên ba. Đã ủa màu theo năm tháng. Chỉ một lần bị tên bắt lương móc trộm cả tiền lẫn giấy tờ trên xe đồ.

Thế là mất tất cả: Quá khứ, chiến công, hy sinh. Tất cả như biến vào sương mù. Không ít người ngựa miêng khát nhau: "Có da cam da kiết gì đâu. Mấy đứa con, đứa nào cũng lành lặn, hồng hào, đẹp đẽ, dị tật gì đâu. Chẳng qua là chạy giấy tờ để hưởng chế độ".

Bố không phải là không nghe thấy. Nhưng bố cũng chẳng buồn. Mỗi lần tôi đem giấy tờ chạy lên chạy xuống phòng Thương binh xã hội, bố lại động viên: "Thôi, con cứ làm đi, được thì được, chả được thì thôi.

Dù sao bố cũng đã sống gần hết đời người rồi. Đắng cay ngọt bùi trên đời cũng từng nếm trải. Bố chẳng tiếc gì, chỉ thương con vẫn lận đận tình duyên... Con gái mà mạnh mẽ quá cũng không tốt".

Bố chẳng hy vọng gì ở sự bù đắp mong manh mà cái chất độc da cam thâm khốc năm nào đã gieo xuống từng tấc đất, từng khe nước của

Trường Sơn hùng vĩ. Mà suy cho cùng, có sự bù đắp nào cho vơi đi được những mất mát cơ chứ. Mẹ tôi khóc quá trời. Bố an ủi: “Bà đừng sợ, tôi không bị da cam đâu, già rồi sinh bệnh đấy chứ?”.

Bố vẫn đòi uống rượu. Bố bảo cả cuộc đời bố chưa từng làm gì xấu, chưa từng cờ bạc, trai gái, chưa từng buôn gian bán lận, lừa dối ai. Chỉ duy có rượu là không bỏ được. Rượu như ngấm vào máu vào thịt, cứ như không có nó, bố không thể duy trì sự sống.

Tôi cũng thường hay ngồi tiếp rượu bố vào những khi cả hai bố con đều có nhiều tâm sự trong lòng. Một hôm, bố hỏi “Giả sử bây giờ thằng Vũ có quay lại tìm con, con có tha thứ cho nó không?”.

“Bố à, chuyện cũ đã qua lâu rồi. Con đâu còn nhớ nữa, tha thứ hay không liệu có ích gì đâu ạ”. Phải rồi, tôi không còn nhớ Mất Lạnh dù tôi đã từng yêu anh. Mỗi tình đầu đã đi qua 8 năm rồi. Tôi đã yêu người khác. Người ấy đã hôn tôi.

Tôi không còn khao khát nụ hôn như ngày xưa tôi đã từng khao khát, mà nhiều khi, nụ hôn còn làm tôi cảm thấy chán ngất vô cảm. Nhưng mà có thật là tôi đã quên anh không nhỉ khi mà mỗi lúc nhớ đến anh, lòng tôi chỉ một nỗi buồn tê tái? Đến khi tôi xem phim Fan Fan tôi mới biết vì sao ngày xưa Mất Lạnh không bao giờ hôn tôi.

Có phải anh đã nghĩ như Alexander: “Chỉ yêu ở trong tim, không có nụ hôn, không va chạm. Vì như thế tình yêu mới là vĩnh viễn. Tại sao khi người ta yêu lại cứ phải hôn nhau, để rồi tất cả lại kết thúc như bao cuộc tình khác?”. Tôi không phải là Fan Fan và anh cũng không phải là Alexander. Vậy tại sao anh lại làm như thế? Tôi đã khóc.

Nước mắt của tôi mãi sau nhiều năm mới tuôn chảy, kể từ khi tôi nhận được bức thư mà Mất Lạnh viết khi còn ở trong tù: “Ly ơi, em có tin không? Em là cô gái duy nhất trên đời anh không thể làm tổn thương. Bởi vì anh yêu em hơn tất cả trên đời...”.

Ngày ấy. Sao tôi lại không tin anh nhỉ? Sao tôi lại không khóc, sao tôi lại không tự hỏi vì sao? Và vì sao tôi lại đốt bức thư ấy đi, để nó trở nên một nhúm tro tàn? Đến khi tôi có thể khóc, đến khi tôi muốn nhào đến ôm lấy anh và hôn anh, nụ hôn đầu đời.

Nhưng đã muộn mất rồi. Tôi đã hôn người khác. Tôi đã nhận nụ hôn chẳng thiêng liêng, chẳng ngọt ngào thì vị như tôi đã từng tưởng tượng. Bao nhiêu năm qua, tôi cũng từng nghe nói về Mất Lạnh. Nghe nói anh đã ra tù, rồi lại vào tù. Rồi lại ra tù. Bây giờ anh đang ở nơi đâu? Tôi đã chờ đợi anh mà sao anh không quay trở lại?

Bố tôi mất vào một ngày lặng gió. Gió đã biến đi như thể chúng đã thổi hết mình cho một ngày đã qua. Tôi không khóc được nhiều. Trước mặt thiên hạ, tôi không thể gào lên, lăn lộn, vật vã như biết bao đám ma khác.

Người ta chạy đến hét vào mặt tôi: “Em gọi bố đi. Gọi bố em đi”. Nhưng tôi không gào lên được. Nước mắt đã chảy sâu vào trong tim. Tôi lặng ngắm gương mặt bố tôi lần cuối cùng. Gương mặt bố hiền lành, nhân hậu biết bao. “Bố ạ, con gái của bố rất can đảm và mạnh mẽ phải không bố?”...

Đêm ấy. Trời đầy sao. Cả một bầu trời sao cùng lấp lánh, lấp lánh... Có lẽ linh hồn của bố tôi đã là một trong vô vàn vì sao ấy. “Đêm nay sao nháy. Ngày mai trời trở gió... Sẽ lại có một ngày gió lồng lộng thổi”.

NHỮNG LÁT CẮT CUỘC ĐỜI

Kim Lê

T 1. rên đường từ Văn Điển về, xe máy của tôi bị xịt lốp. Dắt bộ dưới cái nắng trưa hè, tôi nhể nhại mồ hôi. Đi khoảng gần cây số mới có hiệu sửa xe (gọi là hiệu cho nó sang, chứ thực ra chỉ có cái tủ con bụi bặm bày mấy thứ phụ tùng lật vặt, một chiếc lốp cũ treo hờ gốc cây và chiếc bàn ép chông chơ). Tôi rẽ vào.

Chủ hiệu là một gã rất khó đoán tuổi, người gầy gò, khuôn mặt khắc khổ, tròng mắt lơ lơ như ngái ngủ, mồm sặc mùi rượu. Gã mặc chiếc quần lửng màu cháo lòng, chiếc áo phông cũng không nhận ra là màu gì nữa.

Trong lúc vá xăm cho tôi, thỉnh thoảng gã lại với chai rượu để ở chân bàn, tu một ngụm. Tôi hỏi:

- Ngày có hết một chai không?

- Mùi mẽ gì! Gã trả lời - Bây giờ em còn đuối, chứ ngày trước a, em uống rượu thay cơm! - Gã hấp háy mắt nhìn tôi, rồi tiếp - Mà em trông tương đại ca cũng “sâu” lắm?

- À, cũng tầm tạm. - Tôi trả lời cho xong.

Gã đưa chai rượu cho tôi: Làm một tợp, đại ca. Tôi lắc đầu lấy có trời nóng. Gã cất giọng ề ề: Chẳng đâu gì đại ca. Trước đây em là dân đào vàng, nơi ma thiêng nước độc đ... có rượu thì chết. Tụi em sống như lũ chuột chũi. Nói đại ca không tin. Em đã từng có trong tay ngót trăm cây vàng, em đập mẹ nó cái nhà cấp bốn đi, xây hẳn một biệt thự ba tầng ở cho nó sướng. Khốn nạn cái dòng họ nhà em, máu cò bạc gia truyền từ

hồi cụ cô để lại. Chỉ trong một năm, em đốt hết mẹ nó cả nhà cửa, cả vốn liếng vào cờ bạc. Con “thị Nở” nhà em, trước là người mẫu thời trang hẳn hoi, thấy em trắng tay nó bỏ đi ôm gái thằng khác, đại ca thấy có mắt dạy không? Tôi gượng cười, hỏi: Thế làm thế này có đủ uống không? Gã ngược cặp mắt lơ lơ nhìn tôi: Đại ca lại khinh em rồi! Trước đây em một xu dính túi không có, mà ngày nào em cũng rượu thịt tì ti. Thiếu gì thì thiếu, chứ thiếu rượu chịu thế đ... nào được, không còn ra cái hồn người nữa. Hồi đó nhà em ở cạnh nghĩa trang Văn Điển. Em thất nghiệp nằm khoèo ngủ vùi suốt ngày. Ngày ngủ thì đêm ngủ thế đ... nào được, em lang thang suốt đêm. Mà đêm thì có chỗ chó nào mà chơi? Thấy trong nghĩa trang sáng đèn, em mò vào xem người ta bốc mộ. Xem mãi cũng chán, em lều đệu ra chỗ cây hương thờ thần linh, thấy chai rượu và miếng thịt lợn người ta bày cúng ngon quá, em ngó xung quang thấy đ... ai để ý, em thoáng luôn thủ trong vạt áo...hề hề...đại ca đừng cười em nhé. Các cụ nói đ...có sai “đói ăn vụng, túng làm càn!”

Gã ngừng nói, chép chép miệng nhìn chai rượu lăn lóc ở gậm bàn, rồi tiếp: Như thế lại hoá tươm. Ngày nào em cũng như sĩ quan, chẳng phải mó tay việc chó gì cả mà vẫn rượu thịt đều đều. Hồi ấy, mẹ em bán đồng nát chai chẻ, có hỏi, em bảo “ra phụ giúp ở nghĩa trang người ta cho lộc”. Hề...hề, đúng là lộc trời cho. Em thấy cái “cửa” ấy quá hay! Đám nghiện mới bỏ bỏ chứ. Về sau rút kinh nghiệm, em cũng kiếm một dải khăn trắng, ra đến đây em chít lên đầu...hề hề...bố đưa nào phát hiện ra được!

Tôi gượng cười mà thấy nhói trong lòng. Nhìn gã gầy gò khắc khổ, cặp mắt bọt đi vì say. Không hiểu cuộc đời gã sẽ đi về đâu?

2. Ở phố tôi, có một cặp vợ chồng khắp khiêng về tuổi tác. Ông chồng giàu có, kiếm được cô vợ hơn hơn kém mình hơn bốn chục tuổi. (Ông ta goá vợ được hơn chục năm, không hiểu cuối đời muốn vớt vát chút “tình ieu” cho hoàng hôn đỡ buồn?) Ông to béo, phúc phịch như cụ Di Lặc, nhưng về cái “khoản ấy” lại kém, nó cứ như củ khoai héo. Cô vợ lại màu mỡ ngồn ngộn, thế mới chết! Tính ông lại cả ghen. “Cụ không “ăn” được, nhưng đừng hòng có thằng nào xơ mũi vào nhé! Đừng tưởng cụ yếu mà tí tòn! Cụ yếu, nhưng đã có đệ tử “tiên huyền” sửa gáy chúng mày!”

Nhàn rồi, cô vợ đi tập nhảy đầm (có cấm cũng không được). Cụ khó chịu lắm nhưng đành phải chiều. Cụ mò đến chỗ tập để canh vợ. Đôi mắt cụ

hau háu không rời vợ nửa bước, cụ còn lạ gì lũ trai lơ nữa, cứ là nhón nhác như quạ thấy gà con. Nhìn chúng ôm vợ mình nhẩy mà cụ thấy xót con mắt, cụ nhắp nhồm như ngồi trên đồng lửa. “Đấy! Nó lại tì sát vào kia kìa, thằng bỏ mẹ chỉ lợi dụng. Giời a! Lại còn cười với nó nữa chứ”. Thằng “bỏ mẹ” liếc nhìn cụ, cổ tình trêu, nó te một cái như vật ngửa vợ cụ ra. “Ôi giời đất ơi! Khốn nạn! Khốn nạn! Như thế thì còn gì là người nữa!” Cụ chồm dậy, mặt đỏ phùng phùng, hất mạnh tay “thằng bỏ mẹ” ra, cầm ba toong chỉ thẳng vào mặt hắn: “Nhảy nhót gì cái loại mày! Đồ...đồ bỏ láo!” Cô vợ luống cuống ngượng chín cả mặt. Cụ chỉ làm trò cười cho cả lớp.

Buổi sáng, hai vợ chồng cụ ra công viên đi bộ. Tụi đàn ông thừa biết vẫn trêu: “Hai bố con cụ đi tập đấy à?” Rặt một lũ ba que xỏ lá! “Tao biết tòng ruột gan chúng mày, hết một lũ ma đói, thả ra có mà nhai cả xương!” Một buổi, cụ mệt không đi tập được, cô vợ ra công viên một mình. Cụ ở nhà đứng ngồi không yên. Mà yên làm sao được! Trông vợ cụ ngồn ngộn như thế, không có cụ đi kèm, lũ đàn ông mắt nết có mà nhẩy căng lên. Cụ phải ra! Mệt cũng phải cố ra! Để cho bọn nó biết rằng “quyền sở hữu”thuộc về cụ! Đừng có mà xí xón! Cụ chống ba toong ra đến nơi, y như rằng thấy “con bà nằng” đang tung từng đùa nghịch với tụi đàn ông. Cụ đứng như chôn chân giữa đường, mắt gườm gườm nhìn cả lũ không nói không rằng. Lúc sau, cụ dậm dậm đầu ba toong xuống đất, quát: Về...! Về ngay! Không tập tành gì hết!- Cô vợ chạy đến nũng nịu: Kìa mình...! Các ông ấy chỉ trêu chứ có gì đâu. “Có gì đâu...!”, cụ quắc mắt đai lại. Để đến khi có gì thì thằng già này thành ra “đười ươi giữ ống” à!

Mà cụ “giữ ống” thật. Tay cháu gọi cụ bằng chú ở trong Sài Gòn ra công tác, đã tò mò tem vợ của chú ruột mình (của đáng tội bà thím còn kém cháu hơn chục tuổi). Giữ là giữ với người ngoài chứ giữ làm sao được người trong nhà! Ai bảo cụ lấy vợ trẻ quá cơ, nếu cụ kiếm một bà sần sần tuổi cụ thì đâu đến nỗi?

3. Bố nó là một đại gia. Thừa còn hàn vi, nghèo tã vành vá, lấy được mẹ nó như vớ được vàng. Tuy mặt mũi hơi Thị Nở một chút, nhưng bù lại mẹ nó thuộc hàng “con ông cháu cha”. Nó mang dòng máu của một gã cha căng chú kiết nào không biết? Còn bố nó chỉ là người “trắng men” cho hợp pháp hoá cái thai ba tháng.

Tên cúng cơm của nó là Gái. Nhưng tính nết thì chẳng “gái” chút nào! Ngay từ bé, nó đã thích mặc đồ con trai, tóc cắt ngắn và đi đứng khuyệnh khoảng.

Bạn bè nó, không phải loại liễu yếu đào tơ. Với bản tính còn hơn con trai như thế, làm sao nó đánh bạn với lũ “mít ướt” được. Nó toàn chơi với con trai. Tất nhiên! Nhưng chơi với con trai, nó toàn làm thủ lĩnh! Tụi con trai gọi nó là “thằng” Gái.

“Thằng” Gái đá bóng via hè, áo may ô quần cộc, hùng hục chạy, hùng hục lên bóng, bỏ đứa nào dám cướp bóng của nó, ăn cú khuỷu tay, gậy ống đồng như chơi. Nó rượu bia thành thân. Đầu trò trong những cuộc nhậu. Nó là người “lĩnh xướng” một hai ba...dô! Trăm phần trăm! Nó thuốc lá phì phèo ngồi xồm trên chiếu bạc đánh xóc đĩa, tá lả. Nếu có thằng nào “lỡ” ăn gian, nó lừ mắt rồi buông thõng một câu rất đặc trưng: Ăn củ c...bổ đây này!

“Thằng” Gái học dốt lòi cán cuốc, nhưng vẫn được lên lớp đều đều? Ngồi trong lớp, nó như “vịt nghe sấm”. Việc học đối với nó là một cực hình! Trong cái đầu đặc sệt những nghịch ngợm phá phách của nó, còn đâu chỗ để nhồi nhét kiến thức!?

Nó tham gia đua xe máy với tụi con trai. Bị bắt vài lần. Nhưng nó lại thấy thích! Được vào đồn công an ngồi, được ném mùi pháp luật qua cái còng tay. Thấy lũ con trai rúm ró mà nó thấy thương hại. Nhìn các chú công an lăng xăng đi lại nó lại thấy vui mắt. Rồi khi biết nó thuộc đối tượng “con cháu các cụ”, mặt các chú ngắn ra, nó lại thấy...buồn cười.

Tiền đối với nó chỉ là tờ giấy lộn, không hơn gì tờ bạc âm phủ! Nó có thể đốt dăm trăm đô trong những cuộc nhậu, vài nghìn đô trong những cuộc du hí. Đến tuổi dậy thì, “thằng” Gái cũng biết yêu. Người yêu của nó không phải loại con trai “tốt mã rề cùi”. Người nó yêu là một đứa...con gái, hơn nó những ba tuổi. Nó sắm cho tình nhân không thiếu thứ gì: Quần áo hàng hiệu, váy dài váy ngắn, dây chuyền hoa tai, nhẫn hột xoàn...Nó lại có máu ghen khủng khiếp, có ời thằng phải về thăm, bươu đầu vì chọc ghẹo người yêu của nó.

Bố nó thì miên man tối ngày với những dự án tiền tỷ. Mẹ nó có cái chỉ mắng: Con gái con đứa gì cứ như nặc nô! Đúng là quỷ cái nó lộn vào cái

nhà này! Nó nhếch mép cười khẩy, giọng tỉnh queo: Sao lại độc môn độc miệng với “tương lai” thế!

Để cách ly nó với “môi trường ô nhiễm”. Mẹ nó gửi cô con gái rượu sang Mỹ quốc du học, nơi cậu ruột nó công tác.

Với một “thằng” như nó, ở đâu cũng vậy thôi! Trong nước còn học hành dấm dớ, huống chi xuất ngoại? Nó tụ tập đàn đúm với những thằng bạn xú, ăn mặc hip hóp, tóc tai xanh đỏ dựng đứng, đua xe phân khối lớn. Ông cậu cũng không quản lý nổi đứa cháu gái bất trị. Một lần đua xe, nó đã bị tai nạn. May mà không chết, chỉ bị chấn thương sọ não. Chuyển về nước, nó thành đứa ngớ ngẩn.

Từ đấy, “thằng” Gái bị nhốt trong nhà. Nó suốt ngày vật vờ, hét hét, lại cười, lại khóc. Khóc chán, cười chán, hát chán, rồi không còn gì để chán hơn, nó trèo lên bể nước sân thượng tầng năm, đứng chót vót, tay khuỳnh khuỳnh chiếc gậy lau nhà. Mọi người tưởng nó có ý định nhảy lầu, xúm đông xúm đỏ bên dưới nhìn lên. Nó cứ đứng như thế, cái mặt nghênh nghênh, cái chân khuỳnh khoáng, môi trễ điều thuốc phì phèo, mắt lim dim nhìn đám mây đen phía chân trời. Thì ra nó định làm “Thần tượng”!

Bố nó bay sang Singapore hôm trước. Hôm sau có một ông khách lạ xuất hiện ở nhà nó. Ông ta, đầu chải bóng mượt, hàng ria đen nhánh, chiếc cà vạt hoa loang lổ. Riêng đôi mắt lảo lờ như thằng ăn trộm. Mẹ nó tiếp có vẻ thân mật lắm. Khi thấy nó ở tầng trên đi xuống, ông ta ngoái đầu nhìn, nháy mắt với nó ra điều thân thiết. Nó khẽ nháy mắt lại, xong cất giọng rên rĩ “tình là tình như không mà có...ó...!” Ông ta toét miệng cười, vỗ tay bồm bộp. Mẹ nó lườm ông ta. Quát đuổi nó lên lầu. Nó quăng cái nhìn lườm ông khách, xong buông thõng một câu: Có như thế mà cũng vỗ tay...Đồ dở hơi!

“Thằng” Gái đâu biết rằng, ông ta chính là bố đẻ của nó!

Thế mới biết rằng, sự bất chính vụng trộm của thế hệ trước, bao giờ cũng để lại những hệ lụy mà xã hội phải gánh chịu. Quả tiên nhân nói không sai “Thượng bất chính. Hạ tất loạn”!

PHÍA TỐI

Nguyễn Thu Phương

Bởi những lý do khác nhau - người vì thất vọng vì phải chứng kiến quá nhiều rạn nứt, đổ vỡ trong quan hệ của cha mẹ; người vì muốn thoát khỏi ông chú nát rượu sẵn sàng mang cô cháu gái đi rao bán - những đứa trẻ quyết định rời bỏ gia đình để sống một cuộc sống tự lập. Nhưng chúng còn quá trẻ trước những tranh giành khốc liệt, những tai ương của cuộc đời.

Nó mở cánh cửa quạt quẹo, mùi cống nồng nặc tanh tào quạt vào mặt nó lợm giọng. Một con chuột to xù ghẻ lở chạy vụt qua, phơi hều hều những mảng da lở loét đỏ lôm, cái đuôi tuột lông trụi lủi. Nó nhăn mặt, gọi bằng cái giọng khê nồng đặc rề như tiếng gò tôn gỉ vì thức đêm và rít thuốc quá nhiều:

- Cho một cà-phê đen.

Người đàn bà ục ịch vội vã quay ngoắt lại, giọng đơn đả nhạt nhẽo:

- Có ngay, có ngay.

Nó lừ đừ quay vào. Con Ngà nằm co quắp trên mảnh chiếu cáu bẩn xô lệch, chiếc áo ngủ hoa li ti nhàu nát nhăn nhúm như túm giẻ lau khoác hững hờ qua tấm thân gầy gò thảm hại. Cổ áo rộng phơi ra một khoảng ngực trần mỏng quẹt nhấp nhô theo nhịp thở. Nó thật sự ngạc nhiên khi thấy con bé gầy gò đến thế dưới ánh sáng ngày soi rõ từng hạt phiêu sinh bay quần trong không khí. Nó ngáp to chán chường, kéo cái chăn xộc xệch đẩy lên những mảng da thịt hớ hênh phơi bày của con bé, vừa lúc bà ục ịch thản nhiên đẩy cánh cửa kéo kẹt:

- Cà-phê để đâu, cậu?

Nó không thèm trả lời, hất nhẹ cái đầu lúi xùi nhuộm hai ba line màu sặc sỡ rồi bù. Bà hiểu ý, đặt đại xuống nền xi-măng vằn vện cái phin đang tong tỏng chảy thứ nước bột bắp rang cháy hừng bằng cái ly dày cộp có quệt chữ thập son đỏ làm dấu. Và thụt ra, sập cửa. Nhưng liền lập tức cửa lại mở toang, cái đầu to tướng thò vô, bộ mặt cẩu thần:

- Xiu nữa tôi quên, hỏi nãy bà chủ có ghé, nhắn cô cậu nhớ đóng tiền nhà. Lố ba tháng rồi, để lâu phiền lắm...

- Tôi biết rồi, cảm ơn. - Nó hơi sảng.

Nó ngồi bệt bên ly cà-phê, toài chân đá nhẹ vào cẳng chân mảnh dẻ khác nào cây gậy lưng bằng nhựa của con Ngà:

- Vẫn chưa muốn dậy à?

Con bé trở mình, giọng ngái ngủ:

- Dậy làm gì?

- Gọi điện thoại cho mẹ để hẹn gặp. - Câu này nó nói rất ngọt. Nó vẫn thường có kiểu hạ tông mỗi lần cần nhờ vả con bé.

- Sao anh không tự gọi đi?

Con bé uể oải ngồi dậy, bộ mặt nhăn nhúm y chang cái áo ngủ đang khoác trên mình. Nó không trả lời, chậm rãi bỏ đường vào cà-phê rồi chậm rãi nhâm nhi như một tay ghiền chính hạng. Con bé mở mắt nhìn nó, tay kia dụi lia tay này gãi cuống. Sao mà nó chán thế, chán cho tình cảnh mình, chán đến buồn nôn, chán còn hơn lúc nãy mắt vô tình hóc phải con chuột ghẻ xác lảo. Con Ngà khi phẩn son ngất trời, áo quần tóc tai trưng diện hợp một, cùng nó đánh xe tung tẩy phấp phới trên đường hay nhảy nhót cuống loạn trong các bar đèn đóm rực rỡ, nhạc nhẽo xập xình chất chúa điên loạn trông cũng đỡ. Còn như bây giờ, con bé lộ lộ ra một vẻ bệ rạc, nhàu nhò như món đồ đồng nát. Đọc được ánh coi thường trong mắt nó, con bé tuột ra khỏi con ngái ngủ, trừng mắt:

- Nhìn gì. Cứ thử tự ngắm cái thân mình coi.

Nó giật mình theo phản xạ cúi xuống, đập vào mắt nó thứ thực tế trần trụi đến trơ tráo. Nó đang đánh trần xì cái quần đùi cẩu bẩn, trên khoeo tay vằn vện những vòng ghét. Thò tay gãi sồn sột be sườn, nó buột miệng văng tục giống một tay anh chị chính hạng chỉ nhằm để chữa thẹn:

- Mẹ kiếp, cóc còn tiền để vung vít không lo, ở đó mà lau bầu.

Con Ngà nhào người với lấy cái lược vớt lẫn lóc nơi mép chiếu, bắt đầu chải tóc. Nó chải rất kỹ, chải đi chải lại nhiều lần cho tới khi tóc bóng lên óng ả nhấp nháy, đóm đáng như mấy cô người mẫu quảng cáo dầu gội đầu. Xong đầu đó, con bé cột túm mớ tóc ấy thật gọn gàng bằng cọng dây vải sặc sỡ, và đứng lên uyển chuyển đi vào toa-lét. Con Ngà ở rất lâu trong đó, lâu đến khó hiểu. Vọng qua tấm vách mỏng xập xệ nó nghe tiếng nước chảy, tiếng bàn chải chà trên răng, tiếng súc miệng và đủ thứ tiếng quen thuộc dễ đoán, cộng với một khoảng im lặng ngọt ngào kéo dài không rõ nghĩa. Có lẽ con bé đang dốc công sửa soạn tía tót. Đến khi con Ngà bước ra mặt mày tinh khôi sáng rõ, miệng véo von hát một tình khúc thịnh hành, nó ngạc nhiên cảm thấy giống như con bé vừa mới lột xác. Khinh khinh làm lại bộ mặt và cái nhìn của nó lúc này, Ngà cong cớn:

- Muốn tôi gặp nói gì với bà già? Bộ anh định tổng tiền bà hay sao?

Nó cau mày, đưa con gái này có khi dùng từ thẳng tới mức sốc. Mà hề nhắc tới mẹ, nó không thích ai dùng kiểu nói xách mé đó.

Nghĩ cũng thật vớ vẩn, chuyện li dị của ba mẹ không làm nó ngạc nhiên, họ đã rạn nứt quá lâu và xúc phạm nhau quá nhiều đến mức nó dư hiểu khó có phép màu nào có thể hàn gắn. Nó chỉ thấy đau đớn lúc hai người chia nhau tài sản và giành giật hai anh em nó, nhân danh những tình cảm tốt đẹp đã bị họ chà đạp chẳng hề thương tiếc. Hình ảnh động lại trong nó là khuôn mặt đứa em trai ngơ ngác thất thần bị ba nó kéo tay lôi đi xềnh xệch trong sân tòa án sau vụ xử - thẳng em ngờ nghệch lúc nhỏ thường bị nó xách tai, đấm đá thật lực mỗi lần cáu giận (nhưng chỉ biết khóc, đến cái lại còn không dám). Nó biết bây giờ mới xót em thì đã muộn. Lùi thủi theo mẹ về căn hộ chung cư mới dời, vài ngày sau lên con chán đời nó xỏ ngang việc học, bùng nổ một con tuyên bố hùng hổ với mẹ rồi lẳng lẳng xách gói bỏ nhà đi hoang. Lặn lụng số tiền lấy cấp trong tủ mẹ, cộng với vài mẫu đồ quý giá đeo trên người và chiếc xe vừa đủ tuổi mẹ để cho

đứng tên, nó tới đây thuê phòng trọ ở chung con bé, ngày ngủ đêm đi rong. Không còn bị ai kèm tỏa, trách cứ, la mắng, dạy dỗ, van vãn, khuyên lơn, nó mặc tình thả trôi cuộc đời. Sống ở phía tối, nó lao đến sự hư hỏng nhanh còn hơn chiếc xe buýt đứt thắng tuột dốc. Nó gần như muốn hủy hoại bản thân để lấy đó làm sự trừng phạt hai đấng sinh thành.

Cũng có lúc muốn ngừng cuộc nổi loạn, nhưng rốt cuộc đã hơn ba tháng nó vẫn chưa trở về. Nó vẫn muốn tiếp tục thả dốc, vẫn muốn buông cho tàn cuộc. Tiền cạn, nó định dùng con bé để làm một phi vụ nhỏ, cầm cự thêm được ngày nào hay ngày ấy. Thật ra nó cũng đã thử xin đi làm ở một vài nơi, nhưng chỗ thì không thèm trả lời, chỗ trả lời ngay không nhận, chỗ khác chịu nhận thì việc nặng quá mà công lại rẻ, nó cố theo vài bữa rồi không kham nổi, cũng đành phải bỏ. Nó tính, cho dù có phải hỏi gia, nó muốn được trở về trong tư thế thượng phong - được mẹ cầu lụy đón tiếp, hứa bãi miễn tuốt tuốt cho nó mọi rầy rà sai trái.

Bàn tiếp kế hoạch, nó cố tránh những đối thoại cộc cằn để bị con bé bóp chát ăn miếng trả miếng. Vốn tinh ý, vừa nghe nó anh anh em em con Ngà bèn nghech ngay cái mặt thon lấm tấm tàn nhang lên với vẻ cao ngạo, lối đời. Nó phớt lờ kiểu kênh kiệu vô lối đáng ghét của con bé, chủ tâm vô vấn đề chính. Hai đứa tụi nó cần tiền lắm rồi, ở không ăn chơi đến cao ốc trăm tầng cũng còn phải sập, đừng nói chỉ có nhúm tiền cơm giặt túi. Đồng hồ, nhẫn, dây chuyền, lắc tay, cả chiếc điện thoại di động mẹ tặng nhân sinh nhật lần thứ hai một của nó đã bị "giải ngân" từ lâu. Xe thì nó không muốn bán, cũng không muốn đem cầm. Chẳng lẽ mỗi bước ra khỏi nhà lại ngoắt xe ôm. Và nếu sau này tìm được việc làm ưng ý, không có xe lấy gì đi lại. Nó tự an ủi dù sao cũng là thằng có ít chữ nghĩa lặn lụng, gặp cảnh khó còn đủ khôn, đủ sáng suốt để tính toán. Nhưng thật tình nó cũng thấy nhục, trước khi bỏ nhà đi nó tuyên bố huênh hoang rằng muốn tự lập, rằng không cần ai, rằng sẽ chỉ trở về khi trong tay đã có sự nghiệp cơ đồ vững chắc. Để ba mẹ nó chóng mặt lên mà coi. Bây giờ đối ăn vụng túng làm càn, nó thấy thân phận mình cũng chẳng hơn gì một con chuột ghê, chỉ giới vầy vọc mớ đồ thừa thức cận trong xó cống bốc mùi hôi thối nồng nặc.

Chọn bộ đồ nhà quê nhất để mặc, con Ngà xà quần tới lui mấy vòng trong căn phòng nhỏ như lỗ mũi để bổ sung thêm thứ này thứ kia vào bộ vớ trước khi ra đi. Nó hừ mũi, bộ con quái này tưởng sắp được lên sân

khâu trình diễn thời trang học đường chắc. Nhịn cái, nó làu bàu dặn thêm:

- Em cứ phía với mẹ thoải mái là anh nợ nần khổ sở lắm. Bị bọn chủ nợ thuê giang hồ đánh đập tã toi, phải trốn chui trốn lủi không dám lộ mặt ra. Nếu mẹ không bỏ tiền chuộc sớm chỉ còn nước đem xác anh về tể.

Ngà cười, gật lia, khoác thêm trên lưng cái ba-lô cóc kiểu nữ sinh hiền thực. Khi con bé đi khỏi, nó nằm vật ra nghĩ tới nghĩ lui về những tình huống phát sinh có thể xảy ra trong cái kế hoạch tòm lợm. Nó lại thấy gọn lên trong lòng cảm giác xót xa từ chút nhân tâm còn sót lại đâu đó trong tâm hồn. Đánh vào tình thương và nỗi lo của mẹ, nó tin chắc sẽ thành công. Sự thành công nhục nhã.

Bỗng cánh cửa xộc xệch bật văng như vừa lãnh trọn cú tổng thật lực. Đập vào mắt nó là một hình thể vâm vấp với bộ mặt sần sạo hăm hồ nổi bật trên khuôn cửa hẹp. Thằng vâm vấp ào vô, theo sau là một thằng nhỏ thó mặt choắt mũi dài nhọn thót như mặt chuột. Thằng mặt chuột đảo đôi mắt gian xảo quan sát khắp phòng rồi rít lên the thé:

- Tụi tao cần gặp con Ngà.

Nó uể oải ngồi dậy:

- Nó đi vắng rồi.

Thằng mặt chuột hất hàm:

- Mà là bồ nó phải không. Khôn hồn thì trả nợ thay cho nó.

- Nợ gì? - Nó bắt ngờ trước thứ thông tin gây ngỡ ngàng.

Con Ngà là đứa kém sắc nhất trong số bạn gái mà nó quen. Nhưng theo đánh giá của nó thì con bé có nhiều điểm trội để bù lại. Điểm thứ nhất, con bé luôn muốn thoát khỏi gia đình - Ngà sống lây lất trong hẻm Kinh thú lầy lưa với ông chú họ bất nhân, lúc nào cũng chăm chăm bán trình đứa cháu cho bất kỳ gã đàn ông nào trả được giá (ông chú bợm ọc rượu như nước lã này không hề biết: Đã từ lâu con cháu lằm lỉ lép kẹp của ông chẳng còn trình nữa). Điểm thứ hai, vì đã quen với cảnh nghèo khó cơ

cực và bị bạc đãi hắt hủi thường xuyên, con bé hầu như không có đòi hỏi nào, nó cho gì biết nấy, mà không cho cũng không sao. Điểm thứ ba, Ngà tiêu xài rất nhỏ giọt, vô cùng sợ phải mang công mắc nợ. Rõ ràng cái ám ảnh nợ nần triền miên của gia đình đã tác động sâu sắc tới con bé. Thậm chí về sau, nó đã tin đến mức giao hết tiền cho Ngà giữ, và theo ước lượng của nó, ngân khoản dù cạn kiệt cũng chưa đến nỗi phải đi vay mượn ai. Nhưng hai tên khốn nạn chẳng cho nó nghĩ lan man, thằng mặt chuột nhếch môi:

- Nó mắc nợ từ hồi còn ở nhà. Hừ. Chắc nó tưởng trốn tới đây hú hí với mày thì bọn tao không tìm ra chắc.

Thằng hộ pháp găm gù trong cổ họng phụ họa theo. Nó khinh bỉ thâm, cái đồng thít xăm hình văn vận này dường như mang đầy đủ phẩm chất ngu độn hung hăng của một tên đồ tể không có óc. Nó kể cả buột ra:

- Nếu con Ngà đã mắc nợ từ trước thì đâu mắc mớ gì tới tao. Chúng mày biến ngay đi. Tao hứa bao giờ nó về tao sẽ nhấn lại cho.

- Đừng có mơ. Tụi mày ở chung, già nhân ngãi non vợ chồng, nó không có thì mày phải trả thay. Sở nợ đây, muốn coi thì coi cho biết, xong phải ới tiền ra.

Nó lượng sức mình, thấy không tài nào đập lại dù chỉ một mình thằng đồ vật. Túng thế, nó đành xuống nước nhỏ:

- Tao đang rách, dù muốn dù không cũng chẳng còn xu để cống cho chúng mày. Thưa thưa giùm tụi tao ít bữa.

Thằng mặt chuột cười khà ó:

- Muốn đánh bài chuẩn hủ, không xong đâu cung. Bọn mày có biến thành chuột chui trong lỗ cống tụi tao cũng moi ra được.

- Đơn giản là tao không có tiền, vậy thôi. - Nó cau mày.

- Xời. Đi hoang mà quý tộc quá, bán mẹ cái xe đi giải quyết cho xong. - Vừa nói, thằng mặt chuột vừa liếc qua chiếc Ya một trăm mười phân khối màu xanh "e" nó cẩn thận dựng sát vách.

- Tao đêch muôn bán. Nợ không phải của tao, tao đêch trả. Tụi bay tính làm gì tao? - Nó bắt thần đồ cộc. Nó không chịu nổi khi bị ai ép quá đáng.

Không hiểu trước đây con Ngà làm gì mà mắc nợ nần với mấy thằng trời đánh thánh đâm này. Hay ông chú nát rượu đã vay mượn chẳng chịt để nốc cho đầy họng rồi đẩy con cháu ra làm vật tế thần? Cũng dám lắm, loại người như ông ta chắc chẳng từ việc xấu xa nào. Nhưng nó chỉ kịp nghĩ được tới đó. Thoảng thấy thằng mặt chuột nháy đôi mắt lơu với tên đồng thịt, sau đó nó nghe hự ở vai và ngã ngửa ra tấm chiếu còn lũng nhùng cái mền mà con Ngà đã quần lúc nãy. Nó thấy mắt hoa lên, cơ bắp nhói đau từng cơn, xương cốt kêu lắc rắc dưới những cơn mưa đá liên hồi kỳ trận. Nó chỉ kịp khum hai tay che kín mặt, vừa lúc một cú thôi sơn rớt xuống. Hai ba đòn trời giáng nữa vào những chỗ hiểm trước khi tên đồng thịt dừng hẳn, lạnh lẽo đứng khoanh tay nhìn nó bầy bết như một cái bao cát bung chỉ tuếch toác. Nó cố nhòem dẫy, trừng mắt nhìn hai tên khốn kiếp bằng ánh mắt rừng rực căm thù, lằm bằm trong miệng "bọn lấy thịt đè người hèn hạ". Thằng mặt chuột vỗ vai tên đồng thịt, cười hểnh hếch đắc chí:

- Thông cảm há mày. Do lâu quá thằng bạn nhỏ của tao không tập thể dục tay, nên có hơi lựt nghê.

Nó không trả lời, nhỏ toẹt nước miếng lẫn những tia máu tươi xuống nền nhà, con giận bốc lên ngút trời. Trong cuộc đời, chưa bao giờ có ai đánh nó tàn tệ và vô lý như lần này, lại trong tình thế nó không thể kháng cự. Nó vỡ ra một bài học cay đắng khác, với loại đâm thuê chém mướn óc bả đậu, lý lẽ phải trái thiệt hơn chẳng là cái đinh gì, chỉ có cơ bắp chân tay biểu dương sức mạnh mới được quyền nói tiếng phán xét.

Đừng không nổi, nên nó ráng ngồi cho thẳng. Thằng mặt chuột hất hàm:

- Ô-kê. Cho tụi mày thêm thời gian. Hai tuần nữa tụi tao trở lại.

Hai thằng khốn vênh vang kéo nhau đi. Chỉ mấy phút sau nó nhận ra bà ục ịch bán cà-phê thập thò bên khuôn cửa. Chạm ánh mắt giận dữ của nó, bà cuống quýt giả là:

- Trời đất. Minh mảy bầm dập hết rồi, lấy dầu xanh xức vô liền đi. Đòi

nợ phải hôn?

Dựa theo mối liên hệ nợ nần gói ghém với hai thằng du côn ban nãy, có thể suy ra con Ngà đã vướng ma túy từ dạo còn ở nhà. Nó ôm đầu văng vắt, càng điếng hồn khi nghĩ tới những giả thiết đen tối hơn. Bộ mặt thằng Sĩ "ét" quắt queo chấp chớn ẩn hiện. Liệu con Ngà có vướng AIDS không? Nếu con Ngà dính thì chắc chắn nó cũng dính, vì từ lâu hai đứa đã có những quan hệ vượt ngoài ranh giới - mà nó không hề sử dụng các biện pháp an toàn. Hể dính cái thứ virus đó, kể như đăng tên vào sổ bìa đen của diêm vương nơi địa phủ, giờ cáo chung không còn xa nữa.

Nó rùng mình, chợt nhớ nó mới chỉ hai mươi hai tuổi. Quá trẻ, quá nhiều thứ nó chưa được biết qua, trải qua. Nó không muốn chết - cái chết bản thủ như nhục vì lây "ét" từ một con nghiện, dù con nghiện đó là đứa con gái mà nó đang yêu. Nó không muốn chấm dứt cuộc đời khi chưa kịp chứng minh cho mẹ thấy nó cũng có thể làm nên sự nghiệp rõ ràng mà không cần phải học hành, không cần phải gò bó trong những giáo điều đạo đức khắc nghiệt khác xa thực tế. Nó giận dữ chuẩn bị sẵn trong đầu những lời lẽ cay độc, vừa cố tự trấn an Ngà là đứa khôn lanh, chắc sẽ không đời nào để bị dính si-đa do tiêm chích. Rồi sực nhớ, sao nó không nhận thấy ngay sự bất thường trong việc gây gò quá mức của con bé. Nó bưng tai, nghe tiếng o o rít lên buốt óc. Nó bịt mắt, thấy tóe tung muôn ngàn tia nhức nhối. Nó vật lăn ra sàn nhà, nằm đè lên bãi nước bọt lẫn máu của chính nó phun ra lúc nãy, nổi bất ổn trong tâm tưởng dâng lên tới mức báo động.

Tiếng bước chân nhẹ nhàng quen thuộc vang lên bên ngoài, con Ngà đã về. Mở không được cửa, con bé cất tiếng gọi. Nó hừ giọng:

- Đẩy mạnh ra.

Con Ngà làm theo, còng thun màu vàng nó cột cửa ban nãy bựt đứt tung, văng trên sàn cong queo giống cái đuôi thần lẩn giầy chết. Nó vừa mở miệng, định trút vào đầu con bé tràng tức tối đã réo sôi sùng sục này giờ như hòa diêm sơn thì một khuôn mặt nhăn nhó thò vào. Đứa con gái tro tráo rử rử:

- Tụi này gãy sòng, còn thiếu một tay. Hai ông bà qua tham gia không? Đánh nhỏ thôi, tụi hai ngàn.

- Biên lệ đi. - Nó rít lên.

Đưa con gái đánh đá cong môi:

- Ê, thằng nhóc. Không chơi thì thôi, làm gì dữ vậy.

- Anh thay quần áo, đẩy xe ra đi ngay với em. Mẹ anh đang nằm phòng cấp cứu trong bệnh viện phụ sản.

- Cái gì? - Câu hỏi rơi ra từ khuôn miệng nó há hốc.

- Bác gái bị khối u tử cung, nghi là ung thư. Ngoài ra bác còn bị suy tim...

- Con Ngà nhăn nhó như chính mình gây ra lỗi.

Nó choáng váng. Cái gì. Ung thư ư? Nếu theo sự hiểu biết của nó đó là thứ bệnh không có thuốc chữa, người bệnh rồi sẽ phải chết dần chết mòn trong đau đớn, do những phần cơ thể bị hủy hoại lần lần. Nó đứng ngây ra không biết phải làm gì. Con Ngà nhanh nhẹn gỡ cái áo thun mắc nơi đinh trên tường, bình tĩnh giúp nó tròng vào cổ. Việc làm này đã khiến con bé phát hiện ra những vết tím bầm và những mảng trầy trụa trên người nó. Ngà vắn vẹo:

- Anh mới đi choảng nhau ở đâu về à? Sướng quá hả, nước non này mà còn...

Nó không trả lời, chậm chạp mặc áo. Hồi lâu, nhìn thẳng con Ngà nó hỏi:

- Em tới cỡ chưa, có cần phải hít một liều trước khi vào bệnh viện với anh không?

Nó thấy con bé đờ mặt, chốc lát tái xanh, mắt liếc nhanh chiếc giày cao gót chổng chơ làm như hờ hững vút trong xó. Rồi con bé gục đầu, khuỷu xuống dưới chân nó bằng dáng vẻ câu rút của kẻ phạm tội bị đóng đinh. Lần đầu tiên sau hơn ba tháng đi hoang mỗi mòn, nó chỉ muốn bật khóc. Cuộc đời của nó giống như sa vào một bãi lầy không có lối thoát. Nó thốt gọi "mẹ ơi", nhưng tiếng kêu của nó như bị mắc ngang trong cổ họng.

QUÀ MUỘN

Nguyễn Hương

Căn nhà được quy giá trị ra vàng, ai ở lại thì đưa cho người kia một nửa. Xe, tivi, tủ lạnh... tất cả đều chia đôi. Sự phân chia êm thấm và ai cũng sẵn sàng nhường cho người kia hơn một chút.

Chỉ còn lại Thu và tôi. áo quần của hai chị em thường để chung một ngăn, bây giờ bê bộn đầy giường. Hai đứa tôi vừa xếp riêng quần áo của mỗi đứa ra, vừa lắng nghe ba mẹ nói với nhau về con cái. Nói qua nói lại cho đến chiều thì ba tôi không còn nhỏ nhẹ nữa, ông thẳng thừng:

- Về tài sản thì bà muốn lấy thêm gì tùy ý. Nhưng về con cái thì tôi nuôi con Linh. Khỏi cần bàn cãi nữa.

- Đánh răng toà xử tôi một đứa, ông một đứa. Nhưng tôi muốn tụi nó có chị có em với nhau - Giọng mẹ năn nỉ.

- Vậy, tôi muốn cả hai đứa, bà chịu không? tôi cũng muốn tụi nó có chị có em - Giọng ba thách thức.

Im lặng một phút rồi mẹ nói, giọng cay đắng:

- Có thật là ông muốn tụi nó có chị có em không?

- Đủ rồi! Con Linh là con của tôi - Ba lớn tiếng.

- Đồ khốn nạn! - Cả người mẹ run lên - Con Thu cũng là con của ông. Tôi nói đi nói lại điều này suốt bao năm nay, không phải vì tôi muốn chứng tỏ sự chung thủy của tôi đối với ông... - Mẹ cười khẩy - Ông không đáng có một người vợ chung thủy...

- Đừng nói nhiều vô ích - Giọng ba lạnh ngắt.

- Tôi nói để cho hai đứa con hiểu rằng tụi nó là chị em ruột thịt.

- Đẳng nào thì con Linh cũng ở với tôi.

Mẹ đi đến giường chất đầy áo quần của hai đứa tôi. Bàn tay mẹ ấn trên vai tôi đau điếng:

- Linh... Em Thu... yếu đuối hơn con nên em cần mẹ hơn. Con hiểu mẹ không?

Tôi không hiểu được. Cảm giác kiêu hãnh thường ngày biến mất. Thường ngày tôi luôn được khen thông minh hơn, dễ thương hơn và học giỏi hơn Thu. Thường ngày tôi luôn kiêu hãnh, vì ai đến nhà cũng vuốt tóc nựng tôi và chẳng mấy ai hỏi han đến Thu. Và thường ngày, tôi cũng hay lấn át Thu nữa... Nhưng lúc này tôi chỉ thấy tội nó. Tôi không kịp suy nghĩ về những buổi chia tay đang diễn ra. Tôi nhìn đồng quần áo đã phân đôi trên giường và chợt nhận ra bao nhiêu quần áo đẹp đều là của tôi! áo quần để chung, nhưng có khi nào Thu mặc đâu. Toàn là tôi mặc và quen dần ai cũng coi đó là của tôi.

Mẹ nhét áo quần của Thu vào valy và cúi hôn tôi:

- Mẹ yêu cả hai đứa! Con hay nói rằng mẹ không thương con, nhưng không phải vậy đâu. Rồi con sẽ hiểu.

Để hiểu được lời mẹ nói, tôi phải trải một thời gian dài. Suốt những năm tháng dài đó, tôi luôn nhớ đến hình ảnh đứa em gái xấu xí khờ khạo của tôi:

- Chị Linh, con búp bê này chia làm sao? - Nó giơ tay định vật cổ con búp bê.

- Cho Thu luôn đó! - Tôi vội giục con búp bê lại, nhép vào valy của mẹ, lần đầu tiên trong đời tôi nhường em mình. Và kể từ hôm đó, những con búp bê trong tủ kính trưng bày ở tiệm không còn hấp dẫn tôi nữa. Một

điều gì đó đã vĩnh viễn qua đi.

Hai năm đầu, tết nào mẹ cũng gửi thư và quà cho tôi. Con dẫu ngoài phong bì cho biết mẹ ở Nha Trang, nhưng không cho biết rõ địa chỉ. Đến năm sau, năm sau nữa... tôi không còn nhận được tin mẹ. Ba cười khẩy: - Chắc mẹ mầy lấy chồng rồi! Tôi không nghĩ đến chuyện mẹ lấy chồng. Tôi chỉ nghĩ rằng mẹ không buồn nhớ đến tôi nữa. Ngày xưa, mẹ cũng ít khi nựng nịu chiều chuộng tôi, mẹ thương em Thu hơn.

Ba lấy vợ. Dì mới hai mươi ba tuổi, lớn hơn tôi tám tuổi. Nhìn đi và tôi người ngoài dễ lầm là hai chị em. Dì không hoạnh hợc tôi như những bà dì ghê người ta hay nói. Mà thật ra dì không chú ý đến tôi thì đúng hơn. Sáng tám giờ dì thức dậy, chải đầu, thay quần áo rồi ăn sáng đến mười giờ, đi chợ, vậy là tới trưa. Ngủ trưa dậy là đã ba giờ, dì tới tiệm gội đầu hoặc làm móng tay móng chân... rồi cơm chiều. Rồi tôi coi tivi hoặc đi xem phim, nghe nhạc...

Khi có bầu, da mặt bị nám một chút, dì khóc, không chịu vào bếp nấu ăn vì sợ nám nhiều hơn. Ba mua bếp điện về, dì than cái thai làm dì mệt. Vậy là ba thuê một bà già ngày ngày tới lo cơm giặt giữ.

- Chứ còn con Linh làm gì? - Đó là câu nói đầu tiên của dì ám chỉ đến tôi sau một năm sống chung.

- Để cho nó học hành! - Giọng ba như ra lệnh, dì im lặng ngay. Dường như dì hiểu được rằng ba rất cưng tôi và đặt hy vọng nơi tôi rất nhiều. Dì muốn gì thì muốn, trừ việc... gây sự với tôi.

Chỉ tội nghiệp cho bà già giúp việc - Ba tôi vốn khó tính, dì không khó tính nhưng lại nhõng nhảnh, còn tôi thì ngừng ngừng với tất cả... Bà nấu món gì, hễ tôi khen ngon thì dì chê dở; bà làm gì, hễ được dì khen thì tôi lại chê. Ba tôi khi thì nghe theo dì, khi thì nghe theo tôi... và một ngày kia ông quát lên:

- Từ nay về sau ai chê thì tự làm lấy.

Dì sinh ra một đứa em gái giống em Thu như đúc. Bà già giúp việc lặc đầu:

- Đàn bà có thai mà chụng diện thì sinh con xấu xí vô duyên là đúng rồi. Chỉ tội nghiệp con bé...

Ba tôi cau mặt mỗi khi nhìn thấy đứa nhỏ. Dì trút bỏ áo quần đẹp, thôi son phấn, cả ngày dì ôm con vào lòng nựng nịu mong cho nó biết cười. Nhưng mặc kệ tình thương lẫn nước mắt của dì, nó vẫn cứ nhìn quanh bằng đôi mắt lơ đãng và chẳng hề vui chút nào khi nghe tiếng lặc lặc của món đồ chơi. - Sao anh chẳng bao giờ nựng con hết vậy? - Tôi nghe tiếng dì khóc hỏi ba tôi và tiếng giày ba tôi đi xa dần.

Đứa bé đã kéo tôi đến gần dì. Đi học về, tôi thường vào phòng dì bông bé lên. Tôi ca hát, vui đùa trêu chọc bé, cũng như dì, tôi thiết tha mong nghe tiếng nó cười. Dì vui hơn khi thấy tôi gần gũi bé Bi của dì, nhưng không bao giờ dì hiểu được rằng tôi đang nhìn thấy mẹ nơi dì và bé Bi là em Thu ngày xưa. Giờ thì tôi hiểu được câu cuối cùng mẹ nói "em Thu yếu đuối hơn con nên em cần mẹ hơn".

Sau bao ngày tháng, giờ đây tôi bỗng nhớ mẹ và em Thu đến cồn cào. Tôi nhớ hồi đó tôi hay giành đồ chơi với Thu và nó chẳng biết làm gì hơn là khóc ư ư. Cuối năm học nào tôi cũng ôm về gói phần thưởng lớn nhất lớp và ba tôi hãnh diện chở tôi khắp nhà người quen. Mỗi lần ba nựng nịu hoặc mua quà cho tôi thì mẹ lại đưa em Thu đi loanh quanh trong xóm và mua cho em một món quà tương tự để rồi tôi giành luôn món quà đó bằng câu phụng phịu:

- Mẹ ư thương con. mẹ chỉ thương em Thu thôi.

- Linh! Con là chị. Con phải nhường em. - Mẹ dàn hòa.

Và đôi khi mẹ nói như năn nỉ tôi:

- Khi nào đi chơi, con dắt em theo cho em biết này biết nọ với nghe con. Tôi lặc đầu nguây nguẩy:

- Nó chậm chạp lù đù, dắt theo mệt lắm.

Tôi chưa bao giờ quan tâm đến em Thu - Ba đã khiến tôi nhận ra điều

này! Tôi ẵm bông bé Bi, ru nó ngủ, may áo buô bẻ, mua đồ chơi cho nó. Tôi muốn làm thật nhiều cho bé để chuộc lại sự vô tâm đối với em Thu. Nhưng bé Bi là bé Bi, em Thu là em Thu và tôi bật khóc mỗi khi nhớ mẹ. Tôi lục mấy phong thư cũ, tìm địa chỉ của mẹ nhưng vô ích, con dấu ngoài phong bì với hai chữ Nha Trang lạnh lùng chẳng nói được gì hơn. Nha Trang trở thành một địa danh ám ảnh.

Giấy báo tôi thi đậu á khoa Đại Học Y Thành phố Hồ Chí Minh gọi về nhà. Ba mở tiệc mừng ngay ngày hôm sau. Tiếng cụng ly của khách khứa chúc mừng tương lai tôi vọng vào phòng khiến dì run vai lạnh khóc. Tôi bông bé Bi lên, bé nhìn tôi bằng đôi mắt lơ đãng rồi mệt mỏi ngả cổ trên vai tôi.

- Mai mốt Linh đi học... ở đây một mình... dì biết làm sao? - Dì nói nhỏ nhỏ, thống khổ, tuyệt vọng, cô đơn. Dì già sạm như đã bốn mươi.

Tôi cắn nghiến môi lại. Mẹ cũng đã từng thấy khổ tuyệt vọng và cô đơn như vậy. Mà hồi đó, tôi còn quá nhỏ để biết chia sẻ.

Tôi rời bữa tiệc mừng đi lang thang trên phố. Hàng cây hai bên đường rũ lá lặng im. Niềm kiêu hãnh trước sự quan tâm đặc biệt của ba dành cho tôi không còn nữa, điều gì đó đã nứt rạn, xót xa.

- Con gái của ba, con muốn ba thưởng gì cho con? - ba hỏi khi tôi quay về sau bữa tiệc.

- Con thích đi Nha Trang - Tôi đáp và mong ba hỏi "tại sao con muốn đi Nha Trang" để tôi nói với ba về nỗi ray rứt trong tôi, nhưng ba không thêm thắc mắc.

Mặc đám bạn vui đùa trên bãi cát. Tôi đi lòng vòng khắp phố biển như một con điên. Tôi dáo dác nhòm ngó, nghênh cổ xoay đầu nhìn quanh tựa như mẹ và em Thu vừa mới chia tay với tôi xong.

Tôi đặc biệt chú ý đến những đứa bé trạc tuổi Thu ngày ra đi, những đứa

bé rách rưới nhàn nhúc chìa cái mũ trước ngực và ngược mặt chờ đợi. "nếu bỗng nhiên một đứa bé ngửa mũ trước mặt tôi với nụ cười nhếch nhếch đó là Thu thì sao?". Câu hỏi kinh khủng lóe lên khiến tôi sựng người khiếp sợ. Mẹ sẽ không bao giờ để em Thu như vậy! Nhưng có thể là mẹ làm sao đó... mẹ chết chẳng hạn và chẳng còn ai trên đời này biết đến em tôi. Một con người sinh ra không lý trí thì có thể làm được gì ngoài việc ngửa mũ xin ăn? tôi thần thờ đi trên phố, lòng vừa mong gặp, vừa mong đừng gặp.

Ngày cuối cùng ở Nha Trang, tôi đi quanh các cửa hàng tìm mua quà cho bé Bi. "Có món quà nào thật hay khiến cho bé cười được không?". Tôi lúng lúng nhìn món quà trong trí tưởng tượng của mình một cách xét nét tỉ mỉ khiến đám bạn cùng đi kêu trời:

- Sao mà khó tính như bà già vậy Linh?

Cuối cùng tôi tìm mua được con thuyền bằng vỏ ốc gắn vào nhau. Những cái vỏ ốc nhiều màu lấp lánh dưới nắng mặt trời.

- Cảm ơn Linh đã mua quà cho bé Bi - Dì buồn bã nói. - Từ lâu rồi, dì cũng chẳng nhớ đến việc mua quà cho bé nữa.

Dì đưa chiếc thuyền cho bé và ngay lập tức chiếc thuyền tuột khỏi đôi bàn tay lỏng lẻo của bé, rơi xuống nền xi măng khô khốc, vỏ ốc văng tung toé.

Thật là bất ngờ, tôi gặp mẹ ngay ngày đầu tiên đến trường Đại học. Trong phút giây, tôi và mẹ đứng lặng nhìn nhau. Mẹ già đi nhiều, tóc lốm đốm bạc. - Sao mẹ... đứng ở đây? Tôi ấp úng hỏi một câu ngu ngơ.

- Mẹ đợi con! - Giọng mẹ khàn khàn.

- Sao mẹ... không viết thư cho con?

- Biết ba con lấy vợ nên mẹ thôi không gởi. Mẹ ngại ba nghĩ rằng mẹ quấy rầy hạnh phúc của ba con.

- Mẹ ngại... ngại... Mẹ không nhớ đến con thì có! - Tôi dẫn đôi, như ngày xưa mỗi lần mẹ mua quà cho em Thu.

- Linh! - Mẹ dịu dàng gọi tên tôi - mẹ luôn hỏi thăm về con. Con có thấy là mẹ đang đứng đây không? từ khi biết con đậu trường này, ngày nào mẹ cũng đến đây đợi...

Hai mẹ con mà phải đợi chừng đó năm tháng để gặp nhau ở một nơi xa lạ. Tôi gục đầu trên vai mẹ, bật khóc.

- Con về Nha Trang tìm mẹ... mẹ ơi!

- Hồi đó mẹ đưa em về Nha Trang với hy vọng khí hậu biển sẽ tốt hơn cho em con. Rồi nghe nói ở thành phố có nhiều bác sĩ giỏi nên mẹ đưa em về đây. - Em Thu... sao rồi mẹ? - Tôi hỏi hớp hời.

- Em con mất rồi! - Nước mắt mẹ rơi trên tóc tôi - Em con không ý thức được nguy hiểm nên dút tay vào ổ điện.

Đột nhiên tôi thấy nhẹ nhõ, nổi nhẹ nhõ tàn nhẫn, kỳ quặc và đau đớn. mẹ nghẹn ngào:

- Chết có lúc là giải thoát phải không con?

Nổi đau trong mắt mẹ khiến cổ tôi cứng lại.

Tôi có thêm một đứa em trai, vì mẹ đã có chồng. Chồng của mẹ là một bác sĩ khoa tâm thần. Thật khó chịu khi biết mẹ có chồng. Việc mẹ có chồng khác hẳn việc ba có vợ! Không thể giải thích được vì sao lại như vậy.

Tôi cố tạo một vẻ mặt vô tư khi gặp cậu bé. Nó có khuôn mặt tròn và sáng mũi thanh tú của mẹ. Rồi khi đối diện với ông bác sĩ, tôi nhận ra đôi mắt nó là bản sao của đôi mắt ông.

Câu chào ngập ngừng trên môi, rồi tôi bật ra "Chào bác".

Ông đáp lại câu chào của tôi bằng một nụ cười.

Ông đưa mẹ và tôi ra mộ em Thu. Ngôi mộ xây theo một kiểu là lạ, ngộ ngộ. Những viên đá hoa đủ màu đắp quanh mộ như những món đồ chơi bày ra bừa bãi. - Với dáng mộ này, bác mong em của cháu có được tuổi thọ ở thế giới bên kia - Ông nói bằng một giọng ầm ập, ân cần.

Tôi hình dung một cuộc sống có ông, mẹ, em Thu và đứa em tôi mới gặp. Thật khó mà hình dung được cuộc sống đó ra sao. Tuy nhiên, tôi hiểu ông rất yêu mẹ tôi. Vì yêu mẹ nên ông đã tặng cho em tôi tuổi thọ, dầu muộn màng. Cũng như tôi thân thiện với di vì nhớ mẹ, và nung nịu vỗ về bé Bi vì tình yêu muộn màng dành cho em Thu.

Tôi chợt hiểu ra một điều cơ bản của cuộc sống. Những ai biết yêu thương sẽ sống đẹp hơn.

Daklak, 9.94

SÔ - CÔ - LA

Nguyễn Thế Hùng

Khu đất nằm sát bờ sông, chủ đất người lăm tạt, bắt tạt. Từ bài đến rượu rồi gái... lão đều nghiện cả. Có tạt có tài còn đỡ, còn đây lăm tạt bắt tạt lại không nghề nghiệp ổn định nên cắt bớt đất bán ăn dần là chuyện đương nhiên. Số nữa là sông đang mùa nước, bên tả đã kè nên nước lũ cứ thế mà xoi sang bên hữu. Ngày còn đỡ, đêm đất lờ ờ ừ ừ, chủ nhà bán đồ bán tháo. Biết thế nhưng túng thì phải tính, tôi quyết định mua. Đất tuy rẻ nhưng cũng chỉ gặng được có ba mươi mét vuông. Cùng cảnh ít tiền tìm về bãi mua đất như tôi có lão nhà văn già nghe bảo yếu khoản ấy nên bị vợ chê, vợ lườm, vợ nguýt, cuối cùng tức mình vợ đưa đơn, chẳng cần nhìn, lão ký. Bỏ vợ tháng trước, tháng sau lão đã có ngay cô người yêu mới. Tính lão thích tự do nhưng lại lo cô đơn nên vợ ngay cô trẻ hơn vợ cũ đến cả chục tuổi. Cô người yêu lão không phải là bỏ để chân dài đến nách nhưng sau một vài lần vô tình nhìn thấy cô nàng mặc váy ngắn tôi không khỏi chạnh lòng vì sự phỉ phạm của lão. Tuổi đó rồi, lại còn yếu hơn mức bình thường thì làm sao bơi hết chiều dài miên man của cặp chân ấy được mà kham kia chứ. Đôi lần uống rượu tôi đã đùa lão thế. Thùng thẳng nhấp chén rượu rồi lão thủ thỉ:

- Sở dĩ tôi lấy thêm vợ là vì: Nếu một phụ nữ không chịu lấy chồng, người ta bảo cô ta có tính độc lập cao. Còn nếu một người đàn ông không chịu lấy vợ, người ta bảo hắn ta không dám dẫn thân. Vậy nên việc gì mình đang làm được thì không nên nhờ ai chứ ạ. Và lại có những việc không làm được cũng phải cố, không thể nhờ ai thay được.

- Nhưng mà cũng có câu: Cô gái già là phụ nữ không thành công trong việc kiếm chồng, còn trai già là đàn ông thành công trong việc không lấy vợ. Theo em biết cũng vì... mà bác bị vợ bỏ đó thôi...

- Đàn ông tốt có ở khắp mọi nơi trên thế giới, trừ dưới mái nhà của vợ mình. Chứ cứ tin là thế đi, nhưng nghe mới chỉ là một nửa. Mà nửa sự thật thì chưa chắc đã là sự thật. Mình có hai cái tai nhưng cũng có hai con mắt cơ mà, chú nên nhìn cô ấy vào buổi sáng.

Tôi không biết lão nhà văn nói vậy là có ý gì nhưng buổi sáng tôi vẫn thường quan sát cô vợ mới của lão- tất nhiên là quan sát khi không có mặt vợ tôi vì tôi luôn luôn thuộc nằm lòng câu “Ranh ngon”: Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ. Nhưng nếu bạn cười với một cô gái trước mặt vợ mình nụ cười ấy lại là thuốc... đỏ. - thì cũng chả thấy có biểu hiện gì khác với vợ tôi cả, cũng đầu bù, tóc rối, cũng mặc cái váy ngủ nhàu nhò đúng là thời trang phụ nữ giống như hàng rào kẽm gai – bảo vệ dinh cơ nhưng không giới hạn tầm nhìn, cũng lép lênh quẹt chỉ khác chẳng là mặt vợ tôi buổi sáng thường hay cau có cạo cạo còn cô ấy thì vừa quét nhà vừa ỉ ỹ hát *cuộc đời vẫn đẹp sao rồi tiếc rằng em gặp anh muộn màng*, rồi lại hát *ước gì đêm mùa đông thật dài, ước gì toàn đêm không còn ngày... ước gì anh gặp em sớm hơn, ước gì...* cái câu *ước gì* nàng hát da diết lắm, miệng vẫn ngáp ngủ nhưng mắt thì lúng liếng ướt rườn rướt. Quan sát cả tuần tôi vẫn chưa thể hiểu được thâm ý của lão nhà văn, cho đến một hôm sáng dậy bỗng dưng... vợ tôi cũng hát. Từ ngạc nhiên rồi tôi lần lại chuyện vợ chồng đêm qua và bỗng phá ra cười vỡ lẽ. Thâm thật! Cái bọn nhà văn thâm thật, nói một câu bắt mình ngẫm cả tuần mới ra. Ở thì hóa ra vợ lão bị lão lừa mà không biết, cứ tưởng lão hòng thật à? Đúng là sự sâu sắc của những người đàn bà! Mà vợ lão bị lừa cũng đúng thôi! Lão là nhà văn mà!

Còn phía trước nhà tôi là nhà của một người Tây đã mua đầu từ trước, mua giá đất gấp năm lần đất tôi - Tây mà! Ngày kéo vợ đưa tiền sang đặt cọc, đang chuẩn bị ký vào tờ giấy, bỗng nghe đất lỏ đánh ừm một tiếng phía sông, người tôi cùng vợ đều giật thót một cái. Thấy tay vợ cầm cây bút ngáp ngừng, nghĩ lại cảnh ở trọ, tôi giục:

- Ký đi em, tiền nào của nấy, và lại Tây mà nó còn mua ở đây nữa là.

- Nhưng em sợ, lỡ đâu chó cắn bị ăn mày.

- Em cứ là chúa hay lo bỏ trắng răng, khôn như Tây mà nó còn mua nữa là.

“Khôn như Tây” là câu cửa miệng của vợ, hôm nay tự nhiên nhảy đánh thách vào mồm tôi tron tru đến là vậy. Tôi phát được xong câu đó có hiệu quả ngay. Mặc cho sông lở đá mòn, vợ tôi nghe đến Tây là ký cái xoẹt. Lạ đàn bà nước Nam mình chúa là chuộng đồ ngoại!

Ngày tôi cúng động thổ, lão nhà văn già không chịu đến công sở mà liệng qua liệng lại mấy lần, mắt la mảy lém cứ làm như nếu sễnh ra thì tôi xây lẩn lên, cướp không phần đất của lão không bằng. Khi hương tàn, Thổ Địa...đã xa giá hồi cung, tôi bắt đầu xúc xềng đất đầu tiên động thổ thì lão mới đặng hăng lên tiếng:

- Ở chỗ gốc cây đào chú đào xa ra cho một chút, vì nó mà tôi mới mua miếng đất này đây. Chú thấy chưa, nó là cây đào thế, cành là thế, gốc là thế tét này nó phải cho nhưng cái hoa như cái chén chứ chả chơi à, bỏ không cả gốc cả cành cũng được cả chục triệu bạc đây.

Nghe lão nói vậy tôi đã thấy điên, ít tiền, đất bả mà cũng chỉ mua được nhón có ba mươi mốt vuông, chiều ngang phủ bì có ba mét, giờ lão bả đào xa cây đào nhà lão thì thật là quá thế. Hay tính ma cũ bắt nạt ma mới, lính buổi mai cai lính buổi hôm đây? Ngay ngày động thổ lão lại sang gây sự. Cả cái nhà chứ phải thuyền bà gì đâu mà không thích thì đổi bên, sống gần thằng cha này chắc điên mất. Từ sáng đến giờ thấy lão xam xoi tôi đã điên, giờ nghe lão nói thế tôi vặc:

- Bác buồn cười, cả cái nhà của em...còn cây đào thì có đáng gì, nếu bác cần em cho thợ dời vào giữa sân, tét bác bán cũng được chứ sao. Ngay ngày động thổ!

- Chú mới là người buồn cười đây, cây nó cũng như người, đứng ngồi đều có vị trí của nó cả. Chú thương lấy anh, anh đã nói anh mua mảnh đất này là vì có cây đào anh mới mua chú ạ. Văn nghệ sĩ, trí thức như bọn anh nó cần có không gian nghệ thuật chú ạ. Ở đâu cũng cứ phải kéo thiên nhiên vào tận giời ngủ mới được.

Đang tính mở mồm tiếp để phân phải trái thì nhận được cái giạt khẩu áo của vợ. Tôi quay lại thấy nàng nheo nheo mắt như muốn nói, việc này cứ để em lo. Sau đó nàng xam xam đi đến trước mặt lão nhà văn già nói như người thân lâu ngày mới gặp:

- Bác nói thật chí lý, ở ngay thành phố mà có được cây đào như của nhà bác thì đúng là thiên hạ đệ nhất đào mất rồi. Cây này nếu đúng dịp, gặp đại gia thì không dưới chục triệu bác ạ. Nhưng cũng tiếc, cái gốc nó đẹp như một con rồng ẩn lại nằm bên nhà bác, còn toàn bộ phần cành long, ly, quy, phượng nó lại tỏa sang cả bên nhà em. Bác thương lấy vợ chồng em, ở trọ trần gian ba mươi năm thì hết mười năm ở trọ khu ổ chuột rồi bác ạ. Vợ chồng em cũng sơ suất quá, bác là Thổ Địa ở đây vậy mà chúng em chưa kịp xin phép đã vội động thổ. Bán chị em xa, nay mai về ở nhà em với nhà bác là láng giềng gần. Lão nhà em tính hồ lừa vậy chứ không có bụng gì bác bỏ quá cho, sau này còn chén tạc chén thù với nhau nữa chứ...

Nghe vợ tôi nói thế, lão nhà văn già cổ đứng ưỡn cái ngực lép lấy oai rồi đặng hăng lấy hơi:

- Đúng là người có học có khác, văn minh hẳn- lão vừa nói vừa liếc đều sang tôi- đất có Thổ Công, sông có...có...

- Dạ có Hà Bá bác ạ.

Biết lão bí, vợ tôi xoen xoét cái mồm đỡ lời. Nói xong liền thò tay vào trong cặp quần rút ra một con dao Thái Lan sáng loáng, nhọn hoắt, ngoắt một cái thì nhổ sợi tóc trên chòm đầu để lên lưỡi dao thoi phù, sợi tóc đứt làm đôi trôi trong gió. Rồi cũng nhanh không kém, thị cúi xuống một tay chop nhanh cái đầu gà, tay kia đưa dao thiến gọn lỏn. Tôi nhìn cái đầu gà tự nhiên rùng mình và thấy lạnh lạnh giữa hai đùi. Theo phản xạ tự nhiên, lão nhà văn già cũng nhảy lùi một bước hai tay bùm ngay bụng dưới. Xé vội tờ báo bên cạnh, thị gói nhanh cái đầu gà lại rồi như tiện tay với luôn cả chai rượu cũng đưa cho lão:

- Hôm nay tiện thể bác rồi rảnh ở nhà. Thôi thì nhân tiện cúng vừa xong xin bác thụ chút lộc.

Rời tay khỏi bụng dưới để cầm cái đầu gà cùng chai rượu, như nỗi sợ từ tổ tông truyền lão liền khép hai đùi lại. Trông lão khúm na khúm núp trước mặt vợ làm tôi muốn phì cười. Khi rượu gà đã cầm trên tay, lão lấy lại được bình tĩnh hăng giọng:

- Nhân bắt học bắt tri lý chị ạ, có học cái câu nói, cái giọng nói, cái ngữ

điều, cái âm tiết, cái trường đoạn, cái chi tiết, cái kết câu, cái bỏ cục, cái mở, cái đóng, cái kết... nó cũng khác người không có học.

Lão bỏ lưng câu nói rồi lại liếc xéo sang tôi một cái. Quái lạ, hình như đứng trước một con cái thì những con đực còn lại đều là kẻ thù của nhau! Và thằng đàn ông nào cũng cứ nghĩ mình là duy nhất và không thể có điều gì khiếm khuyết hơn người kia. Đợi lão nhà văn đi khuất, vợ tôi lại xách dao Thái đến bên cây đào thể cứ cầm từng cành một mà tỉn. Cứ mỗi nhát tỉn là một cành đào cỡ ngón chân cái rơi xuống. Cứ mỗi lần tỉn tôi lại thấy lạnh lạnh giữa hai đùi, cái lạnh cứ thế chạy theo dọc sống lưng rồi lan ra khắp cả người. Và cũng từ đó cứ nhìn thấy con dao Thái Lan là tôi lại nghe cái lạnh chạy theo dọc sống lưng và tích tụ lại giữa hai đùi làm cho sống tình tắt chả còn ham hố gì nữa cả. Hình như vợ cũng biết điều đó nên cứ trước mỗi lần tôi chuẩn bị đi công tác là thị lại đưa dao Thái ra ngồi mài rồi nhổ tóc để thử dao.

*
* *

Ngày tôi dọn nhà về ở cũng đúng ngày vợ chủ đất cũ lên máy bay đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Trước khi đi xứ người, vợ chủ đất cũ làm một chuyến vòng quanh hàng xóm, đến nhà nào thị cũng nói đúng có một câu: “Bán chị em xa mua láng giềng gần, tắt lửa tối đèn có nhau, em đi còn lại nhà em ở nhà trông nhà, trăm sự nhờ các bác, nhà em lỡ có túng thiếu nhờ các bác giúp cho em một tay, thiếu đâu sau này về em thanh toán hết”. Nghe vợ chủ đất cũ nói cứ ngọt xót mà tôi tủi cho cái phận mình. Y như lời vợ nói, vợ chắt chua sang đến chỗ làm thuê, thì chồng đã mò sang vay tiền vợ tôi, khi vào nhà thấy lão hơn hờ lắm, nhưng khi ra khỏi cửa tôi nghe lão ném lại một câu: “Đúng là cái loại có chữ, nói thì cứ mát như thạch mà đồ rồi được một đồng.” vay nhà tôi không được, lão chủ đất tìm lão nhà văn già. Thấy lão vào nhà được một lúc thì vợ lão nhà văn mời tôi sang nhà lão ta nhờ tí việc. Tôi sang đến nơi đã thấy đĩa mực khô và chai rượu bày sẵn trên chiếu giữa nhà. Như biết ý tôi muốn hỏi nhờ việc gì thì lão nhà văn đã ngồi xuống rót rượu rồi thùng thảng:

- Chẳng mấy khi anh em ta ở nhà đông đủ, vả lại tôi cũng vừa viết xong được cái truyện nó rỗng hết cả người đang thèm rượu. Mời hai chú ngồi xuống đây.

- Em là em phục các bác thật đây, chữ đâu mà các bác viết lăm thế không biết, em chỉ viết cái đơn xin trợ cấp mà đã thấy bí chữ.

Nghe chủ đất nói tôi bỗng muốn phì cười, nghèo là do bài bạc chứ bệnh tật gì, bí lời là đúng thôi, phải phịa ra hoàn cảnh thì mới được trợ cấp chứ.

- Em hỏi thật bác viết được cái truyện nó cực nhọc như thế liệu tiền nong có được kha khá không bác?- Tôi thật thà.

- Khá gì chú em ơi, cũng là cái nghiệp cả thôi. Đĩ thấp cấp thì bán dưới nuôi trên, còn đĩ cao cấp thì bán trên nuôi dưới.

Nghe lão nhà văn nói mà tôi thấy gai cả người, đúng thế thật, nhiều khi cũng vì ham hố nhiều thứ trong đó có nhục dục mà mình phải nói khác đi nhằm kiếm ra tiền.

Rượu nâng lên đặt xuống đã được mấy vòng, lão nhà văn già mới thùng thảng:

- Tôi nhờ chú sang đây là cũng có tí việc. Số là tôi muốn mua thêm một ít đất, chúng tôi làm cái giấy, nhờ chú làm chứng hộ.

Nghe lão nói vậy tôi tưởng lão đùa, ngày mới về đây ở lão còn kêu như cha chết là không có tiền, giờ lại mua thêm đất. Đất đâu nữa mà mua với bán nhỉ? Bán hết đất ông cha để lại rồi còn có nhỡ cái nhà và cái sân không thể bán được nữa lão chủ đất đã phải đuổi vợ đi xuất khẩu lao động. Chả nhẽ lão bán cả sân nhà đi? Như đọc được ý nghĩ của tôi, lão nhà văn già giải thích:

- Nhà anh đây phủ bì được có ba mét ngang, anh muốn mua thêm mười phân chạy dọc theo nhà là mười mét vị chi vòn vên có một mét vuông đất thôi, anh cũng được có chừng đó tiền mà chú đây cũng thế chỉ bán có chừng đó, bán nốt cái con chạch chạy giữa sân chú và đất anh thôi.

Nói xong lão chia cho tôi tám giấy bảo ký vào phần người làm chứng. Rượu đã uống rồi, không ký không được, tôi đành đặt bút vào ký, đến phần người bán, lão cẩn thận bảo vừa ký vừa điểm chỉ cho nó chắc ăn. Ký cốt xong xuôi, lão móc dưới đáy rượu ra một gói tiền được chằng

buộc cân thận mở ra bảo tôi đem lại trước khi trao. Khi người bán cầm tiền rồi, lão nói: “Anh vào Hội hơn hai mươi năm, lần đầu tiên được nhận tiền tài trợ sáng tác đây, không có tiền thì anh cũng sáng tác, nhưng có tiền thì sáng tác nó thoải mái hơn nhưng chưa chắc đã hay hơn, giờ anh trao cho chủ cả. Anh cũng đã từng đắn đo, một mét vuông đất hay một cuốn sách để đời? Cuối cùng anh chọn đất, anh vẫn là thằng nông dân các chú ạ”. Bên trao bên nhận xong, cả ba chúng tôi đi ra vườn, lão đã chuẩn bị xong đâu đấy hai cái cọc tre và một cái vôi, kẻ đo người cầm, cầm xong đất, xoa tay lão cười giãn các nếp nhăn trên khuôn mặt già trước tuổi.

*

* *

Ngày đầu tiên gặp ông Tây hàng xóm, đưa con gái mới mười tuổi nín đầu tôi xuống nói nhỏ vào tai:

- Con đảm bảo ông Tây này không bao giờ dám ăn sô- cô- la cha ạ.
- Sao con lại dám quả quyết vậy? Người Tây họ thích ăn sô- cô- la, và còn tặng sô- cô- la trong ngày lễ tình nhân nữa đấy.
- Nhưng ông Tây này thì không dám là cái chắc, cha nhìn mấy ngón tay ông ấy kia.

Nghe con nói, tôi liếc nhìn. Đúng thật, sao nó lại đen như thế được nhỉ. Đen đen, tím tím hết màu của sô cô la, không dám ăn sô- cô- la cũng phải thôi, lỡ cắn nhầm tay thì chết. Tôi nhìn đứa con gái thấy tức cười với phát hiện ngộ nghĩnh của nó nhưng vẫn phải dặn là lần sau không được nói thế, đặc biệt là trước mặt mẹ vì đối với mẹ con thì bao giờ chả khôn như Tây, cho dù đó là Tây đen hay Tây trắng, Tây ba lô hay Tây cổ cồn.

Người Tây họ sống khá khép kín nên cho dù ở gần nhau nhưng tôi cũng chả biết được gì thêm về gia đình họ. Tôi và vợ là công chức nhà nước nên sáng ra khỏi nhà từ sớm, tối nhọ mặt người mới về, mọi tin tức ở nhà chỉ được nghe lại qua miệng cô vợ hờ của lão nhà văn già. Về công việc của ông Tây thì chị ta không biết nhưng thấy cũng đi ở thất thường lắm, có khi đi vài tháng mới về, cũng có đợt ở nhà cả tháng trời. Có lần buột

miệng tôi hỏi:

- Thế buổi sáng có thấy vợ ông ấy hát không?
- Có, ở nhà thì vợ hát cả ngày.

Nghe cô ấy nói thế, vợ tôi nguyền rủa dài rồi buông một câu:

- Diên, không biết nhục.

Thường vợ chồng tôi ra khỏi nhà sớm, thỉnh thoảng gặp ông Tây quần đùi còi trần ngực đầy lông lá chạy tập thể dục, chẳng ai bảo ai, cả hai vợ chồng đều đồng thanh *hê lô*, ông Tây cũng *hê lô* lại. Tiếng *hê lô* của tôi ngắn, xong là thôi, còn tiếng *hê lô* của vợ dài có đuôi, *hê lô* rồi hình như vợ còn liếc xéo một cái vào giữa hai đùi tôi, không thể hiện trên nét mặt nhưng trong ý nghĩ của vợ hình như có cái bêu môi so sánh. Đã có lần tôi vô tình nghe được câu vợ bình luận về ông Tây với vợ hờ lão nhà văn già: “Đúng Tây có khác, người ra người, đùi ra đùi”. Phụ nữ họ ít xét đến cái tổng thể, thường chỉ lấy cái bộ phận để mà đánh giá! Đạo này lão nhà văn già cũng ít sang nhà tôi chơi hơn, nghe đâu lão đang vục mặt vào cây nót một tác phẩm mới. Chưa đầy hai tháng lão và lão chủ đất cũ đã mời tôi sang nhà ký giấy làm chứng chuyện mua bán đất. Tuy không nói ra miệng nhưng tôi biết lão đang rắp tâm mua bằng hết đất của lão chủ cũ. Mua để làm gì thì tôi cũng không được rõ, cô vợ hờ của lão người ngợm vẫn cứ thế, chân thì vẫn dài miên man mà eo thì vẫn vừa vặn một chét tay. Vợ hờ, con chung chưa có không biết lão còn ham hồ làm gì. Mà đạo này để ý tôi thấy vợ lão ít hát hơn cả vợ tôi. Chết thật, hay chỉ như ngọn nến tàn thì uổng, phí phạm cả đời người ta. Rồi một buổi sáng đẹp trời lão sang nhà tôi, dù tôi đang bận nhưng vẫn phải chờ xong hai tuần trả lão mới khê khà vào chuyện. Nhà văn mà, cái cần thì không dùng đũa, cái dùng đũa thì lại dùng tay! Có lần lão nói thế:

- Tới đây tôi đi trại viết một tháng chú ạ, ở nhà trăm sự nhờ chú.
- Trăm sự?
- Ấy chết có sự chú có thể làm được nhưng tôi không nhờ, mong chú hiểu.

- Em biết rồi, chắc bác đi phục hồi chân khí một thời gian để cho cuộc chiến đầu mới chứ gì?

- Chú nói chỉ đúng có một nửa. Phải để cho nó thềm và mình thềm chú ạ. Văn nghệ sĩ chúng tôi là phải luôn luôn làm mới cảm xúc đã cũ.

- Nhà văn các bác tài thật, cảm xúc mà cũng làm mới được thì tài quá.

- Hồi thế là chú chưa biết sức mạnh của văn chương nghệ thuật rồi. Và lại vừa rồi sau mấy lần nhờ chú ký vị chi tôi đã thôn tính được năm mét vuông đất rồi, nửa cái sân nhà nó là của nhà tôi rồi. Tôi mở rộng lãnh thổ được năm mét vuông đất chú ạ. Nếu có được năm mét nữa là vào sát hẳn thêm nhà nó, nó không còn cả lối ra, khi ấy nếu cần tôi bán lại, đào đất cân lên đồi vàng nó cũng phải đồi chú ạ. Tôi đang canh, năm thìn này vợ chồng tôi cho ra đời một con rồng vàng, cho ra đời cái tác phẩm vĩ đại nhất cuộc đời tôi. Mọi việc xong xuôi rồi tôi giao cho mẹ con nhà nó hết, tôi về chịu tội với tổ tiên. Giờ tôi phải đi trại sáng tác để tiếp tục viết báo, ở nhà trăm sự. Ấy quên, chín mươi chín sự nhờ chú.

Lão nhà văn già đi trại viết, nhưng quái lạ dạo này cô vợ hờ của lão lại hát cả ngày, toàn bài ca cách mạng nào là "cuộc đời vẫn đẹp sao" đến "Đời mình là một khúc quân hành" rồi "xe anh bon bon trên dặm đường". Bài nào cô nàng hát cũng thấy gợi tình và hùng hực khí thế. Cuối tháng lão nhà văn già lại về, hí hửng sang thông báo:

- Mục tiêu của đời tôi thế là toại nguyện rồi chú ạ, tôi thấy được cái vùi ấm rồi.

- Đã chắc chưa bác, tháng trước còn chưa thấy gì, chị nhà vẫn còn vóng vót hát.

- Chú yên tâm, anh có hẳn hai tập rồi mà, kinh nghiệm đầy mình, làm thằng nhà văn là phải sống nhiều cuộc đời, sống cả cho những thằng... chán sống nữa chú ạ.

- Trước mắt em cứ chúc mừng bác đã nhé.

- Tôi đợi ngó ra ngó, khoai ra khoai rồi cũng làm cái giấy lại phiên chú ký chứng nhận sang tên cho mẹ con nó, tôi tuổi này rồi sống nay chết mai

lỡ có đi vội đi vàng lại tội mẹ con nó, vợ chồng gá nghĩa nào có hôn thú gì, cứ sang tên cho nó chắc ăn, di chúc rồi nhưng vẫn sợ mấy đứa con bà trước nó đến tranh phần chú ạ.

- Em chả dám bàn sâu, nhưng đời người cốt ở sự thanh thản bác ạ, bác thấy thanh thản thì bác làm, em giúp được gì thì nào dám nề hà.

Rồi cũng đến ngày cô nàng mãn nguyệt khai hoa, vợ tôi đi ta- xi cùng cô ấy vào bệnh viện trước, tôi lập bắp chờ lão nhà văn già đến sau. Vừa đến phòng lão đã tính nhảy bổ vào chỗ vợ con nhưng vợ tôi ngăn lại ngay và nói:

- Tình hình sức khỏe của cô ấy không tốt lắm, bác sĩ chưa cho người nhà vào đâu, sợ xúc động mạnh ảnh hưởng đến sữa cho con bú sau này bác ạ.

- Cô cứ để cho tôi vào một tí, tôi thêm trông thấy mặt thằng bé quá, xinh như mẹ nó, thông minh như tôi thì sau này ối cô mê.- lão còn đùa.

Biết có can cũng không được, vợ tôi tránh sang một bên cho lão vào trong rồi kéo nhanh tôi ra. Vợ chồng đi chưa hết dãy hành lang bệnh viện thì đã thấy lão hót hải chạy theo, mặt, tai đỏ phùng phùng. Tôi chưa kịp hỏi chuyện gì thì lão đã nói như ra lệnh:

- Về, về ngay, chú chờ tôi về nhà ngay.

- Nhưng chuyện gì thì bác cứ từ từ đã nào, người mới đẻ hay trở tính thế, bác phải chiều cô ấy một chút. Nếu cô ấy có lỡ xúc phạm thì cũng có thể thể tất được mà.

- Thế tất, thế tất cái con khi, có về không thì bảo.- tự dưng lão xưng cô với tôi.

Biết có nói gì bây giờ cũng không được, tôi chờ lão về, trên đường lão cứ dục tôi chạy thật nhanh, chết cũng được, chạy thật nhanh. Sau khi chịu đựng mấy cú thui vào lưng của lão, cuối cùng hai chúng tôi cũng về được đến nhà. Lão hùng hực mở cửa và quăng tất cả những gì của "con đi" ấy ra đường. Vứt hết đồ của "con đi" lão đòi châm lửa đốt nhà, cũng may là tôi cản được. Không đốt được nhà lão lôi cuốn sổ đỏ nhà đất ra đốt. Nhìn cuốn sổ đỏ cháy cong queo tôi sực nhớ, tên người sử dụng đất trong sổ đỏ

là của “con đi” kia chứ nào phải của lão. Khi cuộn sô đỏ cháy hết lão đứng buông thõng hai tay như người lính thất trận thả một câu chua chát: “Con cu làm lú cái đầu, tôi đã nhặt nó về tưởng rằng nó thay đổi được. Hóa ra đi nó vẫn cứ hoàn đi mà thôi.” Tôi về nhà lấy chai rượu sang rót một chén mời nhưng lão không uống. Lão nói lão muốn được về quê ít ngày cho thanh thản. Thế rồi lão đi, lão đi mãi cho đến giờ, thỉnh thoảng cô vợ hờ của lão có dắt con về đáo qua ngôi nhà, thằng bé lên hai, đang tập nói, có người hỏi bố con đâu, nó nhìn mẹ, nhìn sang nhà ông Tây rồi nói:

- Bố con đang ở quê.

- Đứa con gái lớn của tôi mới mười hai tuổi nhưng đã cao vổng nên không còn phải kéo đầu bố xuống để nói nhỏ nữa. Nó ghé vào tai tôi:

- Em Bi cũng sẽ không dám ăn kẹo sô- cô- la bố nhỉ.

- Nó bậy nào, trẻ con biết gì.

Nghe nó nói thế tự nhiên tôi nổi nóng. Lạ thật!

SỬA XE VÁ ÉP

Cao Xuân Lý

Hội nằm nhìn qua khung cửa sổ, mở ra ngay cạnh giường ngủ. Một vạt nắng rơi vào chỗ Hội nằm, làm chỗ chiếu ở nơi đó nóng hần lên so với những chỗ khác. Hội nằm xích vào phía trong một chút để tránh chỗ có nắng rơi, và rồi tỉnh ngủ hần. Dần dần hần nhớ lại hết mọi chuyện, và không ngờ trong lúc nửa tỉnh nửa say của cỡ rượu đêm qua mà hần dám bạo gan đưa con “bò lạc” về nhà để ôm ấp, rồi ngủ say như chết cho đến bây giờ mới dậy. Và khi dậy thì không còn nhìn thấy cô gái đó đâu nữa.

Đêm qua, Hội nhậu đã sang hiệp thứ hai, hiệp nhất với thằng Tân. Rồi Tân về vì vợ đang nằm nhà hộ sinh. Hần nói: “Phải về thăm vợ một chút, trước khi hết giờ thăm viếng của nhà hộ sinh. Không thăm, sau này vợ không cho rờ tới nữa!”. Nhưng Tân mới đứng lên thì Búi lò dò tới. Thế là bắt đầu hiệp hai. Kể ra Hội cũng là tay nhậu có tiếng trong xóm của hần, nên mới ngồi hết được hai hiệp. Chứ không như nhiều thằng, chưa chi đã đánh bài chuồn, làm bộ bạn chuyện này chuyện khác. Những mảnh ấy Hội đã có kinh nghiệm rồi, nhưng nào có nhớ được, thành ra cứ bị đánh mãi!

Trên đường trở về, ngang qua công viên trên đường Hùng Vương. Hội thấy một bóng cô gái từ trong bóng tối bước ra, vậy. Cô gái, dưới ánh đèn mờ mờ trông cũng muốt, cặp vú ngồn ngộn. Hội thắng xe lại thì nghe tiếng ổng ọ:

- Em muốn đón xe về Hạnh Thông Tây, đón ở đâu hả anh?

Hội nhìn kỹ cô gái, kể ra về Hạnh Thông Tây thì cũng gần thôi. Chạy xe Honda như hần thì chỉ một lúc là đến. Nhưng giờ hần không rảnh để làm chuyện đó. Hơn nữa, dễ gì mà gặp dịp tốt như thế này: vợ đi vắng, còn

hần thì sau hai cỡ rượu người cứ bồng bồng như thuở mười lăm mười sáu, nên nhìn cô gái còn thấy đẹp hơn. Hần nói:

- Xe cộ gì vào giờ này nữa mà đón!

Cô gái ghé vào tai Hội nói gì đó. Hội, dù đang chấp choáng hơi men, cũng cảm thấy hơi ấm từ miệng cô gái thấm vào da thịt mình qua cái lỗ tai nhạy cảm. Hội không nghe rõ những lời cô gái nói. Hình như nàng muốn hần đưa về. Nhưng lúc này thì dù Hội có nghe rõ lời nói của nàng, hần cũng không chịu nàng được. Hần quay lại nhìn, da mặt cô gái và Hội gần chạm vào nhau. Hội cảm thấy lòng mình rạo rực. Có chút hơi men trợ lực cho lòng can đảm, hần nói tiếp:

- Thôi, đi với anh. Sáng mai hãy về!

Thế là cô gái ngồi lên yên sau xe của hần. Đến bây giờ hần cũng không hiểu, làm thế nào mà trong lúc say ngất ngưỡng như thế hần vẫn chờ được cô gái từ đây về đến nhà.

Mọi đêm, nếu ở trong những cơn say tương tự như thế này là hần lao ngay vào giường làm một giấc thẳng căng, may ra sáng hôm sau thì mới dậy được. Nhưng đêm vừa rồi hần phải cố tỉnh táo, vì đâu dễ gì có cơ hội như thế này!

Nhưng rồi, mọi chuyện xảy ra hần chỉ còn nhớ một cách mơ hồ thôi. Hần cũng không hiểu tại sao một chuyện đáng nhớ như thế mà trí nhớ của hần lại kém cỏi đến như vậy. Hay là tại vì cái trí nhớ quá tồi ấy nên khi còn đi học hần cứ bị đội sổ hoài, nhiều lần hần bị đội sổ liên tiếp hai ba tháng liền. Đến nỗi, mỗi khi hần bị đội sổ, mọi người coi như chuyện đương nhiên, mà hình như hần cũng chấp nhận cái số phận đen đui ấy. Đúng ra, không chấp nhận cũng không được, vì đã rõ ràng quá rồi!

Vì trí nhớ không lấy gì làm dài như vậy nên chuyện mới xảy ra đêm qua thôi mà hình như đối với hần đã mờ mờ lấm lấm. Đã thế hần lại còn say!

Nhưng, như sức nhớ ra chuyện gì, Hội ngồi bật dậy, đi quanh một vòng trong căn nhà nhỏ bé. Và rồi, hần khám phá ra, cái cát-sét, vợ hần thường dùng để nghe tân nhạc đã không cánh mà bay. Thôi, khỏi cần phải điều tra lời thôi hần cũng biết được ai đã lấy cái vật quý giá ấy của hai vợ

chông. Hân sực nhớ đèn ví tiền ở túi quần, đưa tay nắn. Ví vẫn còn, nhưng sao lép kẹp thế này, hân mở vội ra xem, đúng như hân đã lo ngại, trên hai trăm ngàn ở trong ví cũng đã mất. Hoi hoảng hốt thật sự, có thể mất nhiều thứ nữa mà hân chưa biết hết được. Thế này thì nguy quá! hân nhìn lại cái xe Honda, cái ti-vi, là những vật có giá trị kinh tế cao nhất trong nhà hân, để an lòng một phần nào, vì hai thứ ấy vẫn còn đó.

Hân cũng hơi ngạc nhiên. Giá mà cô gái lấy cái xe Honda để chở cái ti-vi của hân thì cũng gần giống như cô ta đã giết hân! Dù điều đó không xảy ra, nhưng hân vẫn lo lắng, vì có thể hân còn mất những vật khác nữa mà ngay bây giờ hân chưa phát giác ra, nên hân vẫn đi vòng vòng quanh căn nhà nhỏ bé của mình một lần nữa để kiểm tra lại, nhưng cuối cùng vẫn không an tâm hoàn toàn. An tâm thế nào được vì trước mắt hân đã thấy mất đến hai thứ rồi. Hơn nữa, vợ hân thường giấu tiền quanh quất đâu đó trong nhà, mà đôi khi chính hân cũng không biết, nhưng biết đâu con đàn bà ma mãnh ấy lại tìm ra thì khổ!

Hân lại cái giường duy nhất của hai vợ chồng ngồi xuống. Vật nặng lúc này đã rơi vào một góc chiếu, bây giờ chỉ còn sáng trên thành cửa sổ. Nhìn ra ngoài, nắng đã gay gắt lắm. Đáng lẽ, giờ này hân đã ra ngồi dưới gốc cây trên đường Cách Mạng Tháng 8 để sửa xe cho những người qua đường, thế mà giờ này hân vẫn ngồi đây. Đã thế, bao nhiêu tiền bạc kiếm được từ ngày vợ hân đi vắng đều mất hết, cái cát-sét cũng đi luôn. Tự nhiên hân nhớ vợ hân. Nếu đêm qua có nàng ở nhà thì đâu có chuyện gì xảy ra. Chỉ tại nàng đi vắng mà sinh ra rắc rối. Bây giờ hân mới thấy vợ hân thật quan trọng đối với hân. Nhưng hân chỉ nhận ra điều ấy trong những dịp đặc biệt như thế này thôi. Còn những khi khác, ít khi nào hân nghĩ như thế lắm. Hân lại nhớ đến cô gái đêm qua. Tên cô ta là gì, hân không nhớ được một cách rõ ràng, hình như là Huệ, Huệ, hay Huệ, hân nghe mang máng như thế. Lúc đó, hân mơ hồ nghĩ, ừ thì tên gì cũng được, ăn thua gì cái tên. Điều hân cần ở nàng là cái khác kia, còn tên, chỉ là đồ bỏ. Hân cố nhớ xem đã làm gì với người đàn bà ấy, nhưng hân nhận ra ngay cái ngớ ngẩn của mình. Còn phải hỏi là làm gì nữa à? Mày đúng là con heo! Hân lại nhớ đến những lời chế nhạo của bạn bè khi hân còn nhỏ. Nhiều lúc hân thậm chí trách bố hân, chả biết nghĩ sao, lại đặt tên hân là Hoi, để cho lũ bạn có cơ hội chế nhạo cái tên của hân, ngay từ khi hân và lũ bạn bắt đầu biết đọc biết viết. Nhưng khi lớn lên, chỉ những thằng bạn thân lắm tính thoàng mới dám nói chọc hân theo cái kiểu đó, còn người

lạ thì không bao giờ. Thoảng nghĩ lại những chuyện xưa như thế thôi, chứ giờ này nỗi bận tâm của hân không phải tên xấu tên đẹp nữa, mà là tiền. Trưa nay là đã không có tiền để mua khúc bánh mì cho bữa trưa rồi, chứ nói gì đến những chuyện khác. Hân lại rửa thảm con đàn bà đêm qua. Con khôn nạn, vô lương tâm, đã vét sạch sành sanh ví tiền của hân, không để lại cho hân một đồng nào cả. Nhưng rồi hân nhận ra thật là vô ích khi ngồi nguyên rửa một người vắng mặt mà đến giờ hân chỉ còn nhớ một cách mơ hồ! Cuối cùng, hân cũng lại phải trở về với thực tế là đi kiếm tiền cho bữa cơm hay khúc bánh mì buổi trưa.

Hân lại xách túi dụng cụ sửa xe hân thường để ở góc nhà, rồi leo lên xe Honda đạp cho máy nổ, nhưng cái xe chỉ kêu lên vài tiếng “cạch” “cạch”, phun tí khói đen ra đằng sau, rồi đứng yên không thém nhúc nhích. Bây giờ hân mới hứ vía, và hiểu ra tại sao cái xe và cả cái ti-vi vẫn còn nguyên. Hoi lại lúi húi mở túi đồ nghề sửa cái xe của mình. Nhưng rồi sửa mãi không được, nên hân đành gác lại công việc sửa xe của chính mình, để ra ngoài đường sửa xe thiên hạ kiếm ăn đã.

Dù xe đã hỏng, Hoi cũng khóa xe, khóa cửa cẩn thận trước khi đi. Hân chợt nghĩ, con đàn bà đêm qua mà xách cái túi đồ nghề này đi luôn là kẻ như hân nhìn đối trư nay. Nghĩ thế, nên hân tự an ủi: “Thôi thì cũng còn một chút may mắn!”

Mới ra khỏi nhà là đụng đầu bà hàng xóm, bà ta hỏi:

- Sao hôm nay đi làm muộn thế, ông Hoi?

Giọng nói của bà ta có lẽ vẫn thế thôi, nhưng Hoi nghe như có gì chế giễu. Hay đêm qua khi Hoi dẫn cô gái về nhà, bà ta đã nhìn thấy thành ra bây giờ mới hỏi như vậy, nhất là miệng bà ấy vừa nói vừa cười còn có vẻ khà nghi hơn. Hoi bồng bực mình, nhưng nhận ra ngay mình không có quyền bực mình về một câu hỏi thông thường như thế. Hơn nữa, chiều hôm kia, bà ấy mới sai con Nụ đem sang cho Hoi một đĩa xôi. Chắc có chuyện gì đấy nên mới nghĩ đến Hoi, nhất là nhớ đến vợ Hoi đi vắng mới chăm sóc đặc biệt như vậy. Thoảng nghĩ như thế nên Hoi cố mỉm cười với bà hàng xóm, rồi trả lời theo thói quen:

- Tại hơi bận, bà ạ!

Bà hàng xóm cũng chỉ hỏi cho có thôi, rồi đi. Khi bà đã đi khỏi, Hợi cảm thấy như thoát nợ vì khỏi phải trả lời lời thôi gì nữa. Hắn tưởng tượng, nếu chẳng may mà bà ấy lại hỏi: “Cái cô đêm qua là ai đấy?” thì không biết Hợi trả lời như thế nào đây!

Câu hỏi tưởng tượng ấy cũng làm hắn bận tâm một lúc mà vẫn không nghĩ ra câu trả lời nào cho ổn thỏa. Cuối cùng, hắn đành gác lại đấy, vì đã ra đến gốc cây, nơi hắn vẫn hành nghề sửa xe hằng ngày.

Hắn treo cái bảng bằng tấm thiếc nhỏ, kẻ mấy chữ sơn đỏ: SỬA XE VÀ ÉP, rồi lui về chỗ có bóng râm ngồi đợi. Đường phố đặc người, xe lên xe xuống tấp nập, khói xe, bụi đường tung mù mịt. Nhiều người đeo khẩu trang vì sợ bầu không khí ô nhiễm của thành phố. Người ta chạy xe qua chỗ hắn ngồi nhưng không ai để ý đến hắn, không một cái liếc mắt vào tấm bảng hắn mới treo. Hợi lại nhớ đến đứa con gái đêm qua. Mới đêm qua thôi mà sao hắn không nhớ được điều gì rõ rệt về cô gái, không còn nhớ cô ta để tóc dài hay uốn tóc nữa. Khuôn mặt cô ta thế nào hắn cũng không nhớ được rõ rệt. Nhưng hắn vẫn nhớ một cách mơ hồ là cô ta đẹp, thế thôi! Không đẹp thì hắn đâu có đưa cô ta về nhà để đến nỗi dờ dỏng chết như ngày hôm nay.

Đang ế khách nên hắn cứ loay quanh nghĩ mãi về cô gái đã qua đêm với hắn. Giữa lúc ấy thì một cô gái dắt xe Honda đã xếp lốp sau tiến lại phía hắn. Đến lúc đó, hắn mới nhận ra là cô gái đang cần đến cái tài mọn của hắn nhờ nhìn thấy cái bánh xe xếp. Nhưng khi nhìn thấy mặt cô gái thì hắn giật mình. Hắn có cảm tưởng cô gái này rất giống cô gái đêm qua mà hắn đã gặp. Cô gái hình như cũng nhìn thấy nét quen quen ở hắn, hắn nghĩ thế. Nhưng cô gái hắn gặp đêm qua làm gì có xe Honda. Mà nếu là cô gái ấy thì làm gì mà dám bình thản đứng đây để hắn vá lốp cho nàng. Hơn nữa, cô gái đêm qua gần như thức suốt đêm với hắn thì giờ này chắc phải nằm lăn ra ngủ, chứ sức đâu mà đi nữa. Đến hắn, với sức trai, mà còn bả người ra. Nếu không bị “hót” mất số tiền trong ví thì chắc hắn cũng nghĩ để bồi dưỡng, chứ hơi đâu mà ra đây ngồi! Đói thì đâu gỏi phải bỏ thôi!

Vừa vá lốp, Hợi vừa lăm lét nhìn cô gái. Cố so sánh cô gái trước mặt với cô gái đêm qua, nhưng sao hình ảnh cô gái đêm qua lúc nào cũng mờ mờ, hắn không nhớ được một nét gì cụ thể để có thể gọi được là bằng chứng.

Nhưng rồi, như chợt nhớ ra, đêm qua khi cô Huệ cô Huệ gì đó cởi áo, hắn nhớ hình như có một nốt ruồi đen nhỏ gần núm vú, nhưng hắn không nhớ được nốt ruồi đó ở vú bên nào, trái hay phải. Hắn chợt nảy ra ý gọi công an đến bắt cô gái để buộc cô ta phải trả lại hắn cái máy cát-sét và số tiền hắn đã mất. Hắn chỉ việc khai cô gái ăn cắp của hắn có một nốt ruồi ở vú là xong.

Mới nảy ra ý nghĩ đó hắn lại lên nhìn vào ngực cô gái. Làm như nhìn như vậy hắn có hy vọng biết được bên trong lớp vải áo dài và cái nịt vú kia có ẩn dấu cái nốt ruồi bí mật hay không. Nhưng tất nhiên là hắn chẳng biết thêm được tí nào. Hắn ao ước, có tài nhìn qua lớp vải đó thì đỡ cho hắn biết mấy!

Hội cố kéo dài việc vá lốp để suy nghĩ là hắn nên làm thế nào, nếu cô gái đúng là người hắn gặp đêm qua. Hắn thoáng nghĩ đến việc trình báo công an, nhưng hắn lại sợ, chính hắn cũng có thể bị bắt vì tội “bắt bò lạc” và ngay cả mua dâm. Và rồi, nếu cô gái không có những dấu vết đặc biệt mà hắn đã khai báo thì không biết lúc đó hắn trả lời thế nào nữa. Không khéo hắn lại mắc tội vu khống cũng nên. Hơn nữa, cũng thiếu gì người có dấu vết như thế. Chưa kể việc có dấu vết như hắn khai cũng đâu có thể quy trách tội lỗi cho người ta được!

Hội vừa làm vừa suy nghĩ lung tung. Thật ra, một người bạn của Hợi đã từng đi bắt “bò lạc” và cũng đã từng xảy ra những việc tương tự. Nhờ thế mà Hợi học được chút kinh nghiệm từ những người đi trước. Chứ nếu một mình Hợi thì chưa chắc hắn đã biết những điều ấy! Nhưng kinh nghiệm của thằng bạn hình như chỉ giúp hắn nhớ ra chuyện cũ, khi mọi việc đã xảy ra rồi. Thế cho nên cũng không thực sự ích lợi bao nhiêu.

Hội cố kéo dài công việc để suy nghĩ, nhưng công việc vá lốp cũng không phải công việc phức tạp, không thể kéo dài mãi được. Cô gái chờ lâu quá đâm bực mình, hỏi hắn, giọng gắt gỏng:

- Anh có biết vá lốp không mà sao làm lâu thế?!

Hội ú ớ không biết trả lời thế nào nên đành làm thật nhanh để cho xong công việc.

Khi cô gái đã đi rồi, hắn lại có ý tiếc là đã không báo công an để giữ cô ta

lại.

Cũng vừa lúc ấy thì Tân, một trong hai thằng bạn nhậu đêm qua chạy xe ngang, hắn định đưa tay vẫy, để kể về câu chuyện đêm qua và mượn hắn tí tiền, nhưng tên bạn nhậu đã chạy mất hút. Mặt Hợi như dài ra vì thất vọng, đến khi có người khách mới, hắn mới hết bị vương vẩn về hình ảnh cô gái và cả hai thằng bạn nhậu.

THẰNG ĐỒ VỎ

Trần Huy Thuận

Thiên hạ gọi hần là “thằng đồ vỏ”.

Nhưng đó là cách gọi thưở ban đầu, chứ về sau, có lẽ cho rằng gọi vậy còn xa xôi quá, nên người ta nói toẹt ra: “Xưa nay chỉ có chuyện duyên chị tình em, chứ hần thì lại ... duyên con tình bố! Thật loạn luân! Loạn luân quá thể!”.

Nhớ ngày hần vừa kết thúc khóa học chính trị về, chưa biết nếp tẻ thế nào, mẹ hần đã đưa cho cái phong bì đựng ba trăm đồng bạc (trị giá gần năm tháng lương kỹ sư của hần!):

- Hôm rồi, cơ quan cho người cầm đến số tiền này, nói là tiền tiết kiệm của con, rút ra để cưới vợ. Lại còn cho xe chở đến con lợn bốn chục cân nữa, nói là lợn con tăng gia ở tập thể, cơ quan chia cho con. Cũng là để chuẩn bị việc cưới vợ của con. Gớm, may quá, chứ không thì mẹ chả biết xoay xở thế nào; bố con thì cứ vắng nhà suốt!... Rồi như chợt nhớ ra, bà hỏi hần: Dưng mà sao con có tiền tiết kiệm nhiều thế mà lâu nay giấu mẹ? Lại cả lợn tăng gia nữa!.. Con không sợ mẹ ăn hoang tiêu phá đấy chứ?... Đấy, tiền con đi du học gửi về hàng năm, mẹ vẫn giữ cả đấy, có dám tiêu pha gì đâu. Ở nhà, mẹ với chị, mớ rau, con tép là qua bữa thôi. Rau thì ngoài vườn khối ra đấy. Tép thì sáng sáng mẹ thả mười cái vỏ là đủ ăn cả ngày!...

Nghe mẹ nói, ruột gan hần như có kim châm, lửa đốt. Tiền nào? Minh làm gì có tiền tiết kiệm? Mà có thì mình phải giữ số chứ sao lại là cơ quan? Lại cả con lợn bốn chục cân nữa? Minh có “tăng gia, tăng vào” với tập thể cơ quan bao giờ đâu? Thế là nghĩa làm sao?! “Mẹ ơi! Không phải thế đâu,... người ta...” Hần định nói toạc ra với mẹ, nhưng cổ họng nghẹn lại, hần “ức” lên một tiếng đau đớn, rồi nói lảng đi:

- Con xin lỗi mẹ! Con ... đã không thành thật với mẹ!..

- Thôi, chả có gì đâu. Mẹ buột miệng hỏi con thế thôi, chứ như thế là mẹ rất mừng, vì con sớm biết lo xa. Con biết chuẩn bị cho cuộc sống sau này như thế, là mẹ mừng lắm, yên tâm lắm...Mẹ hần an ủi hần. Còn hần thì nghẹn ngào, muốn khóc, mà đâu dám khóc!

Thời gian gần đây, ngoài các công việc thông thường như kí duyệt các chương trình kế hoạch, các nghị quyết, báo cáo, đề án,... ông bố hần còn có thêm trách nhiệm chỉ đạo việc bồi dưỡng một nhân tố mới cho phong trào thi đua của địa phương. Việc này hệ trọng lắm! Phải lựa chọn “đối tượng” chính xác, sao cho vừa tiêu biểu cho phong trào, vừa đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến của địa phương; lại phải vừa có hướng phát triển lâu dài vừa đúng cơ cấu nữa. Mà cơ cấu lần này, thường vụ đã thống nhất phải là nữ, nên càng khó. Ông tự xác định cho mình: phải thật chu đáo, chứ không thể phó mặc cho anh em cấp dưới được. Anh em thì cũng tốt cả đấy, ít nhiều đều đã qua thử thách trong kháng chiến cả rồi. Nhưng dù sao họ cũng còn trẻ; mà đã trẻ thì thể nào cũng thiếu kinh nghiệm, thiếu chín chắn! Việc này mà làm thiếu chín chắn thì hỏng to.

Cuối cùng thì ông bố hần cũng cảm thấy được an ủi, vì đã lựa chọn được “đối tượng” đúng với các tiêu chuẩn mà Thường vụ đề ra. Đó là một nữ công nhân còn rất trẻ, tổ của cô nhiều năm liền là Tổ “Lao động XHCN”. Bản thân cô cũng đang trong diện được đề nghị đưa vào xét tuyển danh hiệu “chiến sỹ thi đua”. Thành phần gia đình cơ bản, ba đời làm công nhân. Hiện đang là “đối tượng phát triển đảng”. Sức khỏe tốt. Hình thức ưa nhìn, có quan hệ tốt với quần chúng, được mọi người quý mến... Khi đưa ra duyệt ở Thường vụ, trăm phần trăm đã biểu quyết nhất trí. Ông phấn khởi nói:

- Thế là khâu quan trọng nhất đã xong, bây giờ chúng ta phải có trách nhiệm đào tạo, huấn luyện, nâng cao chất lượng cho đối tượng, kể cả về mặt văn hóa, tư tưởng, tay nghề... để khi trở thành điển hình, thì đây sẽ là điển hình vững chắc nhất cho phong trào của địa phương! Rồi, cao hứng, ông nói tiếp:

- Tôi chợt nghĩ, về cái chung thì thế, được rồi. Nhưng còn việc riêng, tôi sẽ nhắm đối tượng này cho thằng con trai tôi, các đồng chí thấy thế có

được không? Mọi người ngó ra một lúc, nhưng khi đã hiểu ý thủ trưởng, thì tất cả đều cười ồ lên, hưởng ứng!

- Đúng quá đi rồi. Thủ trưởng rất tinh đời...!

- Thật xứng đôi vừa lứa! Sau này thủ trưởng trực tiếp bồi dưỡng lý luận cho thì đối tượng chỉ có ... nhất!..

Và còn rất, rất nhiều ý kiến tán thưởng khác, nổ như pháo rang.

Đêm tân hôn, hấn nhìn cái bụng đã “lùm lùm” của vợ mà ngao ngán. Nàng biết ý, lấy chân cuốn tròn lại quanh mình:

- Tôi đã nói với anh rồi, việc anh lấy tôi là do bố anh sắp xếp. Nói trắng ra là theo yêu cầu của bố anh, của cả cái ban thường vụ, chứ không phải của anh, của tôi. Anh tưởng anh cao giá lắm hử? Anh tưởng chỉ mình anh không muốn cuộc hôn nhân này chẳng? Anh nên biết rằng, tôi cũng đâu có muốn lấy anh? Chẳng qua thế phải thế, thì chấp nhận vậy. Ngay bây giờ, nếu anh đồng ý, tôi sẽ cấp quần áo về nhà tôi ngay. Về ngay đêm nay, để xem bố anh và sếp của ông ta nói năng với tôi ra sao. Anh đừng có làm bộ làm tịch!

Bị phản đòn, hấn không còn dám mở miệng, thậm chí từ lúc ấy, không cả dám thở dài hoặc thể hiện một cử chỉ chán nản nào nữa. Vì chỉ cần bất cứ một thái độ bất cần nào, làm cô vợ không hài lòng, chắc chắn hấn sẽ lại “ăn đòn” đủ! Đây không phải lần đầu cô ta có thái độ như vậy. Ngay cái lần gặp cô đầu tiên ở văn phòng nơi bố hấn làm việc, hấn đã được nghe câu tuyên bố thẳng thừng đó của cô. Cô tỏ ra rất có bản lĩnh, chả hề biết nể ai, sợ ai cả. Một cô gái “bất cần đời”!

Khuya lắm và khó khăn lắm, hấn mới mở được cái chăn quấn quanh mình cô ra. Ôi cái thân ngọc ngà kiều diễm thế kia, làm sao một thằng đàn ông trai tơ nằm cạnh, lại có thể nén kim ham muốn cho được! Cuộc yêu muộn bắt đầu. Nhưng tệ hại cho hấn, là không hiểu sao đang vui vẻ thế, bỗng nhiên hấn lại tương ra một câu hỏi cực kì ngu xuẩn: “Thế đứa bé trong bụng đây là của ai vậy?”. Ba máu sáu con nổi lên, nàng hất hấn xuống giường:

- Sao hỏi gì hỏi ngu thế? Của ai thì của, nhưng từ giờ, nó là của anh, hiểu

chưa? Chấp nhận thì tôi ở, không chấp nhận, tôi về. Hấn lại phải làm lành. Mãi sau, nàng mới nguyệt một cái rõ dài:

- Dại lắm! Lần sau đừng có hỏi những câu ngớ ngẩn như thế nữa nghe cưng! Muốn hỏi thì sao trước đây, không gặp bố anh, hoặc gặp thường vụ mà hỏi? Đến bây giờ, “ván đã đông thuyền” rồi, hỏi tôi còn có ích lợi gì?! Nói rồi, nàng véo hấn một cái rõ là ... đau!

Hấn đâu có không hỏi bố hấn? Nhưng cả thường vụ, lẫn bố đều không ai chịu nói thật với hấn. Họ cứ thì thì thảo thảo như bọn buôn lậu. Mãi gần đây, bố hấn mới tiết lộ: “con phải tin bố. Bố với cô ta, vợ sắp cưới của con ấy, chỉ là quan hệ tình cảm... Bố chưa hề đi quá xa. Nhưng bố cần con giúp, bởi đây là trường hợp rất đặc biệt, nó ảnh hưởng đến không chỉ uy tín, danh dự của bố, của thường vụ, mà còn cả của ... lãnh đạo cấp trên trực tiếp của bố nữa. Con phải vì bố mà gánh cái trọng trách này thôi. Nếu không cả nhà ta sẽ rất khó khăn, địa phương ta cũng sẽ rất khó khăn... Ôi chuyện đời phức tạp lắm, lớn lên con sẽ hiểu. Trái lại, nếu con vượt qua được ải thử thách này, thì bố sẽ có điều kiện mở mày mở mặt, con lại càng có cơ hội mở mày mở mặt... Rồi thì cả địa phương này...”

- Thôi, bố đừng nói nữa! Đau lòng lắm. Con đã nói chấp nhận, là con chấp nhận. Nhưng chỉ hỏi bố, hỏi một điều thôi, nhưng bố phải nói thật. Có đúng là nó có thai với lão ấy, cái lão dê cụ thủ trưởng cấp trên của bố ấy, chứ không phải với bố không? Có đúng vậy không, hay là với cả hai các người?!. Bố hấn tím mặt, nhưng vẫn gượng nhỏ nhẹ thanh minh:

- Bố thế với con, không có chuyện ấy đâu. Tuy bố có quý mến cô ta thật, nhưng chỉ như tình cảm bố con thôi, bởi ngay từ đầu gặp cô ta, bố đã có ý định kén nó cho con rồi mà. Sau này thì tình cảm phát triển, bố và nó có hơi đi xa hơn một chút, nhưng cũng vẫn chỉ là quan hệ tình cảm mà thôi. Về điểm này thì con nên tin bố. Nếu như không có chuyện cấp trên họ nghi ngờ cái bản khai lý lịch của bố, thì chắc là bố không phải chịu cái cảnh nhục nhã này. Mà con cũng vậy, chẳng qua vì bố, vì cái thanh danh của bố và gia đình ta, nên con đã phải hy sinh... lấy nó. Chứ không thì... Cái lão ấy, bố chả coi là cái cóc khô gì hết!.. Khốn nỗi, cái “đồ chó đẻ” đó lại là kẻ duy nhất còn sống, có đủ tư cách thanh minh cho cái lý lịch cách mạng của bố! Nhưng gần đây có kẻ muốn hại bố, nó tố bố là kẻ xấu, khai man để chui vào đảng, để dễ bề leo cao!... Bố mà mất cái chức này

lúc này, thì cả cái gia đình nhà mình ra bã hết, con ơi!...

- Thôi! Ông im đi. Chỉ vì ông thôi. Chỉ duy nhất vì cái ghế thủ trưởng của ông thôi, chứ mẹ con tôi trông chờ gì? Bao nhiêu năm mẹ tôi sống một mình vò vó nuôi chúng tôi, có được hưởng gì từ mùi vị cái ghế thủ trưởng của ông đâu? Chẳng qua tôi cũng vì cái trách nhiệm của thằng con, mà chịu cái nhục nhã này. Thế thôi!... Trời ơi là trời!.. Bố ơi là bố!...

Rồi hình như hắn vẫn chưa thật an tâm, ngừng một lát, hắn lại hỏi:

- Có thật là cái thai trong bụng con đi ấy, cái con “nhân tố mới” của bố ấy; chỉ duy nhất của lão khốn nạn, lão dê già sếp trên của bố không? Trả lời cho thành thật. Tôi chỉ cần một điều ấy thôi, để tôi không bị người đời chửi cho là đồ loạn luân, là con lấy vợ thừa của bố!..

- Con ơi, bố nói rồi, thiên hạ họ đặt điều với bố, chứ nếu là của bố, thì mặt mũi nào, bố lại bắt con gánh. Gánh thế thì đúng là loạn luân rồi còn gì! Chỉ của lão ta thôi. Ấy là cái lần lão dê già đó về địa phương ta duyệt báo cáo điển hình, thường vụ đã bố trí cho cô ta gặp lão. Tường lão chỉ vì công việc, ai dè... Bố thế chuyện đúng là như vậy đấy!..

Sáng hôm sau, khi mặt trời bắt đầu hắt những tia nắng đầu tiên, qua cửa sổ, rọi vào cặp mắt him híp của hắn, hắn mới tỉnh dậy, vươn vai, ngáp một cái rõ dài. Cô vợ đang son phấn ngoài bàn trang điểm, khẽ bĩu môi:

- Ngủ thế vẫn chưa đã hở? Thôi dậy, còn đưa tôi về nhà, lại mặt các cụ. Hắn định nói: “vác cái bụng ễnh ra thế kia mà về lại mặt? Rõ không biết dơ!”. Nhưng may mà hắn kìm lại được. Không kìm được, thì có ngày lại ăn no những lời chửi bới của cô ta.

Khi sự chịu đựng đã thành thói quen, thì hình như nó cũng đỡ nặng nề hơn. Không vậy, hắn đã không thể sống với người vợ lăng loạn ấy, lâu đến thế. Cái sự lăng loạn của vợ hắn, có vẻ như càng ngày càng gia tăng. Đi đến đâu, cô ta cũng sẵn sàng trình diễn cái thói chả coi ai ra gì của cô ta. Thế mà chả ai dám lên tiếng. Cái người dân quê hương Chí Phèo này, hình như từ thời Nam Cao còn sống, đã lấy nhau cái cách bỏ ngoài tai mọi sự chửi rủa, cho dù đó là lời chửi rủa của một mụ đàn bà: “thôi thì tai gần miệng, đứa nào chửi, đứa ấy nghe trước”; hoặc: “nó chửi cả làng thật đấy, nhưng đâu phải hắn chửi mình?”!

Hắn tính khác. Cuộc đời đã dạy cho hắn nhiều bài học. Bài học đắt giá nhất, là “cái gì cũng có cái giá của nó, không ai cho không ai cái gì”. Hắn đã trả giá, hắn nhất định phải được một cái gì đó. Cái gì đó thì hắn chưa hình dung ra, nhưng hắn cho rằng sự trả giá của hắn lớn lắm, cả cuộc đời hắn, chứ ít ỏi gì? Vậy thì đừng có hòng chỉ cho hắn một cái chức giám đốc quyền thế này mà xong đâu. Thừa ông bố yêu quý của con, thừa cả thủ trưởng cấp trên của bố nữa, rồi thừa cả cái thường vụ mà bố là thủ trưởng. Tôi! Chính cái thằng tôi đây, sẽ tính sổ sòng phẳng với các người! Ta không chịu “đồ vò” không công cho các người đâu! Bất chợt hình ảnh con vợ trắng nuột nà, cùng cái bụng lùm lùm, với cái thai đang ngày một phát triển, làm hắn điên tiết:

- Đợi đấy! Hãy đợi đấy!...

- Cái nhà anh này, làm cái gì mà gào lên thế? Đợi cái gì vậy? Hắn nói lảng:

- Đợi... đợi tôi phần đầu trở thành sếp lớn của tất cả bọn họ, cho mà xem! Vợ hắn cười như nắc nẻ:

- Có thể chứ! Có thể mới xứng là một đảng nam nhi chứ! Rồi nàng nhỏ nhẹ xoa xoa lên đầu hắn: Cố lên, bản lĩnh lên anh yêu, em... đợi!..

Và chúng ta nữa, chúng ta cũng cùng đợi xem cái anh chàng “đồ vò” này diễn tiếp vai kịch của hắn thế nào – Bởi vì, tấn trò trên đây, mới chỉ là bắt đầu!

VẾT NHỌ

Phạm Văn Khôi

Tuy phòng làm việc của tôi thì tuyệt vời, với những phương tiện và thiết bị tân kỳ gần như chỉ việc ngồi bấm nút, ký và ra lệnh. Nhưng cô thư ký xuất hiện là tôi cảm thấy khó chịu. Cô tên Lã Thị Mơ, ba mươi tuổi chưa chồng, chiều cao 1m70, nặng bốn mươi tám cân, đang là tuyển thủ trong đội bóng chuyền nữ ngành. Theo tôi, làm thư ký cho một tổng giám đốc ở một công ty tiếp khách nước ngoài nhiều hơn khách trong nước thì phải là một cô gái xinh đẹp. Tuổi mười chín đôi mươi, óng ả như một bông hoa rực rỡ sắc màu và ngát ngát hương thơm quyến rũ. Nó làm dịu đi chất hành chính công sở. Làm công bằng cái tổng thể gồ ghề của thời gian... làm giảm đi nỗi lo âu tuổi tác. Làm tăng trưởng độ hơn hớn của những mái đầu hoa râm thừa dinh dưỡng. Tôi còn có một đồng nghiệp coi các cô thư ký trẻ như một thứ cây cảnh, một máy điều hoà nhiệt độ không cần điện áp.

Tôi bấm nút gọi cô thư ký. Tôi ngồi đang đưa trên chiếc ghế đệm mút đồ sộ, ngả người như phi công vũ trụ. Cô ta nói rất lễ phép với thanh âm rất lạ, tựa như phát thanh viên trong buổi đọc truyện đêm khuya:

- Dạ thưa xếp! Em đã có mặt theo lệnh.

Tôi chán ngấy cái thân hình cao ngồng, và không lạ gì bộ mặt đầy tàn nhang. Đôi tay to bè chắc đang ôm khư khư chiếc cặp đựng tài liệu bé xíu. Vừa rồi, tôi lệnh cho bên quản trị sắm một loạt quần trắng áo dài cho khối nữ. Nhưng cô thư ký này không chịu. Tôi muốn nhân viên này mắng mỏ cô cho bố tức. Tôi vẫn ngả người trên ghế, mặt hướng về bức tranh tranh choán gần hết mặt tường miêu tả cảnh “Nhị mã kiểng chân!” màu sắc lòe loẹt đến phát hoảng. Tôi nói lạnh lùng:

- Tại sao cô không vận đồng phục

- Dạ thưa xếp, em mặc hông có được!

Lạy chúa! Cô ta chuyển sang giọng quân khu bảy, nó lơ lớ nửa khô nửa cạn. Nhưng, không hiểu sao cơn giận của tôi bỗng nguôi đi. Có lẽ tôi linh cảm thấy cô nàng đã bị nhiễm virus “lăn tăn”, thứ bệnh mà chỉ nhè vào các cô chậm chễ xông tới!

- Tại sao cô mặc hông có được?

- Dạ thưa xếp, xiêm y ngắn quá... em mặc thử rồi, quá lắm.

Tôi chuyển sự bức bối sang thẳng cha trưởng quản trị. Tôi an ủi cô như chính tôi là trưởng phòng quan liêu:

- Ngày mai cô ra cửa hàng mua bộ khác, tôi sẽ ký phiếu xuất tiền mặt, cô đừng lo tốn kém

- Cảm ơn xếp!

Tôi ngồi lại ngay ngắn muốn để ngắm lại cô thư ký hơn là thay đổi tác phong. Cô ta có vẻ nhận ra điều đó nhanh hơn tôi tưởng. Cô e lệ, vẻ e lệ của một cô gái “đã toan về già” trông thật cảm động. Tôi bỗng giật mình khi nhìn thấy một vết nhọ nằm chênh ềnh giữa môi trên và chòm mũi của cô thư ký. Tuy vậy, nó hợp lý như một bộ râu vốn đã từng có. Tôi trầm nhận định... nó gần giống như “râu, ria” của Stalin... và... nếu vết nhọ kia thu ngắn hai bên vào một chút thì y hệt “râu, ria” của Hitle? Tất nhiên, xưa có câu: “Ai nhọ xấu mặt người ấy!”. Nhưng đây thì khác, cô ta là thư ký của tôi, cô ta nhọ mặt, chắc hẳn mặt tôi trở thành mặt mẹt. Rõ ràng, cô ta không đủ tư cách làm thư ký cho tôi. Một ý nghĩ chợt thoáng len lỏi trong óc tôi. Cứ để cô ta mang “bộ râu” suốt ngày hôm nay, phải để cho mọi thấy được cái xấu xa này. Tôi thần nhiên bảo cô:

- Hôm nay tôi mệt, không tiếp khách. Cô về phòng, thay tôi làm việc đó. Tôi cho phép cô được toàn quyền.

- Dạ thưa... nhưng...

- Không gì hết! Hãy chấp hành lệnh của tôi.

Tôi đưa thẳng hai cánh tay về phía cô, bàn tay dựng lên như thể muốn chèn vào họng cô.

Còn mắt tôi nhắm lại, như thể Phật thiền. Tôi muốn để cô hiểu rằng, cái lệnh của tôi vừa ban xuống là không thể thay đổi.

- Thưa xếp, em xin chấp hành!

Cô xúc động nói, tôi nghe như tiếng của người nghiện thuốc lã.

Tôi uống một hộp bia, rồi thiếp đi trong một tâm trạng hể hả như một kẻ vô học bản tiện vừa lần được vài chục phân đất của hàng xóm.

Hết giờ làm việc, cô thư ký đánh thức tôi dậy để báo cáo:

-Thưa xếp, đây là toàn bộ các ghi chép trong buổi làm việc.

Cô ta định đưa cho tôi một xếp giấy, tôi gạt đi và nói:

- Thôi! Cô tóm tắt lại bằng mồm là nhanh gọn, khỏi giấy tờ. Tôi ngắm nhìn cô, vẫn y nguyên bộ râu “lưỡng soái!” ngao ngán ngập dài tiếc cho giấc ngủ.

Cô thư ký lẩm rầm:

-Thưa xếp,em tiếp sáu đoàn khách. Ba “Méch” trong nước và ba đại diện, công ty, hãng, tập đoàn của Đài Loan, Nhật Bản, Đức...

Một linh cảm chẳng lành chợt đến làm tôi lạnh xương sống khi hình dung ra cảnh: Một cô thư ký với bộ mặt nhọ tiếp sáu đoàn khách làm ăn. Tôi ngắt lời:

- Có bán cháo, ký kết được gì không?

- Dạ thưa!...hông hết ạ. Họ chỉ vui vẻ cười và “hẹn gặp lại”.

-Trời ơi! Cô giết tôi rồi! Tại cô tất cả, cô ngạo nhiên lắm phải không? Về mà soi gương đi! Thật là giết người không dao.

Mãi rên rĩ, cô thư ký biến đi lúc nào tôi không hề hay biết. Tôi ngồi vật

xuông chiếc ghế tông giám đốc như đô tề ném một tảng thịt xuống dưới đất.

Thời gian sau đó. Công ty của tôi gần như ngừng hoạt động, bởi dòng người du lịch háo sự nườm nượp kéo đến tìm người đàn bà có bộ râu “Lưỡng soái!” Thật là nẫu cảnh. Những lúc ấy tôi chỉ còn cách vào toa lét...ngồi cho thật bền.

Tôi được cấp trên cho nghỉ “hưu non”. Vì những lý do tế nhị mà tôi không tiện nói ra đây.

Một anh bạn rỉ tai tôi: “Tập chí kinh tế châu Á có bài về công ty của ông đây. Họ chê bai không tiếc lời và kết thúc với câu - Một công ty thiếu văn hoá!”. Tôi nắm chặt tay anh bạn, cố để anh hiểu nỗi khổ của tôi mà đừng bình luận thêm gì nữa. Thế là hết chỗ nhục rồi!

Về nghỉ hưu, lẽ ra phải thanh thản. Nhưng riêng tôi thì không thể. Ngày đêm, tôi cứ bị vết nhọ trên mặt cô thư ký ám ảnh, dằn vặt. Giá như lúc ấy, tôi bảo cô ta lau đi thì đâu đến nỗi!

Tôi chợt nhận ra rằng, cái câu: “Ai nhọ xấu mặt người ấy”! của các cụ ngày xưa để lại là quá ích kỉ? (ít ra là trường hợp của tôi). Và có lẽ, chúng ta phải kêu lại là:

“Ai nhọ xấu mặt người thấy”!?

Từ đây, mỗi khi ra khỏi cửa, tôi tự bôi lên bộ mặt giả nua của mình một vết nhọ.

VÒNG ĐỜI QUÂN QUANH

Vũ Đam

Giám đốc Công thấy trong người khó ở, thở khó, ngón chân, ngón tay đau nhức nên bảo lái xe Trương đưa ông đi bệnh viện khám bệnh. Sau khi khám tim, chụp phổi, thử máu và nước tiểu xong, bác sĩ kết luận giám đốc Công bị bệnh gút do quá béo vì vậy phải ăn kiêng, không được uống bia, ăn chất béo và chất đạm đặc biệt là thịt chó. Thịt chó rất nhiều đạm là kẻ thù không đội trời chung với người bị bệnh gút, người bệnh chỉ cần ăn vài miếng thịt chó vào là biết tay nhau ngay, khớp các ngón chân, ngón tay đau nhức, sưng tấy. Nghe bác sĩ giải thích, giám đốc Công có vẻ rất buồn, nỗi buồn này có thể ví như người vợ đang căng tràn sức sống nhưng trong đêm đông giá lạnh lại phải ôm anh chồng bất lực. Điều này cũng dễ hiểu vì sở thích ăn thịt chó của giám đốc Công được di truyền theo tính chất cha truyền con nối.

Cụ nội của giám đốc Công có thể ăn thịt chó thay cơm, có lần cụ ăn năm bữa thịt chó trong ngày, bị ỉa chảy cấp tính phải đi cấp cứu nằm viện mất mười ngày. Những tưởng sau đây cụ sẽ kinh tởm thịt chó đến chết, nào ngờ vừa xuất viện buổi sáng thì buổi trưa đã thấy cụ nhấm rượi với thịt chó ở nhà lão Tầm. Mồm nhồm nhồm nhai thịt chó, cụ bảo sống ở đời mà không được thưởng thức cái món thịt cây thì thà chết còn hơn. Vậy nên vừa mới từ cõi chết trở về, cụ đã lại xoi. Cụ cũng có ý thức truyền bá lại cho con cháu cái sở thích ăn thịt chó, ngoài mục đích để tăng cường sức khỏe còn đặt niềm tin có nhiều cháu, chất, chút, chút mang giống đực nối dõi tông đường mãi mãi.

Ông nội của giám đốc Công, vào cái thời bao cấp, nhiệm vụ quan trọng nhất của ông là đi khắp làng trên xóm dưới xem nhà nào có con chó mỡ màng là thông báo cho chủ nhiệm hợp tác xã xuất thóc trong kho đổi chó về để liên hoan đánh chén; trong một năm kho thóc của hợp tác xã hao đi

hơn chục tấn thóc cũng chỉ vì thịt chó. Tất nhiên khi lập chứng từ cho sự hao hụt thóc này được ông chủ nhiệm hợp tác xã đưa vào danh mục cứu trợ cho những gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ hoặc hộ nghèo.

Bố của giám đốc Công nghiện thịt chó đến mức ở làng có con chó điên cắn người, người bị điên, chó lăn ra chết, thế mà ông xin con chó về giết thịt; cả nhà kêu khóc can ngăn, ông bảo chó điên đại bổ, ăn vào chẳng những không bị điên mà còn thông minh ra. Chả biết ăn chó điên thì sẽ thông minh thật hay không nhưng quả thật sau đó, bố của giám đốc Công nghĩ ra được rất nhiều mưu kế để lừa tiền và lừa tình của đám đàn bà, con gái trong làng và các vùng phụ cận. Thậm chí vợ của chủ tịch xã còn cuồn sạch số tiền mà chồng tham ô được rồi bố giám đốc Công bỏ nhà trốn vào Sài Gòn sinh sống. Đến khi hết tiền, đôi nhân tình này trở về quê thì cũng là lúc mà cái bụng của vợ chủ tịch xã đi lại rất nặng nề.

Dĩ nhiên với bề dày truyền thống thích ăn thịt chó của gia đình như vậy thì việc cụ Công mới năm tuổi ăn hết hai bát tô đầy rựa mận thịt chó trong sự thán phục của người làng cũng là chuyện thường tình. Và khi lớn lên, trở thành giám đốc, Công thường nhật đến làng thịt chó Nhật Tân ăn cũng là chuyện thường tình.

Thông tin giám đốc Công bị bệnh gút phải ăn kiêng, tuyệt đối không được dẫm động đến thịt chó nhanh chóng đến tai ông trưởng phòng hành chính, ông lập tức xuống nhà bếp dặn dò đầu bếp phải thế này, thế này...

Như thường lệ, vào lúc 11 giờ 30 phút, giám đốc Công xuống nhà ăn của cơ quan, vốn quen ăn những món đặc sản, nhất là thịt chó nhưng nhìn thấy trên bàn ăn dành riêng cho giám đốc, toàn những món ăn dân dã, rau muống luộc vắt chanh; đậu phụ luộc, đậu phụ rán, đậu phụ sốt cà chua thì giám đốc Công cứ thấy lợm giọng, như thể là mấy bà đang ghen, nhìn thấy cơm là ọe, ọe.

Ngửa mặt lên thở dài, chợt nhìn thấy cái khẩu hiệu treo ở vị trí trang trọng trên tường "ăn đậu phụ là khỏe mạnh và thông minh!", giám đốc Công bắt đầu cầm đũa, ông khảy khảy mấy miếng đậu rán, chọn miếng nhỏ nhất gấp vào mồm, nhai một cách thông thả. Lạ miệng, ăn được, ông gấp đến đậu sốt, rồi đến đậu luộc, cứ thế ông ăn khá ngon miệng bữa cơm của một nhà tu hành chính thống. Lúc đứng lên, giám đốc Công tự bảo, ồ

hay, hoá ra cái khâu hiệu đánh đòn tâm lý vào cái miệng và cái dạ dày của mình khá hiệu quả. Lại thâm nhủ, cái tay trưởng phòng hành chính mê thịt chó hơn mê vợ thể mà nghĩ ra được cái trò này thì quả là thông minh, người này biết chiều lòng thủ trưởng, tâm đầu ý hợp, có thể cất nhắc trọng dụng được!

Nhìn thấy mâm giám đốc Công ăn toàn đậu phụ nên bữa trưa hôm sau, mâm của phó giám đốc, mâm của chủ tịch công đoàn, mâm của các trưởng phó phòng cũng bắt đầu lấy món đậu phụ làm món ăn chính thống. Trưa hôm sau nữa, trên mâm cơm của rất nhiều nhân viên cũng đã thấy xuất hiện rất nhiều đậu phụ. Phản ứng ăn đậu phụ dây chuyền nhanh chóng biến thành phong trào ăn đậu phụ để cho khỏe mạnh, thông minh trong khắp cơ quan và đi vào nề nếp. Ông trưởng phòng hành chính còn đưa việc ăn đậu phụ bổ sung vào qui chế của cơ quan. Ông chủ tịch công đoàn đưa việc ăn đậu phụ trở thành tiêu chí thi đua khen thưởng hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

Tất nhiên ở đời không có gì là trọn vẹn, việc cơ quan chuyển từ ăn thịt, ăn cá sang ăn đậu phụ cũng gây nên nhiều chuyện bất cập. Ông trưởng phòng hành chính do thể tạng gầy yếu, nay tích cực ăn đậu phụ nên bị suy dinh dưỡng, thiếu máu, mỗi lần đứng lên ngồi xuống lại bị hoa mắt, chóng mặt, có lần đang đi tiểu trong nhà vệ sinh, ông đâm bổ cả vào cái nơi đi đại tiện. Lại có lần đang đi ở cầu thang, ông loạng choạng, may mà bám được vào váy của cô văn thư nếu không đã què tay, sưng trán. Cô văn thư mắng ông già rồi mà còn “dê”, ông thanh minh ấy là do ông bị chóng mặt chứ nào có chủ ý. Vốn rất ghét ông đã phát động phong trào ăn đậu phụ làm cho cô cũng phải ăn theo nên cô văn thư bĩu cặp môi mỏng như lá lúa: “Cho chết, ai bảo nốc lắm đậu phụ vào”. Ở thế này thì nó khinh mình quá, ông trưởng phòng hành chính không còn kìm chế được cơn nóng giận, ông chỉ vào mặt cô văn thư bảo rằng cái tay giám đốc nó xoi lắm thịt chó nên dám dật, nó hay gọi cô lên phòng ký cột công văn. Ký công văn cái chó gì, có mà “ký” vào dưới cái rôn cô một gang thì có! Thôi rồi, kẻ cấp gặp bà già, cả hai chả ai bảo ai thêm một câu nào nữa, lùi nhanh về phòng mình.

Để phòng tránh căn bệnh hoa mắt, chóng mặt, ông trưởng phòng hành chính đã nghĩ ra được kế sách hoàn hảo, ông vẫn ăn cơm trưa với đậu phụ ở nhà bếp nhưng khi lên phòng làm việc, chốt cửa xong, ông lại lúi

trong tủ lạnh ra lon bia nhâm nháp với khoanh giò lụa hay cái đùi chó luộc.

Ông phó giám đốc, người vốn coi đậu phụ là kẻ thù không đội trời chung với cái miệng và dạ dày của mình thì đối phó bằng cách, ông bảo nhà bếp dọn riêng cho mình một bàn ở góc xa xa. Tất nhiên đậu phụ bày đầy trên bàn nhưng ông chỉ ăn cá, thịt, tôm ở dưới lớp đậu phụ mà đầu bếp đã khôn khéo nguy trang cho ông. Cuối bữa, ông trút hết món ăn đậu phụ xuống cái thùng rác dưới chân bàn, thành ra khi ông đứng lên, thấy các món ăn đậu phụ trên bàn ông đều hết nhẵn thì mọi người không ai bảo ai đều cố ăn không để sót miếng đậu phụ nào dù nhỏ như cái đầu ngón tay út trong bát, đĩa. Chuyện phó giám đốc đổ các món ăn đậu phụ vào thùng rác được mật báo đến tai giám đốc Công. Giám đốc bảo thằng ấy thể mà đều, trước mặt thì xoén xoét nịnh bợ, nhờ học tập ăn đậu phụ theo anh mà em cũng béo khỏe ra, thậm chí cái khoản kia cũng được vợ khen là tiến bộ vượt bậc. Thế mà dám đổ đậu phụ vào thùng rác? Vậy thì tao cũng vứt cái lời hứa cho mày là người kẻ cận vào sọt rác!

Phật dạy, tài sản lớn nhất của đời người là sức khỏe. Ông trưởng phòng hành chính nhờ có sáng kiến tạo ra phong trào ăn đậu phụ trong cơ quan, giúp sức khỏe nhiều người trong cơ quan giảm sút nhưng riêng sức khỏe của giám đốc khảm khá hơn mà được bổ nhiệm làm phó giám đốc thường trực, qua mặt luôn ông phó đốc hay đổ lên đậu phụ vào thùng rác. Phó phòng hành chính - người có thể ăn đậu phụ trừ bữa được đề bạt lên chức trưởng phòng.

Những tường ăn đậu phụ, hạn chế được bệnh gút, sức khỏe khá hơn, giám đốc Công sẽ sống lâu trăm tuổi nhưng sức khỏe và tuổi thọ là hai mệnh đề tường có liên quan mật thiết với nhau song lại hoàn toàn tách bạch. Có người nằm liệt giường liệt chiếu hàng chục năm, chỉ ăn tí cháo, đến con cháu cũng mong bố mẹ chết đi nhưng cụ vẫn cứ nằm đấy mà sống! Có người khỏe mạnh, bữa ăn mấy bát cơm, đang đi bộ trên vỉa hè bị một thằng choai choai phóng xe máy bạt mạng lao lên cả vỉa hè, tông vào, chết không kịp để lại một lời trăng trối. Mà hình như mỗi người cũng có một kiểu chết đã được định đoạt trước. Có người chết đuối, có người chết vì bệnh tật, có kẻ chết vì tai nạn giao thông; người thì chết ở nhà, người thì chết ở xa nhà; kẻ chết ban đêm, người chết ban ngày; có người khi chết vẫn còn tỉnh táo, trăng trối đủ điều rồi mới nhắm mắt, có

kẻ chết trong hôn mê; có người chết thì nhắm mắt ngay còn có kẻ chết mãi mà không nhắm mắt được. Giám đốc Công cũng là người mà đã là người thì có thể làm ra sức khỏe chứ không thể làm ra số phận. Cái chết của giám đốc Công âu cũng là do số mệnh quyết định.

Ngày ấy là ngày hoàng đạo, tốt cho việc xuất hành, giám đốc Công bảo lái xe đưa về quê chơi, vốn là nông dân nên cái bản chất cổ hủ của nông dân trong giám đốc Công vẫn còn, ấy là ông thích đá đồng cho mát mẻ nên bảo lái xe dừng ở trên đường làng, hai bên có hai hàng thông vì vu gió thổi. Giám đốc Công vạch quần, đá tồ tồ xuống sông. Đang đá thì thể quái nào giám đốc Công bị một con chó thả rông xoi ngay một miếng vào bắp chân, máu chả ròng ròng. Vào làng tra hỏi mãi, mới biết được chủ nhân của con chó. Chủ nhân vừa đi cày về, quần xắn móng lợn, đương nhiên là nông dân chân lấm tay bùn, thật thà chất phác nhưng ít học nên hiểu mọi cái đều đơn giản, thậm chí cả ngu ngốc. Giám đốc Công hỏi chủ nhân, con chó có bị điên không thì được chủ nhân khẳng định con chó tuy không được tiêm phòng bệnh dại nhưng hoàn toàn khỏe mạnh, ngay cả thịt của đồng loại nó cũng có thể xoi hết cả một nồi to. Giám đốc Công hỏi làng này có con chó nào bị điên chưa? Chủ nhân bảo có vài con nhưng đều bị đập chết ngay tức thì. Giám đốc lại hỏi, thể làng này đã có ai bị chó điên cắn chưa? Chủ nhân bảo, làng có chó điên, hà tất phải có người bị chó điên cắn nhưng chưa một ai bị chết. Chủ nhân còn thể sống thể chết nếu giám đốc Công có mệnh hệ gì thì ông sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm. Giám đốc Công bảo với chủ nhà của con chó: "Ồ hay, nếu tôi bị điên thì ông điên thay hả?". Chủ nhà bảo: "Vâng, em sẽ điên thay bác, mà điên khéo còn sướng hơn ấy chứ". "Hà?". "Vâng, sống với con vợ vừa già vừa xấu, mở mắt ra là thánh ca bài tiền đâu thì không điên mới là chuyện lạ!" .

Tin lời chủ nhà của con chó hơn nửa nghe nói đi tiêm vắc-xin phòng dại không khéo của quý sẽ bị tịt ngòi, mà đã tịt thì sống cũng như chết nên giám đốc Công quyết định không đi tiêm phòng. Hơn nữa giám đốc Công nghĩ rằng, dòng dõi nhà mình, từ cụ tổ bảy, tám đời trở lại đây đều sống trên tám mươi tuổi mới chết thì không lẽ gì mình lại có thể ra đi trước cái tuổi sáu mươi! Không đi tiêm, quyết không đi tiêm phòng! Giám đốc Công lại càng quả quyết với việc không tiêm phòng của mình. Thế nên chỉ một ngày sau thì người giám đốc Công cứ lơ lơ như thằng nghiện, bước sang ngày thứ hai thì miệng giám đốc Công đùn ra đầy bọt mệp.

Thêm một buổi nữa thì giám đốc Công gằm gù, cắn nhau với cả con chó giữ nhà của mình. Chưa hết, giám đốc Công còn ăn cả cái thứ mà mình vừa đại tiện ra. Gia đình giám đốc Công kinh hồn, bạt vía, muốn đưa giám đốc đi bệnh viện nhưng hề cứ lại gần là giám đốc lại gằm gù, nhe răng nên chẳng ai dám vào. Cuối cùng phải thuê hai thằng nghiện, tất nhiên hai thằng này đang bị HIV giai đoạn cuối nên không còn sợ chết mà chỉ sợ không có tiền để chích choác nên chúng nhận lời ngay với cái giá một triệu. Hai thằng nghiện, người dẹt, trông như bộ khung người di động, gió to có thể thổi bay ấy thế mà chúng khoẻ ghê gớm, chỉ vài động tác chúng đã trói quặt hai tay người điên ra đằng sau rồi kéo ra xe cứu thương đang hụ còi chờ sẵn. Tiền, rất nhiều tiền đã được ra giá với các bác sĩ để cứu lấy người điên nhưng chỉ nhận được cái lắc đầu tuyệt vọng. Hai hôm sau thì giám đốc Công ngàn thu vĩnh biệt tại một bệnh viện trung ương nổi tiếng.

Cái chết đường đột của giám đốc Công, lại là cái chết bất bình thường đã trở thành câu chuyện sôi nổi nhất, hấp dẫn nhất trong cơ quan. Người ta bảo rằng sinh nghề tử nghiệp nhưng giám đốc Công lại "sinh cầu tử chó!", âu cũng là số phận cả!

Cái gì, việc gì dù là sung sướng tốt độ hoặc đau buồn đến tận cùng thì cũng nguôi ngoai theo dòng chảy của thời gian. Cái chết của giám đốc Công rồi cũng bị lãng quên. Trong cơ quan, phó giám đốc thường trực lên thay giám đốc Công. Bữa cơm trưa đầu tiên của tân giám đốc ở nhà ăn cơ quan, ông ăn rất ngon miệng vì có bia và món ăn mà ông khoái khẩu nhất, thịt chó luộc, thịt chó hấp, thịt chó xào rựa mặn, xương chó nấu măng. Đang ăn bỗng nhiên giám đốc mới bị nghẹn. Thì ra ông rất xúc động khi nhìn thấy cái khẩu hiệu mới treo trang trọng trên tường: "ăn thịt chó bổ dưỡng và thông minh!"